BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT

Khóa học: 2018 - 2022
Ngành: KINH TẾ
Chuyên ngành:
Khóa 52

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	1					2					3						4							5							6							7							8										STT
					Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	Tin học đại cương	Toán cao cấp 1	Toán cao cấp 2	Khoa học môi trường	Kinh tế vi mô 1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	Pháp luật đại cương	Tâm lý học đại cương	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Kinh tế vĩ mô 1	Marketing căn bản	Nguyên lý kế toán	Kinh tế lượng	Ngoại ngữ chuyên ngành	Kinh tế phát triển	Kinh tế môi trường	Nguyên lý thống kê kinh tế	Quản trị học	Địa lý du lịch	Quản trị nhân lực	Tổng quan du lịch	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Marketing dịch vụ	Luật du lịch	Quy hoạch du lịch	Quản lý hệ thống thông tin trong du lịch	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	Văn hóa và du lịch	Quản trị chiến lược	Quản lý điểm đến	Thực tập nghiệp vụ	Thực tập quản lý	Tâm lý du khách	Lịch sử văn minh thế giới	Du lịch MICE	Nguyên lý phát triển du lịch bền vững	Du lịch di sản	Kế toán doanh nghiệp	Du lịch sinh thái	Kỹ năng thuyết trình	Chuyên đề tổng hợp	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Ngoại ngữ không chuyên	Tổng điểm	
					2	3	2	2	2	3	3	2	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	3	3	3	3	2	3	3	2	2	3	2	2	2	2	2	2	2	3	2	2	2	5	7	7	122	
1	18D4031013	Lê Nguyễn Thị Hoài	Hương	20/02/2000	9.5	7.6	9.3	9.3	9.1	8.7	9.7	8.6	7.9	8.4	8.6	7.2	7.4	7.1	8.3	8.5	8.6	8.2	9.1	9.9	8.9	8.4	7.7	9.1	8.2	9.4	7.3	9.8	8.9	9.1	8.7	8.7	8.9	9.0	9.0	9.2	9.2	9.9	9.3	8.3	8.9	9.4	9.8			9.2		**8.7**	6
2	18D4031011	Lê Thị Thanh	Huyền	08/03/2000	7.7	7.0	6.3	6.2	8.2	6.9	8.7	7.0	6.2	5.8	7.6	7.5	5.2	8.0	8.0	6.5	8.4	6.4	7.9	7.8	6.8	7.0	5.4	6.8	7.9	9.0	7.7	6.7	6.7	8.9	8.7	8.6	7.5	9.0	8.5	9.2	8.8	9.3	9.3	8.2	8.2	8.8	8.7	6.9	8.5					**7.6**	4
3	18D4031012	Ngô Xuân Khánh	Huyền	22/02/2000	7.3	6.4	8.0	7.0	5.5	8.1	6.2	6.0	6.3	6.1	6.7	7.3	5.9	5.7	6.7	5.8	7.1	4.1	6.8	7.6	6.7	7.0	6.3	5.4	7.3	8.8	7.6	7.1	7.0	4.8	8.4	6.5	7.2	8.5	8.0	9.2	8.2	9.4	8.7	7.6	7.2	8.9	8.7	7.2	8.0					**7.1**	5
4	18D4031023	Phạm Đăng	Quang	29/10/1999	5.3	4.8	5.3	5.0	7.5	6.9	5.2	4.9	5.4	7.0	5.9	7.6	6.3	7.6	7.7	7.2	6.5	6.8	9.3	7.3	7.6	6.8	7.7	6.1	7.7	8.8	4.2	5.2	7.2	7.7	8.4	6.9	8.6	9.0	9.5	9.2	8.4	9.5	9.3	8.4	8.2	9.4	8.7	8.2	8.4					**7.3**	8
5	18D4031026	Hoàng Thị Phương	Thảo	13/04/2000	6.2	4.7	7.6	5.3	7.9	8.4	8.9	7.4	6.8	5.9	4.9	7.9	5.2	7.2	6.8	7.4	8.4	5.1	8.6	8.3	8.6	7.7	7.3	7.5	7.5	8.9	6.4	6.4	7.5	9.0	9.2	8.7	8.6	8.5	9.0	9.2	9.4	9.4	9.7	8.8	7.4	8.8	8.7	7.8	8.7					**7.7**	10
6	18D4031029	Lê Minh	Thư	03/02/2000	8.4	5.5	5.4	5.2	7.2	6.2	8.4	4.6	8.7	7.2	8.4	8.1	5.5	7.9	7.9	6.3	6.8	7.5	9.0	8.0	7.2	7.9	7.8	4.2	7.7	8.9	6.6	5.9	7.1	7.9	9.1	8.0	7.5	9.0	9.0	9.1	9.1	9.3	9.3	7.4	7.3	9.0	8.7	7.4	8.2					**7.5**	12
7	18D4031031	Trần Huyền	Trang	08/12/2000	4.2	6.4	6.4	6.1	6.8	6.9	8.2	6.6	5.4	4.0	5.4	6.7	5.6	8.5	7.3	6.0	5.9	4.7	6.1	7.2	6.3	7.4	7.0	4.8	6.3	8.9	5.7	6.2	5.9	8.3	8.7	7.2	7.5	9.5	9.5	9.1	8.6	9.0	9.0	8.2	7.3	9.0	9.8	8.2	8.3					**7.0**	13
8	18D4031032	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	19/03/2000	7.6	6.6	6.3	8.1	8.0	7.1	9.0	7.2	5.6	9.0	9.2	8.1	6.2	8.1	8.0	8.3	6.8	7.1	8.5	8.3	8.7	7.9	7.3	9.8	7.9	9.0	8.4	9.6	7.4	8.9	8.7	8.1	7.9	9.0	8.0	9.1	8.9	9.8	9.3	8.9	7.7	9.3	8.7			9.1		**8.2**	14
9	18D4031034	Nguyễn Thanh	Tuấn	26/12/2000	9.5	6.0	7.1	5.3	8.0	7.9	10.0	6.8	7.5	9.1	8.9	7.8	6.1	7.6	8.0	7.9	7.8	7.4	9.3	7.5	8.3	7.5	6.6	8.7	8.0	8.9	6.6	9.4	7.7	8.9	8.4	8.5	8.2	9.0	8.3	9.1	9.0	9.2	9.3	9.1	7.7	9.4	8.7			9.0		**8.2**	15
10	18D4031036	Nguyễn Đình Nhật	Xuân	03/02/2000	9.0	6.9	8.0	6.0	8.0	7.0	8.1	7.4	6.0	6.8	5.6	8.0	5.2	8.2	8.0	6.4	9.6	7.4	9.1	8.1	8.0	8.6	7.7	6.6	7.4	8.6	8.0	9.4	8.2	8.1	9.1	8.5	8.9	9.0	8.8	9.0	8.8	9.3	9.3	9.7	8.7	9.4	9.8	6.8	8.2					**8.0**	16
11	18D4031001	Hồ Ngọc	Anh	06/11/2000	0.5	1.7	1.7	2.0	2.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.8	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0					**0.2**	1
12	18D4031005	Hồ Văn	Bôn	22/10/2000	0.5	2.3	2.3	1.6	2.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.8	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0					**0.3**	2
13	18D4031006	Võ Thị Mỹ	Diên	05/08/2000	8.9	6.8	8.0	4.7	8.0	7.0	9.6	6.1	7.9	7.9	9.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.6	0.0	0.0	0.0	2.1	0.0	0.0	0.0	0.0	2.8	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.8					**2.1**	3
14	18D4031017	Phạm Thị Kim	Ngân	07/02/2000	8.4	7.1	6.4	4.2	8.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0					**0.8**	7
15	18D4031024	Đỗ Hoàng Gia	Quý	14/04/2000	4.7	3.8	4.7	2.0	7.9	2.1	2.1	1.9	2.4	3.2	2.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0					**0.9**	9
16	18D4031027	Nguyễn Phương	Thi	11/02/2000	7.5	5.2	5.5	5.6	7.3	7.2	2.0	7.4	8.4	5.3	4.9	6.4	5.2	7.5	7.0	5.2	5.9	4.8	7.6	7.3	7.3	6.7	6.3	8.0	7.3	8.9	6.6	4.2	7.4	5.7	8.4	7.0	8.0	8.5	8.8	9.2	8.4	9.0	9.3	9.2	7.4	8.7	9.8	8.2	8.6					**7.0**	11
17	18D4031037	Phan Thị Như	Ý	13/05/2000	4.9	5.0	6.8	3.6	7.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0					**0.6**	17

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT

Khóa học: 2018 - 2022
Ngành: KINH TẾ
Chuyên ngành:
Khóa 52

Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	Tin học đại cương	Toán cao cấp 1	Toán cao cấp 2	Khoa học môi trường	Kinh tế vi mô 1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	Pháp luật đại cương	Tâm lý học đại cương	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Kinh tế vĩ mô 1	Marketing căn bản	Nguyên lý kế toán	Kinh tế lượng	Ngoại ngữ chuyên ngành	Kinh tế phát triển	Kinh tế môi trường	Nguyên lý thống kê kinh tế	Quản trị học	Địa lý du lịch	Quản trị nhân lực	Tổng quan du lịch	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Marketing dịch vụ	Luật du lịch	Quy hoạch du lịch	Quản lý hệ thống thông tin trong du lịch	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	Văn hóa và du lịch	Quản trị chiến lược	Quản lý điểm đến	Thực tập nghiệp vụ	Thực tập quản lý	Tâm lý du khách	Lịch sử văn minh thế giới	Du lịch MICE	Nguyên lý phát triển du lịch bền vững	Du lịch di sản	Kế toán doanh nghiệp	Du lịch sinh thái	Kỹ năng thuyết trình	Chuyên đề tổng hợp	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Tổng điểm	Xếp loại	Kiểm tra đủ điều kiện tốt nghiệp về điểm
				1						2					3						4						5										6									7									8				
				2	3	2	2	2	3	3	2	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	3	3	3	3	2	3	3	2	2	3	2	2	2	2	2	2	2	3	2	2	2	5	7	122		
18D4031013	Lê Nguyễn Thị Hoài	Hương	20/02/2000	4	3	4	4	4	4	4	4	3	3	4	3	3	3	3	4	4	3	4	4	4	3	3	4	3	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4			4	3.70	Xuất sắc	Đủ điều kiện về điểm
18D4031011	Lê Thị Thanh	Huyền	08/03/2000	3	3	2	2	3	2	4	3	2	2	3	3	1	3	3	2	3	2	3	3	2	3	1	2	3	4	3	2	2	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	3	3	4	4	2	4		2.92	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4031012	Ngô Xuân Khánh	Huyền	22/02/2000	3	2	3	3	2	3	2	2	2	2	2	3	2	2	2	2	3	1	2	3	2	3	2	1	3	4	3	3	3	1	3	2	3	4	3	4	3	4	4	3	3	4	4	3	3		2.63	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4031023	Phạm Đăng	Quang	29/10/1999	1	1	1	1	3	2	1	1	1	3	2	3	2	3	3	3	2	2	4	3	3	2	3	2	3	4	1	1	3	3	3	2	4	4	4	4	3	4	4	3	3	4	4	3	3		2.63	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4031026	Hoàng Thị Phương	Thảo	13/04/2000	2	1	3	1	3	3	4	3	2	2	1	3	1	3	2	3	3	1	4	3	4	3	3	3	3	4	2	2	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	3	4		3.02	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4031029	Lê Minh	Thư	03/02/2000	3	2	1	1	3	2	3	1	4	3	3	3	2	3	3	2	2	3	4	3	3	3	3	1	3	4	2	2	3	3	4	3	3	4	4	4	4	4	4	3	3	4	4	3	3		2.90	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4031031	Trần Huyền	Trang	08/12/2000	1	2	2	2	2	2	3	2	1	1	1	2	2	4	3	2	2	1	2	3	2	3	3	1	2	4	2	2	2	3	4	3	3	4	4	4	4	4	4	3	3	4	4	3	3		2.57	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4031032	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	19/03/2000	3	2	2	3	3	3	4	3	2	4	4	3	2	3	3	3	2	3	4	3	4	3	3	4	3	4	3	4	3	4	4	3	3	4	3	4	4	4	4	3	4	4			4	3.32	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4031034	Nguyễn Thanh	Tuấn	26/12/2000	4	2	3	1	3	3	4	2	3	4	4	3	2	3	3	3	3	3	4	3	3	3	2	4	3	4	2	4	3	4	3	4	3	4	3	4	4	4	4	4	3	4	4			4	3.29	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4031036	Nguyễn Đình Nhật	Xuân	03/02/2000	4	2	3	2	3	3	3	3	2	2	2	3	1	3	3	2	4	3	4	3	3	4	3	2	3	4	3	4	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	2	3		3.16	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4031001	Hồ Ngọc	Anh	06/11/2000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.00	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4031005	Hồ Văn	Bôn	22/10/2000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.00	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4031006	Võ Thị Mỹ	Diên	05/08/2000	4	2	3	1	3	3	4	2	3	3	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.63	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4031017	Phạm Thị Kim	Ngân	07/02/2000	3	3	2	1	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.22	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4031024	Đỗ Hoàng Gia	Quý	14/04/2000	1	0	1	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.08	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4031027	Nguyễn Phương	Thi	11/02/2000	3	1	2	2	3	3	0	3	3	1	1	2	1	3	3	1	2	1	3	3	3	2	2	3	3	4	2	1	3	2	3	3	3	4	4	4	3	4	4	4	3	4	4	3	4		2.62	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4031037	Phan Thị Như	Ý	13/05/2000	1	1	2	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.12	Yếu	Chưa hoàn thành điểm

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT

Khóa học: 2018 - 2022
Ngành: QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH
Chuyên ngành: Hướng dẫn du lịch
Khóa 52 Lớp Hướng dẫn du lịch

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	Tin học đại cương	Toán cao cấp 1	Toán cao cấp 2	Pháp luật đại cương	Khoa học môi trường	Kinh tế vi mô 1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	Tâm lý học đại cương	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Ngoại ngữ chuyên ngành	Marketing căn bản	Nguyên lý kế toán	Kinh tế lượng	Kinh tế vĩ mô 1	Văn hóa học	Tổng quan du lịch	Quản trị học	Hệ thống các tuyến điểm du lịch	Kỹ năng giao tiếp	Địa lý du lịch	Quản trị lữ hành	Nguyên lý thống kê kinh tế	Marketing dịch vụ	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 1	Tâm lý du khách	Quản lý điểm đến	Văn hóa các dân tộc thiểu số	Văn hóa và du lịch	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	Ngoại ngữ chuyên ngành 3	Thực tập nghiệp vụ	Thực tập quản lý	Du lịch MICE	Lịch sử Việt Nam	Lễ tân ngoại giao	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 2	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	Văn hóa di sản Việt Nam và thế giới	Kỹ năng hoạt náo trong du lịch	Chuyên đề: Nghệ thuật xử lý các tình huống trong du lịch	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Ngoại ngữ không chuyên	Tổng điểm	STT
					1					2					3						4					5					6								7						8						
					2	3	2	2	2	2	3	3	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	2	3	3	3	3	3	2	2	2	2	3	3	2	2	2	3	2	3	2	2	2	2	5	7	7	121	
1	18D4011007	Lê Lê Ngọc	Anh	07/12/2000	5.1	6.8	8.4	6.7	5.8	7.7	8.8	7.3	7.5	6.8	5.4	7.9	8.3	7.2	7.0	8.4	5.8	8.2	7.7	7.7	8.5	8.3	9.0	6.7	4.8	7.8	8.2	8.9	8.1	8.9	7.3		7.4	8.5	8.8	8.8	8.7	8.6	7.7	7.3	8.7	8.6	8.8	9.0	8.7			**7.7**	2
2	18D4011044	Nguyễn Quang	Chiến	16/07/2000	7.3	5.8	6.9	6.2	6.5	8.4	7.6	6.4	6.1	6.7	4.3	7.0	7.4	7.6	5.8	7.9	6.9	6.8	4.1	5.4	6.8	8.3	9.0	6.7	4.7	8.0	6.8	8.7	8.4	9.0	6.1		5.7	5.7	8.8	8.5	9.5	8.6	7.5	6.6	6.5	8.2	8.5	8.4	8.7			**7.1**	3
3	18D4011086	Lê Tiến	Đạt	21/01/2000	4.9	5.2	7.2	6.5	7.5	6.6	8.4	6.0	4.0	5.3	4.0	6.5	7.9	6.3	6.0	7.8	5.5	6.9	7.4	7.5	7.5	8.3	8.5	5.3	4.6	8.0	7.5	8.7	8.0	9.0	4.1		6.4	5.6	9.0	8.5	8.7	8.2	7.9	8.0	8.6	8.7	8.5	9.1	8.7			**7.1**	6
4	18D4011725	Nguyễn Viết Kim	Đức	01/01/2000	5.6	7.4	6.6	6.9	7.9	7.6	6.5	7.3	7.2	7.0	6.1	9.4	8.4	8.8	7.3	8.6	7.7	9.0	7.0	7.8	8.0	8.2	8.6	9.4	6.0	9.1	7.3	9.0	8.1	9.1		7.7	7.2	8.4	8.8	9.5	9.2	9.1	7.8	7.5	9.3	8.2	8.7	9.1	8.7			**8.0**	37
5	18D4011066	Phạm Thị Thùy	Dung	23/12/2000	9.5	7.4	8.7	7.6	6.5	6.2	8.8	9.5	8.6	9.1	9.7	8.2	8.6	7.3	7.4	9.1	8.1	8.9	8.7	8.8	8.2	8.3	9.0	6.2	9.5	8.6	8.9	8.6	8.2	8.9	8.8		8.4	8.3	9.0	8.6	8.5	9.2	9.1	7.0	8.3	8.2	8.8			9.1		**8.5**	4
6	18D4011073	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	21/11/2000	8.3	6.0	6.2	6.6	7.2	8.0	8.1	6.7	8.1	6.1	6.3	6.6	7.9	4.6	6.8	8.0	6.8	7.3	7.7	7.0	8.0	8.2	8.5	7.0	5.7	9.2	8.2	8.6	8.4	9.9	8.4		6.3	7.5	8.8	8.8	9.2	8.7	8.8	7.3	7.0	8.2	8.4			9.3		**7.6**	5
7	18D4011109	Nguyễn Thanh	Giang	20/11/2000	5.4	7.2	7.5	6.1	6.3	5.6	8.1	8.4	8.7	6.1	4.9	6.8	6.9	7.8	7.3	7.9	6.2	7.6	4.6	8.0	7.6	8.2	9.3	7.2	4.3	8.5	7.9	9.1	8.9	9.1	6.6		6.1	7.9	8.8	8.8	9.8	9.7	9.5	8.7	9.0	8.2	7.7	8.7	8.5			**7.6**	7
8	18D4011123	Nguyễn Việt	Hà	28/06/2000	6.2	6.2	6.3	6.0	4.7	6.1	4.9	6.0	8.9	4.2	5.3	8.7	8.2	6.6	5.3	6.4	5.6	7.9	6.5	6.8	7.4	8.3	7.2	7.6	4.5	8.4	4.6	8.5	8.6	9.0		8.2	6.0	7.4	8.8	9.0	10.0	9.1	9.3	8.0	9.7	8.2	8.7	8.7	8.4			**7.2**	9
9	18D4011184	Trần Đăng	Hinh	20/04/1999	8.2	7.0	7.6	6.2	8.2	8.2	6.5	7.4	8.7	6.1	7.3	9.5	6.7	7.9	7.7	7.6	6.7	8.0	7.7	6.6	7.3	8.0	9.2	9.7	4.8	9.0	6.8	8.6	8.7	9.1		8.4	6.0	8.2	8.8	9.5	9.3	9.4	8.6	7.6	9.3	8.6	9.3	9.1	8.8			**7.9**	10
10	18D4011195	Ngô Văn	Hoàng	05/02/2000	8.7	5.7	7.7	6.0	4.1	6.0	6.5	9.1	9.3	5.8	4.6	8.0	6.2	8.2	5.6	6.6	6.2	7.9	7.0	8.0	7.7	8.0	9.0	8.7	4.3	8.7	8.2	9.0	8.9	9.1		8.4	6.0	8.6	9.0	9.0	9.4	8.5	8.5	8.0	9.2	8.2	9.0			9.1		**7.7**	11
11	18D4011242	Nguyễn Đình	Hùng	30/04/2000	5.6	6.9	6.9	6.6	5.9	8.2	6.5	7.9	8.7	7.6	4.1	8.3	8.3	9.0	5.6	6.7	6.7	9.0	7.4	8.7	7.7	8.6	9.0	8.0	5.0	9.4	8.2	8.8	8.4	9.1		7.9	6.5	8.3	8.8	9.5	9.2	9.3	8.3	6.8	9.3	9.1	9.0			9.0		**7.8**	14
12	18D4011223	Trương Quốc	Huy	11/05/1999	6.4	7.2	7.2	6.1	8.2	8.0	8.0	6.3	8.2	8.8	4.5	8.7	7.6	7.2	6.1	7.5	8.2	8.7	7.9	8.9	8.6	9.4	9.0	7.6	4.0	9.6	9.0	9.3	8.6	10.0	9.0		6.2	8.0	9.5	9.9	10.0	9.0	9.3	7.0	8.9	8.7	8.8			9.4		**8.1**	13
13	18D4011269	Võ Trần Tuấn	Kiệt	17/03/2000	7.5	7.2	7.6	6.6	5.9	7.9	5.5	7.2	8.1	7.4	5.3	7.4	7.3	8.6	7.0	7.3	6.6	8.7	5.6	7.9	8.0	7.9	9.0	8.7	6.3	8.7	8.2	8.6	8.7	9.1		8.0	6.4	8.1	9.0	8.8	9.2	8.8	7.9	6.9	9.2	8.6	8.7	9.1	8.4			**7.7**	15
14	18D4011271	Coor Thị	Lan	23/08/2000	9.1	7.5	6.1	6.6	6.5	9.1	7.4	9.1	8.9	8.8	8.6	9.3	8.5	6.4	8.6	8.4	6.7	8.7	8.9	8.8	8.0	9.3	9.7	9.3	5.2	8.6	8.6	8.8	8.1	9.8	8.7		8.3	9.7	9.3	9.3	9.4	9.1	9.1	7.3	9.1	8.9	8.7			9.2		**8.4**	16
15	18D4011299	Nguyễn Thị Hoài	Linh	21/10/2000	7.3	6.3	8.2	6.6	7.3	7.3	6.0	8.2	7.7	9.1	7.5	8.3	7.8	6.6	7.0	7.0	6.3	8.7	8.4	9.0	8.5	8.9	9.3	9.2	8.1	9.0	8.9	8.8	8.7	10.0	8.7		7.4	8.0	9.0	9.7	10.0	9.1	8.7	8.7	9.3	8.6	8.9			9.1		**8.2**	17
16	18D4011319	Hiên Thị	Luyến	05/06/2000	8.7	4.9	6.6	6.2	7.5	8.0	6.8	6.3	8.3	8.4	7.2	7.6	7.8	6.4	5.7	6.5	5.4	7.6	8.0	8.2	8.2	8.2	9.0	9.4	6.1	8.5	8.2	8.4	8.4	8.9	8.9		6.8	7.9	8.8	8.7	10.0	8.7	9.2	7.0	9.0	8.6	9.0			9.0		**7.8**	18
17	18D4011326	Nguyễn Thị Hương	Ly	22/12/2000	8.3	6.7	7.2	6.1	4.5	7.3	5.4	4.9	8.2	6.1	7.3	8.1	6.6	6.9	5.8	4.1	5.3	7.0	7.0	7.5	7.7	8.0	9.0	7.0	7.0	8.2	6.2	8.4	8.9	8.9	8.3		6.1	7.3	8.8	9.0	8.6	9.4	7.7	8.3	9.0	8.6	9.2	8.8	8.3			**7.3**	19
18	18D4011348	Đỗ Phương	Nam	08/09/2000	6.3	6.3	6.5	6.8	5.1	7.0	6.8	7.2	7.5	6.6	5.3	6.5	7.8	8.5	5.8	5.4	6.0	7.5	6.8	7.9	7.7	8.7	9.0	8.5	6.2	8.5	6.8	9.5	8.7	9.0		8.0	7.9	7.6	8.8	8.8	10.0	9.3	8.7	6.8	9.4	8.9	8.9	8.6	8.9			**7.6**	20
19	18D4011381	Tacooi Thị	Ngơi	07/07/2000	9.4	7.1	7.6	6.2	7.2	8.7	5.7	10.0	8.6	5.2	5.4	9.4	8.3	6.6	6.1	8.0	7.2	7.6	8.9	8.4	7.7	8.7	9.0	7.3	8.7	8.1	8.2	8.6	8.0	9.2	8.2		7.7	8.0	8.8	8.9	9.3	9.3	9.2	7.7	8.7	8.9	8.7			9.3		**8.1**	22
20	18D4011416	Nguyễn Thị	Nhớ	10/11/2000	9.6	7.7	8.0	6.9	6.1	9.4	7.2	9.1	8.7	9.1	8.3	9.4	7.9	7.2	5.9	9.1	5.3	8.2	8.4	9.1	8.5	8.3	9.7	6.7	5.3	7.8	8.9	6.8	8.6	8.9	8.7		6.8	8.2	8.8	8.8	8.6	9.5	8.7	7.7	8.6	8.9	9.0			9.2		**8.1**	23
21	18D4011438	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	16/10/2000	8.4	7.3	7.5	6.2	4.3	8.4	8.1	10.0	7.7	8.5	9.0	9.0	7.3	7.0	5.9	8.7	8.8	7.9	7.3	9.0	8.0	9.7	9.3	8.6	5.5	8.7	7.5	8.8	8.1	9.4	8.0		5.5	8.7	9.0	9.4	10.0	9.2	8.9	8.4	8.9	8.9	9.0			9.4		**8.2**	24
22	18D4011559	Nguyễn Đức	Thắng	08/10/2000	4.2	5.4	6.1	6.1	7.9	7.3	5.1	6.7	7.7	7.4	4.2	7.4	7.3	6.9	5.1	4.2	4.4	8.6	8.3	7.3	8.3	8.3	9.3	5.3	8.2	7.6	6.1	8.8	8.4	9.4	8.8		5.6	6.7	9.0	9.0	9.5	8.9	8.7	7.5	9.7	9.1	9.1	8.6	8.0			**7.3**	29
23	18D4011528	Võ Hoàng	Thành	05/02/2000	7.3	6.0	6.2	6.6	6.1	8.4	4.7	6.8	7.9	7.8	6.3	6.4	7.9	7.9	5.0	8.2	4.1	8.0	7.1	7.0	7.6	8.7	8.3	7.7	6.0	9.1	4.2	9.1	8.6	9.4		7.5	7.0	8.0	9.0	8.5	10.0	8.9	8.7	7.3	8.4	8.2	8.6			9.2		**7.5**	26
24	18D4011570	Hoàng Đức	Thịnh	02/01/2000	4.3	4.7	6.2	6.2	5.4	8.0	6.8	7.9	5.9	8.7	5.3	6.7	7.7	7.6	5.2	6.2	7.0	7.7	6.3	7.3	7.6	8.4	8.6	8.0	4.4	8.6	7.9	8.2	8.3	8.9		7.5	7.7	7.2	8.8	8.5	9.3	8.4	8.4	7.3	7.9	8.2	7.6	8.7	8.5			**7.3**	31
25	18D4011678	Lê Văn	Tư	24/04/2000	7.8	6.9	6.9	7.6	6.4	8.9	5.1	9.7	8.2	9.1	7.7	9.2	8.0	6.9	7.7	6.3	6.3	8.0	7.4	7.9	8.4	8.2	9.0	9.3	5.5	9.4	7.5	9.4	8.2	9.2	9.1		6.3	7.8	8.5	8.5	9.8	9.2	8.7	6.6	6.3	8.2	8.9			9.2		**8.0**	35
26	18D4011667	Nguyễn Thị Út	Tuyền	03/12/2000	7.0	6.6	7.3	6.9	5.4	7.6	5.3	8.4	7.2	6.1	6.1	8.6	6.9	7.0	7.2	7.9	6.0	7.5	8.0	6.8	8.2	8.3	9.0	5.4	8.0	8.4	7.9	8.6	9.1	9.5	8.0		5.3	7.5	9.0	9.5	10.0	8.7	8.8	7.6	8.9	8.9	8.8	9.2	8.4			**7.7**	33
27	18D4011679	Trần Đức Khánh	Uy	14/08/2000	4.6	6.2	6.8	6.5	6.5	7.1	9.0	8.9	6.6	4.9	4.5	8.3	6.9	7.6	7.2	6.1	4.0	7.9	6.9	6.8	8.2	8.3	8.6	6.1	8.1	7.9	8.6	8.5	8.4	9.1	8.7		5.2	8.4	9.0	8.6	9.7	8.9	8.3	8.0	8.6	8.4	8.1	9.3	8.9			**7.6**	36
28	18D4011002	Nguyễn Văn	An	08/08/2000	7.6	6.0	8.2	6.1	6.1	6.8	6.2	4.8	7.7	1.9	4.1	7.1	6.2	7.1	6.1	6.1	6.9	8.3	4.8	6.2	8.5	8.6	9.0	6.9	2.7	8.7	7.6	7.5	8.6	9.2		8.3	5.3	8.4	9.0	8.5	9.1	9.0	7.4	6.6	8.3	8.7	8.0	8.7	8.5			**7.1**	1
29	18D4011120	Lê Thị Trung	Hà	07/05/1999	2.7	6.2	6.8	6.1	5.0	6.1	7.6	7.8	4.0	5.2	2.6	2.0	4.4	7.3	2.2	7.8	4.4	6.2	2.8	5.1	7.8	8.0	3.0	2.7	1.7	0.0	2.4	2.9	2.5	0.0	0.0		0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			**3.2**	8
30	18D4011200	Trương Việt	Hoàng	01/03/2000	3.5	5.6	7.5	6.5	5.1	7.1	5.8	2.7	8.3	6.0	3.6	8.0	6.8	6.6	5.7	6.2	4.9	7.4	5.1	7.2	8.0	8.3	8.3	8.2	3.1	8.4	5.9	8.5	2.6	0.0		2.6	0.0	0.0			0.6	2.6	2.5	2.4	1.8	2.4	2.6	2.5	0.0			**4.8**	12
31	18D4011368	Y	Ngầm	25/01/2000	7.8	6.3	6.2	6.6	4.7	7.7	5.1	7.6	8.9	6.0	4.2	8.4	7.4	7.4	6.3	7.2	7.4	9.0	8.6	9.1	8.3	8.2	9.0	8.4	3.6	8.5	8.6	8.4	0.0	0.0		2.6	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			**5.0**	21
32	18D4011456	Hoàng Đức	Phương	05/05/2000	8.5	7.1	6.1	6.9	5.9	8.2	6.1	7.9	7.4	6.7	7.4	7.4	7.1	6.6	5.6	7.2	3.3	7.5	7.9	5.4	7.7	8.6	9.0	8.4	5.5	8.1	6.1	8.5	7.7	9.1	7.6		5.1	7.4	9.0	9.1	9.7	8.7	8.2	7.6	7.9	8.9	8.8	9.0	8.7			**7.4**	25
33	18D4011558	Nguyễn Đỗ Phước	Thắng	20/11/1999	4.8	7.6	6.6	6.2	6.4	7.5	4.9	8.1	7.6	5.5	4.4	6.8	8.3	6.9	6.0	5.6	4.9	7.7	8.0	4.5	8.4	9.4	9.0	5.4	5.6	7.5	8.6	8.5	8.6	9.3	6.3		5.4	8.3	8.8	8.7	9.3	8.9	8.6	7.2	8.2	8.9	8.7	9.1	0.0			**6.9**	28
34	18D4011560	Nguyễn Văn	Thắng	06/02/1997	3.3	5.5	7.2	6.5	6.1	8.0	4.4	7.4	6.0	5.9	4.2	7.0	7.7	7.8	6.4	6.3	7.9	6.3	6.4	7.2	7.7	8.1	8.6	8.9	6.2	8.5	3.3	8.4	8.7	9.0		7.5	7.2	6.9	9.0	8.5	9.1	8.0	7.8	7.7	7.0	8.4	7.6	7.2	8.4			**7.1**	30
35	18D4011532	Lê Thị Kim	Thảo	06/06/2000	5.2	5.1	6.2	6.2	5.8	7.0	4.3	3.8	8.6	7.7	7.9	3.1	7.6	7.6	5.1	5.9	5.1	8.3	7.7	8.3	7.3	8.9	8.6	8.7	5.2	8.7	6.1	8.5	8.4	9.2		7.5	7.3	8.0	8.8	9.0	9.2	9.1	9.3	8.1	8.2	8.9	8.9	9.1	8.4			**7.3**	27
36	18D4011611	Đỗ Thị Thùy	Trang	15/09/2000	7.9	5.8	8.0	7.3	5.2	8.4	8.2	8.7	8.6	8.0	5.7	7.6	8.1	8.2	7.2	8.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.6	0.0	0.0	0.0	0.0	2.2	0.0	0.0	0.0		2.6	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0					**3.2**	32
37	18D4011672	Nguyễn Thị	Tuyết	23/05/2000	6.0	6.0	7.6	7.3	6.6	9.2	6.5	6.6	8.2	7.6	5.9	7.5	8.3	8.2	6.6	7.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.6	0.0				**2.9**	34
38	18D4015001	Keoboualapha	Vannapha	22/04/2000	3.2	6.0	6.1	6.5	3.3	4.8	5.7	7.6	5.6	3.8	4.4	5.3	5.6	5.6	6.4	3.9	2.1	2.1	2.4	2.6	2.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.5	6.6	0.0		2.6	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0					**2.7**	38

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT

Khóa học: 2018 - 2022
Ngành: QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH
Chuyên ngành: Hướng dẫn du lịch
Khóa 52 Lớp Hướng dẫn du lịch

Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	Tin học đại cương	Toán cao cấp 1	Toán cao cấp 2	Pháp luật đại cương	Khoa học môi trường	Kinh tế vi mô 1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	Tâm lý học đại cương	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Ngoại ngữ chuyên ngành	Marketing căn bản	Nguyên lý kế toán	Kinh tế lượng	Kinh tế vĩ mô 1	Văn hóa học	Tổng quan du lịch	Quản trị học	Hệ thống các tuyến điểm du lịch	Kỹ năng giao tiếp	Địa lý du lịch	Quản trị lữ hành	Nguyên lý thống kê kinh tế	Marketing dịch vụ	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 1	Tâm lý du khách	Quản lý điểm đến	Văn hóa các dân tộc thiểu số	Văn hóa và du lịch	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	Ngoại ngữ chuyên ngành 3	Thực tập nghiệp vụ	Thực tập quản lý	Du lịch MICE	Lịch sử Việt Nam	Lễ tân ngoại giao	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 2	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	Văn hóa di sản Việt Nam và thế giới	Kỹ năng hoạt náo trong du lịch	Chuyên đề: Nghệ thuật xử lý các tình huống trong du lịch	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Tổng điểm	Xếp loại	Kiểm tra đủ điều kiện tốt nghiệp về điểm
				1					2						3					4						5						6								7							8					
				2	**3**	**2**	**2**	**2**	**2**	**3**	**3**	**2**	**2**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**2**	**2**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**2**	**2**	**2**	**2**	**3**	**3**	**2**	**2**	**2**	**3**	**2**	**3**	**2**	**2**	**2**	**2**	**5**	**7**	**121**		
18D4011007	Lê Lê Ngọc	Anh	07/12/2000	1	2	3	2	2	3	4	3	3	2	1	3	3	3	3	3	2	3	3	3	4	3	4	2	1	3	3	4	3	4	3		3	4	4	4	4	4	3	3	4	4	4	4	4		**3.06**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011044	Nguyễn Quang	Chiến	16/07/2000	3	2	2	2	2	3	3	2	2	2	1	3	3	3	2	3	2	2	1	1	2	3	4	2	1	3	2	4	3	4	2		2	2	4	4	4	4	3	2	2	3	4	3	4		**2.58**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011086	Lê Tiến	Đạt	21/01/2000	1	1	3	2	3	2	3	2	1	1	1	2	3	2	2	3	2	2	3	3	3	3	4	1	1	3	3	4	3	4	1		2	2	4	4	4	3	3	3	4	4	4	4	4		**2.63**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011725	Nguyễn Viết Kim	Đức	01/01/2000	2	3	2	2	3	3	2	3	3	3	2	4	3	4	3	4	3	4	3	3	3	3	4	4	2	4	3	4	3	4		3	3	3	4	4	4	4	3	3	4	3	4	4	4		**3.26**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011066	Phạm Thị Thùy	Dung	23/12/2000	4	3	4	3	2	2	4	4	4	4	4	3	4	3	3	4	3	4	4	4	3	3	4	2	4	4	4	4	3	4	4		3	3	4	4	4	4	4	3	3	3	4			4	**3.55**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011073	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	21/11/2000	3	2	2	2	3	3	3	2	3	2	2	2	3	1	2	3	2	3	3	3	3	3	4	3	2	4	3	4	3	4	3		2	3	4	4	4	4	4	3	3	3	3			4	**2.93**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011109	Nguyễn Thanh	Giang	20/11/2000	1	3	3	2	2	2	3	3	4	2	1	2	2	3	3	3	2	3	1	3	3	3	4	3	1	4	3	4	4	4	2		2	3	4	4	4	4	4	4	4	3	3	4	4		**2.94**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011123	Nguyễn Việt	Hà	28/06/2000	2	2	2	2	1	2	1	2	4	1	1	4	3	2	1	2	2	3	2	2	3	3	3	3	1	3	1	4	4	4		3	2	3	4	4	4	4	4	3	4	3	4	4	3		**2.64**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011184	Trần Đăng	Hinh	20/04/1999	3	3	3	2	3	3	2	3	4	2	3	4	2	3	3	3	2	3	3	2	3	3	4	4	1	4	2	4	4	4		3	2	3	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4		**3.14**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011195	Ngô Văn	Hoàng	05/02/2000	4	2	3	2	1	2	2	4	4	2	1	3	2	3	2	2	2	3	3	3	3	3	4	4	1	4	3	4	4	4		3	2	4	4	4	4	4	4	3	4	3	4			4	**3.04**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011242	Nguyễn Đình	Hùng	30/04/2000	2	2	2	2	2	3	2	3	4	3	1	3	3	4	2	2	2	4	3	4	3	4	4	3	1	4	3	4	3	4		3	2	3	4	4	4	4	3	2	4	4	4			4	**3.04**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011223	Trương Quốc	Huy	11/05/1999	2	3	3	2	3	3	3	2	3	4	1	4	3	3	2	3	3	4	3	4	4	4	4	3	1	4	4	4	4	4	4		2	3	4	4	4	4	4	3	4	4	4			4	**3.28**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011269	Võ Trần Tuấn	Kiệt	17/03/2000	3	3	3	2	2	3	2	3	3	3	1	3	3	4	3	3	2	4	2	3	3	3	4	4	2	4	3	4	4	4		3	2	3	4	4	4	4	3	2	4	4	4	4	3		**3.09**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011271	Coor Thị	Lan	23/08/2000	4	3	2	2	2	4	3	4	4	4	4	4	4	2	4	3	2	4	4	4	3	4	4	4	1	4	4	4	3	4	4		3	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4			4	**3.54**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011299	Nguyễn Thị Hoài	Linh	21/10/2000	3	2	3	2	3	3	2	3	3	4	3	3	3	2	3	3	2	4	3	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4		3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4			4	**3.40**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011319	Hiên Thị	Luyến	05/06/2000	4	1	2	2	3	3	2	2	3	3	3	3	3	2	2	2	1	3	3	3	3	3	4	4	2	4	3	3	3	4	4		2	3	4	4	4	4	4	3	4	4	4			4	**3.01**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011326	Nguyễn Thị Hương	Ly	22/12/2000	3	2	3	2	1	3	1	1	3	2	3	3	2	2	2	1	1	3	3	3	3	3	4	3	3	3	2	3	4	4	3		2	3	4	4	4	4	3	3	4	4	4	4	3		**2.76**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011348	Đỗ Phương	Nam	08/09/2000	2	2	2	2	1	3	2	3	3	2	1	2	3	4	2	1	2	3	2	3	3	4	4	4	2	4	2	4	4	4		3	3	3	4	4	4	4	4	2	4	4	4	4	4		**2.94**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011381	Tacooi Thị	Ngơi	07/07/2000	4	3	3	2	3	4	2	4	4	1	1	4	3	2	2	3	3	3	4	3	3	4	4	3	4	3	3	4	3	4	3		3	3	4	4	4	4	4	3	4	4	4			4	**3.26**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011416	Nguyễn Thị	Nhớ	10/11/2000	4	3	3	2	2	4	3	4	4	4	3	4	3	3	2	4	1	3	3	4	4	3	4	2	1	3	4	2	4	4	4		2	3	4	4	4	4	4	3	4	4	4			4	**3.26**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011438	Nguyễn Thị Kiều	Oanh	16/10/2000	3	3	3	2	1	3	3	4	3	4	4	4	3	3	2	4	4	3	3	4	3	4	4	4	2	4	3	4	3	4	3		2	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4			4	**3.41**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011559	Nguyễn Đức	Thắng	08/10/2000	1	1	2	2	3	3	1	2	3	3	1	3	3	2	1	1	1	4	3	3	3	3	4	1	3	3	2	4	3	4	4		2	2	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	3		**2.70**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011528	Võ Hoàng	Thành	05/02/2000	3	2	2	2	2	3	1	2	3	3	2	2	3	3	1	3	1	3	3	3	3	4	3	3	2	4	1	4	4	4		3	3	3	4	4	4	4	4	3	3	3	4			4	**2.89**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011570	Hoàng Đức	Thịnh	02/01/2000	1	1	2	2	1	3	2	3	2	4	1	2	3	3	1	2	3	3	2	3	3	3	4	3	1	4	3	3	3	4		3	3	3	4	4	4	3	3	3	3	3	3	4	4		**2.75**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011678	Lê Văn	Tư	24/04/2000	3	2	2	3	2	4	1	4	3	4	3	4	3	2	3	2	2	3	3	3	3	3	4	4	2	4	3	4	3	4	4		2	3	4	4	4	4	4	2	2	3	4			4	**3.11**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011667	Nguyễn Thị út	Tuyền	03/12/2000	3	2	3	2	1	3	1	3	3	2	2	4	2	3	3	3	2	3	3	2	3	3	4	1	3	3	3	4	4	4	3		1	3	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	3		**2.91**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011679	Trần Đức Khánh	Uy	14/08/2000	1	2	2	2	2	3	4	4	2	1	1	3	2	3	3	2	1	3	2	2	3	3	4	2	3	3	4	4	3	4	4		1	3	4	4	4	4	3	3	4	3	3	4	4		**2.86**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011002	Nguyễn Văn	An	08/08/2000	3	2	3	2	2	2	2	1	3	0	1	3	2	3	2	2	2	3	1	2	4	4	4	2	0	4	3	3	4	4		3	1	3	4	4	4	4	3	2	3	4	3	4	4		**2.65**	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4011120	Lê Thị Trung	Hà	07/05/1999	0	2	2	2	1	2	3	3	1	1	0	0	1	3	0	3	1	2	0	1	3	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**0.73**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4011200	Trương Việt	Hoàng	01/03/2000	0	2	3	2	1	3	2	0	3	2	0	3	2	2	2	2	1	3	1	3	3	3	3	3	0	3	2	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**1.25**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4011368	Y	Ngầm	25/01/2000	3	2	2	2	1	3	1	3	4	2	1	3	3	3	2	3	3	4	4	4	3	3	4	3	0	4	4	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**1.68**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4011456	Hoàng Đức	Phương	05/05/2000	4	3	2	2	2	3	2	3	3	2	3	3	3	2	2	3	0	3	3	1	3	4	4	3	2	3	2	4	3	4	3		1	3	4	4	4	4	3	3	3	4	4	4	4		**2.89**	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4011558	Nguyễn Đỗ Phước	Thắng	20/11/1999	1	3	2	2	2	3	1	3	3	2	1	2	3	2	2	2	1	3	3	1	3	4	4	1	2	3	4	4	4	4	2		1	3	4	4	4	4	4	3	3	4	4	4	0		**2.57**	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4011560	Nguyễn Văn	Thắng	06/02/1997	0	2	3	2	2	3	1	3	2	2	1	3	3	3	2	2	3	2	2	3	3	3	4	4	2	4	0	3	4	4		3	3	2	4	4	4	3	3	3	3	3	3	3	3		**2.67**	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4011532	Lê Thị Kim	Thảo	06/06/2000	1	1	2	2	2	3	1	0	4	3	3	0	3	3	1	2	1	3	3	3	3	4	4	4	1	4	2	4	3	4		3	3	3	4	4	4	4	4	3	3	4	4	4	3		**2.74**	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4011611	Đỗ Thị Thùy	Trang	15/09/2000	3	2	3	3	1	3	3	4	4	3	2	3	3	3	3	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**0.98**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4011672	Nguyễn Thị	Tuyết	23/05/2000	2	2	3	3	2	4	2	2	3	3	2	3	3	3	2	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**0.86**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4015001	Keoboualapha	Vannapha	22/04/2000	0	2	2	2	0	1	2	3	2	0	1	1	2	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**0.51**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT

Khóa học: 2018 - 2022
Ngành: QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH
Chuyên ngành: Quản lý lữ hành 1
Khóa 52 Lớp Quản lý lữ hành 1

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	1					2						3						4						5						6						7						8							Tổng điểm	STT
					Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	Tin học đại cương	Toán cao cấp 1	Toán cao cấp 2	Pháp luật đại cương	Khoa học môi trường	Kinh tế vi mô 1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	Tâm lý học đại cương	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Ngoại ngữ chuyên ngành	Marketing căn bản	Nguyên lý kế toán	Kinh tế lượng	Kinh tế vĩ mô 1	Văn hóa học	Tổng quan du lịch	Quản trị học	Hệ thống các tuyến điểm du lịch	Kỹ năng giao tiếp	Địa lý du lịch	Quản trị lữ hành	Nguyên lý thống kê kinh tế	Marketing dịch vụ	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 1	Tâm lý du khách	Quản lý điểm đến	Văn hóa và du lịch	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	Ngoại ngữ chuyên ngành 3	Thực tập nghiệp vụ	Thực tập quản lý	Du lịch MICE	Quản lý hệ thống thông tin trong du lịch	Quy hoạch du lịch	Quản lý hợp đồng lữ hành	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	Văn hóa di sản Việt Nam và thế giới	Thiết kế và điều hành tour	Chuyên đề: Kinh doanh lữ hành	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Ngoại ngữ không chuyên		
					2	3	2	2	2	2	3	3	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	2	3	3	3	3	3	2	2	2	3	3	2	2	2	3	3	2	2	2	2	2	5	7	7	121	
1	18D4011040	Nguyễn Thị Kim	Chi	05/09/2000	10.0	5.6	7.6	5.2	6.1	8.6	5.8	9.4	9.3	9.1	6.3	8.2	7.2	7.6	6.7	7.7	7.0	8.9	8.7	9.0	8.4	8.2	9.3	9.1	5.1	8.7	8.7	8.4	8.9	8.9	8.3	6.1	8.1	9.0	8.5	9.1	7.0	8.0	5.6	8.4	8.6	8.9			8.9		**7.9**	1
2	18D4011051	Lê Thúy Khả	Di	03/07/2000	7.6	6.9	8.7	9.0	5.8	8.2	9.3	10.0	7.9	9.4	9.7	8.8	7.6	7.5	7.0	8.9	9.2	9.1	8.7	8.9	8.3	8.6	9.0	9.0	8.1	8.9	8.7	8.4	8.9	9.3	8.7	8.4	8.3	8.8	9.2	9.6	7.3	8.2	8.4	9.1	8.6	7.6			9.2		**8.6**	2
3	18D4011065	Nguyễn Thị Thùy	Dung	11/04/2000	5.4	5.1	7.3	6.2	5.4	8.6	6.5	7.2	5.3	6.8	7.3	7.1	6.9	8.2	6.1	6.8	5.3	8.2	6.6	8.3	7.7	8.2	7.9	8.4	6.9	8.9	6.1	8.4	8.9	8.9	8.4	6.5	8.4	9.0	9.0	9.0	6.8	8.0	7.5	7.8	8.6	8.1			9.0		**7.5**	3
4	18D4011080	Trương Quang	Dũng	28/09/2000	7.6	6.7	6.9	6.2	6.5	6.3	5.8	5.0	7.9	6.0	5.2	6.5	7.2	5.7	7.6	5.4	7.0	7.7	4.6	7.0	7.0	8.2	5.7	7.6	4.2	8.5	8.4	8.1	8.1	8.9	8.4	6.7	6.2	9.0	9.0	9.0	7.1	8.1	7.2	8.5	8.2	8.0	8.7	8.6			**7.1**	4
5	18D4011111	Nguyễn Thị Hương	Giang	12/02/2000	4.6	6.2	6.5	6.1	4.2	6.4	5.5	6.7	8.2	6.3	5.9	8.1	7.6	7.0	5.1	8.0	5.8	7.6	6.7	7.8	7.7	8.2	9.3	7.3	4.3	8.7	4.4	8.8	8.6	9.0	8.0	6.0	8.1	8.8	9.2	8.7	6.8	8.4	7.8	8.7	8.2	7.3	8.7	8.4			**7.2**	5
6	18D4011138	Nguyễn Thị Ngọc	Hạnh	29/01/2000	9.2	6.9	6.1	6.8	5.4	8.6	5.1	7.6	8.6	8.1	6.3	7.3	6.9	8.7	7.3	7.2	6.9	8.3	8.9	8.9	8.0	8.2	9.0	9.1	6.1	9.5	8.2	8.9	9.0	9.4	8.4	5.9	8.3	8.8	9.5	10.0	8.5	9.2	9.2	9.4	9.1	9.1			9.0		**8.1**	7
7	18D4011165	Nguyễn Thị Thu	Hiền	21/03/2000	7.3	6.6	7.6	6.2	7.2	8.6	6.5	7.3	8.9	6.0	6.5	8.6	6.7	8.5	6.0	6.6	5.6	7.4	5.9	7.2	5.9	8.2	7.9	9.0	6.6	8.7	6.2	8.5	8.9	9.2	8.4	6.6	8.5	9.0	9.2	9.0	5.3	7.6	7.2	8.8	8.9	9.0			9.0		**7.6**	8
8	18D4011115	Rơmăh	H'suê	22/07/1999	8.7	6.6	7.3	6.2	5.1	6.3	5.1	7.5	7.7	4.4	4.9	7.1	7.8	7.4	5.6	5.9	7.0	8.0	5.4	7.3	7.7	8.0	9.3	8.4	5.7	8.9	5.6	8.3	8.4	9.0	8.4	6.3	6.6	8.8	9.0	8.7	6.8	6.6	7.2	8.7	8.6	8.2			8.5		**7.2**	6
9	18D4011227	Đỗ Thị Khánh	Huyền	09/10/2000	8.4	7.0	7.6	6.2	6.7	8.7	6.2	9.4	8.6	8.1	7.4	8.2	7.7	8.6	5.8	8.5	7.2	8.9	6.5	8.7	8.7	7.9	9.3	9.1	6.0	8.9	9.7	8.5	9.0	9.0	8.4	6.7	8.0	9.0	9.0	9.7	8.3	8.8	9.1	9.1	8.6	9.4			9.0		**8.2**	9
10	18D4011232	Ngô Thị Thanh	Huyền	04/11/2000	5.0	6.5	6.9	6.2	5.4	5.6	6.1	6.1	8.4	6.7	4.8	8.3	7.5	8.0	6.2	4.9	6.0	7.3	7.4	7.3	8.7	8.2	9.3	9.0	6.0	8.3	8.2	8.7	8.4	9.0	8.4	6.3	6.5	9.0	9.2	9.5	8.4	7.6	8.1	8.4	8.7	8.2			9.4		**7.5**	10
11	18D4011239	Vũ Thị Ngọc	Huyền	12/12/2000	6.0	5.9	7.3	6.6	6.4	8.0	5.5	6.6	8.6	6.9	7.3	8.1	8.1	8.6	6.2	7.7	7.6	8.3	8.6	9.3	8.0	7.9	9.3	8.3	5.8	8.7	8.9	8.8	8.4	9.0	8.4	6.4	8.2	9.0	9.2	9.8	8.0	8.6	8.8	9.1	8.6	9.0			9.3		**8.0**	11
12	18D4011273	Hoàng Thị Nhật	Lan	24/05/2000	6.0	7.3	7.3	6.2	5.1	7.9	6.8	8.8	8.4	6.0	8.7	8.6	7.2	8.5	6.5	7.5	8.0	8.3	8.7	8.7	8.5	8.6	9.3	9.4	6.2	8.7	9.0	9.1	8.8	9.1	8.4	7.3	8.4	8.8	9.0	9.2	8.1	9.4	8.6	8.8	8.9	8.9			9.1		**8.2**	12
13	18D4011295	Nguyễn Mỹ	Linh	03/02/2000	9.1	5.8	6.6	6.2	8.0	8.6	6.5	9.4	8.6	6.7	6.1	8.8	7.2	8.3	6.9	6.7	8.0	9.1	7.9	9.0	8.0	7.9	9.0	8.4	6.1	8.7	7.7	9.0	8.4	9.2	8.4	7.7	8.5	9.0	9.0	10.0	8.9	9.5	8.9	9.1	8.7	8.4			9.2		**8.2**	13
14	18D4011311	Vi Thị Kim	Loan	10/10/2000	6.6	6.5	6.1	6.5	7.5	8.5	5.8	6.1	7.7	5.4	6.5	5.3	7.8	7.5	5.9	6.4	7.9	8.0	5.8	7.0	7.6	8.3	8.6	9.0	5.5	8.9	6.9	8.4	8.4	9.0	8.4	5.3	7.0	9.0	9.0	8.8	7.3	8.0	7.9	8.5	8.6	7.9			9.2		**7.4**	14
15	18D4011320	Ngô Thị Hồng	Luyến	03/01/2000	4.4	5.5	7.6	7.6	5.1	8.7	4.7	7.9	7.6	6.2	8.3	7.7	7.8	8.2	5.9	7.7	8.0	8.3	7.2	8.7	8.7	8.2	9.0	9.0	6.9	8.9	8.4	8.4	8.8	9.3	8.5	8.9	9.0	8.8	8.5	9.0	7.1	8.1	7.7	8.4	8.2	7.6			9.1		**7.9**	15
16	18D4011323	Dương Thị Thảo	Ly	25/03/2000	8.2	7.1	7.6	7.6	5.6	9.0	5.8	8.9	8.9	8.9	4.4	9.2	8.1	8.7	6.8	8.0	6.5	9.4	8.9	8.7	8.4	8.2	9.0	8.7	7.8	8.9	9.0	9.7	8.8	8.9	8.0	7.0	9.1	9.0	9.2	9.0	6.9	8.3	8.1	7.9	8.9	7.4			8.7		**8.2**	16
17	18D4011339	Đồng Thị Huyền	My	20/04/2000	4.8	6.1	8.7	6.6	5.7	7.9	4.4	7.4	6.8	4.6	7.7	5.8	7.3	8.8	5.8	6.5	6.9	8.8	7.9	8.6	8.0	7.9	8.6	9.1	7.1	8.9	8.8	9.2	8.4	9.1	8.4	6.3	9.3	9.1	8.8	9.9	7.7	7.6	7.7	8.8	8.2	8.7			9.1		**7.7**	18
18	18D4011340	Nguyễn Thị Hiền	My	27/09/2000	5.2	6.4	7.6	7.3	5.1	7.7	5.1	8.8	7.0	7.6	7.3	8.0	7.3	7.9	5.9	7.5	8.5	9.1	8.1	8.9	8.0	8.3	9.7	8.9	9.0	8.7	8.6	8.1	8.7	9.1	8.4	6.3	9.4	8.8	8.5	8.7	6.4	8.2	8.5	8.0	8.4	8.7			9.2		**8.0**	19
19	18D4011350	Phan Hoài	Nam	22/08/2000	8.5	6.0	7.3	7.3	5.4	9.1	6.8	7.9	8.8	8.3	7.0	8.6	7.6	8.2	7.6	6.5	8.5	9.3	7.9	9.0	8.0	8.2	9.2	9.0	8.4	9.5	7.5	8.7	8.7	9.4	8.5	7.0	8.7	9.0	9.2	10.0	8.4	9.5	8.7	8.7	8.9	8.5			9.1		**8.3**	20
20	18D4011356	Ngô Thị	Nga	25/04/2000	9.1	7.7	8.3	7.3	6.8	8.1	6.5	9.7	8.9	8.6	7.9	8.9	8.3	7.8	7.9	9.0	8.6	9.3	8.6	8.7	8.4	8.2	9.0	8.7	8.6	8.9	8.3	8.6	8.4	8.9	7.7	6.5	9.1	8.8	9.0	9.0	7.7	8.0	8.9	8.2	8.4	8.8			9.3		**8.4**	21
21	18D4011363	Nguyễn Thị	Ngân	07/07/2000	9.4	6.4	6.9	6.9	5.4	7.8	7.2	9.5	8.9	8.2	8.2	8.4	7.9	8.2	7.0	9.4	7.5	8.7	8.9	9.1	8.3	8.1	9.0	9.0	8.7	9.2	8.3	8.4	9.4	9.1	8.7	7.3	9.2	9.0	9.2	9.9	7.2	8.2	7.9	9.0	8.6	8.3			9.0		**8.4**	22
22	18D4011373	Lê Thị Hồng	Ngọc	06/08/2000	8.8	6.8	8.3	6.9	8.1	7.2	6.5	9.8	8.9	7.0	9.2	7.0	8.0	8.3	6.5	9.1	7.7	8.7	8.7	9.3	7.8	8.6	9.3	8.4	9.6	9.0	8.8	9.0	8.9	9.0	8.3	7.7	9.0	8.8	8.5	10.0	8.5	7.8	7.9	8.5	8.2	9.1			9.3		**8.4**	23
23	18D4011401	Phạm Cảnh	Nhật	26/10/2000	8.7	7.7	6.2	6.6	5.4	8.3	7.2	6.2	8.1	7.4	6.3	8.0	8.3	7.8	6.7	5.5	4.5	7.0	8.3	7.6	5.2	8.6	8.6	8.3	7.2	8.9	8.5	8.5	8.4	8.9	7.7	6.5	8.4	8.8	9.2	9.3	6.5	7.3	8.4	8.0	8.6	8.4	8.7	8.7			**7.6**	24
24	18D4011412	Phan Thị Ánh	Nhi	18/02/2000	4.3	5.5	6.9	6.9	5.7	8.4	5.8	8.2	7.9	7.3	7.8	8.9	8.0	7.9	5.6	7.2	4.5	7.6	8.6	7.8	7.5	8.6	7.9	8.6	7.2	9.0	6.3	8.0	8.4	9.0	8.4	7.0	9.5	9.0	9.0	9.3	6.8	7.6	7.7	7.6	8.2	6.2			9.1		**7.6**	25
25	18D4011427	Bùi Thị Nguyễn	Như	29/01/2000	8.9	5.5	8.3	6.6	5.1	8.8	4.7	7.0	7.5	4.2	4.4	7.3	6.9	8.3	5.1	6.1	6.1	6.0	6.3	7.2	7.3	8.2	8.6	5.6	7.9	8.7	8.2	8.4	9.0	9.0	8.4	5.9	7.9	9.0	8.8	9.0	7.3	7.8	6.8	8.2	8.4	7.9	8.7	8.6			**7.3**	27
26	18D4011424	Nguyễn Thị Phương	Nhung	10/07/2000	9.4	6.2	8.7	6.6	6.8	9.3	5.4	9.2	9.3	9.2	7.2	8.7	7.8	8.8	7.2	7.6	7.8	9.1	8.9	9.3	7.7	9.0	9.3	8.7	8.1	9.0	9.1	9.0	8.4	9.1	8.7	6.6	8.6	9.0	9.0	9.3	8.0	6.7	8.3	7.6	8.6	8.1			9.2		**8.3**	26
27	18D4011445	Cà Thái	Phong	02/01/2000	6.9	6.0	6.2	6.2	4.6	7.4	4.7	6.6	6.3	4.6	7.2	6.6	6.8	7.5	5.5	5.8	5.1	6.6	7.7	6.4	7.0	8.6	8.6	6.9	7.5	9.2	4.0	8.3	8.6	9.2	8.0	5.7	8.8	9.5	9.9	9.9	5.9	6.0	8.0	7.8	8.7	8.5	9.3	8.7			**7.1**	28
28	18D4011467	Phan Thị	Phương	26/07/2000	8.7	5.2	6.1	6.8	5.0	8.6	6.8	9.0	8.6	8.1	5.8	7.5	7.9	8.4	6.3	6.9	5.3	9.0	8.2	8.3	7.5	8.0	9.7	8.3	6.8	8.7	7.7	9.0	8.8	9.2	8.4	6.7	8.8	8.8	9.2	8.7	6.1	7.7	7.1	8.8	8.2	8.9			9.2		**7.8**	29
29	18D4011483	Hồ Đăng	Quyền	28/09/2000	5.8	6.4	8.3	7.6	6.5	9.5	6.5	9.1	8.7	8.7	5.5	8.0	7.6	8.6	7.0	6.4	5.0	8.7	8.3	8.6	8.5	9.4	9.0	8.6	6.8	8.9	6.0	9.0	8.2	9.3	8.4	6.3	8.3	8.5	9.2	10.0	8.7	9.2	9.4	8.3	9.1	8.7			9.4		**8.1**	30
30	18D4011488	Nguyễn Thị	Quỳnh	24/10/2000	5.2	6.6	8.7	7.6	5.2	8.3	8.6	8.6	7.7	7.4	5.0	7.4	8.1	7.8	7.0	8.7	6.2	6.8	5.2	8.3	6.1	8.1	8.6	8.0	6.2	9.3	4.2	8.5	8.4	9.4	7.7	6.4	8.0	9.0	9.2	9.6	7.4	7.7	8.4	8.8	8.6	7.7			9.1		**7.6**	31
31	18D4011504	Phùng Tiến	Sĩ	29/03/2000	8.8	5.8	6.5	7.2	6.8	9.0	7.9	8.4	6.8	6.5	7.9	8.1	8.3	6.5	7.3	8.2	6.3	6.6	7.0	8.7	7.5	8.2	9.0	8.0	6.6	9.0	9.6	8.4	8.4	9.0	8.5	5.9	8.6	9.0	9.0	9.8	7.7	8.5	8.8	8.4	9.1	8.7			9.2		**8.0**	32
32	18D4011506	Lê Thị Thu	Sương	06/03/2000	5.9	5.8	8.3	7.3	6.8	8.4	4.8	8.8	8.0	7.7	7.0	7.7	8.4	7.9	5.9	8.6	8.3	8.6	8.3	8.7	8.0	8.2	9.0	8.7	5.4	8.9	7.6	9.0	9.1	8.9	8.4	6.1	8.2	8.8	9.0	9.0	6.7	7.3	7.4	7.9	8.6	8.6			9.1		**7.9**	33
33	18D4011582	Nguyễn Thị Thu	Thùy	30/10/2000	8.3	5.7	7.6	8.0	7.3	8.5	6.9	9.3	8.6	8.8	8.0	9.1	8.3	8.9	7.7	8.2	8.1	8.3	8.7	8.3	8.4	8.9	9.3	8.3	6.4	9.0	7.5	8.4	9.0	9.0	8.4	8.4	7.6	9.0	9.0	9.4	7.4	8.7	8.6	8.2	8.4	9.0			9.1		**8.3**	36
34	18D4011589	Lê Thị	Thùy	11/12/2000	7.0	5.6	7.3	6.9	6.5	5.7	5.4	7.2	8.2	6.1	4.5	7.1	7.2	8.5	7.0	6.3	7.0	8.3	4.9	8.0	6.8	8.2	8.6	7.0	5.2	8.8	5.5	8.4	8.4	9.0	8.3	4.6	7.3	9.0	9.0	9.3	5.9	5.6	6.7	7.2	8.2	6.9	8.7	8.8			**7.1**	38
35	18D4011641	Trần Thị	Trâm	19/02/1999	7.1	5.9	7.6	6.6	5.1	8.6	6.9	8.9	8.6	8.0	5.6	8.2	8.4	8.2	6.8	8.4	5.3	8.6	8.0	8.3	8.0	8.2	9.0	8.7	7.7	8.9	5.2	8.2	8.4	9.1	8.0	6.6	8.4	9.0	8.5	8.8	6.9	8.3	8.6	8.2	8.2	7.7			9.1		**7.8**	41
36	18D4011612	Hàn Thị Quỳnh	Trang	28/06/2000	9.4	7.4	8.7	8.3	6.5	9.3	8.2	9.3	8.9	8.8	9.3	8.8	8.2	8.9	7.0	8.7	8.2	9.0	8.7	8.7	8.7	8.2	9.7	9.1	9.0	9.3	9.0	9.1	8.8	9.4	8.0	8.4	8.7	8.8	9.2	9.9	8.9	9.1	8.9	8.7	8.9	8.9			9.3		**8.8**	39
37	18D4011675	Hoàng Minh	Tú	17/02/2000	4.0	6.1	8.0	7.3	5.4	6.9	6.8	6.8	6.8	6.8	4.6	8.0	8.5	8.5	4.4	6.9	6.6	7.0	6.9	8.2	7.3	8.9	7.6	8.3	6.2	9.1	5.8	8.4	8.4	9.5	7.5	8.6	9.4	9.0	9.0	9.7	7.5	9.5	9.2	8.7	8.0	7.5			9.1		**7.6**	43
38	18D4011665	Ngô Thị Thanh	Tuyền	07/09/2000	7.9	6.2	7.6	7.6	7.2	10.0	6.9	9.1	8.4	7.9	7.0	8.3	8.6	7.5	6.9	8.2	8.5	8.7	5.9	7.6	8.4	8.6	9.0	9.0	7.3	9.1	8.3	8.9	8.4	9.2	8.4	7.7	7.7	9.0	9.0	9.4	8.0	9.2	7.7	9.0	8.9	8.7			9.2		**8.2**	42
39	18D4011698	Trần Thị Tường	Vi	21/01/2000	6.4	6.6	8.0	8.3	6.5	7.8	6.8	7.9	6.8	7.9	5.5	8.9	8.2	8.9	5.9	8.8	7.7	7.7	4.9	8.7	7.7	8.2	5.8	7.5	6.6	8.5	7.6	8.4	8.1	9.2	7.7	8.0	7.6	8.8	9.2	9.1	6.8	8.1	7.1	8.7	8.2	8.3	8.7	8.9			**7.7**	45
40	18D4011711	Nguyễn Phan Hồng	Vỹ	30/06/2000	6.1	6.8	7.6	6.9	5.6	8.2	6.8	8.5	7.0	7.9	6.3	8.2	8.2	8.9	7.0	6.9	8.4	7.4	7.7	8.3	7.3	8.3	8.3	8.0	6.8	9.0	6.6	8.4	8.8	9.2	7.7	7.7	7.7	9.0	9.5	9.3	6.7	7.8	7.7	7.9	8.6	9.1			9.1		**7.9**	46
41	18D4011328	Phạm Thị	Ly	11/01/2000	7.9	5.7	6.2	6.2	5.8	8.4	5.4	6.8	7.0	5.0	6.3	7.0	7.4	6.5	5.9	5.8	7.0	7.4	8.8	7.3	7.3	7.9	7.6	6.3	4.1	8.5	6.0	8.0	8.7	8.9	7.6	6.3	8.6	8.8	8.0	0.0	3.7	2.9	2.6	3.6	2.4	2.6	0.0	0.0			**5.9**	17
42	18D4011519	Hồ Thị Kim	Tha	28/10/2000	1.8	5.9	6.2	6.6	5.9	6.3	3.0	5.4	7.2	4.2	5.3	7.0	7.0	7.1	4.1	7.1	4.0	7.5	6.6	7.4	7.3	8.3	7.8	6.1	5.7	8.4	3.3	8.4	8.6	9.0	8.4	5.4	7.3	9.0	8.5	9.0	5.2	5.2	6.3	7.0	7.3	8.3	8.7	8.3			**6.6**	34
43	18D4011547	Phạm Thị	Thảo	24/03/1999	9.1	6.7	8.7	7.6	6.8	7.8	6.5	10.0	8.7	8.1	8.0	9.0	7.2	8.1	8.4	8.7	9.4	8.9	8.7	8.9	8.5	8.6	9.3	9.3	7.8	9.1	6.1	7.9	8.4	9.0	8.0	7.6	7.9	9.0	9.2	9.2	7.8	8.5	8.6	8.2	8.4	8.9					**8.3**	35
44	18D4011584	Phan Thị	Thùy	17/06/2000	7.0	6.2	6.9	6.2	6.6	6.3	3.7	4.3	8.1	6.4	5.5	6.7	6.3	8.5	6.6	7.5	4.7	7.1	5.0	8.7	7.8	8.2	9.3	6.2	3.8	8.7	5.3	8.3	8.7	9.0	8.3	6.0	6.7	8.8	8.5	0.0	3.4	0.0	2.4	2.4	0.0	0.0	0.0	0.0			**5.6**	37

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	Tin học đại cương	Toán cao cấp 1	Toán cao cấp 2	Pháp luật đại cương	Khoa học môi trường	Kinh tế vi mô 1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	Tâm lý học đại cương	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Ngoại ngữ chuyên ngành	Marketing căn bản	Nguyên lý kế toán	Kinh tế lượng	Kinh tế vĩ mô 1	Văn hóa học	Tổng quan du lịch	Quản trị học	Hệ thống các tuyến điểm du lịch	Kỹ năng giao tiếp	Địa lý du lịch	Quản trị lữ hành	Nguyên lý thống kê kinh tế	Marketing dịch vụ	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 1	Tâm lý du khách	Quản lý điểm đến	Văn hóa và du lịch	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	Ngoại ngữ chuyên ngành 3	Thực tập nghiệp vụ	Thực tập quản lý	Du lịch MICE	Quản lý hệ thống thông tin trong du lịch	Quy hoạch du lịch	Quản lý hợp đồng lữ hành	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	Văn hóa di sản Việt Nam và thế giới	Thiết kế và điều hành tour	Chuyên đề: Kinh doanh lữ hành	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Ngoại ngữ không chuyên	Tổng điểm	STT
45	18D4011621	Nguyễn Thị Thùy	Trang	02/05/2000	9.4	6.6	8.7	6.9	5.8	9.0	7.5	9.5	8.9	8.0	7.3	8.3	8.3	8.7	7.0	8.6	8.6	8.7	8.6	9.0	8.0	8.6	9.3	9.1	8.3	9.0	8.7	8.5	8.9	9.1	7.8	8.1	8.6	8.8	9.2	9.2	7.6	7.8	8.1	7.3	8.2	8.8					**8.3**	40
46	18D4011687	Trần Thị Thu	Uyên	06/05/2000	8.8	5.8	7.6	6.9	4.4	7.8	4.8	9.1	8.4	8.3	5.1	6.7	7.6	7.8	6.3	7.0	6.0	8.4	8.5	8.2	6.6	9.0	8.6	8.4	6.0	9.2	6.0	8.7	8.4	9.4	7.5	8.3	8.9	8.8	9.5	10.0	7.7	7.9	7.5	8.5	8.2	8.4	0.0	0.0			**7.2**	44

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT

Khóa học: 2018 - 2022
Ngành: QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH
Chuyên ngành: Quản lý lữ hành 1
Khóa 52 Lớp Quản lý lữ hành 1

Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	1					2					3					4					5					6					7					8					Tổng điểm	Kiểm tra đủ điều kiện tốt nghiệp về điểm
				Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	Tin học đại cương	Toán cao cấp 1	Toán cao cấp 2	Pháp luật đại cương	Khoa học môi trường	Kinh tế vi mô 1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	Tâm lý học đại cương	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Ngoại ngữ chuyên ngành	Marketing căn bản	Nguyên lý kế toán	Kinh tế lượng	Kinh tế vi mô 1	Văn hóa học	Tổng quan du lịch	Quản trị học	Hệ thống các tuyến điểm du lịch	Kỹ năng giao tiếp	Địa lý du lịch	Quản trị lữ hành	Nguyên lý thống kê kinh tế	Marketing dịch vụ	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 1	Tâm lý du khách	Quản lý điểm đến	Văn hóa và du lịch	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	Ngoại ngữ chuyên ngành 3	Thực tập nghiệp vụ	Thực tập quản lý	Du lịch MICE	Quản lý hệ thống thông tin trong du lịch	Quy hoạch du lịch	Quản lý hợp đồng lữ hành	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	Văn hóa di sản Việt Nam và thế giới	Thiết kế và điều hành tour	Chuyên đề: Kinh doanh lữ hành	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận		
				2	3	2	2	2	2	3	3	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	2	3	3	3	3	3	2	2	2	3	3	2	2	2	3	3	2	2	2	2	2	5	7	121	
18D4011040	Nguyễn Thị Kim	Chi	05/09/2000	4	2	3	1	2	4	2	4	4	4	2	3	3	3	2	3	3	4	4	4	3	3	4	4	1	4	4	3	4	4	3	2	3	4	4	4	3	3	2	3	4	4			4	3.20	Đủ điều kiện về điểm
18D4011051	Lê Thúy Khả	Di	03/07/2000	3	2	4	4	2	3	4	4	3	4	4	4	3	3	3	4	4	4	4	4	3	4	4	4	3	4	4	3	4	4	4	3	3	4	4	4	3	3	3	4	4	3			4	3.56	Đủ điều kiện về điểm
18D4011065	Nguyễn Thị Thùy	Dung	11/04/2000	1	1	3	2	1	4	2	3	1	2	3	3	2	3	2	2	1	3	2	3	3	3	3	3	2	4	2	3	4	4	3	2	3	4	4	4	2	3	3	3	4	3			4	2.73	Đủ điều kiện về điểm
18D4011080	Trương Quang	Dũng	28/09/2000	3	2	2	2	2	2	2	1	3	2	1	2	3	2	1	1	3	3	1	3	3	3	2	3	1	4	3	3	3	4	3	2	2	4	4	4	3	3	3	4	3	3	4	4		2.60	Đủ điều kiện về điểm
18D4011111	Nguyễn Thị Hương	Giang	12/02/2000	1	2	2	2	1	2	2	2	3	2	2	3	3	3	1	3	2	3	2	3	3	4	3	1	4	1	4	4	4	3	2	3	4	4	4	2	3	3	4	3	3	4	3			2.68	Đủ điều kiện về điểm
18D4011138	Nguyễn Thị Ngọc	Hạnh	29/01/2000	4	2	2	2	1	4	1	3	4	3	2	3	2	4	3	3	2	3	4	4	3	3	4	4	2	4	3	4	4	4	3	2	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4			4	3.22	Đủ điều kiện về điểm
18D4011165	Nguyễn Thị Thu	Hiền	21/03/2000	3	2	3	2	3	4	2	3	4	2	2	4	2	4	2	2	2	3	2	3	2	3	3	4	2	4	2	4	4	4	3	2	4	4	4	4	1	3	3	4	4	4			4	2.99	Đủ điều kiện về điểm
18D4011115	Romăh	H'suê	22/07/1999	4	2	3	2	1	2	1	3	3	1	1	3	3	3	2	2	3	3	1	3	3	3	4	3	2	4	2	3	3	4	3	2	2	4	4	4	2	2	3	4	4	3			4	2.73	Đủ điều kiện về điểm
18D4011227	Đỗ Thị Khánh	Huyền	09/10/2000	3	3	3	2	2	4	2	4	4	3	3	3	4	2	4	3	4	2	4	4	3	4	4	4	2	4	4	4	4	4	3	2	3	4	4	4	3	4	4	4	4	4			4	3.39	Đủ điều kiện về điểm
18D4011232	Ngô Thị Thanh	Huyền	04/11/2000	1	2	2	2	1	2	2	2	3	2	1	3	3	3	2	1	2	3	3	3	4	3	4	4	2	3	3	4	3	4	3	2	2	4	4	4	3	3	3	3	4	3			4	2.79	Đủ điều kiện về điểm
18D4011239	Vũ Thị Ngọc	Huyền	12/12/2000	2	2	3	2	2	3	2	2	4	2	3	3	3	4	2	3	3	3	4	4	3	3	4	3	2	4	4	4	3	4	3	2	3	4	4	4	3	4	4	4	4	4			4	3.19	Đủ điều kiện về điểm
18D4011273	Hoàng Thị Nhật	Lan	24/05/2000	2	3	3	2	1	3	2	4	3	2	4	4	3	4	2	3	3	3	4	4	4	4	4	4	2	4	4	4	4	4	3	3	3	4	4	4	3	4	4	4	4	4			4	3.40	Đủ điều kiện về điểm
18D4011295	Nguyễn Mỹ	Linh	03/02/2000	4	2	2	2	3	4	2	4	4	2	2	4	3	3	2	2	3	4	3	4	3	3	4	3	2	4	3	4	3	4	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3			4	3.28	Đủ điều kiện về điểm
18D4011311	Vi Thị Kim	Loan	10/10/2000	2	2	2	2	3	4	2	2	3	1	2	1	3	3	2	2	3	3	2	3	3	3	4	4	2	4	2	3	3	4	3	1	3	4	4	4	3	3	3	4	4	3			4	2.82	Đủ điều kiện về điểm
18D4011320	Ngô Thị Hồng	Luyến	03/01/2000	1	2	3	3	1	4	1	3	3	2	3	3	3	3	2	3	3	3	3	4	4	3	4	4	2	4	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	3	3	3	3	3	3			4	3.14	Đủ điều kiện về điểm
18D4011323	Dương Thị Thảo	Ly	25/03/2000	3	3	3	3	2	4	2	4	4	4	1	4	3	4	2	3	2	4	4	4	3	3	4	4	3	4	4	4	4	4	3	3	4	4	4	4	2	3	3	3	4	3			4	3.35	Đủ điều kiện về điểm
18D4011339	Đồng Thị Huyền	My	20/04/2000	1	2	4	2	2	3	1	3	2	1	3	2	3	4	2	2	2	4	3	4	3	3	4	4	3	4	4	4	4	4	3	2	4	4	4	4	3	3	3	4	3	4			4	3.08	Đủ điều kiện về điểm
18D4011340	Nguyễn Thị Hiền	My	27/09/2000	1	2	3	3	1	3	1	4	3	3	3	3	3	3	2	3	4	4	3	4	3	3	4	4	4	4	4	3	4	4	3	2	4	4	4	4	2	3	4	3	3	4			4	3.21	Đủ điều kiện về điểm
18D4011350	Phan Hoài	Nam	22/08/2000	4	2	3	3	1	4	2	3	4	3	3	4	3	3	3	2	4	4	3	4	3	3	4	4	3	4	3	4	4	4	3	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4			4	3.43	Đủ điều kiện về điểm
18D4011356	Ngô Thị	Nga	25/04/2000	4	3	3	3	2	3	2	4	4	4	3	4	3	3	3	4	4	4	4	4	3	3	4	4	4	4	3	4	3	4	3	2	4	4	4	4	3	3	4	3	3	4			4	3.48	Đủ điều kiện về điểm
18D4011363	Nguyễn Thị	Ngân	07/07/2000	4	2	2	2	1	3	3	4	4	3	3	3	3	3	4	3	4	4	4	3	3	4	4	4	4	3	3	4	4	4	3	3	4	4	4	4	3	3	4	4	3	3			4	3.39	Đủ điều kiện về điểm
18D4011373	Lê Thị Hồng	Ngọc	06/08/2000	4	2	3	2	3	3	2	4	4	3	4	3	3	3	2	4	3	4	4	4	3	4	4	3	4	4	4	4	4	4	3	3	4	4	4	4	4	3	3	4	3	4			4	3.47	Đủ điều kiện về điểm
18D4011401	Phạm Cảnh	Nhật	26/10/2000	4	3	2	2	1	3	3	2	3	3	2	3	3	3	2	2	1	3	3	3	1	4	4	3	3	4	4	4	3	4	3	2	3	4	4	4	2	3	3	3	4	3	4	4		2.95	Đủ điều kiện về điểm
18D4011412	Phan Thị Ánh	Nhi	18/02/2000	1	2	2	2	2	3	2	3	3	3	3	4	3	3	2	3	1	3	4	3	3	4	3	4	3	4	2	3	3	4	3	3	4	4	4	4	2	3	3	3	3	2			4	2.99	Đủ điều kiện về điểm
18D4011427	Bùi Thị Nguyên	Như	29/01/2000	4	2	3	2	1	4	1	3	3	1	1	3	2	3	1	2	2	2	2	3	3	3	4	2	3	4	3	3	4	4	3	2	3	4	4	4	3	3	2	3	3	3	4	4		2.75	Đủ điều kiện về điểm
18D4011424	Nguyễn Thị Phương	Nhung	10/07/2000	4	2	4	2	2	4	1	4	4	4	3	4	3	4	3	3	3	4	4	4	3	4	4	4	3	4	4	4	3	4	4	3	4	4	4	4	3	2	3	3	4	3			4	3.41	Đủ điều kiện về điểm
18D4011445	Cà Thái	Phong	02/01/2000	2	2	2	2	1	3	1	2	2	1	3	2	2	3	2	2	1	2	3	2	3	4	4	2	3	4	1	3	4	4	3	2	4	4	4	4	2	2	3	3	4	4	4	4		2.66	Đủ điều kiện về điểm
18D4011467	Phan Thị	Phương	26/07/2000	4	1	2	2	1	4	2	4	4	3	2	3	3	3	2	2	1	4	3	3	3	3	4	3	2	4	3	4	4	4	3	2	4	4	4	4	2	3	3	4	3	4			4	3.03	Đủ điều kiện về điểm
18D4011483	Hồ Đăng	Quyền	28/09/2000	2	2	3	3	2	4	2	4	4	4	2	3	3	4	3	2	1	4	3	4	4	4	4	4	2	4	2	4	3	4	3	2	3	4	4	4	4	4	4	3	4	4			4	3.26	Đủ điều kiện về điểm
18D4011488	Nguyễn Thị	Quỳnh	24/10/2000	1	2	4	3	1	3	4	4	3	3	1	3	3	3	3	4	2	2	1	3	2	3	4	3	2	4	1	4	3	4	3	2	3	4	4	4	4	3	3	4	4	3			4	2.95	Đủ điều kiện về điểm
18D4011504	Phùng Tiến	Sĩ	29/03/2000	4	2	2	3	2	4	3	3	2	2	3	3	2	3	3	2	2	3	4	3	3	3	4	4	2	4	4	3	3	4	4	2	4	4	4	4	3	4	4	3	4	4			4	3.16	Đủ điều kiện về điểm
18D4011506	Lê Thị Thu	Sương	06/03/2000	2	2	3	3	2	3	1	4	3	3	3	3	3	3	2	4	3	4	3	4	3	3	4	4	1	4	3	4	4	4	3	2	3	4	4	4	2	3	3	3	4	4			4	3.14	Đủ điều kiện về điểm
18D4011582	Nguyễn Thị Thu	Thủy	30/10/2000	3	2	3	3	3	4	2	4	4	4	3	4	3	4	3	3	3	3	4	3	3	4	4	3	2	4	3	3	4	4	3	3	3	4	4	4	3	4	4	3	3	4			4	3.35	Đủ điều kiện về điểm
18D4011589	Lê Thị	Thủy	11/12/2000	3	2	3	2	2	2	1	3	3	2	1	3	3	4	3	2	3	3	1	3	2	3	4	3	1	4	2	3	3	4	3	1	3	4	4	4	2	2	2	3	3	2	4	4		2.68	Đủ điều kiện về điểm
18D4011641	Trần Thị	Trâm	19/02/1999	3	2	3	2	1	4	2	4	4	3	2	3	3	3	2	3	1	4	3	3	3	3	4	4	3	4	1	3	3	4	3	2	3	4	4	4	2	3	4	3	3	3			4	2.99	Đủ điều kiện về điểm
18D4011612	Hàn Thị Quỳnh	Trang	28/06/2000	4	3	4	3	2	4	3	4	4	4	4	4	3	4	3	4	3	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4			4	3.75	Đủ điều kiện về điểm
18D4011675	Hoàng Minh	Tú	17/02/2000	1	2	3	3	1	2	2	2	2	2	1	3	4	4	1	2	2	3	2	3	3	4	3	3	2	4	2	3	3	4	3	4	4	4	4	4	3	4	4	4	3	3			4	2.90	Đủ điều kiện về điểm
18D4011665	Ngô Thị Thanh	Tuyền	07/09/2000	3	2	3	3	3	4	2	4	3	3	3	3	4	3	2	3	4	4	2	3	3	4	4	4	3	4	3	4	3	4	3	3	3	4	4	4	4	3	4	3	4	4			4	3.34	Đủ điều kiện về điểm
18D4011698	Trần Thị Tường	Vi	21/01/2000	2	2	3	3	2	3	2	3	2	3	2	4	3	4	2	4	3	3	1	4	3	3	2	3	2	4	3	3	4	3	3	3	4	4	4	4	2	3	3	4	3	3	4	4		3.00	Đủ điều kiện về điểm
18D4011711	Nguyễn Phan Hồng	Vỹ	30/06/2000	2	2	3	2	2	3	2	4	3	3	2	3	3	4	3	2	3	3	3	3	3	3	3	3	2	4	2	3	4	4	3	3	3	4	4	4	2	3	3	3	4	4			4	3.03	Đủ điều kiện về điểm
18D4011328	Phạm Thị	Ly	11/01/2000	3	2	2	2	2	3	1	2	3	1	2	3	3	2	2	2	3	3	4	3	3	3	3	2	1	4	2	3	4	4	3	2	4	4	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1.98	Chưa hoàn thành điểm
18D4011519	Hồ Thị Kim	Tha	28/10/2000	0	2	2	2	2	2	0	1	3	1	1	3	3	3	1	3	1	3	2	3	3	3	3	2	2	3	0	3	4	4	3	1	3	4	4	4	1	1	2	3	3	3	4	3		2.30	Chưa hoàn thành điểm
18D4011547	Phạm Thị	Thảo	24/03/1999	4	2	4	3	2	3	2	4	4	3	3	4	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	2	3	3	4	4	3	3	3	4	4	4	3	4	4	3	3	4	0	0	0	3.02	Chưa hoàn thành điểm
18D4011584	Phan Thị	Thủy	17/06/2000	3	2	2	2	2	2	0	1	3	2	2	2	2	4	2	3	1	3	1	4	3	3	4	2	0	4	1	3	4	4	3	2	2	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0		1.89	Chưa hoàn thành điểm

Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	Tin học đại cương	Toán cao cấp 1	Toán cao cấp 2	Pháp luật đại cương	Khoa học môi trường	Kinh tế vi mô 1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	Tâm lý học đại cương	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Ngoại ngữ chuyên ngành	Marketing căn bản	Nguyên lý kế toán	Kinh tế lượng	Kinh tế vĩ mô 1	Văn hóa học	Tổng quan du lịch	Quản trị học	Hệ thống các tuyến điểm du lịch	Kỹ năng giao tiếp	Địa lý du lịch	Quản trị lữ hành	Nguyên lý thống kê kinh tế	Marketing dịch vụ	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 1	Tâm lý du khách	Quản lý điểm đến	Văn hóa và du lịch	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	Ngoại ngữ chuyên ngành 3	Thực tập nghiệp vụ	Thực tập quản lý	Du lịch MICE	Quản lý hệ thống thông tin trong du lịch	Quy hoạch du lịch	Quản lý hợp đồng lữ hành	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	Văn hóa di sản Việt Nam và thế giới	Thiết kế và điều hành tour	Chuyên đề: Kinh doanh lữ hành	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Tổng điểm	Kiểm tra đủ điều kiện tốt nghiệp về điểm
18D4011621	Nguyễn Thị Thùy	Trang	02/05/2000	4	2	4	2	2	4	3	4	4	3	3	3	3	4	3	4	4	4	4	4	3	4	4	4	3	4	4	4	4	4	3	3	4	4	4	4	3	3	3	3	3	4	0	0	0	**3.09**	Chưa hoàn thành điểm
18D4011687	Trần Thị Thu	Uyên	06/05/2000	4	2	3	2	1	3	1	4	3	3	1	2	3	3	2	3	2	3	4	3	2	4	4	3	2	4	2	4	3	4	3	3	4	4	4	4	3	3	3	4	3	3	0	0	0	**2.59**	Chưa hoàn thành điểm

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT

Khóa học: 2018 - 2022
Ngành: QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH
Chuyên ngành: Quản lý lữ hành 2
Khóa 52 Lớp Quản lý lữ hành 2

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	1					2					3					4					5					6					7					8							Tổng điểm	STT
					Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	Tin học đại cương	Toán cao cấp 1	Toán cao cấp 2	Pháp luật đại cương	Khoa học môi trường	Kinh tế vi mô 1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	Tâm lý học đại cương	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Ngoại ngữ chuyên ngành	Marketing căn bản	Nguyên lý kế toán	Kinh tế lượng	Kinh tế vi mô 1	Văn hóa học	Tổng quan du lịch	Quản trị học	Hệ thống các tuyến điểm du lịch	Kỹ năng giao tiếp	Địa lý du lịch	Quản trị lữ hành	Nguyên lý thống kê kinh tế	Marketing dịch vụ	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 1	Tâm lý du khách	Quản lý điểm đến	Văn hóa các dân tộc thiểu số	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	Ngoại ngữ chuyên ngành 3	Thực tập nghiệp vụ	Thực tập quản lý	Du lịch MICE	Quản lý hệ thống thông tin trong du lịch	Quy hoạch du lịch	Quản lý hợp đồng lữ hành	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	Văn hóa di sản Việt Nam và thế giới	Thiết kế và điều hành tour	Chuyên đề: Kinh doanh lữ hành	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Ngoại ngữ không chuyên		
					2	3	2	2	2	2	3	3	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	2	3	3	3	3	3	2	2	2	3	3	2	2	2	3	3	2	2	2	2	2	5	7	7		
1	18D4011011	Nguyễn Thị Lan	Anh	17/01/2000	8.5	7.0	8.7	6.2	5.8	8.5	8.5	9.1	8.2	4.9	4.5	8.7	7.3	7.8	5.9	9.0	5.8	8.6	8.0	5.8	8.0	8.3	9.0	7.6	6.3	8.7	8.2	8.6	8.1	9.1	7.3	7.9	8.2	8.8	8.7	9.2	8.7	8.3	8.6	7.8	8.0	8.9	9.0	8.8			**7.9**	1
2	18D4011108	Ngô Thị Trúc	Giang	08/12/2000	8.6	6.3	6.8	6.1	6.1	7.6	8.0	9.0	8.8	8.5	4.2	8.7	7.5	6.6	7.7	7.9	6.5	8.0	8.2	8.1	8.0	8.2	9.7	7.6	4.9	8.4	8.9	8.5	8.6	9.1	8.8	6.0	6.7	8.8	8.6	8.8	7.3	8.5	7.4	7.1	7.7	8.1	8.7	8.9			**7.7**	3
3	18D4011145	Đặng Thị Kim	Hậu	01/12/2000	7.7	6.9	9.0	6.6	7.2	6.0	8.5	8.9	8.4	6.7	6.5	5.5	7.4	7.3	6.6	8.2	7.4	7.9	6.1	8.6	7.7	8.2	9.0	6.6	4.8	8.4	8.2	9.0	9.1	9.1	7.7	6.3	7.6	8.8	8.6	9.1	8.6	8.1	6.3	8.2	8.6	9.3			9.2		**7.8**	4
4	18D4011171	Phạm Thị Thu	Hiền	11/03/2000	7.0	7.7	7.3	6.6	6.5	5.4	7.2	8.6	5.5	6.5	7.6	8.0	8.0	7.3	6.8	8.0	7.6	7.5	6.8	8.1	7.7	8.3	9.0	6.3	6.3	8.6	8.2	8.4	8.1	9.1	7.7	6.1	7.2	9.0	9.3	9.4	9.1	8.5	8.2	9.4	8.2	8.7	8.6	8.9			**7.8**	5
5	18D4011191	Nguyễn Thị Xuân	Hoài	20/09/2000	7.8	5.6	7.6	6.2	6.1	5.4	7.4	7.9	8.2	6.7	5.1	7.7	7.3	4.8	7.5	8.8	6.4	8.3	9.0	8.0	9.0	8.2	9.0	6.7	5.5	8.6	8.9	7.7	8.8	8.9	9.0	4.8	6.5	8.8	8.6	9.0	8.5	8.1	8.2	9.4	8.2	8.7	8.6	8.7			**7.6**	6
6	18D4011197	Nguyễn Hữu Huy	Hoàng	10/01/2000	8.7	6.8	7.3	6.9	6.3	8.0	8.2	8.6	7.7	6.7	4.6	7.9	6.9	7.9	6.5	8.9	8.7	7.6	5.5	8.2	8.0	9.0	9.0	7.0	4.9	8.5	6.0	8.8	8.4	8.7	6.3	7.8	7.3	9.0	8.6	9.0	8.1	8.6	8.4	6.5	7.5	8.9			9.5		**7.7**	7
7	18D4011204	Nguyễn Thị Thu	Hồng	11/06/2000	6.4	7.0	6.8	6.8	5.8	7.8	7.5	9.1	7.4	4.9	5.2	7.4	6.9	7.6	6.6	8.9	8.4	7.7	5.9	8.0	8.2	8.7	9.0	6.8	4.9	8.6	7.5	7.9	8.9	9.4	7.0	7.8	7.9	9.0	9.0	9.0	8.7	8.4	5.3	7.8	8.7	8.6			9.3		**7.7**	8
8	18D4011241	Đỗ Phi	Hùng	05/08/2000	10.0	7.9	7.3	6.6	7.5	9.4	6.8	9.5	9.0	4.9	9.7	8.2	7.3	7.8	8.1	9.1	8.9	8.0	8.6	9.0	7.8	8.7	9.0	7.7	7.8	8.3	7.5	8.5	8.9	9.0	7.0	6.3	8.7	9.0	9.3	9.2	8.7	9.0	8.5	7.3	8.4	9.2			9.2		**8.3**	13
9	18D4011243	Bạch Trương Quốc	Hưng	23/02/2000	5.8	7.4	7.7	6.0	6.1	7.3	8.2	6.7	8.4	5.1	4.4	6.9	7.4	7.4	5.9	8.0	6.0	6.8	5.1	7.5	8.0	8.2	9.3	6.8	6.3	8.5	7.5	8.5	8.7	9.9	6.2	6.3	7.5	8.8	8.6	9.1	7.5	7.5	7.8	8.2	8.4	9.1			9.0		**7.4**	14
10	18D4011249	Lê Thanh	Hương	30/05/2000	8.4	6.6	8.3	6.6	7.2	8.4	6.8	10.0	8.8	8.7	9.4	8.8	7.9	7.6	7.2	9.0	8.6	8.9	8.4	9.1	8.4	8.6	9.3	7.6	8.2	8.8	8.2	9.3	8.7	9.1	8.8	8.0	8.5	8.8	8.6	9.0	9.1	8.8	7.1	8.5	8.2	8.6			9.2		**8.5**	15
11	18D4011228	Đỗ Thị Thanh	Huyền	16/03/2000	8.7	7.1	6.6	5.9	4.8	8.7	8.1	7.3	5.5	4.5	4.2	7.4	7.1	6.4	6.0	8.3	8.1	7.6	6.3	7.2	8.0	8.2	8.6	7.0	7.6	7.7	8.2	8.9	8.8	8.9	8.3	6.0	7.6	9.0	9.5	8.6	7.6	8.2	7.4	8.4	8.9	7.9	8.6	8.1			**7.5**	10
12	18D4011235	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	08/07/2000	8.6	7.7	6.2	6.6	5.8	8.7	7.7	9.4	8.0	5.5	7.7	7.6	7.8	7.2	7.5	8.4	8.4	8.0	8.4	7.3	8.0	8.2	9.0	7.4	6.1	8.9	8.2	8.5	8.1	8.9	6.2	6.3	7.4	9.0	8.8	9.3	7.7	7.9	8.1	8.8	8.6	8.7	8.6	8.7			**7.9**	11
13	18D4011237	Phạm Thị Thu	Huyền	19/01/2000	5.9	6.8	6.9	6.6	6.8	8.4	8.2	8.2	7.5	5.5	5.1	6.5	7.4	7.5	8.2	9.0	7.9	7.9	6.6	8.2	7.7	8.2	8.5	8.0	6.9	8.4	8.0	8.8	8.4	9.1	6.6	5.5	7.1	8.8	8.8	9.0	8.6	8.3	7.4	7.9	7.9	8.3	8.6	8.4			**7.7**	12
14	18D4011265	Trần Trung	Kiên	21/07/2000	7.9	7.1	6.9	6.8	7.9	7.7	8.1	7.3	5.4	6.7	9.1	7.9	7.6	7.6	8.1	8.0	8.1	7.6	7.3	8.3	8.3	9.4	9.0	8.2	5.2	9.2	7.5	9.3	8.8	9.8	7.4	6.4	8.0	8.9	8.6	9.1	8.6	7.8	8.2	7.9	7.5	8.8			9.1		**8.0**	16
15	18D4011276	Nguyễn Thị Hương	Lan	24/05/2000	6.1	6.8	6.1	6.1	5.6	6.8	7.4	5.7	8.2	8.0	9.3	7.9	7.2	6.4	6.3	7.5	5.8	7.7	7.0	6.5	7.8	8.2	9.0	8.6	5.0	8.0	7.5	8.7	8.6	9.2	8.7	6.8	7.0	8.9	8.6	9.2	7.9	7.7	8.2	8.4	8.4	9.1			9.0		**7.6**	17
16	18D4011322	Dương Thị	Lụa	12/11/2000	9.1	6.3	6.2	6.1	7.2	9.1	5.2	8.8	8.4	5.5	8.0	8.7	7.2	7.6	4.4	7.2	5.9	8.3	8.0	8.4	8.0	8.3	9.3	9.3	4.6	9.0	8.6	8.5	8.6	9.0	8.0	6.0	7.7	9.0	9.0	8.6	7.8	7.5	7.2	8.6	7.5	8.7			9.1		**7.8**	19
17	18D4011332	Huỳnh Thị Quỳnh	Mai	08/03/2000	9.8	8.3	8.7	7.3	7.5	9.2	7.4	9.8	8.9	9.1	9.9	8.3	8.8	8.5	8.2	8.7	9.5	9.4	8.6	9.3	8.7	8.2	9.3	10.0	9.2	9.2	9.4	9.0	8.8	9.7	9.3	9.0	9.0	8.8	9.0	9.4	8.8	9.9	9.7	8.8	8.9	9.2			9.2		**9.0**	20
18	18D4011342	Trần Trà	My	14/06/2000	9.7	7.7	8.2	6.8	7.5	9.4	7.7	7.8	8.9	8.8	9.7	9.0	8.3	7.6	7.0	8.0	6.1	8.4	7.9	8.7	8.4	8.2	9.7	9.8	7.9	9.2	8.9	8.6	8.8	9.9	8.7	8.2	9.1	8.8	9.0	9.4	8.9	8.9	8.8	8.5	8.9	9.2			8.8		**8.5**	21
19	18D4011346	Nguyễn Thị My	Na	20/03/2000	8.5	7.8	7.2	6.2	8.2	8.1	7.2	7.9	9.3	7.8	8.2	8.3	7.3	7.5	4.4	7.0	5.1	8.2	8.7	5.2	8.0	8.2	9.7	9.4	7.3	8.3	8.6	8.5	8.4	9.1	7.6	7.1	8.0	8.8	8.8	8.8	7.0	7.3	7.8	8.4	8.2	9.0			9.2		**7.9**	22
20	18D4011352	Chung Thị	Nga	10/02/2000	9.8	7.2	6.9	6.6	8.6	8.0	7.4	8.2	8.7	8.5	8.9	7.9	7.9	6.4	6.0	8.3	6.7	8.2	8.0	7.7	8.5	8.0	9.0	9.4	4.5	8.5	8.2	8.4	8.1	8.9	9.0	7.0	8.4	9.0	9.5	8.7	7.0	7.8	7.8	8.6	8.6	8.6			9.2		**8.0**	23
21	18D4011355	Huỳnh Thị Kim	Nga	08/08/2000	9.7	7.7	7.6	6.6	8.2	7.7	7.6	9.6	8.9	8.8	9.7	8.3	8.7	7.5	7.7	9.0	7.7	7.6	6.3	8.4	8.4	8.3	9.0	9.4	8.8	9.4	8.9	8.6	8.1	9.7	9.3	7.7	9.4	9.0	9.5	9.4	9.1	8.8	8.7	9.1	8.9	8.6			9.5		**8.6**	24
22	18D4011361	Đặng Thái Bảo	Ngân	10/10/2000	8.2	7.6	8.7	6.2	8.1	9.5	7.8	9.1	5.6	4.1	9.1	7.0	8.3	7.6	7.7	9.4	6.9	7.7	6.2	5.4	7.8	8.3	8.3	8.9	5.0	8.0	6.1	8.5	8.6	9.1	8.2	7.2	6.7	9.0	8.5	9.1	8.5	6.7	7.7	7.9	8.2	7.5			9.0		**7.8**	25
23	18D4011397	Nguyễn Thị	Nhạn	08/09/2000	6.3	7.4	8.2	6.1	6.5	8.3	6.4	8.5	6.8	7.3	7.5	8.8	8.5	6.6	5.7	7.0	7.4	8.4	7.7	8.0	8.5	9.0	9.0	8.8	8.9	7.8	8.2	8.9	8.4	9.1	9.1	7.0	7.8	8.8	9.0	9.5	8.2	8.6	7.7	9.3	9.1	9.4			9.4		**8.1**	27
24	18D4011418	Hoàng Thị Hồng	Nhung	20/10/2000	8.5	7.1	7.9	6.6	5.8	9.1	7.2	8.6	8.6	8.5	8.3	8.0	7.9	7.0	7.7	9.2	7.0	8.0	8.0	8.4	8.3	8.2	9.7	7.0	7.0	8.1	9.0	8.5	8.8	9.0	9.0	7.0	7.6	9.0	9.6	9.3	8.0	8.5	7.5	8.7	8.6	8.7			8.7		**8.1**	28
25	18D4011453	Bùi Minh	Phương	25/11/2000	8.8	6.7	6.9	6.6	6.3	7.7	5.7	8.0	8.6	4.6	5.5	7.3	7.8	7.8	6.5	9.0	6.5	7.6	7.4	7.5	8.3	8.4	9.3	7.4	6.5	8.3	7.9	8.9	8.4	8.9	8.4	6.1	8.2	8.8	8.5	9.3	8.2	7.5	7.1	8.8	8.9	9.1			9.1		**7.7**	29
26	18D4011464	Nguyễn Thị Kim	Phương	03/03/2000	5.3	6.3	8.2	6.2	6.5	8.2	5.7	8.0	8.6	8.4	7.1	7.5	7.5	6.3	6.5	8.4	8.1	8.6	7.7	7.9	8.3	8.2	9.0	6.7	4.6	8.0	6.8	8.3	8.1	8.9	7.7	5.4	8.1	8.8	8.5	9.0	6.9	5.4	7.1	8.4	7.8	8.3			8.9		**7.5**	30
27	18D4011486	Lê Thị Như	Quỳnh	20/12/2000	7.2	5.6	6.8	6.0	5.8	8.1	4.4	6.3	8.0	5.6	5.1	7.4	6.9	5.7	7.0	8.3	6.9	9.0	7.7	4.5	7.8	8.2	9.3	7.0	5.0	8.8	6.1	8.9	8.6	9.1	7.2	4.9	8.3	8.7	8.7	9.4	8.9	8.7	7.0	8.5	8.2	8.7	8.6	8.9			**7.3**	31
28	18D4011490	Trương Thị Như	Quỳnh	20/01/2000	6.8	5.7	6.9	6.1	6.3	8.6	8.7	10.0	8.6	6.9	9.3	7.6	8.6	6.6	6.8	9.4	9.2	8.7	8.4	8.7	8.4	8.2	9.3	8.7	7.8	8.8	8.3	8.3	8.6	9.3	9.1	8.6	8.2	8.8	9.0	9.2	7.7	8.6	8.1	7.7	8.2	8.7			9.2		**8.3**	32
29	18D4011502	Nguyễn Kính	Siêu	24/09/2000	5.8	6.9	7.3	6.6	6.5	9.1	4.2	7.6	7.5	6.7	7.7	7.4	7.6	6.6	6.7	4.8	6.1	8.4	7.9	8.8	8.0	8.3	9.0	8.7	4.9	9.4	8.2	6.9	8.0	9.8	8.3	5.6	8.1	8.8	9.7	9.2	7.9	7.9	7.9	8.5	8.2	8.9			9.1		**7.6**	33
30	18D4011512	Bùi Thị	Tâm	10/11/2000	5.2	7.2	6.9	6.2	7.9	8.0	7.0	7.4	8.2	6.6	6.3	7.7	7.4	6.4	6.7	7.5	5.6	8.3	7.4	6.8	8.4	8.2	9.0	7.3	4.4	8.4	8.2	8.4	8.6	9.1	7.8	5.6	7.7	9.0	9.2	8.8	7.8	7.5	7.4	8.7	8.6	8.2			9.1		**7.6**	34
31	18D4011542	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	27/06/2000	7.3	6.8	6.1	6.1	7.2	6.3	4.8	7.0	6.0	5.7	4.2	7.3	6.9	6.4	6.7	5.1	5.1	7.5	5.9	5.4	8.2	8.3	8.6	4.9	4.2	8.8	5.6	8.5	8.4	9.3	7.3	5.2	7.9	9.0	9.0	8.9	7.0	8.2	7.3	8.6	8.6	8.7	9.0	9.0			**7.0**	35
32	18D4011544	Nguyễn Thị Thu	Thảo	04/03/2000	10.0	7.7	8.7	7.3	6.8	9.6	8.7	10.0	8.9	8.8	8.4	9.1	9.1	8.5	7.5	8.7	9.7	9.4	8.9	8.7	8.4	9.0	8.6	7.5	5.7	8.5	8.9	9.3	8.8	9.2	8.9	8.4	8.8	8.5	8.5	9.0	8.3	8.3	7.8	8.1	8.4	8.6			9.5		**8.6**	36
33	18D4011581	Nguyễn Thị Mỹ	Thùy	01/04/2000	4.8	5.7	6.1	6.0	5.6	7.4	4.9	7.0	8.2	4.9	4.2	5.7	7.1	6.4	6.1	7.8	5.0	7.7	5.8	5.6	7.7	8.2	9.0	8.1	6.4	8.0	7.2	8.4	8.1	8.9	8.6	6.0	8.6	9.0	9.3	9.0	8.0	7.5	7.3	9.0	8.9	9.1	8.6	8.9			**7.2**	38
34	18D4011583	Phan Thị	Thùy	25/11/1999	4.6	6.3	6.2	6.1	6.1	7.1	6.1	9.1	7.5	5.5	8.3	7.0	7.2	7.3	6.7	5.3	7.5	8.0	8.3	7.0	8.2	8.3	8.6	8.4	6.5	8.9	8.6	8.9	8.6	9.3	8.6	5.7	8.4	9.0	9.7	9.0	8.1	8.8	8.2	8.5	8.6	7.5			9.3		**7.7**	39
35	18D4011590	Lê Thị Thu	Thùy	24/08/2000	6.4	4.8	6.1	6.3	6.8	6.8	5.2	4.7	7.7	7.9	4.6	6.2	7.2	7.3	6.6	5.2	6.5	8.0	8.0	7.5	8.4	8.0	8.6	8.4	7.2	8.7	8.2	8.5	8.2	8.9	8.2	5.1	7.5	9.0	9.0	8.7	7.1	8.3	7.8	7.8	8.2	8.9	8.6	8.5			**7.3**	40
36	18D4011634	Lê Thị Quỳnh	Trâm	04/06/2000	9.7	5.8	8.0	6.9	7.2	6.6	6.1	8.8	7.7	7.0	6.6	8.1	7.6	6.9	7.2	8.0	7.7	8.7	8.1	8.4	8.7	8.2	9.7	9.3	6.1	9.0	8.8	9.0	9.3	9.0	8.7	6.4	8.7	9.0	9.0	8.9	7.3	8.0	8.8	9.0	8.2	9.0			9.3		**8.1**	43
37	18D4011639	Nguyễn Thị Tuyết	Trâm	26/06/2000	8.2	6.6	7.0	6.7	5.6	7.0	5.7	6.6	7.0	5.2	4.6	7.8	7.2	7.6	7.5	6.8	5.4	8.0	6.7	5.6	6.9	8.2	9.0	8.0	4.0	8.4	8.2	8.7	8.9	8.9	7.6	4.3	7.7	9.0	8.7	9.2	8.8	7.2	8.1	9.4	8.4	8.7	9.0	8.8			**7.4**	44
38	18D4011613	Hoàng Thùy	Trang	06/02/2000	9.4	6.8	8.6	6.9	8.2	7.0	5.8	8.8	9.0	5.5	7.9	8.4	7.7	7.3	7.9	8.6	7.9	8.3	8.1	8.3	9.0	8.3	9.3	8.6	6.4	8.7	8.2	8.5	8.7	9.0	8.9	7.4	8.3	9.1	9.3	8.8	7.3	8.4	7.2	8.6	8.2	8.6			9.3		**8.2**	41
39	18D4011629	Trương Thị Thùy	Trang	08/06/2000	10.0	7.4	8.3	6.9	8.6	8.7	8.0	9.4	9.0	8.2	8.0	8.3	8.2	7.3	7.7	9.1	8.4	9.0	8.4	8.6	8.7	8.2	9.7	9.4	6.2	9.0	8.9	9.0	8.4	8.9	9.2	7.8	8.7	8.5	8.7	8.8	7.4	7.3	8.1	8.9	8.2	8.2			9.2		**8.4**	42
40	18D4011647	Mai Thị	Trinh	02/02/2000	7.3	5.9	8.0	7.3	6.0	7.7	5.7	9.4	8.6	8.5	8.5	7.9	7.2	6.6	7.2	8.4	7.9	8.2	8.4	8.4	8.3	8.2	9.3	8.2	6.2	8.7	8.9	8.8	8.8	9.0	8.5	6.3	7.8	8.8	9.0	8.8	7.3	8.5	7.8	9.0	8.2	8.7			9.2		**8.0**	45
41	18D4011693	Nguyễn Thị Hồng	Vi	10/02/2000	6.1	6.2	6.6	6.8	4.9	8.7	4.5	8.8	5.5	4.7	6.7	8.3	7.1	7.8	7.4	8.6	5.1	7.4	7.0	8.3	8.7	8.7	9.7	8.5	7.2	8.9	8.8	8.5	8.9	9.1	9.2	5.9	8.2	9.0	9.3	8.9	7.3	8.8	7.2	8.6	8.2	8.1	8.6	8.7			**7.7**	46
42	18D4011718	Lê Thị Khả	Yến	20/05/2000	8.3	6.5	7.6	7.3	4.0	5.6	5.4	8.2	6.1	8.5	6.3	6.1	6.8	6.9	6.8	7.4	7.5	8.0	7.4	4.9	8.0	8.2	9.0	9.3	5.6	8.6	8.2	7.9	8.8	9.0	7.7	5.6	7.4	8.8	8.8	8.9	7.3	7.3	7.0	8.4	8.2	8.0	8.6	8.0			**7.4**	48
43	18D4011063	Nguyễn Thị Thanh	Dung	10/04/2000	6.3	6.8	6.6	5.9	6.1	5.5	7.5	7.3	5.6	6.0	5.0	7.0	7.5	6.6	6.9	7.3	5.8	6.8	2.5	4.7	7.3	8.3	8.6	6.2	4.9	8.8	6.7	8.6	7.9	8.9	5.5	5.9	6.1	8.8	9.3	8.8	5.5	6.7	5.4	7.2	8.2	8.2	8.6	8.4			**6.8**	2
44	18D4011218	Nguyễn Đình	Huy	13/04/2000	4.0	7.2	7.9	6.1	7.9	8.5	6.8	6.2	8.0	4.9	4.7	5.4	6.9	6.3	7.1	7.1	6.7	7.2	4.3	6.9	8.3	8.2	8.6	6.4	3.5	7.6	8.3	8.9	8.6	9.1	5.4	6.7	7.6	9.0	8.8	8.6	6.3	7.9	6.7	7.7	7.8	8.8	9.1	8.3			**7.1**	9

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	Tin học đại cương	Toán cao cấp 1	Toán cao cấp 2	Pháp luật đại cương	Khoa học môi trường	Kinh tế vi mô 1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	Tâm lý học đại cương	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Ngoại ngữ chuyên ngành	Marketing căn bản	Nguyên lý kế toán	Kinh tế lượng	Kinh tế vĩ mô 1	Văn hóa học	Tổng quan du lịch	Quản trị học	Hệ thống các tuyến điểm du lịch	Kỹ năng giao tiếp	Địa lý du lịch	Quản trị lữ hành	Nguyên lý thống kê kinh tế	Marketing dịch vụ	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 1	Tâm lý du khách	Quản lý điểm đến	Văn hóa các dân tộc thiểu số	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	Ngoại ngữ chuyên ngành 3	Thực tập nghiệp vụ	Thực tập quản lý	Du lịch MICE	Quản lý hệ thống thông tin trong du lịch	Quy hoạch du lịch	Quản lý hợp đồng lữ hành	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	Văn hóa di sản Việt Nam và thế giới	Thiết kế và điều hành tour	Chuyên đề: Kinh doanh lữ hành	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Ngoại ngữ không chuyên	Tổng điểm	STT
45	18D4011292	Lương Thị	Linh	12/02/2000	5.2	6.8	6.2	6.6	6.1	6.2	7.3	7.2	2.7	5.7	9.0	8.0	6.6	6.4	5.3	6.9	3.0	7.3	4.9	4.7	6.6	8.7	8.6	7.0	4.5	8.5	5.5	8.5	2.6	9.1	0.7	2.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			**4.6**	18
46	18D4011362	Giáp Hiếu	Ngân	02/10/2000	5.2	6.2	6.1	6.1	5.9	6.8	5.6	6.1	8.2	4.6	4.8	6.1	7.6	4.8	7.2	8.8	4.6	7.4	6.3	7.2	7.0	9.1	8.6	6.6	3.0	8.3	7.5	6.9	8.6	8.9	7.9	6.9	6.5	9.0	9.7	9.4	9.1	8.5	5.9	9.1	8.6	8.3	8.9	8.6			**7.1**	26
47	18D4011566	Phan Thị	Thiện	06/04/2000	4.4	6.4	6.1	6.5	5.9	6.6	5.3	8.4	8.7	5.7	5.2	7.1	7.9	7.0	7.2	5.3	3.9	8.1	6.3	7.5	8.2	8.7	8.6	7.0	6.2	8.1	7.3	8.7	8.1	8.9	7.5	7.0	7.5	9.0	9.0	9.4	8.3	7.0	7.7	8.3	8.2	9.0	8.6	8.3			**7.3**	37
48	18D4011709	Nguyễn Thị Tường	Vy	15/03/2000	6.7	6.3	6.5	6.8	3.8	2.8	3.5	5.6	5.5	3.5	4.9	6.1	6.1	6.4	6.6	6.0	3.9	6.2	2.4	6.9	8.2	8.6	6.5	6.4	3.2	6.3	8.7	7.1	8.1	7.7	7.2	2.2	4.6	9.0	8.8	0.0	1.8	2.4	2.6	0.0	2.0	0.0	8.6	8.0			**5.4**	47

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT

Khóa học: 2018 - 2022
Ngành: QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH
Chuyên ngành: Quản lý lữ hành 2
Khóa 52 Lớp Quản lý lữ hành 2

Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	1					2						3						4						5						6						7						8						Tổng điểm	Xếp loại	Kiểm tra đủ điều kiện tốt nghiệp về điểm
				Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	Tin học đại cương	Toán cao cấp 1	Toán cao cấp 2	Pháp luật đại cương	Khoa học môi trường	Kinh tế vi mô 1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	Tâm lý học đại cương	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Ngoại ngữ chuyên ngành	Marketing căn bản	Nguyên lý kế toán	Kinh tế lượng	Kinh tế vĩ mô 1	Văn hóa học	Tổng quan du lịch	Quản trị học	Hệ thống các tuyến điểm du lịch	Kỹ năng giao tiếp	Địa lý du lịch	Quản trị lữ hành	Nguyên lý thống kê kinh tế	Marketing dịch vụ	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 1	Tâm lý du khách	Quản lý điểm đến	Văn hóa các dân tộc thiểu số	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	Ngoại ngữ chuyên ngành 3	Thực tập nghiệp vụ	Thực tập quản lý	Du lịch MICE	Quản lý hệ thống thông tin trong du lịch	Quy hoạch du lịch	Quản lý hợp đồng lữ hành	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	Văn hóa di sản Việt Nam và thế giới	Thiết kế và điều hành tour	Chuyên đề: Kinh doanh lữ hành	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận			
				2	3	2	2	2	2	3	3	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	2	3	3	3	3	3	2	2	2	3	3	2	2	2	3	3	2	2	2	2	2	5	7	121		
18D4011011	Nguyễn Thị Lan	Anh	17/01/2000	4	3	4	2	2	4	4	4	3	1	1	4	3	3	2	4	2	4	3	2	3	3	4	3	2	4	3	4	3	4	3	3	3	4	4	4	4	3	4	3	3	4	4	4		3.22	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011108	Ngô Thị Trúc	Giang	08/12/2000	4	2	2	2	2	3	3	4	4	4	1	4	3	2	3	3	2	3	3	3	3	3	4	3	1	3	4	4	4	4	4	2	2	4	4	4	3	4	3	3	3	4	4		3.08	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011145	Đặng Thị Kim	Hậu	01/12/2000	3	2	4	2	3	2	4	4	3	2	2	2	3	3	2	3	3	3	2	4	3	3	4	2	1	3	3	4	4	4	3	2	3	4	4	4	4	4	3	2	3	4	4		4	3.04	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011171	Phạm Thị Thu	Hiền	11/03/2000	3	3	3	2	2	1	3	4	2	2	3	3	3	3	2	3	3	3	2	3	3	3	4	2	2	4	3	3	3	4	4	3	2	3	4	4	4	4	4	4	3	4	3	4		3.05	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011191	Nguyễn Thị Xuân	Hoài	20/09/2000	3	2	3	2	2	1	3	3	3	2	1	3	3	1	3	4	2	3	4	3	4	3	4	2	2	4	4	3	4	4	4	1	2	4	4	4	4	4	3	3	4	3	4	4		3.00	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011197	Nguyễn Hữu Huy	Hoàng	10/01/2000	4	2	3	2	2	3	3	4	3	2	1	3	2	3	2	4	4	3	2	3	3	4	4	3	1	4	2	4	3	4	2	3	3	4	4	4	3	4	3	2	3	4			4	3.04	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011204	Nguyễn Thị Thu	Hồng	11/06/2000	2	3	2	2	2	3	3	4	3	1	1	3	2	3	2	4	3	3	2	3	3	4	4	2	1	4	3	3	4	4	3	3	3	4	4	4	4	3	1	3	4	4			4	2.97	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011241	Đỗ Phi	Hùng	05/08/2000	4	3	3	2	3	4	2	4	4	1	4	3	3	3	3	4	4	3	4	4	3	4	4	3	3	3	3	4	4	4	3	2	4	4	4	4	4	4	4	3	3	4			4	3.43	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011243	Bạch Trương Quốc	Hưng	23/02/2000	2	3	3	2	2	3	3	2	3	1	1	2	3	3	2	3	2	2	1	3	3	3	4	2	2	4	3	4	4	4	2	2	3	4	4	4	4	3	3	3	3	4			4	2.82	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011249	Lê Thanh	Hương	30/05/2000	3	2	3	2	3	3	2	4	4	4	4	4	3	3	3	4	4	4	3	4	3	4	4	3	3	4	3	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	3	4	3	4			4	3.52	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011228	Đỗ Thị Thanh	Huyền	16/03/2000	4	3	2	2	1	4	3	3	2	1	1	3	3	2	2	3	3	3	2	3	3	3	4	3	3	3	3	4	4	4	3	2	3	4	4	4	3	3	3	3	4	3	4	3		2.92	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011235	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	08/07/2000	4	3	2	2	2	4	3	4	3	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	4	3	2	4	3	4	3	4	2	2	3	4	4	4	3	3	3	4	4	4	4			3.18	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011237	Phạm Thị Thu	Huyền	19/01/2000	2	2	2	2	2	3	3	3	3	2	1	2	3	3	3	4	3	3	2	3	3	3	4	3	2	3	3	4	3	4	2	2	3	4	4	4	4	4	3	3	3	3	4	3		2.89	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011265	Trần Trung	Kiên	21/07/2000	3	3	2	2	3	3	3	3	1	2	4	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	4	4	3	1	4	3	4	4	4	3	2	3	4	4	4	4	4	3	3	3	3	4			3.14	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011276	Nguyễn Thị Hương	Lan	24/05/2000	2	2	2	2	2	2	3	2	3	3	4	3	3	2	2	3	2	3	3	2	3	3	4	4	1	3	3	4	4	4	4	2	3	4	4	4	4	3	3	3	3	3	4			2.96	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011322	Dương Thị	Lụa	12/11/2000	4	2	2	2	3	4	1	4	3	2	3	4	3	3	1	3	2	3	3	3	3	3	4	4	1	4	4	4	4	4	3	2	3	4	4	4	3	3	3	4	3	4	4			3.11	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011332	Huỳnh Thị Quỳnh	Mai	08/03/2000	4	3	4	3	3	4	3	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4			3.84	Xuất sắc	Đủ điều kiện về điểm
18D4011342	Trần Trà	My	14/06/2000	4	3	3	2	3	4	3	3	4	4	4	4	3	3	3	3	2	3	3	4	3	3	4	4	3	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4			3.54	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011346	Nguyễn Thị My	Na	20/03/2000	4	3	3	2	3	3	3	3	4	3	3	3	3	3	1	3	1	3	4	1	3	3	4	4	3	3	4	4	3	4	3	3	3	4	4	4	3	3	3	3	3	4			4	3.13	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011352	Chung Thị	Nga	10/02/2000	4	3	2	2	4	3	3	3	4	4	4	3	3	2	2	3	2	3	3	3	4	3	4	4	1	4	3	3	3	4	4	3	3	4	4	4	3	3	3	4	4	4			4	3.23	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011355	Huỳnh Thị Kim	Nga	08/08/2000	4	3	3	2	3	3	3	4	4	4	4	3	4	3	3	4	3	3	2	3	3	3	4	4	4	4	4	4	3	4	4	3	2	4	4	4	4	4	4	4	4	4			4	3.56	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011361	Đặng Thái Bảo	Ngân	10/10/2000	3	3	4	2	3	4	3	4	2	1	4	3	3	3	3	4	2	3	2	1	3	3	3	4	1	3	2	4	4	4	3	3	2	4	4	4	4	4	2	3	3	3			4	3.04	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011397	Nguyễn Thị	Nhạn	08/09/2000	2	3	3	2	2	3	2	4	2	3	3	4	4	2	2	3	3	3	3	3	4	4	4	4	4	3	3	4	3	4	4	3	3	4	4	4	3	4	3	4	4	4			4	3.30	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011418	Hoàng Thị Hồng	Nhung	20/10/2000	4	3	3	2	2	4	3	4	4	4	3	3	3	3	3	4	3	3	3	3	3	3	4	3	3	3	3	4	4	4	4	3	3	4	4	4	3	4	3	4	4	4			4	3.40	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011453	Bùi Minh	Phương	25/11/2000	4	2	2	2	2	3	2	3	4	1	2	3	3	3	2	4	2	3	3	3	3	3	4	3	2	3	3	4	3	4	3	2	3	4	4	4	3	3	3	4	4	4			4	3.02	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011464	Nguyễn Thị Kim	Phương	03/03/2000	1	2	3	2	2	3	2	3	4	3	3	3	3	2	2	3	3	4	3	3	3	4	2	1	3	2	3	3	4	3	1	3	4	4	4	2	1	3	3	3	3				4	2.78	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011486	Lê Thị Như	Quỳnh	20/12/2000	3	2	2	2	2	3	1	2	3	2	1	3	2	2	3	3	2	4	3	1	3	3	4	3	1	4	2	4	4	4	3	1	3	4	4	4	4	4	3	4	3	4	4	4		2.84	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011490	Trương Thị Như	Quỳnh	20/01/2000	2	2	2	2	2	4	4	4	4	2	4	3	4	2	2	4	4	4	3	4	3	3	4	4	3	4	3	3	4	4	4	4	3	4	4	4	3	4	3	3	3	4			4	3.39	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011502	Nguyễn Kính	Siêu	24/09/2000	2	2	3	2	2	4	1	3	3	2	3	3	3	2	2	1	2	3	3	4	3	3	4	4	1	4	3	2	3	4	3	2	3	4	4	4	3	3	3	4	3	4			4	2.89	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011512	Bùi Thị	Tâm	10/11/2000	1	3	2	2	3	3	3	3	3	2	2	3	3	2	2	3	2	3	3	2	3	3	4	3	1	3	3	3	4	4	3	2	3	4	4	4	3	3	3	4	4	3			4	2.90	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011542	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	27/06/2000	3	2	2	2	3	2	1	3	2	2	1	3	2	2	2	1	1	3	2	1	3	3	4	1	1	4	2	4	3	4	3	1	3	4	4	4	3	3	3	4	4	4	4	4		2.59	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011544	Nguyễn Thị Thu	Thảo	04/03/2000	4	3	4	3	2	4	4	4	4	4	3	4	4	4	3	4	4	4	4	4	3	4	4	3	2	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	3	3	3	3	3	4			4	3.63	Xuất sắc	Đủ điều kiện về điểm
18D4011581	Nguyễn Thị Mỹ	Thùy	01/04/2000	1	2	2	2	2	3	1	3	3	1	1	2	3	2	2	3	1	3	2	2	3	3	4	3	2	3	3	3	3	4	4	2	4	4	4	4	3	3	3	4	4	4	4			2.75	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011583	Phan Thị	Thùy	25/11/1999	1	2	2	2	2	3	2	4	3	2	3	3	3	3	2	1	2	3	3	3	3	3	4	3	2	4	4	4	4	4	4	2	3	4	4	4	3	4	3	4	4	3			4	3.06	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011590	Lê Thị Thu	Thùy	24/08/2000	2	1	2	2	2	2	1	1	3	3	1	2	3	3	2	1	2	3	3	3	3	3	4	3	3	4	3	4	3	4	3	1	3	4	4	4	3	3	3	3	3	4	4	4		2.74	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011634	Lê Thị Quỳnh	Trâm	04/06/2000	4	2	3	2	3	2	2	4	3	3	2	3	3	2	3	3	3	4	3	3	4	3	4	4	2	4	4	4	4	4	4	2	4	4	4	4	3	3	4	4	3	4			4	3.27	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011639	Nguyễn Thị Tuyết	Trâm	26/06/2000	3	2	3	2	2	3	2	2	3	1	1	3	3	3	3	2	1	3	2	2	2	3	4	3	1	3	3	4	4	4	3	1	3	4	4	4	4	3	3	4	3	4	4	4		2.79	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011613	Hoàng Thùy	Trang	06/02/2000	4	2	4	2	3	3	2	4	4	2	3	3	3	3	3	4	3	3	3	3	4	3	4	4	2	4	3	4	4	4	4	3	3	4	4	4	3	3	3	4	3	4			4	3.32	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011629	Trương Thị Thùy	Trang	08/06/2000	4	3	3	2	4	4	3	4	4	3	3	3	3	3	4	3	4	3	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	3	4	4	4	4	3	3	3	4	3	3			4	3.47	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011647	Mai Thị	Trinh	02/02/2000	3	2	3	3	2	3	2	4	4	4	4	3	3	2	3	3	3	3	3	3	3	3	4	3	2	4	4	4	4	4	4	2	3	4	4	4	3	4	3	4	3	4			4	3.26	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011693	Nguyễn Thị Hồng	Vi	10/02/2000	2	2	2	2	1	4	1	4	2	1	2	3	3	3	3	4	1	3	3	3	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	2	3	4	4	4	3	4	3	4	3	3	4	4		3.12	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011718	Lê Thị Khả	Yến	20/05/2000	3	2	3	3	1	2	1	3	2	4	2	2	2	2	2	3	3	3	3	1	3	3	4	4	2	4	3	3	4	4	3	2	3	4	4	4	3	3	3	3	4	3			4	2.81	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011063	Nguyễn Thị Thanh	Dung	10/04/2000	2	2	2	2	2	2	3	3	2	2	1	3	3	2	2	3	3	2	2	0	1	3	3	4	2	1	4	2	4	3	4	2	2	2	4	4	4	2	2	1	3	3	3	4	3	2.46	Trung bình	Chưa hoàn thành điểm
18D4011218	Nguyễn Đình	Huy	13/04/2000	1	3	3	2	3	4	2	2	3	1	1	1	2	2	3	3	2	3	1	2	3	3	4	2	0	3	3	4	4	4	1	2	3	4	4	4	2	3	2	3	3	4	4	3		2.57	Khá	Chưa hoàn thành điểm

Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	Tin học đại cương	Toán cao cấp 1	Toán cao cấp 2	Pháp luật đại cương	Khoa học môi trường	Kinh tế vi mô 1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	Tâm lý học đại cương	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Ngoại ngữ chuyên ngành	Marketing căn bản	Nguyên lý kế toán	Kinh tế lượng	Kinh tế vĩ mô 1	Văn hóa học	Tổng quan du lịch	Quản trị học	Hệ thống các tuyến điểm du lịch	Kỹ năng giao tiếp	Địa lý du lịch	Quản trị lữ hành	Nguyên lý thống kê kinh tế	Marketing dịch vụ	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 1	Tâm lý du khách	Quản lý điểm đến	Văn hóa các dân tộc thiểu số	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	Ngoại ngữ chuyên ngành 3	Thực tập nghiệp vụ	Thực tập quản lý	Du lịch MICE	Quản lý hệ thống thông tin trong du lịch	Quy hoạch du lịch	Quản lý hợp đồng lữ hành	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	Văn hóa di sản Việt Nam và thế giới	Thiết kế và điều hành tour	Chuyên đề: Kinh doanh lữ hành	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Tổng điểm	Xếp loại	Kiểm tra đủ điều kiện tốt nghiệp về điểm
18D4011292	Lương Thị	Linh	12/02/2000	1	2	2	2	2	2	3	3	0	2	4	3	2	2	1	2	0	3	1	1	2	4	4	3	1	4	2	4	0	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**1.45**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4011362	Giáp Hiếu	Ngân	02/10/2000	1	2	2	2	2	2	2	2	3	1	1	2	3	1	3	4	1	3	2	3	3	4	4	2	0	3	3	2	4	4	3	2	2	4	4	4	4	4	2	4	4	3	4	4		**2.67**	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4011566	Phan Thị	Thiện	06/04/2000	1	2	2	2	2	2	1	3	4	2	1	3	3	3	3	1	0	3	2	3	3	4	4	3	2	3	3	4	3	4	3	3	3	4	4	4	3	3	3	3	3	4	4	3		**2.75**	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4011709	Nguyễn Thị Tường	Vy	15/03/2000	2	2	2	2	0	0	0	2	2	0	1	2	2	2	2	2	0	2	0	2	3	4	2	2	0	2	4	3	3	3	3	0	1	4	4	0	0	0	0	0	0	0	4	3		**1.64**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT

Khóa học: 2018 - 2022
Ngành: QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH (ĐẶC THÙ)
Chuyên ngành: Hướng dẫn du lịch
Khóa 52 Lớp Hướng dẫn du lịch đặc thù 1

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tin học đại cương	Toán ứng dụng trong kinh tế	Hướng nghiệp	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Giao tiếp trong kinh doanh	Kinh tế vĩ mô	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	Pháp luật đại cương	Kinh tế vi mô	Quản trị học	Quản trị nguồn nhân lực du lịch	Tổng quan du lịch	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	Marketing căn bản	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	Thống kê kinh doanh và kinh tế	Nguyên lý kế toán	Nhập môn Marketing điện tử	Thực tập nghiệp vụ 1	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 1	Hệ thống tuyến điểm du lịch	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Quản trị lưu trú	Quản trị chiến lược	Tâm lý du khách	Marketing du lịch	Địa lý du lịch	Quản trị quan hệ khách hàng	Du lịch MICE	Quản lý điểm đến	Thực tập nghiệp vụ 2	Thực tập quản lý	Quản lý hệ thống thông tin du lịch	Lễ tân ngoại giao	Văn hóa và du lịch	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 2	Lịch sử Việt Nam	Bản đồ du lịch	Chuyên đề tổng hợp	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Ngoại ngữ không chuyên	Tổng điểm	STT
					1					2						3					4						5													7						8					
					2	2	3	3	2	3	3	3	3	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	3	3	3	3	3	2	3	2	3	3	2	2	3	3	3	3	2	2	3	3	2	2	5	7	7	120	
1	18D4011006	Huỳnh Quốc	Anh	07/10/2000	5.5	5.8	6.4	4.4	9.0	5.7	9.0	6.9	7.4	6.6	6.5	6.9	8.3	5.9	7.2	8.3	7.7	5.9	7.3	8.4	9.1	8.0	8.5	8.2	8.5			8.4	9.2	8.4	6.8	9.7	9.2	8.5	9.0	6.4	7.7	8.2	9.2	8.9	9.1			9.0		**7.8**	1
2	18D4011035	Nguyễn Đức	Cầm	16/12/2000	6.8	5.5	6.0	4.0	8.0	8.3	9.6	9.6	7.3	7.5	7.4	9.1	8.3	7.7	8.0	8.1	8.1	9.2	7.7	8.8	9.1	7.7	8.7	7.9	8.2			8.4	8.7	8.4	7.8	8.8	8.9	8.5	9.0	6.8	7.2	7.8	9.2	8.8	9.1			9.5		**8.2**	2
3	18D4011046	Lê Thủy	Chung	25/07/2000	8.8	7.2	7.3	8.7	9.0	8.7	8.7	7.0	8.8	6.1	8.4	8.4	8.0	7.9	8.0	8.7	8.9	7.1	9.4	8.7	10.0	8.3	8.3	8.6	9.1	9.5	9.1	8.5	7.9			8.9	8.7	9.3	9.1	7.3	9.4	8.4	9.3	8.9	9.1	8.7	8.9			**8.5**	3
4	18D4011092	Rađêl Thị	Đậu	01/02/2000	8.5	4.3	6.1	7.2	10.0	5.7	8.8	7.8	7.6	7.0	7.4	8.0	7.3	8.6	8.1	8.0	9.4	6.1	7.1	9.3	10.0	8.4	8.3	8.2	8.9	9.1	8.7	8.6	8.1			9.3	8.6	8.5	9.0	6.8	8.6	7.8	9.3	8.8	9.0	8.6	8.4			**8.1**	8
5	18D4011053	Lê Thị	Diễm	04/03/2000	4.5	5.8	5.5	4.2	9.5	4.9	9.0	5.9	6.7	7.3	5.4	8.3	6.5	9.0	7.2	7.3	7.3	5.9	7.4	8.7	9.1	7.9	7.2	7.5	8.4			8.4	8.6	8.4	4.3	8.7	8.8	8.5	9.0	6.6	6.6	8.0	9.5	8.9	9.1			9.7		**7.6**	4
6	18D4011095	Trần Hữu	Đô	24/08/2000	9.1	6.7	7.2	6.0	9.5	6.4	10.0	9.1	8.8	5.2	7.9	9.0	7.1	5.4	7.5	9.3	8.6	4.9	7.0	7.1	9.5	8.1	9.0	7.7	8.4	9.0	9.2	8.6	8.5			8.8	9.4	9.5	9.5	7.0	6.5	7.9	9.7	8.7	9.0	8.7	8.5			**8.1**	9
7	18D4011064	Nguyễn Thị Thùy	Dung	14/03/2000	9.1	7.6	6.6	4.8	8.5	5.7	10.0	8.2	8.0	6.5	6.2	8.7	8.2	8.6	7.9	8.2	8.4	7.5	8.1	8.9	9.1	8.2	9.2	8.6	8.6			8.3	8.7	8.7	10.0	8.7	9.0	8.5	9.0	7.0	7.2	8.6	9.3	9.1	9.0			9.1		**8.3**	5
8	18D4011070	Hồ Thị Mỹ	Duyên	08/01/2000	9.1	7.3	7.0	6.8	9.0	6.8	8.5	8.5	8.7	6.6	7.5	9.4	9.2	8.4	8.5	9.0	9.3	9.2	9.1	8.8	9.1	9.0	9.2	7.5	8.8			8.6	9.0	9.1	9.9	9.4	9.4	9.5	9.5	7.9	8.6	8.4	9.7	9.1	9.1			9.5		**8.7**	6
9	18D4011072	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	17/02/2000	7.9	5.1	5.8	4.2	9.5	5.7	8.5	6.6	7.6	5.7	6.4	9.4	8.1	9.1	8.2	8.9	7.3	6.8	7.4	8.2	9.1	8.2	9.2	7.2	8.8			8.3	8.7	8.7	9.7	9.1	9.0	8.5	8.9	7.4	8.3	9.0	9.3	9.2	9.0			9.3		**8.1**	7
10	18D4011105	Lê Hương	Giang	12/02/2000	8.2	6.7	7.9	6.8	9.5	7.7	9.0	7.2	7.1	7.5	7.9	8.0	7.7	8.3	8.7	9.2	8.6	6.1	7.7	8.5	10.0	8.4	9.2	8.6	8.4	9.1	8.7	8.6	7.9			8.9	9.0	8.5	9.0	7.3	9.1	8.7	9.3	9.2	9.1			9.5		**8.4**	10
11	18D4011113	Bùi Trần Viết	Gôn	10/02/2000	6.2	5.8	6.4	7.9	8.5	7.1	9.0	6.4	5.8	5.4	7.7	7.6	7.2	6.3	7.8	8.7	8.0	4.9	5.4	8.8	9.0	8.0	7.3	6.8	7.7	9.2	8.4	8.8	8.2			8.9	9.3	8.5	8.9	7.1	6.9	7.8	9.3	8.5	9.0	8.6	8.8			**7.7**	11
12	18D4011130	Phan Thanh	Hào	02/01/2000	6.8	5.8	7.1	5.6	8.0	7.2	9.0	9.9	8.6	7.7	6.7	8.4	8.2	7.0	8.0	8.7	8.0	7.5	6.8	8.2	9.1	8.0	8.7	6.9	8.5			8.4	8.7	8.7	9.6	8.9	9.4	9.3	9.0	7.8	8.8	8.3	9.5	8.9	9.0			9.0		**8.2**	13
13	18D4011135	Nguyễn Thị Mỹ	Hảo	11/03/2000	8.6	5.5	5.8	8.0	9.5	5.5	9.0	7.1	5.3	6.0	7.7	9.0	8.0	7.0	7.5	8.7	7.9	6.1	8.3	8.4	10.0	8.0	8.5	8.0	8.4	8.8	9.0	8.4	8.7			9.3	9.3	8.5	8.9	6.0	5.8	8.2	9.5	9.0	9.0	8.6	8.9			**8.0**	14
14	18D4011170	Phan Thị Thu	Hiền	28/04/2000	5.1	6.6	7.1	5.7	9.0	5.9	8.9	6.5	5.8	6.3	6.0	8.3	7.1	8.2	8.0	7.9	7.3	5.3	7.7	6.7	9.1	8.4	6.4	6.8	8.6			8.3	8.6	8.4	4.5	9.0	9.0	8.5	8.9	6.9	7.5	9.0	9.2	8.9	9.0			9.5		**7.7**	15
15	18D4011172	Trần Nữ Minh	Hiền	20/08/2000	7.6	7.3	6.6	7.5	8.5	8.6	8.9	5.3	7.1	7.9	7.6	9.1	7.8	8.2	8.1	9.0	8.9	5.2	8.1	8.3	10.0	8.5	9.1	8.4	9.1	9.3	9.2	8.3	8.4			9.4	9.3	8.5	9.0	7.3	9.4	8.3	9.4	9.2	9.0	8.6	8.8			**8.3**	16
16	18D4011175	Trần Thị Thu	Hiền	22/09/2000	5.5	6.8	6.0	4.9	8.5	6.6	9.0	6.9	5.1	8.4	6.3	8.0	8.4	9.3	7.6	8.4	7.0	6.4	7.9	9.0	9.1	8.0	8.9	7.3	8.6			8.4	8.7	8.7	6.6	9.0	9.1	8.5	9.0	5.3	7.5	8.2	9.2	8.8	9.1			9.5		**7.9**	17
17	18D4011178	Nguyễn Phước Bảo	Hiếu	03/11/2000	8.7	6.7	6.9	4.0	9.0	5.7	9.0	7.0	5.6	8.0	6.9	8.7	8.0	6.0	7.8	8.4	6.9	7.0	7.5	7.0	8.9	8.0	8.2	6.8	8.7			8.4	8.7	8.7	9.9	8.8	9.4	9.8	9.4	6.4	9.7	8.0	9.6	8.7	9.1			9.6		**8.0**	18
18	18D4011183	Trần Đình	Hiệu	19/07/2000	5.4	6.1	6.2	9.3	9.0	9.0	8.7	7.8	9.7	7.0	8.5	8.7	7.3	8.8	7.6	8.9	8.7	7.1	9.1	8.2	9.0	8.3	8.2	7.5	8.2	8.1	8.7	8.6	7.9			8.9	9.0	9.3	9.0	6.4	6.9	8.4	9.3	9.0	9.1	8.6	8.6			**8.3**	20
19	18D4011244	Bùi Quốc	Hưng	28/10/2000	6.8	6.7	6.7	7.5	10.0	8.9	8.8	7.7	7.3	4.9	7.5	8.9	6.4	6.6	8.7	7.7	7.7	6.5	8.6	8.4	10.0	7.8	8.8	7.6	8.8	9.2	8.4	8.5	9.6			9.4	9.4	9.3	9.0	7.8	7.6	7.7	9.6	8.9	9.1	8.6	8.8			**8.2**	23
20	18D4011216	Hồ Phước	Huy	05/02/2000	9.1	7.9	7.4	5.6	8.0	8.0	9.0	8.0	9.2	6.7	6.7	8.4	8.2	8.9	7.5	8.0	8.1	4.4	7.5	8.2	9.1	8.5	8.9	7.3	8.8			8.4	8.6	8.4	8.6	8.9	9.5	9.3	9.0	6.5	8.8	8.3	9.4	8.9	9.0			9.2		**8.2**	21
21	18D4011229	Lê Thị Thanh	Huyền	27/03/2000	6.1	7.5	5.9	4.0	8.5	6.6	8.9	5.1	7.1	6.5	6.3	8.4	7.0	6.7	7.8	8.2	6.5	6.8	6.4	7.9	8.9	8.1	8.9	7.9	8.6			8.3	8.6	8.4	7.7	9.1	9.0	8.5	8.5	7.1	7.2	8.3	9.3	9.0	9.0			9.0		**7.7**	22
22	18D4011296	Nguyễn Như	Linh	26/08/1999	7.6	6.8	6.6	4.7	9.0	6.6	9.6	4.9	5.3	7.1	7.1	8.3	8.1	7.1	7.1	8.4	6.6	4.9	6.8	7.1	9.1	7.6	8.6	7.2	8.4			8.1	8.6	8.0	5.5	9.7	9.2	8.5	8.5	7.3	6.6	8.5	9.2	8.2	9.1			9.6		**7.7**	24
23	18D4011344	Nguyễn Thị	Mỹ	13/12/2000	8.3	7.0	6.1	7.0	10.0	6.6	10.0	5.9	8.2	8.2	6.9	9.1	8.0	6.6	8.6	8.2	7.4	8.4	6.3	8.5	10.0	8.6	9.1	8.3	8.9	9.3	8.4	8.3	8.9			9.4	9.6	9.3	9.2	6.4	9.8	7.9	9.5	9.1	9.0	8.6	8.6			**8.3**	25
24	18D4011359	Tạ Thị Hồng	Nga	01/04/2000	8.2	4.8	5.6	5.7	8.5	4.3	8.9	7.9	4.6	5.6	8.4	7.7	7.6	8.9	8.2	8.1	8.3	6.8	6.8	8.5	10.0	7.7	9.3	8.1	8.3	9.1	8.0	8.4	8.1			8.9	9.1	9.3	9.3	7.4	6.7	8.0	9.2	9.2	9.1	8.6	8.7			**7.9**	26
25	18D4011374	Lê Thị Thanh	Ngọc	23/01/2000	8.8	5.4	6.9	4.9	9.5	6.6	9.0	4.3	7.5	6.6	7.9	7.9	8.3	5.6	8.1	8.7	7.4	5.8	5.0	8.0	10.0	7.5	5.6	8.2	7.3	9.1	8.0	8.5	8.1			8.9	9.2	9.3	9.3	6.8	6.9	8.0	9.4	9.1	9.0	8.6	8.3			**7.7**	27
26	18D4011409	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	10/12/2000	7.4	4.5	6.6	7.3	8.5	4.8	9.5	4.8	5.2	5.9	7.5	8.4	7.0	6.1	8.4	8.6	6.8	8.4	5.6	7.8	10.0	8.9	6.1	8.0	8.8	8.3	8.5	8.3	8.2			9.4	8.8	8.5	8.9	8.1	9.4	9.0	9.4	9.2	9.0	8.6	8.7			**7.8**	28
27	18D4011417	Đặng Thị Hồng	Nhung	31/12/2000	8.1	6.6	7.0	5.2	8.5	6.9	9.5	4.1	8.2	6.6	7.0	8.0	7.4	6.2	7.2	8.2	7.5	5.5	6.3	7.7	8.9	8.5	9.2	7.5	8.6			8.3	8.7	8.4	8.3	8.7	9.0	8.5	9.0	7.0	6.8	8.6	9.3	9.1	9.0			9.4		**7.9**	29
28	18D4011440	Tạ Kiều	Oanh	20/06/2000	8.2	5.4	6.6	4.0	9.5	7.4	9.0	8.1	6.2	8.1	8.1	8.4	7.8	4.9	8.0	8.4	8.0	6.3	6.7	7.7	10.0	8.9	8.0	7.7	8.4	9.0	7.7	8.3	8.1			8.9	9.1	9.3	9.1	8.1	6.7	8.5	9.3	8.9	9.0	8.7	8.7			**8.0**	30
29	18D4011446	Lê Đình	Phong	19/12/2000	5.5	4.6	5.7	7.9	8.5	8.6	9.0	7.5	7.2	5.9	7.2	7.0	6.6	4.2	8.1	8.7	7.0	5.4	7.4	6.8	10.0	9.0	5.2	6.8	7.3	8.9	7.0	8.6	7.7			8.9	8.5	9.3	9.3	8.3	7.3	8.4	9.4	9.0	9.1	8.7	8.7			**7.7**	31
30	18D4011455	Đinh Thị Bích	Phương	26/06/2000	8.5	5.5	6.8	4.2	9.0	6.6	8.8	4.6	7.7	7.3	6.8	8.0	7.3	8.6	7.7	9.2	8.0	5.5	6.7	8.2	9.5	8.0	8.8	8.2	8.8	8.9	8.7	8.1	7.3			8.9	8.7	8.5	9.0	7.8	8.4	9.2	9.3	9.0	9.0			9.1		**8.0**	32
31	18D4011458	Lê Thị Hoài	Phương	25/10/2000	6.2	5.4	5.9	4.4	8.5	8.6	8.7	4.7	4.5	7.3	5.6	7.7	8.4	6.8	7.5	8.9	8.4	5.0	6.5	8.4	9.1	8.0	6.7	7.6	8.7			8.3	8.7	8.7	5.7	9.1	9.3	8.5	8.5	5.2	6.8	7.8	9.2	8.7	9.1	8.6	8.3			**7.5**	33
32	18D4011478	Dương Đình	Quân	02/06/2000	7.5	5.2	6.3	6.0	9.0	7.8	9.7	5.1	6.4	5.8	8.5	5.9	7.0	4.9	8.1	7.9	7.6	7.0	7.2	8.5	10.0	7.9	6.6	7.3	7.4	9.1	5.5	8.4	7.2			8.8	8.8	9.3	9.2	5.8	6.3	8.4	9.4	8.7	9.0	8.6	8.8			**7.6**	34
33	18D4011510	Trương Hoài	Sương	16/07/2000	8.4	7.2	5.5	4.4	8.5	6.9	10.0	5.2	7.0	7.7	7.0	8.0	8.6	8.2	8.1	8.6	8.0	4.7	8.1	8.3	9.1	8.4	9.1	8.3	8.6			8.3	8.7	8.4	10.0	8.7	9.1	8.5	9.0	8.3	9.3	7.9	9.3	9.0	9.0			9.5		**8.1**	36
34	18D4011513	Bùi Thị Minh	Tâm	11/01/2000	5.8	7.0	5.7	4.5	9.0	8.2	8.9	4.2	6.9	6.1	5.6	7.0	8.2	7.9	8.1	8.6	8.6	6.7	6.8	8.2	8.9	7.8	9.2	7.9	8.6			8.3	8.7	8.7	9.6	9.1	9.0	8.5	9.0	7.1	7.2	7.9	9.2	9.2	9.0			9.4		**7.9**	37
35	18D4011524	Phạm Trung	Thành	28/12/2000	5.9	4.0	6.4	5.9	9.0	4.7	8.9	6.8	4.0	6.1	7.0	4.8	7.8	5.3	6.9	8.3	8.3	5.1	5.5	8.7	9.0	8.1	6.2	6.1	7.4	9.0	7.6	8.8	7.7			8.7	8.9	9.3	9.0	7.5	7.0	8.5	9.3	8.4	9.0	8.7	7.9			**7.3**	38
36	18D4011541	Nguyễn Thị Phương	Thảo	21/12/2000	4.7	6.3	5.5	5.5	9.0	8.1	9.0	4.7	6.1	6.5	6.2	7.3	8.8	6.0	7.1	8.3	8.0	5.2	7.0	9.3	9.1	6.6	8.0	7.2	8.6			8.3	8.6	8.4	9.4	8.7	8.9	8.5	9.0	7.1	7.4	7.7	9.5	8.7	9.1	8.6	8.1			**7.6**	39
37	18D4011545	Nguyễn Thị Thu	Thảo	26/08/2000	9.1	9.1	7.6	6.5	8.5	6.5	8.8	8.9	9.7	8.0	7.4	7.7	7.0	8.0	7.6	8.3	8.0	7.5	9.2	7.9	10.0	8.6	7.4	7.9	7.9	8.6	8.7	8.1	8.4			8.9	9.4	8.5	9.0	7.2	7.2	8.0	9.3	8.4	9.0	8.7	8.9			**8.3**	40
38	18D4011563	Phạm Thị Quỳnh	Thi	12/04/2000	8.8	4.6	6.4	6.3	9.0	7.4	10.0	8.2	8.8	8.6	7.4	9.0	7.5	8.6	7.9	8.4	8.0	9.3	9.0	8.5	10.0	8.2	9.6	8.4	7.7	9.9	8.9	8.7	8.6			9.4	9.4	9.3	9.5	7.5	8.6	8.3	9.6	9.1	9.0			9.4		**8.6**	41
39	18D4011574	Nguyễn	Thông	12/04/2000	8.0	5.8	6.6	4.4	9.0	7.1	9.0	5.2	5.0	6.0	6.3	8.4	7.7	4.2	7.7	8.9	6.1	7.9	6.0	8.2	9.1	7.2	8.3	7.5	8.3			8.4	8.4	8.0	6.4	8.3	9.0	8.5	8.9	5.5	8.4	7.8	9.2	8.9	9.1	8.6	8.4			**7.5**	42
40	18D4011609	Lâm Thị	Tình	05/06/2000	8.8	5.8	5.6	8.5	9.5	8.0	9.0	5.1	7.6	7.5	7.1	8.4	7.5	7.9	8.4	8.4	9.2	7.5	5.2	7.9	10.0	8.8	9.6	8.2	9.0	8.1	8.7	8.6	8.2			8.9	9.4	8.5	9.0	7.0	6.0	8.4	9.4	9.1	9.1	8.6	8.9			**8.2**	44
41	18D4011635	Ngô Phan Bích	Trâm	24/10/2000	7.3	5.2	5.8	5.2	9.0	7.6	8.9	7.0	6.1	7.3	6.8	8.0	7.6	6.3	7.0	7.9	7.7	5.6	8.9	8.1	8.9	7.0	8.7	7.9	8.6			8.6	9.0	8.7	5.7	9.4	9.3	8.5	9.0	6.7	9.3	8.2	9.8	9.1	9.1			9.0		**7.9**	46
42	18D4011616	Lê Thị Thùy	Trang	26/07/2000	9.4	8.2	6.6	6.3	9.0	7.2	9.0	6.0	8.5	8.6	7.7	8.7	7.6	7.0	7.7	9.1	8.2	9.1	7.4	8.3	10.0	8.7	7.9	8.2	8.9	7.8	8.7	8.4	8.2			8.9	9.4	10.0	9.0	7.0	9.7	8.7	9.2	9.2	9.1			9.2		**8.4**	45
43	18D4011646	Lê Thị Vân	Trinh	29/10/2000	7.9	9.5	6.0	4.8	8.5	8.3	8.9	7.4	7.1	7.7	8.8	9.1	6.6	6.9	8.2	8.7	8.6	7.3	7.7	8.4	10.0	8.9	9.8	8.3	8.8	9.1	9.1	8.4	8.4			9.4	9.3	8.5	9.0	6.5	9.7	8.3	9.4	9.6	9.0	8.7	8.9			**8.4**	47
44	18D4011686	Trần Thị	Uyên	21/12/2000	10.0	5.7	7.1	9.0	10.0	8.4	8.9	9.8	7.8	7.3	7.5	9.4	8.3	9.1	8.4	7.9	8.7	7.8	8.3	9.6	9.1	8.0	8.7	8.2	8.9			8.6	9.0	8.7	9.6	9.4	9.4	9.3	9.2	7.6	9.1	8.4	9.5	8.6	9.1			9.3		**8.7**	49

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tin học đại cương	Toán ứng dụng trong kinh tế	Hướng nghiệp	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Giao tiếp trong kinh doanh	Kinh tế vĩ mô	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	Pháp luật đại cương	Kinh tế vi mô	Quản trị học	Quản trị nguồn nhân lực du lịch	Tổng quan du lịch	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	Marketing căn bản	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	Thống kê kinh doanh và kinh tế	Nguyên lý kế toán	Nhập môn Marketing điện tử	Thực tập nghiệp vụ 1	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 1	Hệ thống tuyến điểm du lịch	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Quản trị lưu trú	Quản trị chiến lược	Tâm lý du khách	Marketing du lịch	Địa lý du lịch	Quản trị quan hệ khách hàng	Du lịch MICE	Quản lý điểm đến	Thực tập nghiệp vụ 2	Thực tập quản lý	Quản lý hệ thống thông tin du lịch	Lễ tân ngoại giao	Văn hóa và du lịch	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 2	Lịch sử Việt Nam	Bản đồ du lịch	Chuyên đề tổng hợp	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Ngoại ngữ không chuyên	Tổng điểm	STT
45	18D4011705	Hồ Phong	Vũ	19/02/1999	8.8	5.8	6.5	4.7	8.0	8.9	9.2	9.2	9.5	6.8	8.6	9.4	8.6	8.6	7.2	8.1	8.1	6.2	7.2	9.5	9.1	7.4	9.1	7.5	8.6			8.4	8.7	8.7	9.6	8.9	8.9	8.5	8.9	6.6	6.9	8.9	9.2	8.4	9.1			9.4		**8.3**	50
46	18D4011713	Hồ Thị Cẩm	Yên	23/05/2000	5.4	5.8	5.3	7.5	10.0	6.5	8.9	6.6	6.4	7.5	7.3	8.0	7.7	8.2	6.9	7.9	8.4	5.9	8.6	7.8	9.1	7.8	8.5	7.5	8.6			8.5	9.0	8.4	9.5	9.4	9.3	8.5	9.0	7.5	7.4	8.4	9.5	8.0	9.1	8.7	9.0			**8.0**	51
47	18D4011127	Nguyễn Chí	Hào	28/07/2000	6.2	4.3	6.6	3.2	10.0	6.4	8.8	4.4	4.1	5.7	8.0	6.9	6.6	7.0	7.9	9.1	6.6	6.6	5.6	8.3	10.0	8.5	2.8	7.9	6.2	8.9	8.5	8.0	8.2			9.0	9.2	9.3	9.2	5.5	6.3	8.3	9.4	8.4	9.1	8.6	8.0			**7.3**	12
48	18D4011181	Lê Thị	Hiệp	18/09/2000	7.5	5.2	6.7	9.3	9.5	8.0	9.0	2.8	8.2	6.8	7.9	7.7	7.3	7.9	8.0	9.1	8.9	7.3	8.7	8.4	10.0	8.2	8.3	6.9	8.0	9.0	8.4	8.6	7.9			8.9	8.7	8.5	8.9	8.4	9.0	7.7	9.3	8.9	9.1	8.6	9.1			**8.2**	19
49	18D4011505	Nguyễn Văn	Sơn	17/02/2000	7.5	4.9	6.2	5.6	9.0	6.0	9.7	5.6	4.4	6.5	8.3	6.9	7.2	3.1	6.8	7.6	5.1	6.5	5.1	8.1	9.0	6.6	7.6	7.5	7.8	9.0	7.7	8.8	7.7			8.8	8.6	8.5	9.0	5.6	6.0	8.5	9.5	8.5	9.0	8.6	8.4			**7.3**	35
50	18D4011580	Đỗ Thị Thu	Thuỷ	03/04/2000	7.4	6.6	5.7	2.5	8.5	7.8	8.8	8.2	8.3	8.6	0.0	8.4	0.0	0.0	0.0	8.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.6			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.8					**2.4**	43
51	18D4011657	Huỳnh Đắc Minh	Tuấn	04/02/2000	3.5	5.5	5.0	0.0	9.0	4.1	8.5	0.5	3.2	4.9	6.7	3.3	6.3	6.2	6.0	8.4	5.1	1.9	4.6	8.3	0.0	5.6	5.3	5.2	7.2	7.7	8.3	2.4	7.7			8.2	8.5	0.0	0.0	4.2	5.9	8.4	9.3	7.2	9.0		0.0			**5.0**	48

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT

Khóa học: 2018 - 2022
Ngành: QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH (ĐẶC THÙ)
Chuyên ngành: Hướng dẫn du lịch
Khóa 52 Lớp Hướng dẫn du lịch đặc thù 1

Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tin học đại cương	Toán ứng dụng trong kinh tế	Hướng nghiệp	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Giao tiếp trong kinh doanh	Kinh tế vĩ mô	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	Pháp luật đại cương	Kinh tế vi mô	Quản trị học	Quản trị nguồn nhân lực du lịch	Tổng quan du lịch	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	Marketing căn bản	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	Thống kê kinh doanh và kinh tế	Nguyên lý kế toán	Nhập môn Marketing điện tử	Thực tập nghiệp vụ 1	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 1	Hệ thống tuyến điểm du lịch	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Quản trị lưu trú	Quản trị chiến lược	Tâm lý du khách	Marketing du lịch	Địa lý du lịch	Quản trị quan hệ khách hàng	Du lịch MICE	Quản lý điểm đến	Thực tập nghiệp vụ 2	Thực tập quản lý	Quản lý hệ thống thông tin du lịch	Lễ tân ngoại giao	Văn hóa và du lịch	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 2	Lịch sử Việt Nam	Bản đồ du lịch	Chuyên đề tổng hợp	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Tổng điểm	Xếp loại	Kiểm tra đủ điều kiện tốt nghiệp về điểm
				1					2						3					4					5												7							8						
				2	2	3	3	2	3	3	3	3	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	3	3	3	3	3	2	3	2	3	3	2	2	3	3	3	3	2	2	3	3	2	2	5	7	120		
18D4011006	Huỳnh Quốc	Anh	07/10/2000	2	2	2	1	4	2	4	2	3	2	2	2	3	2	3	3	3	2	3	3	4	3	4	3	4			3	4	3	2	4	4	4	4	2	3	3	4	4	4			4	3.04	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011035	Nguyễn Đức	Cảm	16/12/2000	2	2	2	1	3	3	4	4	3	3	3	4	3	3	3	3	3	4	3	4	4	3	4	3	3			3	4	3	3	4	4	4	4	2	3	3	4	4	4			4	3.29	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011046	Lê Thùy	Chung	25/07/2000	4	3	3	4	4	4	4	3	4	2	3	3	3	3	3	4	4	3	4	4	4	3	3	4	4	4	4	4	3			4	4	4	4	3	4	3	4	4	4	4	4		3.61	Xuất sắc	Đủ điều kiện về điểm
18D4011092	Radêl Thị	Đậu	01/02/2000	4	1	2	3	4	2	4	3	3	3	3	3	4	3	3	3	4	2	3	4	4	3	3	3	4	4	4	4	3			4	4	4	4	2	4	3	4	4	4	4	3		3.31	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011053	Lê Thị	Diễm	04/03/2000	1	2	2	1	4	1	4	2	2	3	1	3	2	4	3	3	3	2	3	4	4	3	3	3	3			3	4	3	1	4	4	4	4	2	2	3	4	4	4			4	2.95	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011095	Trần Hữu	Đô	24/08/2000	4	2	3	2	4	2	4	4	4	1	3	4	3	1	3	4	4	1	3	3	4	3	4	3	3	4	4	4	4			4	4	4	4	3	2	3	4	4	4	4	4		3.34	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011064	Nguyễn Thị Thùy	Dung	14/03/2000	4	3	2	1	4	2	4	3	3	2	2	4	3	4	3	3	3	3	3	4	4	3	4	4	4			3	4	4	4	4	4	4	4	3	3	4	4	4	4			4	3.41	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011070	Hồ Thị Mỹ	Duyên	08/01/2000	4	3	3	2	4	2	4	4	4	2	3	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4			4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	3	4	4	4			4	3.69	Xuất sắc	Đủ điều kiện về điểm
18D4011072	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	17/02/2000	3	1	2	1	4	2	4	2	3	2	2	4	3	4	3	4	3	2	3	3	4	3	3	4	3			3	4	4	4	4	4	4	4	3	3	4	4	4	4			4	3.28	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011105	Lê Hương	Giang	12/02/2000	3	2	3	2	4	3	4	3	3	3	3	3	3	4	4	4	2	3	4	4	3	4	4	4	3	4	4	4	3			4	4	4	4	3	4	4	4	4	4			4	3.48	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011113	Bùi Trần Viết	Gôn	10/02/2000	2	2	2	3	4	3	4	2	2	1	3	3	3	2	3	4	3	1	1	4	4	3	3	2	3	4	3	4	3			4	4	4	4	3	2	3	4	4	4	4	4		3.05	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011130	Phan Thanh	Hào	02/01/2000	2	2	3	2	3	3	4	4	4	3	2	3	3	3	3	4	3	3	2	3	4	3	4	2	4			3	4	4	4	4	4	4	4	3	4	3	4	4	4			4	3.36	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011135	Nguyễn Thị Mỹ	Hảo	11/03/2000	4	2	2	3	4	2	4	3	1	2	3	4	3	3	3	4	3	2	3	3	4	3	4	3	3	4	4	3	4			4	4	4	4	2	2	3	4	4	4	4	4		3.26	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011170	Phan Thị Thu	Hiền	28/04/2000	1	2	3	2	4	2	4	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	1	3	2	4	3	2	2	4			3	4	3	1	4	4	4	4	2	3	4	4	4	4			4	2.98	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011172	Trần Nữ Minh	Hiền	20/08/2000	3	3	2	3	4	4	4	1	3	3	3	4	3	3	3	4	4	1	3	3	4	4	4	3	4	4	4	3	3			4	4	4	4	3	4	3	4	4	4	4	4		3.42	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011175	Trần Thị Thu	Hiền	22/09/2000	2	2	2	1	4	2	4	2	1	3	2	3	3	4	3	3	3	2	3	4	4	3	4	3	4			3	4	4	2	4	4	4	4	1	3	3	4	4	4			4	3.11	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011178	Nguyễn Phước Bảo	Hiếu	03/11/2000	4	2	2	1	4	2	4	3	2	3	2	4	3	2	3	3	2	3	3	3	4	3	3	2	4			3	4	4	4	4	4	4	4	2	4	3	4	4	4			4	3.18	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011183	Trần Đình	Hiệu	19/07/2000	1	2	2	4	4	4	4	3	4	3	4	4	3	4	3	4	3	4	3	4	3	3	3	3	3	3	4	4	3			4	4	4	4	2	2	3	4	4	4	4	4		3.46	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011244	Bùi Quốc	Hưng	28/10/2000	2	2	2	3	4	4	4	3	3	1	3	4	2	2	4	3	3	2	4	3	4	3	4	3	4	4	3	4	4			4	4	4	4	3	3	3	4	4	4	4	4		3.35	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011216	Hồ Phước	Huy	05/02/2000	4	3	3	2	3	3	4	3	4	2	2	3	3	4	3	3	3	1	3	3	4	4	4	3	4			3	4	3	4	4	4	4	4	2	4	3	4	4	4			4	3.35	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011229	Lê Thị Thanh	Huyền	27/03/2000	2	3	2	1	4	2	4	1	3	2	2	3	3	2	3	3	2	2	2	3	4	3	4	3	4			3	4	3	3	4	4	4	4	3	3	3	4	4	4			4	3.05	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011296	Nguyễn Như	Linh	26/08/1999	3	2	2	1	4	2	4	1	1	3	3	3	3	3	3	2	1	2	3	4	3	4	3	3	3			3	4	3	2	4	4	4	4	3	2	4	4	3	4			4	2.97	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011344	Nguyễn Thị	Mỹ	13/12/2000	3	3	2	3	4	2	4	2	3	3	2	4	3	2	4	3	3	3	2	4	4	4	4	3	4	4	3	3	4			4	4	4	4	2	4	3	4	4	4	4	4		3.33	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011359	Tạ Thị Hồng	Nga	01/04/2000	3	1	2	2	4	1	4	3	1	2	3	3	3	4	3	3	3	2	2	4	4	3	4	3	3	3	3	3	3			4	4	4	4	3	2	3	4	4	4	4	4		3.11	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011374	Lê Thị Thanh	Ngọc	23/01/2000	4	1	2	1	4	2	4	1	3	2	3	3	3	2	3	4	3	2	1	3	4	3	2	3	3	4	3	4	3			4	4	4	4	2	2	3	4	4	4	4	3		2.95	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011409	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	10/12/2000	3	1	2	3	4	1	4	1	1	2	3	3	3	2	3	4	2	3	2	3	4	4	2	3	4	3	4	3	3			4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4		3.10	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011417	Đặng Thị Hồng	Nhung	31/12/2000	3	2	3	1	4	2	4	1	3	2	3	3	3	2	3	3	3	2	2	3	4	4	4	3	4			3	4	3	3	4	4	4	4	3	2	4	4	4	4			4	3.16	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011440	Tạ Kiều	Oanh	20/06/2000	3	1	2	1	4	3	4	3	2	3	3	3	3	1	3	3	3	2	2	3	4	4	3	3	3	4	3	3	3			4	4	4	4	3	2	4	4	4	4	4	4		3.10	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011446	Lê Đình	Phong	19/12/2000	2	1	2	3	4	4	4	3	3	2	3	3	2	1	3	4	3	1	3	2	4	4	1	2	3	4	3	4	3			4	4	4	4	3	3	3	4	4	4	4	4		3.09	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011455	Đinh Thị Bích	Phương	26/06/2000	4	2	2	1	4	2	4	1	3	3	2	3	3	4	3	4	3	2	2	3	4	3	4	3	4	4	4	3	3			4	4	4	4	3	3	3	4	4	4	4		4	3.23	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011458	Lê Thị Hoài	Phương	25/10/2000	2	1	2	1	4	4	4	1	1	3	2	3	3	2	3	4	3	1	2	3	4	3	2	3	4			3	4	4	2	4	4	4	4	1	2	3	4	4	4	4	3		2.90	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011478	Dương Đình	Quân	02/06/2000	3	1	2	2	4	3	4	1	2	2	4	2	3	1	3	3	3	3	3	4	4	3	2	3	3	4	2	3	3			4	4	4	4	2	2	3	4	4	4	4	4		3.00	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011510	Trương Hoài	Sương	16/07/2000	3	3	2	1	4	2	4	1	3	3	3	3	4	3	3	4	3	1	3	3	4	3	4	3	4			3	4	3	4	4	4	4	4	3	4	3	4	4	4			4	3.26	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011513	Bùi Thị Minh	Tâm	11/01/2000	2	3	2	1	4	3	4	1	2	2	2	3	3	3	3	4	4	2	2	3	4	3	4	3	4			3	4	4	4	4	4	4	4	3	3	3	4	4	4			4	3.20	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011524	Phạm Trung	Thành	28/12/2000	2	1	2	2	4	1	4	2	1	2	3	1	3	1	2	3	4	3	2	2	3	4	3	4	3			4	4	4	4	4	4	4	4	3	3	4	4	3	4	4	3		2.78	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011541	Nguyễn Thị Phương	Thảo	21/12/2000	1	2	2	2	4	3	4	1	2	2	2	3	4	2	3	3	3	1	3	4	4	2	3	3	4			3	4	3	4	4	4	4	4	3	3	3	4	4	4	4	3		3.04	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011545	Nguyễn Thị Thu	Thảo	26/08/2000	4	4	3	2	4	2	4	4	4	3	3	3	3	3	3	3	3	4	3	4	4	3	3	3	3	4	4	3	3			4	4	4	4	3	3	3	4	3	4	4	4		3.41	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011563	Phạm Thị Quỳnh	Thi	12/04/2000	4	1	2	2	4	3	4	3	4	4	3	4	3	4	3	3	3	4	4	4	4	3	4	3	3	4	4	4	4			4	4	4	4	3	4	3	4	4	4			4	3.53	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011574	Nguyễn	Thông	12/04/2000	3	2	2	1	4	3	4	1	1	2	2	3	3	1	3	4	2	3	2	3	4	3	3	3	3			3	3	3	2	3	4	4	4	2	3	3	4	4	4	4	3		2.87	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011609	Lâm Thị	Tình	05/06/2000	4	2	2	4	4	3	4	1	3	3	3	3	3	3	3	4	3	1	3	4	4	4	3	4	3	4	4	4	3			4	4	4	4	3	2	3	4	4	4	4	4		3.33	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011635	Ngô Phan Bích	Trâm	24/10/2000	3	1	2	1	4	3	4	3	2	3	2	3	3	2	4	3	4	3	4	3	4	3	4			4	4	4	2	4	4	4	4	2	4	3	4	4	4			4	3.20	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011616	Bùi Thị Thùy	Trang	26/07/2000	4	3	2	2	4	3	4	2	4	4	3	4	3	3	3	4	3	3	3	4	4	3	3	4	3	4	3	3			4	4	4	4	3	4	4	4	4	4			4	3.48	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011646	Lê Thị Vân	Trinh	29/10/2000	3	4	2	1	4	3	4	3	3	3	4	4	2	2	3	4	4	3	3	3	4	4	4	3	4	4	4	3	3			4	4	4	4	2	4	3	4	4	4	4	4		3.41	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011686	Trần Thị	Uyên	21/12/2000	4	2	3	4	4	3	4	4	3	3	3	4	3	4	3	3	4	3	3	4	4	3	4	3	4			4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	3	4	4	4			4	3.61	Xuất sắc	Đủ điều kiện về điểm

Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tin học đại cương	Toán ứng dụng trong kinh tế	Hướng nghiệp	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Giao tiếp trong kinh doanh	Kinh tế vĩ mô	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	Pháp luật đại cương	Kinh tế vi mô	Quản trị học	Quản trị nguồn nhân lực du lịch	Tổng quan du lịch	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	Marketing căn bản	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	Thống kê kinh doanh và kinh tế	Nguyên lý kế toán	Nhập môn Marketing điện tử	Thực tập nghiệp vụ 1	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 1	Hệ thống tuyến điểm du lịch	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Quản trị lưu trú	Quản trị chiến lược	Tâm lý du khách	Marketing du lịch	Địa lý du lịch	Quản trị quan hệ khách hàng	Du lịch MICE	Quản lý điểm đến	Thực tập nghiệp vụ 2	Thực tập quản lý	Quản lý hệ thống thông tin du lịch	Lễ tân ngoại giao	Văn hóa và du lịch	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 2	Lịch sử Việt Nam	Bản đồ du lịch	Chuyên đề tổng hợp	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Tổng điểm	Xếp loại	Kiểm tra đủ điều kiện tốt nghiệp về điểm
18D4011705	Hồ Phong	Vũ	19/02/1999	4	2	2	1	3	4	4	4	4	2	4	4	4	4	3	3	3	2	3	4	4	3	4	3	4			3	4	4	4	4	4	4	4	2	2	4	4	3	4			4	**3.43**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011713	Hồ Thị Cẩm	Yên	23/05/2000	1	2	1	3	4	2	4	2	2	3	3	3	3	3	2	3	3	2	4	3	4	3	4	3	4			4	4	3	4	4	4	4	4	3	3	3	4	3	4	4	4		**3.18**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011127	Nguyễn Chí	Hào	28/07/2000	2	1	2	0	4	2	4	1	1	2	3	2	2	3	3	4	2	2	2	3	4	4	0	3	2	4	4	3	3			4	4	4	4	2	2	3	4	3	4	4	3		**2.73**	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4011181	Lê Thị	Hiệp	18/09/2000	3	1	2	4	4	3	4	0	3	2	3	3	3	3	3	4	4	3	4	3	4	3	3	2	3	4	3	4	3			4	4	4	4	3	4	3	4	4	4	4	4		**3.27**	Giỏi	Chưa hoàn thành điểm
18D4011505	Nguyễn Văn	Sơn	17/02/2000	3	1	2	2	4	2	4	2	1	2	3	2	3	0	2	3	1	2	1	3	4	2	3	3	3	4	3	4	3			4	4	4	4	2	2	4	4	4	4	4	3		**2.76**	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4011580	Đỗ Thị Thu	Thuỷ	03/04/2000	3	2	2	0	4	3	4	3	3	4	0	3	0	0	0	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**0.74**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4011657	Huỳnh Đắc Minh	Tuấn	04/02/2000	0	2	1	0	4	1	4	0	0	1	2	0	2	2	2	3	1	0	1	3	0	2	1	1	3	3	3	0	3			3	4	0	0	1	2	3	4	3	4				**1.72**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT

Khóa học: 2018 - 2022
Ngành: QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH (ĐẶC THÙ)
Chuyên ngành: Hướng dẫn du lịch
Khóa 52 Lớp Hướng dẫn du lịch đặc thù 2

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tin học đại cương	Toán ứng dụng trong kinh tế	Hướng nghiệp	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Giao tiếp trong kinh doanh	Kinh tế vĩ mô	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	Pháp luật đại cương	Kinh tế vi mô	Quản trị học	Quản trị nguồn nhân lực du lịch	Tổng quan du lịch	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	Marketing căn bản	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	Thống kê kinh doanh và kinh tế	Nguyên lý kế toán	Nhập môn Marketing điện tử	Thực tập nghiệp vụ 1	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 1	Hệ thống tuyến điểm du lịch	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Quản trị lưu trú	Quản trị chiến lược	Tâm lý du khách	Marketing du lịch	Du lịch MICE	Quản lý điểm đến	Thực tập nghiệp vụ 2	Thực tập quản lý	Quản lý hệ thống thông tin du lịch	Lễ tân ngoại giao	Văn hóa và du lịch	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 2	Lịch sử Việt Nam	Bản đồ du lịch	Chuyên đề tổng hợp	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Ngoại ngữ không chuyên	Tổng điểm	STT
					1					2						3					4						5									7						8							
					2	2	3	3	2	3	3	3	3	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	3	3	3	3	3	2	3	2	3	2	3	3	3	3	2	2	3	3	2	2	5	7	7	120	
1	18D4011090	Trần Văn Thế	Đạt	08/01/2000	9.2	6.4	6.9	5.0	9.0	7.5	8.9	6.5	8.2	8.6	7.4	7.0	8.0	7.9	8.3	9.2	8.8	5.8	8.5	9.5	9.1	9.2	9.0	8.7	8.4	7.6	9.1	8.4	8.4	9.1	8.7	9.3	9.3	7.8	9.3	8.2	9.4	9.2	9.1			9.1		**8.3**	3
2	18D4011060	Lê Thị Thùy	Diệu	18/04/2000	9.7	8.4	7.9	9.3	9.0	9.1	9.0	9.8	9.6	8.7	9.1	8.4	7.3	9.0	7.7	8.0	9.2	9.4	9.2	8.6	8.9	9.2	8.7	8.0	8.6	8.0	9.1	8.5	8.6	9.3	9.5	8.5	9.0	8.0	9.6	8.5	9.6	9.1	9.1			9.3		**8.9**	2
3	18D4011101	Nguyễn Hữu	Đức	08/12/2000	9.0	5.5	7.0	8.4	9.0	7.9	8.9	6.8	8.7	8.9	8.5	8.0	7.3	6.7	8.4	8.3	8.4	8.5	8.7	8.8	9.1	8.5	8.4	8.0	7.5	8.9	8.7	8.4	8.9	8.9	9.1	9.3	9.1	7.7	9.4	8.4	9.6	8.5	9.1			9.3		**8.4**	4
4	18D4011122	Nguyễn Văn	Hà	24/09/2000	7.6	8.8	4.9	5.4	10.0	9.4	9.0	5.8	7.9	8.2	7.8	8.7	7.3	8.6	8.4	9.0	7.4	6.5	8.4	9.1	9.1	8.7	8.7	8.3	8.0	8.3	9.1	8.3	8.5	8.8	9.1	9.3	9.3	7.1	9.6	8.9	9.6	9.2	9.1			9.1		**8.3**	6
5	18D4011129	Nguyễn Quang	Hào	29/05/2000	5.5	6.1	7.0	4.9	9.5	5.3	9.5	6.6	5.5	8.0	7.3	8.4	7.0	6.5	7.8	8.2	7.5	9.0	7.7	8.3	8.9	8.8	7.5	8.4	6.7	8.2	8.4	8.4	7.7	9.4	7.9	9.3	9.2	6.6	9.4	8.0	9.6	8.0	9.1			8.7		**7.8**	7
6	18D4011164	Nguyễn Thị Mỹ	Hiền	14/06/2000	5.0	6.2	6.0	8.0	8.5	4.7	9.0	8.4	5.3	6.0	6.4	7.7	7.0	4.5	8.3	9.1	6.6	6.8	7.8	8.5	9.1	8.1	7.7	8.0	6.9	7.1	8.7	8.4	8.6	9.0	8.9	9.3	9.0	7.1	9.1	8.4	9.7	8.7	9.4			9.1		**7.8**	8
7	18D4011194	Lê Đức	Hoàng	20/05/2000	9.5	8.8	7.9	7.5	9.8	9.6	9.3	8.9	9.5	8.6	8.4	8.4	7.9	9.4	8.7	9.0	9.0	9.1	9.1	9.1	9.1	8.9	8.9	8.7	8.2	9.5	9.1	8.5	8.7	9.3	9.8	9.8	9.2	6.3	9.2	8.5	9.5	9.1	9.1			9.3		**8.9**	11
8	18D4011226	Đinh Khánh	Huyền	20/06/2000	7.3	6.2	4.9	7.7	9.0	6.0	9.2	7.6	6.8	8.1	6.8	8.7	7.9	7.0	8.2	8.6	8.4	5.2	6.4	7.8	8.9	7.2	7.3	7.6	7.0	7.3	9.2	8.4	8.4	8.6	8.8	8.5	9.0	6.7	8.8	8.5	9.4	8.7	9.0	8.6	8.5			**7.8**	12
9	18D4011268	Huỳnh Anh	Kiệt	27/08/2000	8.8	7.0	6.8	5.1	9.0	7.6	10.0	7.0	9.0	6.6	7.8	8.7	7.9	7.2	8.3	8.7	8.1	6.4	8.7	9.0	9.1	8.5	9.1	6.9	7.7	9.0	9.1	8.4	8.6	9.1	9.1	9.3	9.0	8.0	9.2	8.5	9.6	8.8	9.4			9.0		**8.3**	13
10	18D4011280	Lê Thị Thu	Lành	14/03/2000	9.5	7.6	6.7	5.6	9.0	8.0	8.8	9.3	9.7	8.2	9.2	8.7	7.3	8.4	7.6	8.3	8.1	9.1	6.2	8.4	9.1	8.6	8.7	8.4	8.4	8.9	9.1	8.4	8.4	8.9	9.6	9.3	9.0	7.4	9.1	7.8	9.4	9.0	9.1			9.5		**8.5**	14
11	18D4011287	Dương Văn	Linh	09/06/2000	6.6	5.2	7.5	5.8	9.5	7.4	9.8	6.6	6.4	6.3	7.6	7.8	6.8	6.6	8.0	8.6	7.8	4.5	7.9	8.2	8.9	8.3	9.0	6.2	5.2	8.3	8.7	8.3	9.3	9.4	9.3	8.5	9.0	6.4	9.6	8.0	9.6	9.4	9.1			9.3		**7.9**	15
12	18D4011289	Huỳnh Thị Mỹ	Linh	30/11/2000	9.0	7.2	6.8	8.3	9.0	6.9	9.0	9.8	8.0	8.6	7.5	8.4	7.4	7.2	8.0	8.5	7.7	7.2	8.8	8.7	9.1	8.4	9.1	8.0	7.4	8.1	9.1	8.6	8.4	9.1	9.2	9.5	8.0	6.8	9.1	8.0	9.6	9.1	9.4			9.1		**8.4**	16
13	18D4011304	Trần Thị	Linh	30/04/2000	8.2	6.0	6.0	4.2	9.5	6.8	9.5	8.2	8.8	6.6	7.4	8.9	7.7	8.3	7.9	8.7	8.4	4.7	8.7	9.1	9.1	8.3	9.2	8.4	6.6	8.0	9.0	8.3	9.5	9.4	10.0	8.5	9.0	7.1	9.4	8.4	9.8	9.2	9.1			9.2		**8.2**	17
14	18D4011343	Nguyễn Thị	Mỹ	28/07/2000	9.1	7.5	6.4	5.4	9.0	7.0	9.5	9.1	7.9	7.5	8.9	8.4	7.6	8.1	8.0	9.4	9.0	8.3	8.5	9.3	9.1	8.2	9.0	8.3	8.2	8.6	9.1	8.6	8.6	9.1	9.0	9.3	9.3	8.1	9.1	8.2	9.4	9.3	9.1			9.3		**8.5**	18
15	18D4011371	Hoàng Thị Thu	Ngọc	20/07/2000	9.5	8.4	6.6	6.5	9.0	6.8	9.0	9.7	9.0	6.3	8.9	8.4	7.7	9.3	8.1	8.3	8.6	7.3	9.4	8.9	8.9	8.7	8.7	8.4	8.8	8.3	9.0	8.3	8.9	9.4	9.2	9.3	9.1	7.9	9.6	7.8	9.6	9.2	9.1			9.0		**8.6**	19
16	18D4011391	Tạ Thị Ánh	Nguyệt	09/09/2000	5.2	6.9	6.9	4.9	9.0	5.0	9.0	7.0	4.4	7.3	7.0	7.0	7.5	6.9	7.5	9.0	7.5	6.1	9.1	9.0	9.1	7.6	7.4	7.3	6.0	9.1	9.1	8.5	8.4	9.4	8.7	9.5	8.0	7.4	8.9	8.0	9.6	9.0	9.0			9.2		**7.8**	20
17	18D4011430	Nguyễn Thị Ý	Như	11/07/1999	7.9	7.0	6.8	4.4	9.0	5.8	8.7	7.0	6.8	7.5	8.6	8.4	7.2	8.2	7.8	7.6	8.6	4.7	8.7	6.6	9.1	8.8	8.7	8.7	6.8	7.8	8.9	8.3	8.6	9.3	8.8	8.5	9.0	6.3	9.6	8.5	9.6	9.3	9.1			9.2		**8.0**	22
18	18D4011448	Ngô Xuân	Phong	12/02/2000	7.3	7.4	6.7	8.6	9.0	7.7	9.5	8.1	6.8	6.5	8.2	8.0	7.0	8.3	8.0	7.7	7.8	6.6	8.7	7.6	9.1	8.4	8.7	8.3	7.2	8.6	9.1	8.6	8.6	9.3	9.6	8.5	9.0	7.7	9.1	7.8	9.4	9.4	9.1	8.6	8.9			**8.3**	23
19	18D4011461	Nguyễn Đình	Phương	07/05/2000	6.1	6.4	5.6	6.9	9.5	8.3	9.2	8.9	8.1	7.0	7.3	8.3	5.9	9.3	8.0	9.3	8.7	6.9	7.3	8.2	9.0	7.9	8.3	8.7	6.6	7.3	9.0	8.5	8.6	9.1	9.0	9.3	9.2	6.4	8.7	7.7	9.4	9.3	9.0			9.0		**8.2**	24
20	18D4011466	Nguyễn Thị Thu	Phương	23/04/2000	6.4	5.2	6.9	4.0	9.0	5.7	8.7	5.8	6.5	6.6	8.4	8.0	7.0	9.0	8.2	7.9	8.9	8.1	9.2	7.7	9.1	8.7	9.1	8.0	6.0	9.1	9.1	8.3	8.5	9.4	9.1	9.3	9.1	8.2	9.6	8.9	9.6	9.1	9.1			9.3		**8.1**	25
21	18D4011480	Trần Trí	Quân	29/06/1995	9.4	7.4	6.5	5.0	9.5	6.9	9.8	5.8	6.7	5.2	7.5	8.4	6.9	8.6	7.8	7.3	7.8	5.0	7.5	7.1	9.1	8.0	6.9	8.0	8.9	6.3	7.7	8.5	8.6	8.9	9.2	9.3	9.0	4.8	8.8	8.0	9.5	9.1	9.0	8.6	8.4			**7.8**	27
22	18D4011477	Phạm Văn	Quang	08/11/1999	9.2	8.7	6.9	5.8	9.0	9.3	9.5	7.3	10.0	8.6	8.3	8.7	7.8	9.3	8.3	8.7	8.9	8.0	7.9	9.1	8.9	8.8	9.0	8.7	8.0	9.6	9.1	8.5	8.6	9.1	9.2	8.5	9.0	8.0	8.8	8.0	9.5	9.3	9.1			9.2		**8.7**	26
23	18D4011482	Võ Hạ	Quyên	19/09/2000	8.5	7.8	7.0	8.4	9.0	7.8	9.0	9.8	9.5	8.2	8.0	9.1	6.3	8.7	8.2	9.0	8.9	9.4	8.3	9.2	8.9	8.3	8.7	7.6	7.7	9.3	9.1	8.3	8.5	9.4	9.1	8.5	9.0	8.4	9.6	8.5	9.6	9.4	9.1			9.1		**8.7**	28
24	18D4011556	Phan Thị Diệu	Thẩm	18/10/2000	6.2	7.6	6.8	4.5	9.0	4.9	9.0	7.9	4.9	8.0	7.4	8.7	7.2	6.6	8.2	8.1	8.9	5.4	8.4	8.6	9.1	8.7	8.7	8.0	7.2	7.9	8.7	8.6	8.3	9.4	9.0	9.3	9.0	6.8	9.4	8.4	9.7	9.2	9.1			9.2		**8.0**	33
25	18D4011536	Nguyễn Hiền	Thảo	25/04/2000	7.0	6.6	6.3	5.6	8.5	4.0	8.8	8.1	9.3	7.0	7.7	8.4	7.6	7.0	7.9	7.2	7.5	4.2	8.4	8.3	8.9	8.2	8.0	8.0	7.4	7.7	7.7	8.7	8.4	9.3	9.1	8.5	9.0	6.5	9.1	7.7	9.7	8.8	9.4	8.6	8.5			**7.8**	31
26	18D4011538	Nguyễn Thị	Thảo	23/06/2000	6.4	8.0	6.6	5.1	10.0	8.2	9.1	7.0	7.8	8.6	8.3	8.4	7.0	8.4	8.7	9.4	7.8	6.9	7.9	8.6	8.9	9.2	9.1	8.7	7.7	9.1	8.4	8.5	9.3	9.3	9.2	9.3	9.3	7.7	9.4	8.4	9.7	9.5	9.1			9.3		**8.4**	32
27	18D4011572	Lê Thị Kim	Thoa	13/03/2000	7.9	6.8	6.3	4.7	9.8	7.2	9.8	7.2	8.3	9.3	8.2	8.4	7.8	8.0	8.5	7.8	8.4	5.0	8.9	8.8	8.9	9.2	9.5	8.4	8.9	8.3	8.7	8.4	9.5	9.4	10.0	8.5	9.0	6.9	9.7	8.4	9.7	8.9	9.2			9.2		**8.4**	34
28	18D4011595	Dương Thị	Thư	04/03/2000	9.8	9.4	7.4	7.7	10.0	9.4	10.0	10.0	10.0	8.7	8.7	9.1	8.5	8.4	8.7	8.4	8.8	9.9	8.7	10.0	9.3	9.5	9.3	9.6	8.6	9.5	9.6	9.1	10.0	9.4	10.0	9.5	9.5	9.1	9.7	8.9	9.8	9.9	9.2			9.5		**9.3**	35
29	18D4011626	Trần Thị Thu	Trang	25/11/2000	8.8	7.4	7.3	4.1	10.0	6.3	10.0	5.1	5.2	8.6	7.0	8.7	7.3	8.7	8.6	8.3	8.9	8.9	8.7	9.2	9.1	8.2	8.9	8.7	8.4	8.8	9.1	8.3	8.5	9.4	9.1	8.5	9.0	6.0	9.6	9.2	9.6	9.3	9.1			9.1		**8.3**	36
30	18D4011699	Trần Văn	Việt	16/09/2000	9.7	8.8	7.0	4.4	9.8	9.0	10.0	9.7	9.7	8.6	8.5	8.7	7.9	8.6	8.7	8.7	10.0	9.6	6.6	9.2	9.1	9.1	9.0	8.5	7.3	9.0	9.1	9.0	9.6	9.3	9.8	9.5	9.4	7.8	9.2	8.5	9.7	9.0	9.2			9.4		**8.8**	38
31	18D4011702	Bùi Danh	Vũ	20/02/2000	6.7	4.6	7.3	5.6	9.5	7.6	9.2	4.2	7.3	8.0	6.8	8.0	5.2	7.7	8.4	8.6	8.1	4.5	7.1	6.4	9.1	8.6	8.5	7.6	7.0	8.8	8.4	8.5	8.9	8.9	9.4	9.3	9.4	6.3	9.1	8.4	9.6	8.7	9.4			9.1		**7.9**	39
32	18D4011720	Võ Thị Bảo	Yến	04/08/2000	8.3	7.9	6.4	4.1	9.5	6.1	9.0	6.7	7.6	8.5	8.3	8.7	8.0	5.5	8.4	6.0	8.0	6.0	9.6	8.4	9.1	9.1	8.7	7.6	7.0	8.4	8.8	8.4	8.4	8.9	8.8	8.5	9.0	6.2	8.8	9.1	9.4	9.1	9.0	8.9	8.8			**8.0**	40
33	18D4011023	Lê Ngọc	Ánh	25/06/2000	5.5	7.2	6.4	7.0	8.5	2.3	9.3	0.0	6.2	2.3	5.7	7.9	7.0	4.2	8.3	7.4	7.3	8.2	8.4	7.1	9.1	8.1	9.3	8.3	7.7	7.9	9.1	8.5	9.5	8.4	9.4	9.3	9.0	7.7	8.6	9.1	9.3	8.4	9.0	8.9	8.6			**7.6**	1
34	18D4011102	Nguyễn Văn	Đức	12/01/2000	6.1	6.7	5.6	3.8	9.0	5.3	9.0	7.0	5.3	8.2	6.7	8.0	7.3	4.9	8.1	8.6	8.1	5.2	6.7	7.8	9.1	8.6	7.0	7.6	4.9	6.3	8.4	8.6	8.4	9.2	8.4	9.3	9.1	6.6	9.1	8.0	9.6	8.7	9.4	0.0	0.0			**7.0**	5
35	18D4011166	Nguyễn Thị Thu	Hiền	27/12/2000	9.4	6.4	6.5	5.4	9.0	7.3	8.9	8.3	8.7	8.2	7.5	8.7	7.7	7.4	8.3	9.6	8.3	8.8	8.9	8.7	9.1	8.8	8.6	8.3	6.7	8.1	9.1	8.4	8.4	9.3	8.4	9.3	9.2	6.6	9.1	8.4	9.6	8.7	9.4					**8.3**	9
36	18D4011179	Nguyễn Văn	Hiếu	10/09/2000	7.2	4.6	6.5	5.9	9.0	6.1	9.5	6.5	6.2	8.4	7.9	7.8	6.9	6.0	8.1	8.0	9.0	8.8	9.1	8.2	9.1	8.1	8.7	8.0	7.7	7.8	8.7	8.3	8.2	9.1	8.5	8.5	9.0	6.3	9.4	7.7	9.6	2.8	9.1					**7.8**	10
37	18D4011400	Nguyễn Trọng	Nhật	20/02/2000	4.3	5.5	7.0	3.1	10.0	6.0	9.0	1.9	3.7	6.1	7.7	6.3	5.5	5.3	7.8	7.0	6.6	2.5	7.1	6.5	9.1	8.0	6.9	5.5	4.3	7.9	7.0	8.3	7.7	8.8	7.5	9.3	9.3	7.6	9.0	7.7	9.6	7.4	9.4	0.0	0.0			**6.4**	21
38	18D4011518	Phan Thanh	Tân	29/07/2000	6.1	4.6	6.8	7.7	9.5	5.0	8.8	6.0	8.9	7.4	7.9	7.9	7.0	6.6	8.4	5.7	7.8	7.3	5.4	4.8	9.1	7.7	6.7	4.8	5.0	2.0	7.6	8.6	7.5	8.8	7.3	9.3	9.3	4.4	9.1	8.5	9.4	8.7	9.1	8.6	7.4			**7.3**	29
39	18D4011527	Trần Quang	Thành	14/11/2000	3.4	5.8	6.9	6.2	9.0	6.3	10.0	4.2	7.6	8.9	7.0	5.4	8.4	6.3	8.3	7.5	7.8	2.7	8.2	7.0	9.1	9.0	8.4	6.2	6.7	7.3	7.0	8.5	8.2	8.9	9.3	8.5	9.0	6.9	8.9	8.2	9.7	9.0	9.1	8.6	8.4			**7.6**	30
40	18D4011670	Hà Thị Ánh	Tuyết	06/11/2000	6.2	6.9	5.4	6.8	8.5	7.1	9.1	3.2	5.0	6.6	8.4	8.0	7.9	7.5	8.0	7.7	7.2	8.2	8.0	6.4	9.1	8.6	8.7	6.9	6.7	7.6	6.3	8.6	8.6	8.4	9.2	8.5	9.0	6.2	8.8	9.1	9.4	8.3	9.0	8.6	8.7			**7.7**	37

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT

Khóa học: 2018 - 2022
Ngành: QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH (ĐẶC THÙ)
Chuyên ngành: Hướng dẫn du lịch
Khóa 52 Lớp Hướng dẫn du lịch đặc thù 2

Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tin học đại cương	Toán ứng dụng trong kinh tế	Hướng nghiệp	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Giao tiếp trong kinh doanh	Kinh tế vĩ mô	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	Pháp luật đại cương	Kinh tế vi mô	Quản trị học	Quản trị nguồn nhân lực du lịch	Tổng quan du lịch	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	Marketing căn bản	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	Thống kê kinh doanh và kinh tế	Nguyên lý kế toán	Nhập môn Marketing điện tử	Thực tập nghiệp vụ 1	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 1	Hệ thống tuyến điểm du lịch	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Quản trị lưu trú	Quản trị chiến lược	Tâm lý du khách	Marketing du lịch	Du lịch MICE	Quản lý điểm đến	Thực tập nghiệp vụ 2	Thực tập quản lý	Quản lý hệ thống thông tin du lịch	Lễ tân ngoại giao	Văn hóa và du lịch	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 2	Lịch sử Việt Nam	Bản đồ du lịch	Chuyên đề tổng hợp	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Tổng điểm	Xếp loại	Kiểm tra đủ điều kiện tốt nghiệp về điểm
				1					2						3					4					5										7							8					
				2	2	3	3	2	3	3	3	3	2	3	3	3	3	3	3	3	3	2	3	3	3	3	3	2	3	2	3	2	3	3	3	3	2	2	3	3	2	2	5	7	120		
18D4011090	Trần Văn Thế	Đạt	08/01/2000	4	2	2	1	4	3	4	2	3	4	3	3	3	3	3	4	4	2	4	4	4	4	4	4	3	3	4	3	3	4	4	4	4	3	4	3	4	4	4			4	3.41	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011060	Lê Thị Thùy	Diệu	18/04/2000	4	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	3	3	4	3	3	4	4	4	4	4	4	4	3	4	3	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4			4	3.78	Xuất sắc	Đủ điều kiện về điểm
18D4011101	Nguyễn Hữu	Đức	08/12/2000	4	2	3	3	4	3	4	2	4	4	4	3	3	2	3	3	3	4	4	4	4	4	3	3	4	3	4	4	4	4	4	4	4	3	4	3	4	4	4			4	3.50	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011122	Nguyễn Văn	Hà	24/09/2000	3	4	1	1	4	4	4	2	3	3	3	4	3	4	3	4	3	2	3	4	4	4	4	3	3	3	4	3	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4			4	3.42	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011129	Nguyễn Quang	Hào	29/05/2000	2	2	3	1	4	1	4	2	2	3	3	3	3	2	3	3	3	4	3	3	4	4	3	3	2	3	3	3	3	4	3	4	4	2	4	3	4	3	4			4	3.04	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011164	Nguyễn Thị Mỹ	Hiền	14/06/2000	1	2	2	3	4	1	4	3	1	2	2	3	3	1	3	4	2	2	3	4	4	3	3	3	2	3	4	3	4	4	4	4	4	3	4	3	4	4	4			4	3.05	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011194	Lê Đức	Hoàng	20/05/2000	4	4	3	3	4	4	4	4	4	4	3	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	2	4	4	4	4	4			4	3.79	Xuất sắc	Đủ điều kiện về điểm
18D4011226	Đinh Khánh	Huyền	20/06/2000	3	2	1	3	4	2	4	3	2	3	2	4	3	3	3	4	3	1	2	3	4	3	3	3	3	3	4	3	3	4	4	4	4	2	4	4	4	4	4	4	4		3.16	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011268	Huỳnh Anh	Kiệt	27/08/2000	4	3	2	1	4	3	4	3	4	2	3	4	3	3	3	4	3	2	4	4	4	4	4	2	3	4	4	3	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4			4	3.45	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011280	Lê Thị Thu	Lành	14/03/2000	4	3	2	2	4	3	4	4	4	3	4	4	3	3	3	3	3	4	2	3	4	4	4	3	3	4	4	3	3	4	4	4	4	3	4	3	4	4	4			4	3.49	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011287	Dương Văn	Linh	09/06/2000	2	1	3	2	4	3	4	2	2	2	3	3	2	2	3	4	3	1	3	3	4	3	4	2	1	3	4	3	4	4	4	4	4	2	4	3	4	4	4			4	3.06	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011289	Huỳnh Thị Mỹ	Linh	30/11/2000	4	3	2	3	4	2	4	4	3	4	3	3	3	3	3	4	3	3	4	4	4	3	4	3	3	3	4	4	3	4	4	4	4	3	2	4	3	4	4			4	3.42	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011304	Trần Thị	Linh	30/04/2000	3	2	2	1	4	2	4	3	4	2	3	4	3	3	3	4	3	1	4	4	4	3	4	3	2	3	4	3	4	4	4	4	4	3	4	3	4	4	4			4	3.30	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011343	Nguyễn Thị	Mỹ	28/07/2000	4	3	2	1	4	3	4	4	3	3	4	3	3	3	3	4	4	3	4	4	4	3	4	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	3	4	4	4			4	3.52	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011371	Hoàng Thị Thu	Ngọc	20/07/2000	4	3	2	2	4	2	4	4	4	2	4	3	3	4	3	3	4	3	4	4	4	4	4	3	4	3	4	3	4	4	4	4	4	3	4	3	4	4	4			4	3.55	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011391	Tạ Thị Ánh	Nguyệt	09/09/2000	1	2	2	1	4	1	4	3	1	3	3	3	2	3	4	3	2	4	4	4	4	3	3	3	2	4	4	4	3	4	4	4	4	3	3	4	3	4	4			4	3.11	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011430	Nguyễn Thị Ý	Như	11/07/1999	3	3	2	1	4	2	4	3	2	3	4	3	3	3	3	3	4	1	4	2	4	4	4	4	2	3	4	3	4	4	4	4	4	2	4	4	4	4	4			4	3.29	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011448	Ngô Xuân	Phong	12/02/2000	3	3	2	4	4	3	4	3	2	2	3	3	3	3	3	3	3	2	4	3	4	3	4	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	3	4	4	4	4	4		3.39	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011461	Nguyễn Đình	Phương	07/05/2000	2	2	2	2	4	3	4	4	3	3	3	3	2	4	3	4	4	2	3	3	4	3	3	4	2	3	4	4	4	4	4	4	4	2	4	3	4	4	4			4	3.33	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011466	Nguyễn Thị Thu	Phương	23/04/2000	2	1	2	1	4	2	4	2	2	2	3	3	3	4	3	3	4	3	4	3	4	4	4	3	2	4	4	3	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4			4	3.28	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011480	Trần Trí	Quân	29/06/1995	4	3	2	1	4	2	4	2	2	1	3	3	2	4	3	3	3	1	3	3	4	3	2	3	4	2	3	4	4	4	4	4	4	1	4	3	4	4	4	4	3		3.02	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011477	Phạm Văn	Quang	08/11/1999	4	4	2	2	4	4	4	3	4	4	3	4	3	4	3	4	4	3	3	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	3	4	4	4			4	3.66	Xuất sắc	Đủ điều kiện về điểm
18D4011482	Võ Hạ	Quyên	19/09/2000	4	3	3	3	4	3	4	4	4	3	3	4	2	4	3	4	4	4	3	4	4	3	4	3	3	4	4	3	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4			4	3.63	Xuất sắc	Đủ điều kiện về điểm
18D4011556	Phan Thị Diệu	Thắm	18/10/2000	2	3	2	1	4	1	4	3	1	3	3	4	3	2	3	3	4	1	3	4	4	4	4	3	3	3	4	4	3	4	4	4	4	2	4	3	4	4	4			4	3.18	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011536	Nguyễn Hiền	Thảo	25/04/2000	3	2	2	2	4	1	4	3	4	3	3	3	3	3	3	3	3	1	3	3	4	3	3	3	3	3	4	3	4	4	4	4	4	2	4	3	4	4	4	4	4		3.16	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011538	Nguyễn Thị	Thảo	23/06/2000	2	3	2	1	4	3	4	3	3	4	3	3	3	3	4	4	3	2	3	4	4	4	4	4	3	4	3	4	4	4	4	4	4	3	4	3	4	4	4			4	3.42	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011572	Lê Thị Kim	Thoa	13/03/2000	3	2	2	1	4	3	4	3	3	4	3	3	3	3	4	3	3	1	4	4	4	4	4	3	4	3	4	3	4	4	4	4	4	2	4	3	4	4	4			4	3.36	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011595	Dương Thị	Thư	04/03/2000	4	4	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4			4	3.89	Xuất sắc	Đủ điều kiện về điểm
18D4011626	Trần Thị Thu	Trang	25/11/2000	4	3	3	1	4	2	4	1	1	4	3	4	3	4	4	3	4	4	4	4	4	3	4	4	3	4	4	4	3	4	4	4	4	2	4	4	4	4	4			4	3.46	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011699	Trần Văn	Việt	16/09/2000	4	4	3	1	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	2	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4			4	3.76	Xuất sắc	Đủ điều kiện về điểm
18D4011702	Bùi Danh	Vũ	20/02/2000	2	1	3	2	4	3	4	1	3	3	2	3	1	3	3	4	3	1	3	2	4	4	4	3	3	4	3	4	4	4	4	4	4	2	4	3	4	4	4			4	3.15	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011720	Võ Thị Bảo	Yến	04/08/2000	3	3	2	1	4	2	4	2	3	4	3	4	3	2	3	2	3	2	4	3	4	4	4	3	3	3	4	3	3	4	4	4	4	2	4	4	4	4	4	4	4		3.25	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011023	Lê Ngọc	Ánh	25/06/2000	2	3	2	3	4	0	4	0	2	0	2	3	3	1	3	3	3	3	3	3	4	3	4	3	3	3	4	3	4	4	4	3	4	3	4	4	4	3	4	4	4		3.03	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4011102	Nguyễn Văn	Đức	12/01/2000	2	2	2	0	4	1	4	3	1	3	2	3	3	1	3	4	3	1	2	3	4	4	3	3	1	2	3	4	3	4	3	4	4	2	4	3	4	4	4	0	0	0	2.46	Trung bình	Chưa hoàn thành điểm
18D4011166	Nguyễn Thị Thu	Hiền	27/12/2000	4	2	2	1	4	3	4	3	4	3	3	4	3	3	3	4	3	4	4	4	4	4	4	3	2	3	4	3	3	4	3	4	4	2	4	3	4	4	4	0	0	0	2.96	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4011179	Nguyễn Văn	Hiếu	10/09/2000	3	1	2	2	4	2	4	2	2	3	3	3	2	2	3	3	4	4	4	3	4	3	3	3	3	3	3	4	3	3	4	4	4	4	2	4	3	4	0	4	0	0	2.68	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4011400	Nguyễn Trọng	Nhật	20/02/2000	1	2	3	0	4	2	4	0	0	2	3	3	2	2	1	3	3	2	0	3	2	4	3	2	2	1	3	3	3	3	4	3	4	4	4	4	3	4	0	0	0	0	2.21	Trung bình	Chưa hoàn thành điểm
18D4011518	Phan Thanh	Tân	29/07/2000	2	1	2	3	4	1	4	2	4	3	3	3	2	3	2	3	3	1	1	4	3	2	1	1	0	3	4	3	4	3	4	4	4	1	4	4	4	4	4	4	3		2.77	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4011527	Trần Quang	Thành	14/11/2000	0	2	2	2	4	2	4	1	3	4	3	1	3	2	3	3	3	0	3	3	4	4	3	2	2	3	3	4	3	4	4	4	4	2	4	3	4	4	4	4	3		2.89	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4011670	Hà Thị Ánh	Tuyết	06/11/2000	2	2	1	2	4	3	4	0	1	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	4	4	4	2	2	3	2	4	4	3	4	4	4	2	4	4	4	3	4	4	4		3.00	Khá	Chưa hoàn thành điểm

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT

Khóa học: 2018 - 2022
Ngành: QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH (ĐẶC THÙ)
Chuyên ngành: Quản lý lữ hành
Khóa 52 Lớp Quản lý lữ hành đặc thù 1

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tin học đại cương	Toán ứng dụng trong kinh tế	Hướng nghiệp	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Giao tiếp trong kinh doanh	Kinh tế vĩ mô	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	Pháp luật đại cương	Kinh tế vi mô	Quản trị học	Quản trị nguồn nhân lực du lịch	Tổng quan du lịch	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	Marketing căn bản	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	Thống kê kinh doanh và kinh tế	Nguyên lý kế toán	Nhập môn Marketing điện tử	Thực tập nghiệp vụ 1	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 1	Hệ thống tuyến điểm du lịch	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Quản trị lưu trú	Quản trị chiến lược	Tâm lý du khách	Marketing du lịch	Địa lý du lịch	Quản trị quan hệ khách hàng	Du lịch MICE	Quản lý điểm đến	Thực tập nghiệp vụ 2	Thực tập quản lý	Văn hóa và du lịch	Quản lý hệ thống thông tin du lịch	Kênh phân phối điện tử trong du lịch	Quản trị kinh doanh lữ hành	Thiết kế và điều hành tour	Quản lý hợp đồng lữ hành	Chuyên đề tổng hợp	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Ngoại ngữ không chuyên	Tổng điểm	STT
					1					2						3					4						5												7								8				
					2	2	3	3	2	3	3	3	3	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	3	3	3	3	3	2	3	2	3	3	2	2	3	3	3	2	3	3	3	2	2	2	5	7	7	120	
1	18D4011009	Nguyễn Công	Anh	21/04/2000	6.1	4.6	6.3	4.1	8.5	7.0	9.0	9.1	5.2	5.2	7.8	6.9	8.0	4.5	6.7	6.9	8.8	8.4	6.7	8.4	10.0	6.4	6.2	6.8	7.9	8.8	7.7	8.4	8.1			8.9	9.3	8.5	9.0	7.7	7.3	7.0	7.3	8.2	7.2	8.4	8.9			**7.5**	1
2	18D4011024	Lê Thị Ngọc	Ánh	17/07/2000	8.6	5.8	6.8	5.1	9.5	7.6	8.8	7.3	7.6	7.3	7.5	6.6	8.0	6.6	8.4	9.1	8.8	4.4	9.1	8.2	9.5	8.6	8.4	8.2	9.0	9.3	8.7	8.1	7.3			8.9	9.0	8.5	9.0	8.4	7.7	7.9	8.0	7.9	7.0			9.3		**8.0**	2
3	18D4011083	Trương Sĩ	Đang	10/03/1999	7.2	6.2	6.0	4.5	9.0	6.8	9.0	6.6	6.4	7.3	7.4	8.4	7.9	8.4	7.9	8.4	6.2	6.6	7.0	7.2	9.1	8.0	8.4	8.0	8.4			8.4	8.7	8.4	9.7	8.9	9.4	9.3	9.2	8.0	8.5	8.0	8.7	8.7	7.0			9.1		**7.9**	5
4	18D4011100	Lê Hoàng Trọng	Đức	27/02/2000	5.6	6.4	6.8	4.4	9.0	5.4	9.0	7.2	8.2	6.5	6.8	8.7	8.0	6.3	7.3	9.3	8.0	8.4	5.7	8.7	8.9	8.0	8.5	7.9	8.7			8.3	8.7	8.4	8.0	8.9	9.4	9.3	9.4	8.4	8.0	8.0	9.1	9.1	7.0			9.3		**8.0**	6
5	18D4011061	Đào Thị Mỹ	Dung	08/02/2000	8.5	6.9	6.0	5.4	9.5	7.5	9.0	9.3	9.4	7.3	6.9	8.7	8.9	7.7	8.4	7.7	9.1	8.0	6.8	8.9	9.1	8.1	8.7	8.7	8.6			8.1	9.1	8.7	10.0	9.8	9.3	9.5	9.5	8.4	8.2	8.7	9.6	8.9	7.3			9.4		**8.5**	3
6	18D4011068	Đinh Thị Quỳnh	Duyên	22/08/2000	9.4	8.4	7.7	9.7	9.5	9.0	9.0	9.8	9.3	8.2	8.7	9.3	9.0	9.4	8.9	9.3	9.1	10.0	9.7	7.9	10.0	9.3	9.9	9.4	9.5	9.9	9.1	8.6	10.0			9.4	9.8	9.3	9.2	8.4	8.1	9.3	8.9	9.1	7.3			9.4		**9.2**	4
7	18D4011104	Cao Thị Trúc	Giang	01/06/2000	8.5	6.4	5.7	4.0	9.0	7.5	9.2	6.2	9.1	7.0	5.9	9.4	8.7	8.2	7.3	8.3	7.0	4.8	8.5	8.6	9.1	7.4	9.0	7.5	8.7			8.6	9.0	8.7	9.2	9.4	9.3	10.0	9.0	7.8	7.0	7.6	8.5	9.0	8.0			9.2		**8.0**	7
8	18D4011117	Đặng Hữu	Hà	16/07/2000	5.5	5.4	6.7	4.5	9.0	6.6	9.0	4.9	5.8	5.9	6.2	8.0	6.2	5.9	8.0	7.7	6.9	5.3	7.0	8.1	9.1	8.2	7.3	5.5	8.4			8.4	8.7	8.7	4.4	8.9	9.3	9.5	9.5	9.0	7.6	8.5	8.7	9.0	7.3			8.9		**7.5**	8
9	18D4011121	Mai Thị	Hà	25/07/2000	9.2	8.2	5.2	4.2	8.0	7.4	9.0	6.1	5.3	4.6	6.5	9.3	8.9	7.0	8.2	8.6	7.9	5.9	7.7	8.9	9.9	7.9	8.4	7.2	8.4			8.1	8.6	8.7	9.4	9.1	9.1	8.5	9.0	8.7	7.1	6.5	8.3	8.0	7.0			9.2		**7.9**	9
10	18D4011148	Nguyễn Thị	Hằng	17/02/2000	6.0	6.0	5.8	5.3	9.0	6.6	9.5	4.9	6.0	6.6	5.1	5.9	6.5	7.6	6.8	7.6	6.6	7.4	8.4	5.8	9.1	8.2	4.2	6.5	8.4			8.3	8.4	8.0	5.0	8.6	8.5	9.3	9.2	8.4	5.4	7.6	8.2	8.7	6.6	8.0	7.7			**7.2**	14
11	18D4011152	Trần Thị Thúy	Hằng	25/02/2000	6.6	4.6	5.8	4.4	9.5	4.9	9.0	6.4	4.3	5.0	7.3	7.3	7.3	5.6	7.3	8.3	8.5	4.1	7.5	8.7	9.5	7.4	9.7	8.2	7.7	8.7	8.4	8.5	8.4			9.3	9.3	9.3	9.2	8.4	4.8	7.8	8.3	8.2	7.3	8.6	7.4			**7.4**	15
12	18D4011139	Phan Thị Thúy	Hạnh	20/02/2000	7.0	6.4	5.5	5.2	9.0	4.1	8.5	4.0	6.2	5.4	6.3	6.3	6.9	7.0	6.4	7.6	7.3	5.6	6.3	8.8	9.1	8.1	6.3	7.2	8.6			8.6	9.0	8.7	4.3	9.4	9.3	9.3	9.3	8.5	7.2	7.8	8.3	9.0	7.0			9.2		**7.4**	11
13	18D4011201	Nguyễn Văn	Hòa	29/01/2000	8.8	7.4	7.0	4.9	9.0	7.7	8.5	7.1	8.8	6.3	7.2	8.7	8.3	9.1	7.7	7.7	7.7	8.6	8.0	8.3	9.1	8.0	8.7	7.5	8.6			8.3	8.7	8.4	9.9	8.9	8.9	8.5	9.0	8.0	9.2	8.4	8.9	8.7	7.0			9.3		**8.3**	16
14	18D4011203	Bùi Lê Minh	Hồng	01/01/2000	6.0	5.5	7.6	4.2	9.5	5.0	9.0	4.0	5.5	5.9	7.6	6.2	8.0	5.6	7.5	8.9	6.6	8.2	7.0	8.2	10.0	7.9	7.5	7.5	8.2	9.2	8.7	8.1	7.3			8.9	9.1	9.3	9.0	8.6	6.6	7.5	6.8	7.9	6.8	8.7	8.9			**7.5**	17
15	18D4011208	Lê Thị	Huế	05/01/2000	7.9	6.4	6.8	4.9	9.0	5.7	9.5	5.2	5.5	6.8	6.6	8.3	8.7	8.6	7.5	8.7	8.4	6.5	7.5	8.6	9.1	7.2	6.2	7.5	8.7			8.3	8.7	8.4	4.6	9.1	9.4	8.5	9.0	8.4	7.4	7.8	8.4	8.4	7.3			9.0		**7.8**	18
16	18D4011217	Lê Anh	Huy	03/09/2000	6.0	7.0	5.2	4.2	9.0	6.6	8.5	4.2	7.3	7.0	6.3	8.4	7.7	8.3	7.0	8.4	7.3	6.0	7.3	8.7	9.1	8.1	6.6	6.8	8.7			8.3	8.6	8.0	7.2	8.9	9.3	8.5	9.0	7.7	5.6	7.5	9.1	8.9	7.3			9.2		**7.6**	19
17	18D4011230	Lê Thị Thanh	Huyền	08/01/2000	9.4	5.5	7.3	7.3	9.0	9.0	9.0	9.7	9.4	9.1	8.6	9.1	7.7	8.4	9.0	9.1	9.2	9.7	10.0	8.5	10.0	9.1	9.7	8.2	9.1	9.4	9.1	8.6	10.0			9.4	9.7	9.3	9.1	9.1	8.5	9.1	8.6	8.7	6.7			9.2		**8.9**	20
18	18D4011272	Đào Thị	Lan	04/07/2000	8.7	7.0	5.9	5.4	9.5	7.7	8.5	5.9	9.0	5.8	7.5	8.7	9.0	9.1	7.7	8.9	8.2	4.2	8.3	8.4	9.1	8.8	9.2	7.2	8.8			8.3	8.6	8.4	9.8	8.7	9.0	8.5	9.0	7.7	7.4	8.7	8.8	9.1	7.0			9.5		**8.2**	21
19	18D4011305	Trần Thị Cẩm	Linh	30/06/2000	7.9	8.2	6.4	4.7	9.0	6.9	9.0	8.2	8.4	7.0	5.7	8.6	8.6	8.2	7.7	8.1	8.4	7.7	4.3	8.5	9.1	8.0	8.7	7.5	8.4			8.1	8.6	8.0	9.7	9.8	9.1	9.0	8.0	8.4	7.5	7.8	8.9	9.0	7.0	8.4	8.9			**8.0**	23
20	18D4011307	Vũ Hoàng Tuấn	Linh	23/09/2000	4.0	4.0	7.7	8.6	8.5	7.4	9.0	8.5	9.1	8.2	6.7	8.2	7.5	7.3	8.6	9.3	8.6	9.4	7.1	8.5	10.0	9.1	9.3	6.8	8.2	9.3	8.4	8.5	10.0			9.4	9.4	8.5	9.0	8.4	7.7	8.4	8.8	9.1	6.7			9.2		**8.3**	24
21	18D4011315	Nguyễn Văn	Long	06/02/2000	8.8	8.2	5.5	4.9	8.5	7.0	8.5	4.8	7.9	6.7	6.6	8.4	7.5	7.9	7.9	8.7	8.3	5.1	7.0	7.6	8.8	8.3	8.6	7.9	8.8			8.4	9.0	8.4	9.2	9.7	9.4	9.5	9.5	8.4	7.7	8.1	7.8	9.3	8.3			9.2		**8.0**	25
22	18D4011321	Nguyễn Phước Lưu	Luyến	19/08/2000	8.6	8.6	6.0	6.8	9.0	9.9	9.2	9.7	9.8	8.9	8.8	9.4	9.3	8.9	7.9	9.3	8.6	9.8	9.4	9.0	9.9	9.0	9.4	7.9	8.7			8.6	9.0	9.1	10.0	9.4	9.3	10.0	9.0	7.8	7.8	8.7	8.9	8.9	7.3			9.0		**8.9**	26
23	18D4011331	Đậu Quỳnh	Mai	05/10/2000	7.3	5.1	5.1	4.4	8.5	7.1	8.7	7.8	8.2	6.8	5.6	7.0	8.0	8.2	7.4	8.7	8.0	6.4	5.5	8.4	9.1	7.7	8.4	7.5	8.9			8.4	9.0	8.7	6.5	9.4	9.1	9.3	9.0	8.4	7.4	9.0	9.4	8.1	7.2			9.0		**7.8**	27
24	18D4011347	Phạm Thị Thu	Na	03/11/2000	7.0	8.2	7.0	6.3	9.0	8.3	9.0	8.7	9.1	7.3	7.4	8.7	8.7	9.4	7.6	8.0	8.0	6.3	8.1	8.4	9.1	8.6	8.7	8.0	8.6			8.2	8.7	8.7	9.6	9.8	9.3	9.3	9.2	8.3	8.3	8.3	9.3	8.2	7.7			9.3		**8.4**	28
25	18D4011354	Hoàng Thị Thu	Nga	12/12/1999	7.9	6.1	5.2	4.5	9.5	6.8	8.5	5.9	6.2	5.4	6.3	8.7	8.6	8.1	7.1	7.4	8.3	5.8	7.3	8.4	9.1	8.2	8.5	6.8	8.5			8.4	8.7	8.0	8.1	9.3	8.9	8.5	9.0	8.4	5.4	8.1	8.7	8.1	6.7			9.2		**7.7**	29
26	18D4011375	Ngô Thị Thu	Ngọc	04/08/2000	9.2	7.4	5.8	4.5	8.5	7.3	9.0	4.7	6.5	5.9	6.7	8.0	9.0	7.0	7.7	8.9	9.1	4.1	7.9	9.0	8.9	8.4	8.7	7.9	8.6			8.5	9.0	8.4	5.6	9.4	9.4	9.5	9.2	7.8	8.0	8.6	8.8	8.7	7.0			9.5		**8.0**	30
27	18D4011382	Hồ Thị Thảo	Nguyên	01/01/2000	8.8	6.9	7.2	5.4	8.5	8.7	9.0	9.2	8.0	6.6	7.0	8.4	8.7	8.0	8.4	9.0	9.1	6.0	8.6	9.0	8.9	8.5	9.1	7.5	8.8			8.3	8.7	8.4	9.9	9.2	9.2	9.3	9.1	8.4	7.9	9.0	9.4	8.9	7.7			9.5		**8.4**	31
28	18D4011396	Nguyễn Thị Ngọc	Nhãn	25/01/2000	7.9	6.1	6.1	4.4	8.0	6.5	8.7	4.0	5.5	7.3	7.7	8.9	8.8	9.1	7.4	9.4	7.6	6.2	7.5	9.0	9.1	8.7	8.9	7.5	8.6			8.3	9.0	8.4	9.7	9.7	9.2	8.5	9.0	8.4	7.5	8.4	7.7	8.2	7.3			9.3		**8.0**	32
29	18D4011407	Nguyễn Thị	Nhi	06/01/2000	9.1	7.9	6.3	4.7	9.0	7.8	9.2	6.9	8.7	6.2	8.1	8.7	8.6	7.7	8.0	8.0	8.0	7.5	8.3	8.1	9.1	8.1	9.1	7.2	8.9			8.4	8.7	8.7	10.0	8.7	8.9	10.0	9.0	8.5	7.6	8.1	8.7	8.6	7.2	8.3	8.8			**8.2**	33
30	18D4011451	Nguyễn Xuân	Phúc	08/04/2000	6.7	4.0	7.0	5.9	9.5	6.4	9.2	7.1	5.6	6.7	7.5	9.3	7.9	8.0	8.5	9.4	8.3	4.4	8.0	8.8	9.1	7.8	7.6	6.8	8.6			8.4	8.7	8.4	9.0	8.8	9.0	8.5	9.0	8.4	6.8	8.5	6.8	8.1	6.7			9.4		**7.9**	34
31	18D4011462	Nguyễn Đức	Phương	26/01/1999	6.1	6.7	5.5	7.0	9.0	7.4	9.2	7.8	7.3	5.2	7.7	9.1	8.7	7.9	7.4	8.8	6.2	9.5	9.1	8.3	9.1	7.9	8.7	7.5	8.6			8.4	8.7	8.7	9.7	9.3	9.2	9.3	9.6	8.4	8.0	9.0	9.2	7.7	7.2			9.3		**8.3**	35
32	18D4011481	Trần Văn	Quốc	10/12/2000	7.2	7.6	7.5	9.0	9.0	7.5	9.0	10.0	8.5	7.2	7.8	9.3	8.6	9.3	8.8	9.3	8.7	7.9	8.6	9.0	8.9	8.7	9.0	8.0	8.8			8.3	9.0	8.4	10.0	9.3	9.4	9.3	9.5	8.4	8.6	8.0	9.4	8.9	7.0			9.5		**8.7**	36
33	18D4011491	Võ Thị Như	Quỳnh	19/05/2000	9.1	4.9	8.1	6.5	9.0	9.4	9.0	9.4	9.7	8.6	8.9	8.7	7.3	8.7	8.7	8.7	9.2	9.0	9.3	8.5	10.0	9.1	9.9	8.3	8.9	9.3	9.1	8.6	9.6			9.4	9.6	9.3	9.2	8.3	8.9	9.1	8.6	9.0	7.0			9.3		**8.8**	37
34	18D4011501	Võ Thị	Sâm	18/05/2000	7.3	6.2	4.9	5.7	9.0	5.4	9.5	8.5	5.7	4.1	5.3	8.3	9.1	7.6	8.2	8.2	8.4	6.4	5.1	8.3	9.1	7.8	8.4	7.9	8.2			8.3	8.6	8.4	9.7	8.7	8.9	9.5	9.0	8.5	7.7	8.3	7.3	9.4	6.8	8.0	8.8			**7.8**	38
35	18D4011522	Võ Thị	Thanh	20/10/2000	8.0	7.8	5.6	4.9	9.0	7.3	9.5	7.6	8.2	5.9	6.3	9.0	8.8	7.0	7.8	8.2	7.9	7.2	7.0	8.8	9.1	7.8	9.1	7.5	8.7			8.2	8.7	8.7	9.9	9.1	9.1	8.5	9.0	8.0	8.3	7.4	8.4	7.9	7.6			9.1		**8.1**	39
36	18D4011526	Trần Quang	Thành	21/01/2000	7.1	5.5	7.6	4.2	8.0	6.4	9.0	6.3	7.9	6.3	7.4	8.6	8.7	6.6	7.9	8.7	8.0	7.6	8.0	9.0	9.1	8.9	8.7	7.2	8.5			8.4	8.7	7.7	9.7	8.9	9.3	9.3	9.4	8.0	8.5	9.0	9.2	9.1	7.3			9.1		**8.1**	40
37	18D4011562	Huỳnh Thị Uyên	Thi	03/01/2000	8.2	6.4	6.5	6.3	9.0	7.6	9.0	8.5	9.1	6.8	6.3	8.0	8.5	8.0	8.3	8.4	8.3	7.6	8.1	8.3	9.1	7.9	8.7	6.8	8.8			8.1	8.7	8.4	9.5	9.1	9.1	9.3	9.3	8.4	6.7	8.1	9.1	9.3	7.3			9.3		**8.2**	42
38	18D4011576	Trương Thị Quỳnh	Thơ	28/11/2000	9.6	9.4	6.8	7.5	9.0	8.2	9.0	9.2	9.8	7.3	7.2	9.1	9.4	9.3	8.3	9.0	9.4	6.8	8.2	9.6	8.9	8.4	9.4	8.7	8.8			8.4	8.7	9.1	9.9	9.7	9.2	8.5	9.0	8.4	6.4	9.2	9.4	9.4	7.0			9.2		**8.7**	43
39	18D4011601	Trần Thị Hoài	Thương	20/10/2000	5.0	7.5	5.4	6.8	9.0	5.8	9.5	6.9	4.9	8.0	4.9	8.3	6.1	4.5	7.6	8.2	6.5	5.6	8.0	8.0	9.1	7.8	8.4	7.9	8.6			8.4	8.6	8.7	9.5	8.7	8.9	9.0	9.0	8.5	7.0	7.6	7.6	8.2	6.8	8.3	8.7			**7.6**	45
40	18D4011585	Bùi Thị Thanh	Thúy	31/08/2000	7.2	6.6	6.2	4.0	8.5	7.9	8.5	6.8	7.1	5.7	7.3	9.3	8.7	8.7	7.8	8.6	7.0	6.8	7.7	8.9	8.9	8.3	8.7	7.5	8.7			8.4	8.7	8.7	9.8	9.4	9.2	9.3	9.0	7.7	7.3	8.4	8.8	8.1	7.3			9.2		**8.1**	44
41	18D4011622	Nguyễn Thu	Trang	05/03/2000	7.3	5.5	6.1	5.4	9.5	6.4	8.5	4.2	5.0	7.2	5.6	8.4	7.2	5.6	7.3	8.1	6.9	8.0	8.6	7.4	9.1	7.9	8.7	8.2	8.4			8.3	8.7	8.7	9.7	9.3	8.9	8.5	9.0	8.4	8.0	8.6	8.0	8.2	7.2	8.1	8.6			**7.7**	46
42	18D4011624	Phạm Thị Hoài	Trang	01/12/2000	9.7	8.4	7.6	10.0	9.0	9.6	8.5	9.7	9.7	6.8	9.0	9.3	9.2	8.0	7.7	8.9	9.6	9.8	9.3	9.3	9.9	8.7	9.0	8.7	8.8			8.3	9.0	9.1	9.9	9.3	9.2	9.3	9.1	8.6	8.0	8.7	9.1	9.1	7.3			9.2		**9.0**	47
43	18D4011644	Hồ Lan	Trinh	30/11/2000	4.9	5.2	5.2	4.6	9.5	5.4	9.5	6.4	8.7	6.8	7.3	5.6	6.3	5.2	7.3	7.5	6.3	6.8	5.9	7.2	9.1	8.1	8.4	7.0	8.5			8.3	9.0	8.0	8.2	9.3	9.2	9.3	9.3	7.7	6.5	8.8	8.6	8.6	7.0			9.4		**7.6**	48
44	18D4011677	Nguyễn Văn	Tú	21/06/1999	7.9	7.0	5.8	4.9	9.5	7.8	9.5	5.8	7.3	7.2	5.3	8.3	7.2	6.0	6.8	8.0	7.5	8.2	4.9	8.7	9.3	7.6	8.0	7.3	8.7			8.4	8.6	8.7	9.2	8.6	8.9	9.8	9.5	7.6	5.8	8.3	7.6	8.9	7.3	8.4	8.8			**7.7**	50
45	18D4011671	Hoàng Thị Ánh	Tuyết	11/11/2000	8.2	7.3	5.6	4.5	9.5	6.3	8.5	5.0	6.1	6.8	5.6	9.0	8.8	7.8	7.3	7.7	8.3	7.3	8.2	9.0	9.1	8.2	8.7	7.9	8.7			8.4	8.7	9.1	8.8	9.1	9.0	8.5	9.0	8.5	7.4	8.6	8.8	8.0	7.9	8.9	8.8			**7.9**	49

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tin học đại cương	Toán ứng dụng trong kinh tế	Hướng nghiệp	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Giao tiếp trong kinh doanh	Kinh tế vĩ mô	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	Pháp luật đại cương	Kinh tế vi mô	Quản trị học	Quản trị nguồn nhân lực du lịch	Tổng quan du lịch	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	Marketing căn bản	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	Thống kê kinh doanh và kinh tế	Nguyên lý kế toán	Nhập môn Marketing điện tử	Thực tập nghiệp vụ 1	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch I	Hệ thống tuyến điểm du lịch	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Quản trị lưu trú	Quản trị chiến lược	Tâm lý du khách	Marketing du lịch	Địa lý du lịch	Quản trị quan hệ khách hàng	Du lịch MICE	Quản lý điểm đến	Thực tập nghiệp vụ 2	Thực tập quản lý	Văn hóa và du lịch	Quản lý hệ thống thông tin du lịch	Kênh phân phối điện tử trong du lịch	Quản trị kinh doanh lữ hành	Thiết kế và điều hành tour	Quản lý hợp đồng lữ hành	Chuyên đề tổng hợp	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Ngoại ngữ không chuyên	Tổng điểm	STT
46	18D4011717	Lê Thị Hải	Yến	30/11/2000	6.0	7.3	5.3	9.3	8.0	6.8	8.7	4.5	6.6	5.8	7.0	9.7	8.4	7.9	7.4	8.3	9.0	5.9	8.6	9.3	9.1	6.9	8.9	8.9	8.8			8.4	9.0	9.1	9.9	9.3	9.2	9.3	9.1	8.4	8.4	8.3	9.1	9.3	7.0	8.3	8.8			**8.1**	51
47	18D4011126	Trịnh Ngọc	Hà	23/11/2000	6.8	4.6	6.6	5.2	9.5	7.3	9.0	3.4	6.1	7.3	8.2	8.4	8.0	6.0	8.3	8.4	7.8	4.8	5.8	8.5	9.5	7.8	9.2	8.2	8.3	8.6	8.3	8.6	8.4			9.3	9.0	0.0	0.0	2.6	2.6	4.6	2.7	2.6	2.5	0.0	0.0			**6.1**	10
48	18D4011142	Lê Thị Ngọc	Hân	20/12/2000	4.4	4.9	7.7	4.1	9.0	6.4	9.0	9.3	4.1	6.8	7.7	8.7	6.6	4.2	7.7	8.7	9.0	5.1	7.4	8.4	10.0	7.8	9.7	8.2	8.0	8.9	8.4	8.4	8.6			8.9	9.5	8.5	9.0	8.4	7.4	8.2	7.7	9.3	7.2	8.2	0.0			**7.4**	12
49	18D4011147	Hồ Thị	Hằng	18/01/2000	8.8	7.3	5.7	4.9	9.0	5.7	9.0	8.4	3.5	5.8	6.9	8.6	8.0	9.3	8.2	8.2	8.3	7.7	7.0	8.7	9.1	8.0	9.0	6.8	8.4			8.1	9.1	8.7	8.5	9.1	9.2	9.3	9.2	8.4	7.8	8.5	8.3	9.6	7.2	8.9	8.8			**8.0**	13
50	18D4011282	Nguyễn Đức Xuân	Lên	25/05/2000	5.4	4.9	4.5	4.1	10.0	6.5	9.6	5.5	7.3	5.0	6.2	7.9	8.1	7.9	7.3	8.9	7.3	5.8	7.9	8.9	9.1	7.4	8.7	7.5	8.3			8.3	9.0	8.0	9.7	9.0	9.1	8.5	9.0	7.6	6.9	8.6	8.5	8.9	7.3					**7.6**	22
51	18D4011530	Đinh Thị	Thảo	17/09/2000	7.5	7.5	4.7	6.4	10.0	4.3	8.7	4.5	4.0	6.1	6.6	7.6	8.5	7.5	7.6	8.2	7.5	2.9	5.0	9.3	9.1	7.2	8.3	6.8	8.8			8.3	8.7	8.7	4.5	9.1	9.2	8.5	9.0	8.4	6.1	7.2	8.3	9.0	7.0	8.7	8.3			**7.4**	41

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT

Khóa học: 2018 - 2022
Ngành: QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH (ĐẶC THÙ)
Chuyên ngành: Quản lý lữ hành
Khóa 52 Lớp Quản lý lữ hành đặc thù 1

				1					2						3					4						5													7						8					
Mã SV	**HỌ VÀ TÊN**		**Ngày sinh**	**Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1**	**Tư tưởng Hồ Chí Minh**	**Tin học đại cương**	**Toán ứng dụng trong kinh tế**	**Hướng nghiệp**	**Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam**	**Giao tiếp trong kinh doanh**	**Kinh tế vĩ mô**	**Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2**	**Pháp luật đại cương**	**Kinh tế vi mô**	**Quản trị học**	**Quản trị nguồn nhân lực du lịch**	**Tổng quan du lịch**	**Ngoại ngữ chuyên ngành 1**	**Marketing căn bản**	**Phương pháp nghiên cứu trong du lịch**	**Thống kê kinh doanh và kinh tế**	**Nguyên lý kế toán**	**Nhập môn Marketing điện tử**	**Thực tập nghiệp vụ 1**	**Ngoại ngữ chuyên ngành 2**	**Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch I**	**Hệ thống tuyến điểm du lịch**	**Cơ sở văn hóa Việt Nam**	**Quản trị lưu trú**	**Quản trị chiến lược**	**Tâm lý du khách**	**Marketing du lịch**	**Địa lý du lịch**	**Quản trị quan hệ khách hàng**	**Du lịch MICE**	**Quản lý điểm đến**	**Thực tập nghiệp vụ 2**	**Thực tập quản lý**	**Văn hóa và du lịch**	**Quản lý hệ thống thông tin du lịch**	**Kênh phân phối điện tử trong du lịch**	**Quản trị kinh doanh lữ hành**	**Thiết kế và điều hành tour**	**Quản lý hợp đồng lữ hành**	**Chuyên đề tổng hợp**	**Chuyên đề tốt nghiệp**	**Khóa luận**	**Tổng điểm**	**Xếp loại**	**Kiểm tra đủ điều kiện tốt nghiệp về điểm**
				2	**2**	**3**	**3**	**2**	**3**	**3**	**3**	**3**	**2**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**2**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**2**	**3**	**2**	**3**	**3**	**2**	**2**	**3**	**3**	**3**	**2**	**3**	**3**	**3**	**2**	**2**	**2**	**5**	**7**	**120**		
18D4011009	Nguyễn Công	Anh	21/04/2000	2	1	2	1	4	3	4	4	1	1	3	2	3	1	2	2	4	3	2	3	4	2	2	2	3	4	3	3	3			4	4	4	4	3	3	3	3	3	3	3	4		**2.82**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011024	Lê Thị Ngọc	Ánh	17/07/2000	4	2	2	1	4	3	4	3	3	3	3	2	3	2	3	4	4	1	4	3	4	4	3	3	4	4	4	3	3			4	4	4	4	3	3	3	3	3	3			4	**3.22**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011083	Trương Sĩ	Đang	10/03/1999	3	2	2	1	4	2	4	2	2	3	3	3	3	3	3	3	2	2	3	3	4	3	3	3	3			3	4	3	4	4	4	4	4	3	4	3	4	4	3			4	**3.12**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011100	Lê Hoàng Trọng	Đức	27/02/2000	2	2	2	1	4	1	4	3	3	2	2	4	3	2	3	4	3	3	2	4	4	3	4	3	4			3	4	3	3	4	4	4	4	3	3	3	4	4	3			4	**3.16**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011061	Đào Thị Mỹ	Dung	08/02/2000	4	2	2	1	4	3	4	4	4	3	2	4	4	3	3	3	4	3	2	4	4	3	4	4	4			3	4	4	4	4	4	4	4	3	3	4	4	4	3			4	**3.47**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011068	Đinh Thị Quỳnh	Duyên	22/08/2000	4	3	3	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4			4	4	4	4	3	3	4	4	4	3			4	**3.86**	Xuất sắc	Đủ điều kiện về điểm
18D4011104	Cao Thị Trúc	Giang	01/06/2000	4	2	2	1	4	3	4	2	4	3	2	4	4	3	3	3	3	1	4	4	4	3	4	3	4			4	4	4	4	4	4	4	4	3	3	3	4	4	3			4	**3.35**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011117	Đặng Hữu	Hà	16/07/2000	2	1	2	1	4	2	4	1	2	2	2	3	2	2	3	3	2	1	3	3	4	3	3	2	3			3	4	4	1	4	4	4	4	4	3	4	4	4	3			4	**2.89**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011121	Mai Thị	Hà	25/07/2000	4	3	1	1	3	3	4	2	1	1	2	4	4	3	3	4	3	2	3	4	4	3	3	3	3			3	4	4	4	4	4	4	4	4	3	2	3	3	3			4	**3.12**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011148	Nguyễn Thị	Hằng	17/02/2000	2	2	2	1	4	2	4	1	2	2	1	2	2	3	2	3	2	3	3	2	4	3	1	2	3			3	3	3	1	4	4	4	4	3	1	3	3	4	2	3	3		**2.58**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011152	Trần Thị Thúy	Hằng	25/02/2000	2	1	2	1	4	1	4	2	1	1	3	3	3	2	3	3	4	1	3	4	4	3	4	3	3	4	3	4	3			4	4	4	4	3	1	3	3	3	3	4	3		**2.86**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011139	Phan Thị Thúy	Hạnh	20/02/2000	3	2	2	1	4	1	4	1	2	1	2	2	2	3	2	3	3	2	2	4	4	3	2	3	4			4	4	4	1	4	4	4	4	4	3	3	3	4	3			4	**2.89**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011201	Nguyễn Văn	Hòa	29/01/2000	4	3	3	1	4	3	4	3	4	2	3	4	3	4	3	3	3	4	3	3	4	3	4	3	4			3	4	3	4	4	4	4	4	3	4	3	4	4	3			4	**3.45**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011203	Bùi Lê Minh	Hồng	01/01/2000	2	2	3	1	4	1	4	1	2	2	3	2	3	2	3	4	2	3	3	3	4	3	3	3	3	4	4	3	3			4	4	4	4	4	2	3	2	3	2	4	4		**2.93**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011208	Lê Thị	Huế	05/01/2000	3	2	2	1	4	2	4	1	2	2	2	3	4	4	3	4	3	2	3	4	4	3	2	3	4			3	4	3	1	4	4	4	4	3	3	3	3	3	3			4	**3.04**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011217	Lê Anh	Huy	03/09/2000	2	3	1	1	4	2	4	1	3	3	2	3	3	3	3	3	3	2	3	4	4	3	2	2	4			3	4	3	3	4	4	4	4	3	2	3	4	4	3			4	**3.01**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011230	Lê Thị Thanh	Huyền	08/01/2000	4	2	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4			4	4	4	4	4	4	4	4	4	2			4	**3.80**	Xuất sắc	Đủ điều kiện về điểm
18D4011272	Đào Thị	Lan	04/07/2000	4	3	2	1	4	3	4	2	4	2	3	4	4	4	3	4	3	1	3	3	4	4	4	3	4			3	4	3	4	4	4	4	4	3	3	4	4	4	3			4	**3.40**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011305	Trần Thị Cầm	Linh	30/06/2000	3	3	2	1	4	2	4	3	3	3	2	4	4	3	3	3	3	3	1	4	4	3	4	3	3			3	4	3	4	4	4	4	3	3	3	3	4	4	3	3	4		**3.19**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011307	Vũ Hoàng Tuấn	Linh	23/09/2000	1	1	3	4	4	3	4	4	4	3	2	3	3	3	4	4	4	4	3	4	4	4	4	2	3	4	3	4	4			4	4	4	4	3	3	3	4	4	2			4	**3.45**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011315	Nguyễn Văn	Long	06/02/2000	4	3	2	1	4	3	4	1	3	2	2	3	3	3	3	4	3	1	3	3	4	3	4	3	4			3	4	3	4	4	4	4	4	3	3	3	3	4	3			4	**3.16**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011321	Nguyễn Phước Lưu	Luyến	19/08/2000	4	4	2	2	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4			4	4	4	4	4	4	4	4	3	3	4	4	4	3			4	**3.78**	Xuất sắc	Đủ điều kiện về điểm
18D4011331	Đậu Quỳnh	Mai	05/10/2000	3	1	1	1	4	3	4	3	3	2	2	3	3	3	3	4	3	2	2	3	4	3	3	3	4			3	4	4	2	4	4	4	4	3	3	4	4	3	3			4	**3.13**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011347	Phạm Thị Thu	Na	03/11/2000	3	3	3	2	4	3	4	4	4	3	3	4	4	4	3	3	3	2	3	3	4	4	4	3	4			3	4	4	4	4	4	4	4	3	3	3	4	3	3			4	**3.49**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011354	Hoàng Thị Thu	Nga	12/12/1999	3	2	1	1	4	2	4	2	2	1	2	4	4	3	3	3	3	2	3	3	4	3	4	2	4			3	4	3	3	4	4	4	4	3	1	3	4	3	2			4	**3.00**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011375	Ngô Thị Thu	Ngọc	04/08/2000	4	3	2	1	4	3	4	1	2	2	2	3	4	3	3	4	4	1	3	4	4	3	4	3	4			4	4	3	2	4	4	4	4	3	3	4	4	4	3			4	**3.24**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011382	Hồ Thị Thảo	Nguyên	01/01/2000	4	2	3	1	4	4	4	4	3	2	3	3	4	3	3	4	4	2	4	4	4	4	4	3	4			3	4	3	4	4	4	4	4	3	3	4	4	4	3			4	**3.50**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011396	Nguyễn Thị Ngọc	Nhãn	25/01/2000	3	2	2	1	3	2	4	1	2	3	3	4	4	4	3	4	3	2	3	4	4	4	4	3	4			3	4	3	4	4	4	4	4	3	3	3	3	3	3			4	**3.23**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011407	Nguyễn Thị	Nhi	06/01/2000	4	3	2	1	4	3	4	2	4	2	3	4	4	3	3	3	3	3	3	3	4	3	4	3	4			3	4	4	4	4	4	4	4	4	3	3	4	4	3	3	4		**3.37**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011451	Nguyễn Xuân	Phúc	08/04/2000	2	1	3	2	4	2	4	3	2	2	3	4	3	3	4	4	3	1	3	4	4	3	3	2	4			3	4	3	4	4	4	4	4	3	2	4	2	3	2			4	**3.12**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011462	Nguyễn Đức	Phương	26/01/1999	2	2	2	3	4	3	4	3	3	1	3	4	4	3	3	4	2	4	4	3	4	3	4	3	4			3	4	4	4	4	4	4	4	3	3	4	4	3	3			4	**3.42**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011481	Trần Văn	Quốc	10/12/2000	3	3	3	4	4	3	4	4	4	3	3	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	3	4			3	4	3	4	4	4	4	4	3	4	3	4	4	3			4	**3.71**	Xuất sắc	Đủ điều kiện về điểm
18D4011491	Võ Thị Như	Quỳnh	19/05/2000	4	1	3	2	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4			4	4	4	4	3	4	4	4	4	3			4	**3.78**	Xuất sắc	Đủ điều kiện về điểm
18D4011501	Võ Thị	Sâm	18/05/2000	3	2	1	2	4	1	4	4	2	1	1	3	4	3	3	3	3	2	1	3	4	3	3	3	3			3	4	3	4	4	4	4	4	4	3	3	3	4	2	3	4		**2.98**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011522	Võ Thị	Thanh	20/10/2000	3	3	2	1	4	3	4	3	3	2	2	4	4	3	3	3	3	3	3	4	4	3	4	3	4			3	4	4	4	4	4	4	4	3	3	3	3	3	3			4	**3.30**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011526	Trần Quang	Thành	21/01/2000	3	2	3	1	3	2	4	2	3	2	3	4	4	2	3	4	3	3	3	4	4	4	4	3	4			3	4	3	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	3			4	**3.36**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011562	Huỳnh Thị Uyên	Thi	03/01/2000	3	2	2	2	4	3	4	4	4	2	2	3	4	3	3	3	3	3	3	3	4	3	4	2	4			3	4	3	4	4	4	4	4	3	2	3	4	4	3			4	**3.28**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011576	Trương Thị Quỳnh	Thơ	28/11/2000	4	4	2	3	4	3	4	4	4	3	3	4	4	4	3	4	4	2	3	4	4	3	4	4	4			3	4	4	4	4	4	4	4	3	2	4	4	4	3			4	**3.61**	Xuất sắc	Đủ điều kiện về điểm
18D4011601	Trần Thị Hoài	Thương	20/10/2000	1	3	1	2	4	2	4	2	1	3	1	3	2	1	3	3	2	2	3	3	4	3	3	3	4			3	4	4	4	4	4	4	4	4	3	3	3	3	2	3	4		**2.90**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011585	Bùi Thị Thanh	Thúy	31/08/2000	3	2	2	1	4	3	4	2	3	2	3	4	4	4	3	4	3	2	3	4	4	3	4	3	4			3	4	4	4	4	4	4	4	3	3	3	4	3	3			4	**3.34**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011622	Nguyễn Thu	Trang	05/03/2000	3	2	2	1	4	2	4	1	1	3	2	3	3	2	3	3	2	3	4	3	4	3	4	3	3			3	4	4	4	4	4	4	4	3	3	4	3	3	3	3	4		**3.05**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011624	Phạm Thị Hoài	Trang	01/12/2000	4	3	3	4	4	4	4	4	4	2	4	4	4	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4			3	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	3			4	**3.81**	Xuất sắc	Đủ điều kiện về điểm
18D4011644	Hồ Lan	Trinh	30/11/2000	1	1	1	1	4	1	4	2	4	2	3	2	2	1	3	3	2	2	2	3	4	3	3	3	4			3	4	3	3	4	4	4	4	3	2	4	4	4	3			4	**2.89**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011677	Nguyễn Văn	Tú	21/06/1999	3	3	2	1	4	3	4	2	3	3	1	3	3	2	2	3	3	3	1	4	4	3	3	3	4			3	4	4	4	4	4	4	4	3	2	3	3	4	3	3	4		**3.05**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011671	Hoàng Thị ánh	Tuyết	11/11/2000	3	3	2	1	4	2	4	1	2	2	2	4	4	3	3	3	3	3	3	4	4	3	4	3	4			3	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	3	3	4	4		**3.27**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm

Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tin học đại cương	Toán ứng dụng trong kinh tế	Hướng nghiệp	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Giao tiếp trong kinh doanh	Kinh tế vĩ mô	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	Pháp luật đại cương	Kinh tế vi mô	Quản trị học	Quản trị nguồn nhân lực du lịch	Tổng quan du lịch	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	Marketing căn bản	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	Thống kê kinh doanh và kinh tế	Nguyên lý kế toán	Nhập môn Marketing điện tử	Thực tập nghiệp vụ 1	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 1	Hệ thống tuyến điểm du lịch	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Quản trị lưu trú	Quản trị chiến lược	Tâm lý du khách	Marketing du lịch	Địa lý du lịch	Quản trị quan hệ khách hàng	Du lịch MICE	Quản lý điểm đến	Thực tập nghiệp vụ 2	Thực tập quản lý	Văn hóa và du lịch	Quản lý hệ thống thông tin du lịch	Kênh phân phối điện tử trong du lịch	Quản trị kinh doanh lữ hành	Thiết kế và điều hành tour	Quản lý hợp đồng lữ hành	Chuyên đề tổng hợp	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Tổng điểm	Xếp loại	Kiểm tra đủ điều kiện tốt nghiệp về điểm
18D4011717	Lê Thị Hải	Yến	30/11/2000	2	3	1	4	3	2	4	1	2	2	3	4	3	3	3	3	4	2	4	4	4	2	4	4	4			3	4	4	4	4	4	4	4	3	3	3	4	4	3	3	4		**3.27**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011126	Trịnh Ngọc	Hà	23/11/2000	2	1	2	1	4	3	4	0	2	3	3	3	2	3	3	3	1	2	4	4	3	4	3	3	4	3	4	4	3			4	4	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	**2.01**	Trung bình	Chưa hoàn thành điểm
18D4011142	Lê Thị Ngọc	Hân	20/12/2000	1	1	3	1	4	2	4	4	1	2	3	4	2	1	3	4	4	1	3	3	4	3	4	3	3	4	3	3	4			4	4	4	4	3	3	3	3	4	3	3	0		**2.88**	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4011147	Hồ Thị	Hằng	18/01/2000	4	3	2	1	4	2	4	3	0	2	2	4	3	4	3	3	3	3	3	4	4	3	4	2	3			3	4	4	4	4	4	4	4	3	3	4	3	4	3	4	4		**3.20**	Giỏi	Chưa hoàn thành điểm
18D4011282	Nguyễn Đức Xuân	Lên	25/05/2000	1	1	1	1	4	2	4	2	3	1	2	3	3	3	3	4	3	2	3	4	4	3	4	3	3			3	4	3	4	4	4	4	4	3	2	4	4	4	3	0	0	0	**2.66**	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4011530	Đinh Thị	Thảo	17/09/2000	3	3	1	2	4	1	4	1	1	2	2	3	4	3	3	3	3	0	1	4	4	3	3	2	4			3	4	4	1	4	4	4	4	3	2	3	3	4	3	4	3		**2.82**	Khá	Chưa hoàn thành điểm

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT

Khóa học: 2018 - 2022
Ngành: QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH (ĐẶC THÙ)
Chuyên ngành: Quản lý lữ hành
Khóa 52 Lớp Quản lý lữ hành đặc thù 2

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tin học đại cương	Toán ứng dụng trong kinh tế	Hướng nghiệp	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Giao tiếp trong kinh doanh	Kinh tế vĩ mô	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	Pháp luật đại cương	Kinh tế vi mô	Quản trị học	Quản trị nguồn nhân lực du lịch	Tổng quan du lịch	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	Marketing căn bản	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	Thống kê kinh doanh và kinh tế	Nguyên lý kế toán	Nhập môn Marketing điện tử	Thực tập nghiệp vụ 1	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch I	Hệ thống tuyến điểm du lịch	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Quản trị lưu trú	Quản trị chiến lược	Tâm lý du khách	Marketing du lịch	Du lịch MICE	Quản lý điểm đến	Thực tập nghiệp vụ 2	Thực tập quản lý	Văn hóa và du lịch	Quản lý hệ thống thông tin du lịch	Kênh phân phối điện tử trong du lịch	Quản trị kinh doanh lữ hành	Thiết kế và điều hành tour	Quản lý hợp đồng lữ hành	Chuyên đề tổng hợp	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Ngoại ngữ không chuyên	Tổng điểm	STT
					1					2						3					4								5									7						8						
					2	**2**	**3**	**3**	**2**	**3**	**3**	**3**	**3**	**2**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**2**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**2**	**3**	**2**	**3**	**2**	**3**	**3**	**3**	**2**	**3**	**3**	**3**	**2**	**2**	**2**	**5**	**7**	**7**	**120**	
1	18D4011079	Nguyễn Văn	Dũng	20/04/2000	8.2	6.2	6.9	4.6	10.0	7.4	9.0	7.9	7.0	9.1	7.2	8.7	7.2	7.6	7.9	8.0	8.7	7.5	6.3	8.4	9.1	8.7	8.4	8.3	8.3	8.2	8.7	8.6	8.4	9.1	9.2	8.5	9.0	8.3	9.4	8.1	7.0	9.0	7.3			9.2		**8.1**	2
2	18D4011075	Phạm Huỳnh Mỹ	Duyên	17/01/2000	9.2	6.0	7.3	6.9	9.5	7.0	10.0	8.4	8.7	8.9	7.7	9.1	7.3	9.4	8.1	9.7	9.8	9.3	8.1	8.6	9.1	9.2	8.9	9.0	7.9	9.6	9.1	8.3	8.9	9.4	9.5	9.5	9.5	8.9	9.2	9.0	7.4	8.9	6.6			9.2		**8.7**	1
3	18D4011107	Lê Thị Mỹ	Giang	02/03/2000	9.7	6.9	6.4	5.4	9.0	9.0	8.7	8.6	9.6	8.7	8.9	8.0	7.7	8.8	8.4	8.7	8.7	8.2	8.8	8.6	9.1	8.8	9.0	8.7	8.2	7.9	9.1	8.5	8.6	9.0	9.0	9.3	9.3	8.2	7.6	8.7	8.6	9.2	7.4			9.1		**8.5**	4
4	18D4011110	Nguyễn Thanh	Giang	20/07/2000	5.8	4.4	7.1	7.5	9.0	6.5	8.8	7.3	6.8	8.0	7.8	7.7	7.0	6.1	7.6	9.0	8.1	9.6	9.4	7.6	9.1	8.5	8.2	8.0	8.1	9.3	8.0	8.4	8.4	9.1	9.4	8.5	9.0	8.2	8.6	8.9	8.7	8.4	6.9			8.9		**8.1**	5
5	18D4011149	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	24/10/2000	9.5	7.8	6.1	8.4	9.0	6.9	9.0	8.7	7.6	8.9	8.0	8.3	7.5	9.4	8.0	8.2	8.7	8.0	8.5	8.8	9.1	8.3	8.7	8.4	8.8	7.5	9.1	8.4	8.4	9.1	9.6	8.5	9.3	8.5	9.8	9.1	9.7	8.9	8.2			9.2		**8.6**	6
6	18D4011154	Vương Thị Bích	Hằng	31/05/2000	9.7	8.4	6.4	7.7	9.0	8.1	9.0	9.8	9.6	8.9	8.2	8.4	7.5	8.3	8.1	9.7	9.3	9.6	9.2	9.8	9.1	8.8	9.0	8.4	7.4	9.0	9.1	8.6	8.4	9.1	9.9	8.5	9.0	8.6	9.6	8.7	8.2	8.6	8.7			9.1		**8.8**	8
7	18D4011213	Phạm Thị Hiền	Huệ	14/08/2000	5.5	5.6	7.3	7.3	8.5	4.9	9.0	7.6	8.8	7.7	7.5	8.0	6.6	5.6	8.3	9.3	8.4	9.3	9.6	8.1	9.1	8.5	6.9	7.6	8.2	8.8	8.4	8.4	8.4	9.1	9.4	9.5	8.5	8.5	9.8	9.0	9.0	8.8	7.2			9.1		**8.2**	9
8	18D4011220	Nguyễn Văn Nhật	Huy	19/11/2000	7.6	6.4	8.4	5.9	9.5	7.8	9.0	8.2	8.5	6.6	7.7	7.8	7.8	7.5	8.5	8.6	6.7	9.0	8.0	8.2	10.0	9.1	8.3	7.5	8.3	9.0	8.9	8.2	9.3	9.1	9.3	9.3	9.0	8.0	8.6	9.1	9.1	9.0	6.8			9.2		**8.4**	10
9	18D4011222	Trần	Huy	24/01/1999	6.4	5.8	4.9	6.8	9.0	9.2	9.0	6.2	8.5	6.6	8.4	7.7	6.3	4.5	8.5	8.7	7.8	5.9	7.9	6.7	9.1	7.4	8.6	6.9	5.6	7.8	4.9	8.6	8.9	8.1	8.9	9.3	9.3	8.5	8.8	8.3	8.4	8.7	6.9	8.1	8.6			**7.7**	11
10	18D4011225	Cao Thị Ngọc	Huyền	22/04/2000	10.0	9.1	8.6	7.2	9.5	9.2	9.0	9.6	9.3	8.6	8.5	8.7	7.5	9.3	8.5	9.8	8.0	9.6	8.3	9.9	9.1	9.3	9.1	9.1	8.9	9.0	9.1	8.4	9.5	9.4	10.0	8.5	9.0	8.9	9.3	8.7	9.8	9.1	8.1			9.2		**9.0**	12
11	18D4011259	Huỳnh Thế	Khoa	03/06/2000	5.0	7.2	7.5	8.7	9.0	5.0	9.0	5.7	6.9	8.5	7.9	7.5	8.0	7.7	8.5	8.6	9.5	7.0	8.0	8.7	10.0	8.7	7.7	8.3	8.6	9.0	8.4	8.5	8.2	9.7	9.1	8.5	9.0	8.4	9.7	8.1	9.0	8.3	7.3	8.5	9.0			**8.2**	13
12	18D4011261	Nguyễn Thị	Khuyên	02/02/2000	6.7	4.9	6.2	4.7	8.5	7.6	8.8	5.4	7.9	6.6	7.2	8.0	7.5	7.0	7.7	8.7	7.8	7.2	7.9	8.1	10.0	8.0	8.6	7.9	8.3	9.1	8.7	8.4	7.9	9.3	8.9	8.5	9.0	8.0	8.5	7.3	8.4	7.4	7.2			9.4		**7.9**	14
13	18D4011279	Lê Thị Mỹ	Lài	01/05/2000	8.5	5.8	6.4	6.1	9.0	8.6	9.2	6.6	7.4	7.1	8.0	8.4	6.5	9.3	7.8	8.0	7.8	6.9	6.6	8.4	9.1	8.7	9.1	6.9	6.7	8.6	9.2	8.3	8.6	8.6	8.8	8.5	9.0	8.9	9.4	8.2	6.9	8.2	6.9			9.5		**8.1**	17
14	18D4011275	Ngô Thị Thanh	Lan	09/09/2000	9.0	5.5	5.4	4.9	9.5	6.9	8.6	8.1	6.8	8.2	8.3	7.6	7.7	6.3	8.2	8.3	7.9	8.9	7.8	8.5	10.0	8.4	7.9	7.7	8.8	8.4	7.9	8.4	8.1	8.9	9.2	8.5	9.0	8.9	9.2	8.8	7.5	9.1	7.3	8.4	8.5			**8.1**	16
15	18D4011283	Lê Thị	Lệ	27/11/2000	9.4	4.3	5.9	6.6	9.0	8.2	8.8	9.7	8.8	7.7	8.3	8.7	7.7	6.8	8.6	8.0	9.1	9.9	9.7	8.5	9.5	8.6	9.7	8.3	8.9	9.3	8.4	8.5	8.8	9.3	9.2	9.3	9.3	8.5	9.5	8.5	9.4	8.9	8.3			9.4		**8.6**	18
16	18D4011288	Đinh Thị Kiều	Linh	27/01/2000	9.1	5.4	6.7	6.9	9.5	8.9	9.0	8.4	7.0	6.4	7.2	8.3	7.7	8.4	8.1	9.4	9.1	9.1	8.0	8.5	10.0	7.9	9.0	8.6	8.7	9.3	8.7	8.4	8.2	9.3	9.6	8.5	9.0	8.9	9.1	7.9	9.3	8.9	7.3	8.7	8.3			**8.4**	19
17	18D4011302	Phan Bùi Ngọc	Linh	20/10/2000	9.0	4.9	7.6	8.2	9.5	7.7	9.0	9.2	8.5	8.0	8.1	9.1	8.5	6.6	9.0	9.1	9.1	9.3	9.3	8.4	9.5	8.6	9.3	7.9	8.7	9.4	8.7	8.1	8.4	8.9	9.2	8.5	9.0	9.1	9.6	8.7	9.4	9.0	7.3			9.5		**8.7**	20
18	18D4011313	Lê Ngọc	Long	23/09/2000	8.8	5.8	7.4	6.3	9.0	5.7	9.0	8.6	7.4	5.2	7.4	7.6	7.3	5.6	8.2	9.6	7.6	9.4	8.7	8.5	10.0	8.2	8.7	7.5	8.1	9.7	7.8	8.1	8.6	9.1	8.7	9.3	9.0	7.9	8.4	7.9	7.5	8.7	7.2	8.4	8.7			**8.1**	21
19	18D4011327	Nguyễn Thị Thảo	Ly	10/06/2000	8.9	7.2	6.0	4.2	9.0	8.5	9.2	7.2	9.1	8.0	8.2	8.7	6.5	8.8	7.4	8.4	7.8	6.6	7.3	9.0	9.1	8.7	9.2	8.7	8.9	9.1	9.2	8.4	8.4	8.6	9.1	8.5	9.1	8.5	9.5	8.6	7.9	8.9	6.6			9.2		**8.3**	23
20	18D4011330	Hoàng Thị Diệu	Lý	10/08/2000	9.4	6.4	6.3	6.8	9.5	7.9	8.8	8.1	9.7	8.0	8.1	8.4	7.7	8.0	8.7	8.6	8.4	9.5	9.5	8.8	9.5	8.3	9.1	8.6	8.9	9.1	8.7	8.2	8.4	8.9	9.2	8.5	9.0	8.4	9.8	8.4	8.7	9.0	6.7			9.2		**8.6**	24
21	18D4011369	Trần Ngọc	Nghĩa	28/02/2000	4.9	7.0	6.5	7.3	9.0	5.3	9.3	4.0	7.0	6.5	7.5	8.7	7.0	6.7	6.9	8.5	7.2	4.9	6.2	8.2	9.1	8.3	8.7	7.6	6.6	8.4	8.7	8.4	8.4	9.1	9.1	8.5	9.0	7.8	9.5	8.7	7.5	9.5	6.9	8.5	8.4			**7.7**	25
22	18D4011383	Lê Hoàng Thảo	Nguyên	08/12/2000	9.4	4.3	8.6	9.7	9.5	9.1	9.0	9.8	9.7	6.4	9.5	8.2	7.5	8.8	8.5	9.3	9.6	8.1	10.0	8.8	10.0	9.1	8.1	8.2	8.4	9.5	8.4	8.5	8.6	9.7	10.0	9.3	9.3	8.0	9.7	8.6	8.2	8.2	6.9			9.2		**8.8**	26
23	18D4011394	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	15/12/2000	10.0	4.3	8.2	7.5	9.0	8.3	9.0	9.8	10.0	6.8	9.1	8.7	7.7	8.4	8.7	8.7	8.6	8.0	9.3	8.8	10.0	9.3	8.2	7.9	8.7	9.3	8.7	8.5	8.2	9.7	9.6	9.3	9.3	8.4	9.9	8.2	8.6	8.2	7.0			9.2		**8.7**	27
24	18D4011419	Lê Thị Cẩm	Nhung	19/08/2000	8.8	5.8	6.3	4.5	8.5	8.0	8.8	5.1	9.3	7.7	7.7	8.4	7.7	5.6	8.5	8.0	8.5	8.6	8.2	8.1	10.0	8.7	8.2	7.9	8.7	8.6	8.4	8.4	7.9	9.3	8.9	8.5	9.0	8.6	9.5	8.3	8.7	8.7	7.3			9.0		**8.1**	28
25	18D4011442	Võ Thị Tuyết	Oanh	04/01/1999	9.4	7.0	7.6	6.7	8.5	8.3	9.2	8.4	8.9	5.9	8.4	8.4	7.1	9.3	7.9	9.0	6.9	7.7	8.4	8.4	9.1	8.6	9.0	9.0	7.7	7.6	9.2	8.4	8.6	8.4	9.4	8.5	9.0	8.2	9.2	7.5	7.7	8.6	7.3			9.2		**8.4**	31
26	18D4011468	Phạm Thị	Phương	24/01/2000	8.1	6.1	7.2	8.8	9.5	7.0	9.0	4.3	9.4	5.6	8.4	8.7	7.3	6.6	8.5	8.7	9.1	6.1	9.1	8.4	10.0	9.0	8.4	8.6	8.8	9.5	8.3	8.6	8.2	9.7	8.9	8.5	9.0	8.4	10.0	8.6	9.4	8.2	7.0	8.7	9.3			**8.4**	32
27	18D4011517	Võ Thị Ngọc	Tâm	21/02/2000	8.0	4.0	6.0	4.9	9.0	8.3	8.8	7.4	9.2	7.3	8.6	9.4	8.7	5.6	7.5	8.4	8.4	8.1	9.5	8.1	9.5	8.3	9.0	8.6	8.7	8.6	8.4	8.6	8.4	9.3	9.0	9.3	9.3	8.9	9.6	7.7	9.4	8.6	6.0			9.3		**8.3**	34
28	18D4011555	Lương Thị	Thắm	06/11/2000	8.0	6.7	5.8	4.5	9.5	8.0	8.6	7.9	8.3	7.9	7.6	7.7	7.5	8.1	7.5	7.6	8.5	9.0	8.7	8.9	10.0	7.9	7.7	8.2	8.7	8.7	8.5	8.4	8.3	8.9	10.0	8.5	9.0	8.5	9.3	8.6	9.3	9.4	8.4			9.3		**8.3**	38
29	18D4011520	Nguyễn Thị Hà	Thanh	19/11/2000	9.4	4.9	7.4	5.4	9.0	7.6	8.8	7.7	9.7	8.4	7.4	8.7	8.4	7.7	8.2	9.6	8.5	8.9	8.2	8.8	10.0	8.4	9.7	7.7	8.9	9.1	8.5	8.6	8.2	8.9	9.2	8.5	9.0	8.9	9.9	8.8	9.4	9.4	8.7			9.1		**8.6**	35
30	18D4011539	Nguyễn Thị Anh	Thảo	26/01/2000	10.0	8.5	6.3	4.0	10.0	8.6	9.0	5.5	9.7	8.0	7.5	9.1	7.3	8.4	7.5	8.2	7.9	8.7	6.8	8.5	10.0	8.3	7.2	8.2	9.1	8.6	8.7	8.5	8.2	8.9	9.3	8.5	9.0	8.6	9.3	8.5	9.6	8.7	8.4			9.3		**8.4**	37
31	18D4011564	Trần Xuân	Thi	06/07/2000	7.3	6.4	7.2	5.6	9.5	6.0	9.5	6.0	6.9	8.4	7.4	8.4	7.6	5.9	8.5	9.0	8.7	5.2	8.5	9.0	9.1	9.0	9.1	8.4	7.6	8.0	8.7	8.4	8.4	9.2	9.1	9.3	9.1	8.2	9.3	8.7	8.7	9.3	7.0			9.3		**8.2**	39
32	18D4011573	Trương Thị Kim	Thoa	20/08/2000	9.6	7.9	6.9	4.4	9.5	7.1	9.0	6.7	7.4	7.9	7.2	9.0	8.3	7.2	7.7	8.6	9.2	5.1	6.6	8.1	10.0	8.6	9.5	8.7	9.1	8.8	8.4	8.3	7.9	9.7	8.7	9.3	9.3	8.7	9.6	8.8	9.4	8.7	8.2			9.1		**8.3**	40
33	18D4011587	Phạm Thị	Thúy	25/07/2000	9.5	9.1	6.8	4.2	10.0	8.8	8.7	9.6	10.0	8.6	7.5	9.1	7.6	8.6	8.6	9.7	9.0	9.5	8.7	9.6	9.9	8.8	8.6	9.0	9.6	8.7	9.1	8.5	9.6	8.9	9.9	8.5	9.0	9.2	9.7	9.2	8.6	9.4	8.4			9.4		**8.9**	41
34	18D4011615	Lê Thị Quỳnh	Trang	22/11/2000	7.9	5.5	6.0	4.3	9.5	5.5	9.0	7.7	8.5	9.3	8.1	8.7	7.7	5.3	7.8	9.0	8.5	8.7	7.2	7.9	9.5	8.0	7.2	8.6	8.7	8.6	8.7	8.5	8.2	8.9	9.3	10.0	9.1	8.6	9.7	8.3	9.4	9.0	7.3			9.0		**8.2**	42
35	18D4011643	Đỗ Thị Tú	Trinh	20/04/2000	8.8	4.6	6.6	5.6	9.5	7.9	8.6	9.0	8.8	6.7	8.9	8.4	7.3	8.1	8.3	8.7	8.4	8.2	9.5	8.7	10.0	8.8	8.2	8.2	8.5	9.3	8.5	8.2	8.1	8.9	9.4	8.5	9.0	8.5	9.4	8.8	8.5	8.5	7.0			9.3		**8.4**	45
36	18D4011648	Nguyễn Thị Ánh	Trinh	03/11/2000	8.5	7.9	6.1	5.6	9.0	8.0	9.5	7.6	8.6	7.0	8.3	8.7	7.0	9.1	8.6	8.7	7.5	5.9	8.5	8.4	9.1	8.9	8.9	8.3	8.2	8.3	9.1	8.5	8.6	9.1	9.0	8.5	9.0	8.7	8.1	8.2	9.7	7.3	8.7			9.3		**8.3**	46
37	18D4011681	Nguyễn Hải	Uyên	09/10/2000	7.0	8.8	5.5	4.5	9.0	7.7	9.0	7.9	6.7	6.6	6.4	8.4	6.3	5.6	7.2	7.7	7.8	8.0	4.9	8.1	9.5	7.4	7.0	8.0	7.6	7.9	8.7	8.4	8.1	9.3	8.9	10.0	9.0	8.6	7.6	8.2	8.0	8.4	6.9	8.7	8.5			**7.7**	49
38	18D4011708	Dương Thị Ngọc	Vy	21/06/2000	9.1	4.3	5.9	6.0	9.0	6.7	8.8	8.0	9.0	7.3	6.7	8.4	4.5	4.9	7.0	8.2	7.2	7.7	6.5	6.7	9.0	8.7	8.1	7.5	8.7	8.0	8.0	8.4	7.9	9.3	9.2	8.5	9.0	8.6	8.5	6.8	8.2	8.2	7.9	8.2	8.6			**7.7**	52
39	18D4011721	Lê Thị Thanh	Ý	13/02/2000	6.2	6.1	7.5	5.1	10.0	5.9	9.5	6.6	5.4	8.6	8.3	8.7	7.0	5.4	8.7	8.5	8.0	7.2	9.4	7.4	9.1	9.1	8.7	8.3	8.3	9.0	8.7	8.4	8.5	9.4	9.1	9.6	9.0	8.5	9.3	9.2	8.2	8.2	7.3			9.4		**8.2**	54
40	18D4011714	Huỳnh Thị	Yên	27/09/2000	7.3	4.6	5.1	7.3	9.5	5.9	9.0	7.7	4.4	5.2	6.1	7.5	7.0	6.0	7.5	6.1	5.1	4.4	5.7	8.2	9.0	9.3	6.2	6.6	7.9	9.1	8.0	8.6	8.6	9.1	9.1	8.5	9.0	8.5	7.6	8.4	8.7	8.9	8.4	7.4	8.9			**7.4**	53

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tin học đại cương	Toán ứng dụng trong kinh tế	Hướng nghiệp	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Giao tiếp trong kinh doanh	Kinh tế vĩ mô	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	Pháp luật đại cương	Kinh tế vi mô	Quản trị học	Quản trị nguồn nhân lực du lịch	Tổng quan du lịch	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	Marketing căn bản	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	Thống kê kinh doanh và kinh tế	Nguyên lý kế toán	Nhập môn Marketing điện tử	Thực tập nghiệp vụ 1	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 1	Hệ thống tuyến điểm du lịch	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Quản trị lưu trú	Quản trị chiến lược	Tâm lý du khách	Marketing du lịch	Du lịch MICE	Quản lý điểm đến	Thực tập nghiệp vụ 2	Thực tập quản lý	Văn hóa và du lịch	Quản lý hệ thống thông tin du lịch	Kênh phân phối điện tử trong du lịch	Quản trị kinh doanh lữ hành	Thiết kế và điều hành tour	Quản lý hợp đồng lữ hành	Chuyên đề tổng hợp	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Ngoại ngữ không chuyên	Tổng điểm	STT
41	18D4011103	Võ Anh	Đức	19/05/2000	7.4	4.5	5.4	5.3	9.5	5.4	8.8	3.9	1.9	4.4	7.9	8.1	7.7	4.3	7.3	6.3	7.1	7.1	5.7	6.5	10.0	6.2	6.5	6.0	7.1	8.6	8.3	8.4	7.6	9.1	8.2	0.0	0.0	7.8	6.3	7.3	7.4	4.7	6.6	7.6	0.0			**6.1**	3
42	18D4011153	Văn Thị Diệu	Hằng	17/09/2000	6.2	7.5	6.2	3.4	10.0	5.4	8.8	2.7	4.4	5.9	7.5	6.3	7.3	4.9	7.7	7.8	6.7	6.5	7.3	8.6	10.0	7.9	9.0	8.2	8.0	8.9	9.2	8.0	8.2	9.1	8.7	9.3	9.3	8.7	8.3	8.1	9.6	8.3	8.7	8.4	8.3			**7.6**	7
43	18D4011267	Đoàn Võ Tuấn	Kiệt	30/10/2000	8.4	4.8	7.1	3.7	9.5	6.6	8.9	6.1	7.3	5.9	7.8	6.9	7.5	5.6	8.3	9.0	6.3	8.5	7.0	8.7	10.0	7.9	9.6	7.7	8.9	8.0	7.7	8.6	8.4	9.3	9.2	9.3	9.5	8.0	9.2	7.1	5.5	7.5	8.1	7.7	8.3			**7.8**	15
44	18D4011316	Phan Cảnh Vũ	Long	06/12/2000	4.4	7.1	6.3	3.8	9.0	5.9	9.0	5.6	5.9	6.6	7.0	7.0	5.6	2.9	8.3	8.0	6.1	7.9	5.2	7.5	10.0	8.4	5.6	4.7	6.8	9.6	7.8	8.2	7.2	9.1	8.7	9.3	9.2	7.7	4.7	7.6	6.8	8.6	5.9	8.1	8.4			**7.1**	22
45	18D4011434	Phạm Thị	Ny	27/03/2000	5.5	5.2	5.0	4.3	9.0	5.8	9.3	6.1	7.7	5.6	7.0	7.7	7.6	8.2	7.6	8.3	6.9	6.5	8.2	8.2	9.1	8.7	8.6	8.3	6.8	8.1	9.2	8.6	8.9	8.4	8.9	9.3	9.1	8.5	9.3	8.5	7.8	9.1	7.0					**7.8**	29
46	18D4011436	Đoàn Thị Kiều	Oanh	27/08/2000	8.1	4.5	6.8	5.6	8.5	7.9	9.5	9.0	5.9	6.8	7.5	8.7	7.3	7.7	8.1	9.1	8.2	8.6	8.2	7.9	10.0	2.7	6.3	6.8	8.6	8.9	8.7	8.3	8.1	8.9	9.3	9.3	9.0	8.3	7.9	7.4	7.0	9.0	6.7	8.2	8.3			**7.9**	30
47	18D4011500	Nguyễn Thị Minh	Sang	26/10/2000	9.4	7.5	6.8	5.2	9.0	6.4	8.7	4.8	6.2	8.1	7.7	8.4	7.6	7.2	8.2	7.4	8.1	3.1	7.9	8.0	9.1	8.6	9.0	7.6	7.2	8.3	9.2	8.4	8.4	8.4	9.1	9.3	9.1	8.2	9.8	8.4	8.4	7.6	7.3	8.5	8.9			**7.9**	33
48	18D4011533	Lê Thị Thanh	Thảo	29/11/2000	5.8	4.6	6.4	6.6	8.5	6.6	9.1	3.1	5.5	7.0	8.4	6.9	7.7	7.0	8.1	7.3	5.7	4.8	7.7	7.0	9.1	8.4	8.9	8.0	4.7	7.7	7.1	8.5	8.6	8.6	9.0	8.5	9.0	7.8	9.2	8.0	8.5	9.1	8.3	8.0	8.5			**7.5**	36
49	18D4011638	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	01/09/2000	8.5	7.6	5.7	5.4	8.5	7.3	9.3	3.5	7.0	5.9	8.6	8.6	7.6	7.0	8.4	8.7	8.4	6.5	8.4	8.7	9.1	8.9	8.7	8.0	7.4	8.2	8.4	8.5	8.9	8.2	8.9	8.5	9.0	8.9	8.5	7.9	7.8	8.4	8.3	8.2	8.4			**8.0**	44
50	18D4011619	Nguyễn Thị Minh	Trang	01/04/2000	6.1	8.8	5.7	5.2	9.0	5.3	8.8	4.1	5.5	7.7	6.4	8.7	6.9	4.2	8.2	8.7	7.1	4.9	5.8	8.4	9.1	8.4	8.7	8.3	6.0	7.9	9.1	8.3	8.4	8.9	8.8	8.5	9.0	8.9	7.0	6.8	8.3	7.6	7.3					**7.4**	43
51	18D4011653	Phạm Phước	Trung	07/06/2000	8.2	6.1	5.9	3.4	8.5	8.1	10.0	6.4	9.2	7.5	8.4	8.7	9.2	7.9	8.3	8.7	7.6	4.1	7.8	7.7	9.1	8.7	8.7	8.4	7.9	7.5	9.1	8.6	8.6	9.3	9.8	9.3	9.2	8.5	9.4	8.2	8.2	8.9	7.3	8.0	8.6			**8.1**	47
52	18D4011680	Dương Thị	Uyên	16/01/2000	5.5	5.2	4.9	4.9	9.0	5.6	8.8	3.1	5.0	6.5	8.6	7.7	8.4	4.9	8.4	7.5	7.5	3.8	7.3	8.1	9.1	8.8	8.4	7.3	7.3	8.0	9.1	8.6	9.1	8.2	9.5	8.5	9.0	8.5	7.8	7.2	8.0	8.4	7.3	8.3	8.4			**7.4**	48
53	18D4011683	Nguyễn Thị	Uyên	20/04/2000	4.8	5.1	5.4	2.4	9.0	8.2	8.8	6.6	7.8	0.0	8.6	0.0	6.1	0.0	0.0	0.0	6.6	0.0	0.0	6.6	9.0	2.6	6.0	7.5	7.5	6.9	7.7	8.4	8.1	9.1	8.9	8.5	9.0	8.6	7.0	6.6	4.1	7.9	6.2	8.4	0.0			**5.5**	50
54	18D4011700	Phạm Thế	Vinh	26/06/2000	6.6	5.2	5.1	4.4	9.0	5.8	8.9	6.4	5.3	8.4	6.6	5.6	7.7	6.3	7.5	8.0	7.7	4.9	7.0	6.8	9.0	2.6	9.6	6.8	7.0	8.7	7.7	8.7	8.1	8.9	8.6	9.3	9.0	9.3	8.5	8.1	6.2	8.0	6.1	8.4	8.4			**7.3**	51

(Có 54 sinh viên trong danh sách này với 0 con điểm bị sửa chữa)

(Có

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT

Khóa học: 2018 - 2022
Ngành: QUẢN TRỊ DỊCH VỤ DU LỊCH VÀ LỮ HÀNH (ĐẶC THÙ)
Chuyên ngành: Quản lý lữ hành
Khóa 52 Lớp Quản lý lữ hành đặc thù 2

Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tin học đại cương	Toán ứng dụng trong kinh tế	Hướng nghiệp	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Giao tiếp trong kinh doanh	Kinh tế vĩ mô	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	Pháp luật đại cương	Kinh tế vi mô	Quản trị học	Quản trị nguồn nhân lực du lịch	Tổng quan du lịch	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	Marketing căn bản	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	Thống kê kinh doanh và kinh tế	Nguyên lý kế toán	Nhập môn Marketing điện tử	Thực tập nghiệp vụ 1	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch I	Hệ thống tuyến điểm du lịch	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Quản trị lưu trú	Quản trị chiến lược	Tâm lý du khách	Marketing du lịch	Du lịch MICE	Quản lý điểm đến	Thực tập nghiệp vụ 2	Thực tập quản lý	Văn hóa và du lịch	Quản lý hệ thống thông tin du lịch	Kênh phân phối điện tử trong du lịch	Quản trị kinh doanh lữ hành	Thiết kế và điều hành tour	Quản lý hợp đồng lữ hành	Chuyên đề tổng hợp	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Tổng điểm	Xếp loại	Kiểm tra đủ điều kiện tốt nghiệp về điểm
				1					2						3					4								5									7						8					
				2	**2**	**3**	**3**	**2**	**3**	**3**	**3**	**3**	**2**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**2**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**2**	**3**	**2**	**3**	**2**	**3**	**3**	**3**	**2**	**3**	**3**	**3**	**2**	**2**	**2**	**5**	**7**	**120**		
18D4011079	Nguyễn Văn	Dũng	20/04/2000	3	2	2	1	4	3	4	3	3	4	3	4	3	3	3	3	4	3	2	3	4	4	3	3	3	3	4	4	3	4	4	4	4	3	4	3	3	4	3			4	**3.29**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011075	Phạm Huỳnh Mỹ	Duyên	17/01/2000	4	2	3	2	4	3	4	3	4	4	3	4	3	4	3	4	4	4	3	4	4	4	4	4	3	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	2			4	**3.62**	Xuất sắc	Đủ điều kiện về điểm
18D4011107	Lê Thị Mỹ	Giang	02/03/2000	4	2	2	1	4	4	4	4	4	4	4	3	3	4	3	4	4	3	4	4	4	4	4	4	3	3	4	4	4	4	4	4	4	3	3	4	4	4	3			4	**3.62**	Xuất sắc	Đủ điều kiện về điểm
18D4011110	Nguyễn Thanh	Giang	20/07/2000	2	1	3	3	4	2	4	3	2	3	3	3	3	2	3	4	3	4	4	3	4	4	3	3	3	4	3	3	3	4	4	4	4	3	4	4	4	3	2			4	**3.28**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011149	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	24/10/2000	4	3	2	3	4	2	4	4	3	4	3	3	3	4	3	3	4	3	4	4	4	3	4	3	4	3	4	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3			4	**3.53**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011154	Vương Thị Bích	Hằng	31/05/2000	4	3	2	3	4	3	4	4	4	4	3	3	3	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	3	3	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4			4	**3.64**	Xuất sắc	Đủ điều kiện về điểm
18D4011213	Phạm Thị Hiền	Huệ	14/08/2000	2	2	3	3	4	1	4	3	4	3	3	3	2	2	3	4	3	4	4	3	4	4	2	3	3	4	3	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3			4	**3.33**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011220	Nguyễn Văn Nhật	Huy	19/11/2000	3	2	3	2	4	3	4	3	4	2	3	3	3	3	4	4	2	4	3	3	4	4	3	3	3	4	4	3	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	2			4	**3.42**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011222	Trần	Huy	24/01/1999	2	2	1	2	4	4	4	2	4	2	3	3	2	1	4	4	3	2	3	2	4	3	4	2	2	3	1	4	4	3	4	4	4	4	4	3	3	4	2	3	4		**3.03**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011225	Cao Thị Ngọc	Huyền	22/04/2000	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	3	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3			4	**3.86**	Xuất sắc	Đủ điều kiện về điểm
18D4011259	Huỳnh Thế	Khoa	03/06/2000	1	3	3	4	4	1	4	2	2	4	3	3	3	3	4	4	4	3	3	4	4	4	3	3	4	4	3	4	3	4	4	4	4	3	4	3	4	3	3	4	4		**3.37**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011261	Nguyễn Thị	Khuyên	02/02/2000	2	1	2	1	4	3	4	1	3	2	3	3	3	3	3	4	3	3	3	3	4	3	4	3	3	4	4	3	3	4	4	4	4	3	4	3	3	3	3			4	**3.15**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011279	Lê Thị Mỹ	Lài	01/05/2000	4	2	2	2	4	4	4	2	3	3	3	3	2	4	3	3	3	2	2	3	4	4	4	2	2	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	3	2	3	2			4	**3.19**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011275	Ngô Thị Thanh	Lan	09/09/2000	4	2	1	1	4	2	4	3	2	3	3	3	3	2	3	3	3	4	3	4	4	3	3	3	4	3	3	3	3	4	4	4	4	4	4	4	3	4	3	3	4		**3.19**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011283	Lê Thị	Lệ	27/11/2000	4	1	2	2	4	3	4	4	4	3	3	4	3	2	4	3	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3			4	**3.59**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011288	Đinh Thị Kiều	Linh	27/01/2000	4	1	2	2	4	4	4	3	3	2	3	3	3	3	3	4	4	4	3	4	4	3	4	4	4	4	4	3	3	4	4	4	4	4	4	3	4	4	3	4	3		**3.43**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011302	Phan Bùi Ngọc	Linh	20/10/2000	4	1	3	3	4	3	4	4	4	3	3	4	4	2	4	4	4	4	4	3	4	4	4	3	4	4	4	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3			4	**3.66**	Xuất sắc	Đủ điều kiện về điểm
18D4011313	Lê Ngọc	Long	23/09/2000	4	2	3	2	4	2	4	4	3	1	3	3	3	2	3	4	3	4	4	4	4	3	4	3	3	4	3	3	4	4	4	4	4	3	3	3	3	4	3	3	4		**3.31**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011327	Nguyễn Thị Thảo	Ly	10/06/2000	4	3	2	1	4	4	4	3	4	3	3	4	2	4	3	3	3	2	3	4	4	4	4	4	4	4	4	3	3	4	4	4	4	4	4	4	3	4	2			4	**3.46**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011330	Hoàng Thị Diệu	Lý	10/08/2000	4	2	2	2	4	3	4	3	4	3	3	3	3	3	4	4	3	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	3	3	4	4	4	4	3	4	3	4	4	2			4	**3.50**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011369	Trần Ngọc	Nghĩa	28/02/2000	1	3	2	3	4	1	4	1	3	2	3	4	3	2	2	4	3	1	2	3	4	3	4	3	2	3	4	3	3	4	4	4	4	3	4	4	3	4	2	4	3		**3.00**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011383	Lê Hoàng Thảo	Nguyên	08/12/2000	4	1	4	4	4	4	4	4	4	2	4	3	3	4	4	4	4	3	4	4	4	4	3	3	3	4	3	4	4	4	4	4	4	3	4	4	3	3	2			4	**3.63**	Xuất sắc	Đủ điều kiện về điểm
18D4011394	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	15/12/2000	4	1	3	3	4	3	4	4	4	2	4	4	3	3	4	4	4	3	4	4	4	4	3	3	4	4	4	4	3	4	4	4	4	3	4	3	4	3	3			4	**3.59**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011419	Lê Thị Cẩm	Nhung	19/08/2000	4	2	2	1	4	3	4	1	4	3	3	3	3	2	4	3	4	4	3	3	4	4	3	3	4	4	3	3	3	4	4	4	4	4	4	3	4	4	3			4	**3.34**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011442	Võ Thị Tuyết	Oanh	04/01/1999	4	3	3	2	4	3	4	3	4	2	3	3	3	4	3	4	2	3	3	3	4	4	4	4	3	3	4	3	4	3	4	4	4	3	4	3	3	4	3			4	**3.42**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011468	Phạm Thị	Phương	24/01/2000	3	2	3	4	4	3	4	1	4	2	3	4	3	2	4	4	4	2	4	3	4	4	3	4	4	4	3	4	3	4	4	4	4	3	4	4	4	3	3	4	4		**3.47**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011517	Võ Thị Ngọc	Tâm	21/02/2000	3	1	2	1	4	3	4	3	4	3	4	4	4	2	3	3	3	3	4	3	4	3	4	4	4	4	3	4	3	4	4	4	4	4	4	3	4	4	2			4	**3.41**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011555	Lương Thị	Thắm	06/11/2000	3	2	2	1	4	3	4	3	3	3	3	3	3	3	3	3	4	4	4	4	4	3	3	3	4	4	4	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3			4	**3.42**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011520	Nguyễn Thị Hà	Thanh	19/11/2000	4	1	3	1	4	3	4	3	4	3	3	4	3	3	3	4	4	4	3	4	4	3	4	3	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4			4	**3.56**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011539	Nguyễn Thị Anh	Thảo	26/01/2000	4	4	2	1	4	4	4	2	4	3	3	4	3	3	3	3	3	4	2	4	4	3	3	3	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3			4	**3.46**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011564	Trần Xuân	Thi	06/07/2000	3	2	3	2	4	2	4	2	2	3	3	3	3	2	4	4	4	1	4	4	4	4	4	3	3	3	4	3	3	4	4	4	4	3	4	4	4	4	3			4	**3.33**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011573	Trương Thị Kim	Thoa	20/08/2000	4	3	2	1	4	3	4	2	3	3	3	4	3	3	3	4	4	1	2	3	4	4	4	4	4	4	3	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3			4	**3.38**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011587	Phạm Thị	Thúy	25/07/2000	4	4	2	1	4	4	4	4	4	4	3	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3			4	**3.80**	Xuất sắc	Đủ điều kiện về điểm
18D4011615	Lê Thị Quỳnh	Trang	22/11/2000	3	2	2	1	4	2	4	3	4	4	3	4	3	1	3	4	4	4	3	3	4	3	3	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	3	4	4	3			4	**3.41**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011643	Đỗ Thị Tú	Trinh	20/04/2000	4	1	2	2	4	3	4	4	4	2	4	3	3	3	3	4	3	3	4	4	4	4	3	3	4	4	4	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3			4	**3.50**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011648	Nguyễn Thị Ánh	Trinh	03/11/2000	4	3	2	2	4	3	4	3	4	3	3	4	3	4	4	4	3	2	4	3	4	4	4	3	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	3	3	4	3	4			4	**3.51**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011681	Nguyễn Hải	Uyên	09/10/2000	3	4	2	1	4	3	4	3	2	2	2	3	2	2	3	3	3	3	1	3	4	3	3	3	3	3	4	3	3	4	4	4	4	4	3	3	3	3	2	4	4		**3.02**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011708	Dương Thị Ngọc	Vy	21/06/2000	4	1	2	2	4	2	4	3	4	3	2	3	1	1	3	3	3	3	2	2	4	4	3	3	4	3	3	3	3	4	4	4	4	4	4	2	3	3	3	3	4		**3.04**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4011721	Lê Thị Thanh	Ý	13/02/2000	2	2	3	1	4	2	4	2	1	4	3	4	3	1	4	4	3	3	4	3	4	4	4	3	3	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	3	3	3			4	**3.30**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4011714	Huỳnh Thị	Yên	27/09/2000	3	1	1	3	4	2	4	3	1	1	2	3	3	2	3	2	1	1	2	3	4	4	2	2	3	4	3	4	4	4	4	4	4	4	3	3	4	4	3	3	4		**2.89**	Khá	Đủ điều kiện về điểm

Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tin học đại cương	Toán ứng dụng trong kinh tế	Hướng nghiệp	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Giao tiếp trong kinh doanh	Kinh tế vĩ mô	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	Pháp luật đại cương	Kinh tế vi mô	Quản trị học	Quản trị nguồn nhân lực du lịch	Tổng quan du lịch	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	Marketing căn bản	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	Thống kê kinh doanh và kinh tế	Nguyên lý kế toán	Nhập môn Marketing điện tử	Thực tập nghiệp vụ 1	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch 1	Hệ thống tuyến điểm du lịch	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Quản trị lưu trú	Quản trị chiến lược	Tâm lý du khách	Marketing du lịch	Du lịch MICE	Quản lý điểm đến	Thực tập nghiệp vụ 2	Thực tập quản lý	Văn hóa và du lịch	Quản lý hệ thống thông tin du lịch	Kênh phân phối điện tử trong du lịch	Quản trị kinh doanh lữ hành	Thiết kế và điều hành tour	Quản lý hợp đồng lữ hành	Chuyên đề tổng hợp	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Tổng điểm	Xếp loại	Kiểm tra đủ điều kiện tốt nghiệp về điểm
18D4011103	Võ Anh	Đức	19/05/2000	3	1	1	1	4	1	4	0	0	1	3	3	3	1	3	2	3	3	2	2	4	2	2	2	3	4	3	3	3	4	3	0	0	3	2	3	3	1	2	3	0		**2.14**	Trung bình	Chưa hoàn thành điểm
18D4011153	Văn Thị Diệu	Hằng	17/09/2000	2	3	2	0	4	1	4	0	1	2	3	2	3	1	3	3	2	2	3	4	4	3	4	3	3	4	4	3	3	4	4	4	4	4	3	3	4	3	4	3	3		**2.86**	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4011267	Đoàn Võ Tuấn	Kiệt	30/10/2000	3	1	3	0	4	2	4	2	3	2	3	2	3	2	3	4	2	4	3	4	4	3	4	3	4	3	3	4	3	4	4	4	4	3	4	3	2	3	3	3	3		**3.04**	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4011316	Phan Cảnh Vũ	Long	06/12/2000	1	3	2	0	4	2	4	2	2	2	3	3	2	0	3	3	2	3	1	3	4	3	2	1	2	4	3	3	3	4	4	4	4	3	1	3	2	4	2	3	3		**2.58**	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4011434	Phạm Thị	Ny	27/03/2000	2	1	1	1	4	2	4	2	3	2	3	3	3	3	3	3	2	2	3	3	4	4	4	3	2	3	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	3	4	3	0	0	0	**2.70**	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4011436	Đoàn Thị Kiều	Oanh	27/08/2000	3	1	2	2	4	3	4	4	2	2	3	4	3	3	3	4	3	4	3	3	4	0	2	2	4	4	4	3	3	4	4	4	4	3	3	3	3	4	2	3	3		**3.08**	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4011500	Nguyễn Thị Minh	Sang	26/10/2000	4	3	2	1	4	2	4	1	2	3	3	3	3	3	3	3	3	0	3	3	4	4	4	3	3	3	4	3	3	3	4	4	4	3	4	3	3	3	3	4	4		**3.07**	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4011533	Lê Thị Thanh	Thảo	29/11/2000	2	1	2	2	4	2	4	0	2	3	3	2	3	3	3	3	2	1	3	3	4	3	4	3	1	3	3	4	4	4	4	4	4	3	4	3	4	4	3	3	4		**2.96**	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4011638	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	01/09/2000	4	3	2	1	4	3	4	0	3	2	4	4	3	3	3	4	3	2	3	4	4	4	4	3	3	3	3	4	4	3	4	4	4	4	4	3	3	3	3	3	3		**3.20**	Giỏi	Chưa hoàn thành điểm
18D4011619	Nguyễn Thị Minh	Trang	01/04/2000	2	4	2	1	4	1	4	1	2	3	2	4	2	1	3	4	3	1	2	3	4	3	4	3	2	3	4	3	3	4	4	4	4	4	3	2	3	3	3	0	0	0	**2.50**	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4011653	Phạm Phước	Trung	07/06/2000	3	2	2	0	4	3	4	2	4	3	3	4	4	3	3	4	3	1	3	3	4	4	4	3	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3	3	4	3	3	4		**3.30**	Giỏi	Chưa hoàn thành điểm
18D4011680	Dương Thị	Uyên	16/01/2000	2	1	1	1	4	2	4	0	1	2	4	3	3	1	3	3	3	0	3	3	4	4	3	3	3	3	4	4	4	3	4	4	4	4	3	3	3	3	3	3	3		**2.82**	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4011683	Nguyễn Thị	Uyên	20/04/2000	1	1	1	0	4	3	4	2	3	0	4	0	2	0	0	0	2	0	0	2	4	0	2	3	3	2	3	3	3	4	4	4	4	4	3	2	1	3	2	3	0		**2.03**	Trung bình	Chưa hoàn thành điểm
18D4011700	Phạm Thế	Vinh	26/06/2000	2	1	1	1	4	2	4	2	1	3	2	2	3	2	3	3	3	1	3	2	4	0	4	2	3	4	3	4	3	4	4	4	4	4	4	3	2	3	2	3	3		**2.71**	Khá	Chưa hoàn thành điểm

54 sinh viên trong danh sách này với 0 con điểm bị sửa chữa)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT

Khóa học: 2018 - 2022
Ngành: QUẢN TRỊ NHÀ HÀNG VÀ DỊCH VỤ ĂN UỐNG
Chuyên ngành:
Khóa 52 Lớp Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1	Tin học đại cương	Toán ứng dụng trong kinh tế	Pháp luật đại cương	Tâm lý học đại cương	Khoa học môi trường	Kinh tế vi mô	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Kinh tế vĩ mô	Nguyên lý thống kê kinh tế	Nguyên lý kế toán	Marketing căn bản	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	Quản trị học	Quản trị chiến lược	Quản trị tài chính	Tổng quan du lịch	Thực tập nghiệp vụ 1	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	Quản trị nhân lực	Quản trị bán hàng	Quản trị chất lượng dịch vụ	Quản trị thương hiệu	Nhập môn thương mại điện tử	Nghiệp vụ bàn	Marketing dịch vụ	Tâm lý du khách	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	Quản trị năng suất trong kinh doanh khách sạn, nhà hàng	Nhập môn quản trị nhà hàng	Kế toán quản trị	Thực tập nghiệp vụ 2	Thực tập quản lý	Quản trị hội nghị và yến tiệc	Kỹ năng giao tiếp	Quản trị bếp	Quản lý quầy bar và dịch vụ đồ uống	An toàn thực phẩm	Thiết kế thực đơn nhà hàng	Quản trị ẩm thực	Chuyên đề: Kinh doanh ẩm thực	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Ngoại ngữ không chuyên	Tổng điểm	STT
					1					2					3					4						5								6							7							8					
					2	**3**	**3**	**2**	**2**	**2**	**3**	**3**	**2**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**2**	**2**	**3**	**2**	**2**	**2**	**2**	**2**	**3**	**2**	**3**	**3**	**3**	**3**	**2**	**2**	**2**	**2**	**2**	**3**	**2**	**2**	**3**	**2**	**5**	**7**	**7**	**123**	
1	18D4061001	Huỳnh Thiện	An	20/02/1999	9.0	6.4	7.7	5.7	8.0	7.9	6.4	8.9	5.8	5.2	5.8	7.6	7.0	6.2	7.2	6.5	7.6	8.0	5.9	9.4	9.9	8.5	6.4	6.8	8.4	8.4	6.5	8.7	8.9	8.6	9.3	8.2	9.3	8.8	9.0	9.0	9.0	8.6	8.2	6.9	8.9	9.0	8.8	9.0	8.7			**7.8**	1
2	18D4061010	Nguyễn Thuỳ	Dương	24/01/2000	8.8	6.2	6.1	6.6	8.0	7.5	6.5	5.7	7.8	4.2	6.4	7.8	6.6	7.9	7.6	6.3	7.8	8.4	5.5	4.6	9.5	8.9	8.4	8.2	8.7	9.1	5.3	9.1	8.7	8.7	9.2	7.4	8.9	7.8	9.0	9.0	8.7	8.6	8.4	8.3	9.5	8.3	8.5			8.9		**7.7**	4
3	18D4061008	Đoàn Thị Mỹ	Duyên	24/10/2000	9.4	6.8	9.3	8.9	8.6	9.1	9.7	8.1	9.1	8.9	8.5	8.5	9.4	9.7	9.4	8.1	8.6	9.1	9.0	7.2	9.4	8.7	7.3	8.6	9.8	7.7	7.2	9.4	9.0	8.4	9.1	8.8	9.1	9.8	9.0	9.5	8.9	9.3	8.4	9.2	8.2	9.1	9.3			9.4		**8.8**	3
4	18D4061015	Dương Thị	Hằng	14/07/2000	8.5	5.6	5.1	5.2	8.2	7.7	5.0	6.1	6.6	4.8	5.0	5.2	4.4	6.2	8.0	4.1	8.0	4.2	4.5	7.5	9.4	8.1	6.0	7.5	8.5	6.8	5.4	8.9	8.9	8.5	9.2	7.8	8.6	8.5	9.0	8.5	9.0	9.0	8.0	8.7	7.9	9.0	8.8	8.8	8.7			**7.2**	7
5	18D4061017	Nguyễn Thị Diệu	Hiền	05/02/2000	9.1	7.2	7.0	6.6	8.4	8.4	7.0	7.3	8.1	5.1	7.2	7.7	6.1	6.2	8.3	6.7	5.6	7.0	6.3	5.4	9.4	7.9	7.1	9.7	9.0	8.7	7.0	9.3	8.8	8.3	8.9	8.2	8.4	7.4	9.0	9.0	9.1	8.3	8.0	8.5	9.1	9.1	8.7			9.4		**7.8**	8
6	18D4061019	Lê Nguyên	Khôi	15/01/1999	6.4	6.8	4.8	6.8	8.2	8.8	4.4	6.7	8.4	7.2	6.9	8.0	6.3	7.7	7.7	8.4	8.7	8.1	7.7	6.7	9.9	9.0	8.6	8.7	9.0	8.7	6.8	8.9	9.1	8.7	10.0	9.7	8.9	9.5	9.3	9.5	9.3	9.3	7.5	8.5	9.2	9.4	9.4			9.7		**8.2**	9
7	18D4061024	Đoàn Thị Linh	Nga	25/03/2000	8.8	6.3	6.3	7.2	8.6	8.0	8.7	7.2	7.8	8.3	7.3	4.1	7.9	8.0	7.5	6.7	7.2	7.7	8.7	6.3	9.4	8.7	7.3	7.9	9.0	7.0	6.6	9.2	9.0	8.4	8.9	7.9	8.4	8.1	9.0	9.5	8.8	8.6	9.1	8.7	9.4	9.2	9.0			9.2		**8.0**	10
8	18D4061029	Phan Thị	Nhẫn	15/07/2000	9.4	6.7	7.7	6.1	8.2	8.0	7.1	6.9	7.8	6.9	7.9	6.6	6.3	6.5	7.4	7.2	8.6	8.4	7.3	7.0	9.8	7.9	8.0	8.6	9.7	8.4	6.5	8.9	9.1	8.3	8.7	8.3	8.8	8.0	8.8	8.7	9.0	9.0	7.7	8.4	9.1	9.1	9.0			9.3		**8.0**	12
9	18D4061030	Hồ Thị Phương	Nhi	29/08/2000	7.9	8.1	6.2	4.9	8.1	7.1	5.7	4.5	7.5	4.6	6.4	4.4	4.4	6.2	6.9	6.5	5.6	6.1	6.5	6.7	9.7	7.9	7.0	8.6	9.1	8.6	6.2	8.9	9.0	8.5	9.2	9.0	9.0	6.2	8.8	9.0	9.1	9.0	7.7	7.7	7.8	8.9	8.8	8.9	8.3			**7.3**	13
10	18D4061032	Lê Thị Anh	Nhi	16/11/2000	5.4	6.5	4.5	5.8	7.7	7.7	4.4	5.4	4.8	5.1	5.7	6.3	4.9	6.2	6.3	4.9	4.8	5.1	6.6	5.2	9.6	7.3	6.4	8.2	8.6	7.0	6.0	8.9	9.0	8.7	9.4	8.1	8.3	9.6	9.3	9.0	9.1	9.0	8.2	8.6	8.2	8.7	8.3	8.7	8.8			**7.1**	14
11	18D4061033	Lê Uyên	Nhi	02/12/2000	7.7	6.4	5.8	6.4	8.0	7.3	4.6	7.0	6.7	4.2	6.0	5.1	5.6	7.6	7.5	4.7	6.7	6.8	6.8	6.5	9.5	7.6	6.6	8.4	8.8	7.2	5.7	9.0	8.9	8.5	8.9	8.0	7.7	7.5	8.8	8.0	9.0	8.2	8.0	8.4	7.7	8.5	9.1	8.4	8.4			**7.3**	15
12	18D4061035	Nguyễn Thị Quỳnh	Nhi	14/01/2000	8.8	5.7	4.8	5.9	7.2	7.5	5.6	5.4	7.2	7.6	7.4	5.6	4.4	8.3	6.3	6.0	5.5	8.0	7.3	6.2	9.5	7.6	7.6	7.2	8.7	7.0	5.7	9.1	9.2	8.3	9.0	8.2	8.9	7.7	9.0	9.0	9.1	9.3	8.0	8.4	9.2	9.0	8.9			9.6		**7.6**	16
13	18D4061036	Phan Thị Thùy	Nhung	12/09/2000	8.8	6.4	7.0	6.8	8.2	8.0	5.8	5.5	8.1	6.2	7.3	6.5	7.0	9.7	8.2	8.5	8.2	8.9	7.8	7.2	9.7	8.7	7.6	9.3	9.0	8.7	6.5	8.9	9.1	8.4	9.1	8.1	8.6	6.2	9.0	9.5	9.2	9.0	8.0	8.2	9.8	9.9	9.8			9.3		**8.1**	17
14	18D4061042	Trần Quang	Phúc	16/01/2000	5.5	6.1	4.6	5.2	7.3	6.9	6.0	7.9	8.2	4.4	7.2	5.4	7.0	6.2	6.8	7.0	6.4	5.6	5.6	8.0	9.2	8.1	6.4	7.3	8.6	8.0	6.3	8.7	8.7	8.4	9.2	7.9	8.1	5.6	8.8	9.0	8.7	8.6	6.8	8.8	6.2	8.5	8.1	8.4	6.0			**7.1**	19
15	18D4061047	Thái Thị Như	Quỳnh	18/02/2000	9.1	7.9	6.7	7.3	7.2	8.0	8.1	7.8	8.4	6.5	7.3	6.6	8.5	9.7	7.0	7.5	7.9	8.7	8.7	6.8	9.7	8.7	7.3	7.9	8.7	8.0	6.3	9.5	9.0	8.3	9.1	8.7	8.4	8.2	9.3	8.5	8.9	8.2	7.5	8.9	9.2	9.1	9.0			9.4		**8.2**	22
16	18D4061052	Lê Thị Ngọc	Thảo	27/05/2000	9.7	5.9	7.2	7.0	8.7	8.0	7.6	6.4	8.7	5.2	6.2	4.5	6.1	7.3	7.8	6.6	8.1	8.7	7.7	7.2	9.6	9.0	8.0	8.9	9.6	7.5	5.7	9.2	9.1	8.5	9.1	8.6	8.7	7.6	8.8	9.0	9.0	8.7	8.4	8.9	9.0	9.3	9.3	9.0	8.7			**7.9**	25
17	18D4061056	Nguyễn Phương	Thùy	10/06/2000	8.1	5.4	4.8	7.5	8.2	7.3	4.7	6.4	7.6	4.6	6.8	6.6	6.2	8.6	8.0	6.4	6.9	8.6	8.0	5.4	9.6	7.9	7.7	9.1	8.9	8.6	6.3	9.1	9.2	8.6	9.1	8.7	9.0	6.2	9.3	9.0	9.0	8.6	7.3	8.6	6.9	9.0	8.7			9.4		**7.7**	28
18	18D4061060	Nguyễn Thị Anh	Thy	18/03/2000	9.4	6.4	9.1	5.0	8.4	8.0	7.0	6.8	8.4	5.3	8.4	7.0	9.4	7.6	7.0	8.4	7.9	8.2	8.0	6.7	9.7	9.0	7.3	8.7	8.5	7.9	6.6	9.2	9.1	8.6	9.2	8.4	8.7	9.4	9.0	8.0	9.1	8.4	8.4	9.3	9.1	9.4	9.0			9.0		**8.2**	29
19	18D4061061	Lê Ngọc Cát	Tiên	24/02/2000	7.6	6.9	5.6	6.3	8.2	7.1	5.3	6.0	7.8	5.8	5.2	4.0	4.7	9.0	7.3	6.3	6.9	8.0	6.3	8.4	9.5	6.4	5.6	8.2	8.7	7.5	6.5	9.2	8.9	8.6	9.1	8.6	8.4	8.5	9.3	8.5	9.0	8.3	8.7	7.5	9.5	8.8	8.7	9.0	8.5			**7.5**	30
20	18D4061066	Hồ Hoàng Quế	Trân	05/12/2000	8.6	7.0	6.0	7.5	9.1	7.5	8.0	7.6	7.8	7.2	5.1	6.2	7.7	9.0	5.6	5.8	7.6	8.7	8.5	7.6	9.5	8.2	7.9	8.2	9.4	8.0	7.3	9.2	9.2	8.4	9.1	8.8	9.4	6.5	9.3	9.0	9.3	9.1	8.4	9.3	8.6	9.9	9.9			9.1		**8.1**	31
21	18D4061067	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	15/06/2000	7.0	6.4	4.1	6.8	5.3	7.9	7.0	5.6	7.6	4.2	4.8	6.1	6.0	6.6	5.5	5.2	4.8	5.4	6.3	8.5	9.5	7.3	7.3	7.5	7.5	7.0	6.4	8.9	8.5	8.4	9.4	8.5	7.5	6.4	9.3	8.0	9.0	8.0	8.2	8.6	9.7	9.1	8.3	8.7	8.3			**7.1**	32
22	18D4061069	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	03/07/2000	8.5	5.9	4.5	5.9	7.9	7.1	5.7	4.9	6.4	5.8	5.8	4.5	4.3	7.2	6.6	6.6	6.5	5.6	8.0	5.3	9.6	8.3	7.6	8.6	8.7	8.0	6.1	9.2	9.0	8.3	8.9	8.0	8.6	7.1	9.3	8.5	8.7	8.3	8.7	8.4	8.0	9.1	8.7	8.9	8.7			**7.3**	33
23	18D4061071	Trần Thị Thanh	Tuyền	08/06/2000	8.9	5.6	6.2	6.3	8.2	7.2	5.3	6.6	7.5	6.1	7.9	7.7	7.1	9.7	7.7	7.1	5.5	8.0	8.4	4.9	9.5	8.1	8.0	8.3	8.8	8.4	6.3	9.1	8.8	8.3	8.9	8.4	8.5	7.5	9.3	9.0	8.9	8.2	7.0	8.3	7.2	9.1	9.1			9.2		**7.8**	34
24	18D4061077	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	27/11/2000	8.2	6.4	6.3	6.1	9.1	8.2	8.1	7.9	8.4	4.8	7.7	7.7	8.2	8.6	6.8	7.8	8.9	8.7	8.7	8.1	9.9	8.9	8.2	9.4	9.1	9.1	7.2	9.1	8.7	8.6	9.5	8.7	9.2	9.3	9.3	8.5	9.2	8.3	8.4	8.2	9.7	9.4	8.7			9.3		**8.4**	35
25	18D4061005	Lê Thị Ngọc	Châu	18/03/2000	5.5	5.0	2.8	5.4	8.4	7.0	3.8	6.1	6.7	4.1	6.1	5.0	7.4	6.9	6.8	3.9	5.0	7.6	5.8	4.6	9.4	8.0	7.0	6.1	8.6	8.2	5.7	9.2	8.9	8.5	9.1	7.8	8.1	3.8	9.3	8.0	8.7	8.0	7.5	8.4	7.6	9.1	8.7	8.7	0.0			**6.5**	2
26	18D4061012	Nguyễn Thị Thu	Hà	12/09/2000	9.4	6.7	6.9	7.5	7.5	7.9	7.3	6.5	7.9	6.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			2.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0					**1.8**	5
27	18D4061014	Võ Thị Thúy	Hạnh	05/04/2000	8.2	4.8	5.6	8.2	8.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0					**0.8**	6
28	18D4061026	Trần Thị Ánh	Ngọc	07/07/2000	8.2	5.4	6.4	6.6	6.8	7.2	1.8	5.8	5.2	7.0	6.5	5.5	5.2	7.0	7.9	5.4	6.6	6.1	4.7	6.0	9.4	8.3	5.5	7.9	8.9	7.3	6.0	9.0	9.0	8.6	9.2	8.6	8.4	7.1	8.8	9.2	9.2	8.6	8.6	8.3	9.3	9.5	9.4	8.9	8.6			**7.3**	11
29	18D4061041	Mai Bá Hữu	Pháp	14/09/2000	8.9	5.9	4.0	6.1	5.3	6.6	2.1	4.6	8.0	4.6	4.9	4.9	5.5	5.4	6.0	5.8	6.2	7.2	5.6	6.3	9.9	7.9	7.3	8.6	8.9	8.4	6.1	9.2	8.8	8.6	9.1	8.3	8.6	7.2	8.8	8.0	9.2	9.3	7.3	8.7	8.9	9.0	8.8	8.8	8.5			**7.1**	18
30	18D4061044	Lê Thị Khánh	Quỳnh	07/12/2000	3.1	4.8	4.9	5.4	8.2	0.0	0.8	3.8	3.4	2.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0					**0.9**	20
31	18D4061045	Nguyễn Phúc Ngân	Quỳnh	13/11/2000	5.0	5.6	2.8	6.4	4.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0					**0.6**	21
32	18D4061049	Đỗ Viết	Sôn	10/01/2000	5.8	6.8	4.5	5.8	7.9	7.2	5.1	5.2	7.5	6.5	6.0	9.3	7.1	9.4	8.3	5.5	6.4	7.6	9.3	9.3	9.9	7.3	8.5	6.6	8.9	7.3	7.3	9.3	9.1	8.6	9.8	9.1	9.1	9.9	9.0	9.5	9.0	9.3	8.2	8.9	9.3	9.7	9.7	8.4	0.0			**7.6**	23
33	18D4061051	Bùi Văn	Thành	16/07/2000	7.3	5.6	4.3	5.8	7.7	7.3	5.3	6.3	7.2	4.1	5.3	4.3	4.6	8.7	5.5	3.2	6.2	9.1	8.0	8.3	9.9	5.1	8.0	9.1	8.7	7.3	6.7	9.3	8.8	8.4	9.4	9.2	8.6	7.1	9.0	8.5	9.3	8.7	8.2	8.2	8.4	9.4	9.4	9.0	9.0			**7.4**	24
34	18D4061053	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	27/05/2000	6.6	6.2	3.8	5.1	8.7	7.9	5.0	4.0	6.4	4.8	4.8	1.6	2.1	5.3	3.6	3.0	4.8	5.2	4.0	3.2	0.0	1.0	0.0	0.0	2.3	0.0	0.8	2.2	0.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0					**2.5**	26
35	18D4061055	Hồ Ngọc Như	Thiện	01/01/2000	8.6	7.5	3.9	6.8	8.2	0.0	0.8	3.8	3.4	2.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0					**1.0**	27

(Có 35 sinh viên trong danh sách này với 0 con điểm bị sửa chữa) *(Có*

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT

Khóa học: 2018 - 2022
Ngành: QUẢN TRỊ NHÀ HÀNG VÀ DỊCH VỤ ĂN UỐNG
Chuyên ngành:
Khóa 52 Lớp Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống

				1					2					3					4					5								6					7								8									
Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1	Tin học đại cương	Toán ứng dụng trong kinh tế	Pháp luật đại cương	Tâm lý học đại cương	Khoa học môi trường	Kinh tế vi mô	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Kinh tế vĩ mô	Nguyên lý thống kê kinh tế	Nguyên lý kế toán	Marketing căn bản	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	Quản trị học	Quản trị chiến lược	Quản trị tài chính	Tổng quan du lịch	Thực tập nghiệp vụ 1	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	Quản trị nhân lực	Quản trị bán hàng	Quản trị chất lượng dịch vụ	Quản trị thương hiệu	Nhập môn thương mại điện tử	Nghiệp vụ bàn	Marketing dịch vụ	Tâm lý du khách	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	Quản trị năng suất trong kinh doanh khách sạn, nhà hàng	Nhập môn quản trị nhà hàng	Kế toán quản trị	Thực tập nghiệp vụ 2	Thực tập quản lý	Quản trị hội nghị và yến tiệc	Kỹ năng giao tiếp	Quản trị bếp	Quản lý quầy bar và dịch vụ đồ uống	An toàn thực phẩm	Thiết kế thực đơn nhà hàng	Quản trị ăn uống	Chuyên đề: Kinh doanh ẩm thực	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Tổng điểm	Xếp loại	Kiểm tra đủ điều kiện tốt nghiệp về điểm
				2	3	3	2	2	2	3	3	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	2	3	2	2	2	2	2	3	2	3	3	3	3	2	2	2	2	2	3	2	2	3	2	5	7	123		
18D4061001	Huỳnh Thiện	An	20/02/1999	4	2	3	2	3	3	2	4	2	1	2	3	3	2	3	2	3	3	2	4	4	4	2	2	3	3	2	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	3	2	4	4	4	4	4		3.10	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4061010	Nguyễn Thuỳ	Dương	24/01/2000	4	2	2	2	3	3	2	2	3	1	2	3	2	3	3	2	3	3	2	1	4	4	3	3	4	4	1	4	4	4	4	3	4	3	4	4	4	4	3	3	4	3	4	4		4	3.01	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4061008	Đoàn Thị Mỹ	Duyên	24/10/2000	4	2	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	3	4	4	3	4	4	3	3	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	3	4	4			4	3.76	Xuất sắc	Đủ điều kiện về điểm
18D4061015	Dương Thị	Hằng	14/07/2000	4	2	1	1	3	3	1	2	2	1	1	1	1	2	3	1	3	1	1	3	4	3	2	3	4	2	1	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	3	4	3	4	4	4	4		2.72	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4061017	Nguyễn Thị Diệu	Hiền	05/02/2000	4	3	3	2	3	3	3	3	3	1	3	3	2	2	3	2	2	3	2	1	4	3	3	4	4	4	3	4	4	3	4	3	3	3	4	4	4	3	3	4	4	4	4			4	3.10	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4061019	Lê Nguyên	Khôi	15/01/1999	2	2	1	2	3	3	4	1	2	3	3	2	3	3	3	3	4	3	3	2	4	4	4	4	4	4	2	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4			4	3.25	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4061024	Đoàn Thị Linh	Nga	25/03/2000	4	2	2	3	4	3	4	3	3	3	3	1	3	3	3	2	3	3	4	2	4	4	3	3	4	3	2	4	4	3	4	3	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4			4	3.27	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4061029	Phan Thị	Nhẫn	15/07/2000	4	2	3	2	3	3	3	2	3	2	3	2	2	2	3	3	4	3	3	3	4	3	3	4	4	3	2	4	4	3	4	3	4	3	4	4	4	4	3	3	4	4	4			4	3.19	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4061030	Hồ Thị Phương	Nhi	29/08/2000	3	3	2	1	3	3	2	1	3	1	2	1	1	2	2	2	2	2	2	4	3	3	4	4	4	2	4	4	4	4	4	4	4	2	4	4	4	4	3	3	3	4	4	4	3		2.79	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4061032	Lê Thị Anh	Nhi	16/11/2000	1	2	1	2	3	3	1	1	1	1	2	2	1	2	2	1	1	1	2	1	4	3	2	3	4	3	2	4	4	4	4	3	3	4	4	4	4	4	3	4	3	4	3	4	4		2.57	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4061033	Lê Uyên	Nhi	02/12/2000	3	2	2	2	3	3	1	3	2	1	2	1	2	3	3	1	2	2	2	2	4	3	2	3	4	3	2	4	4	4	4	3	3	3	3	4	3	3	3	3	4	4	3	3			2.71	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4061035	Nguyễn Thị Quỳnh	Nhi	14/01/2000	4	2	1	2	3	3	2	1	3	3	3	2	1	3	2	2	2	3	3	2	4	3	3	3	4	3	2	4	4	3	4	3	4	3	4	4	4	4	3	3	4	4	4			4	2.97	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4061036	Phan Thị Thùy	Nhung	12/09/2000	4	2	3	2	3	3	2	2	3	2	3	2	3	4	3	4	3	4	3	3	4	4	3	4	4	4	2	4	4	3	4	3	4	2	4	4	4	4	3	3	4	4	4			4	3.28	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4061042	Trần Quang	Phúc	16/01/2000	2	2	1	1	3	2	2	3	3	1	3	1	3	2	2	3	2	2	2	3	4	3	2	3	4	3	2	4	4	3	4	3	3	2	4	4	4	4	2	4	2	4	3	3	2		2.66	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4061047	Thái Thị Như	Quỳnh	18/02/2000	4	3	2	3	3	3	3	3	3	2	3	2	4	4	3	3	3	4	4	2	4	4	3	3	4	3	2	4	4	3	4	3	4	3	3	4	4	4	3	3	4	4	4			4	3.34	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4061052	Lê Thị Ngọc	Thảo	27/05/2000	4	2	3	3	4	3	3	2	4	1	2	1	2	3	3	2	3	4	3	3	4	4	3	4	4	3	2	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4			3.25	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4061056	Nguyễn Phương	Thùy	10/06/2000	3	1	1	3	3	3	1	2	3	1	2	2	2	4	3	2	2	4	3	1	4	3	3	4	4	4	2	4	4	4	4	4	4	2	4	4	4	4	3	4	2	4	4			4	2.98	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4061060	Nguyễn Thị Anh	Thy	18/03/2000	4	2	4	1	3	3	3	2	3	1	3	3	4	3	3	3	3	3	3	2	4	4	3	4	4	3	2	4	4	4	4	3	4	4	4	4	3	4	3	3	4	4	4	4		4	3.28	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4061061	Lê Ngọc Cát	Tiên	24/02/2000	3	2	2	2	3	3	1	2	3	2	1	1	1	4	3	2	2	3	2	3	4	2	2	3	4	3	2	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	3	4	3	4	4	4	4		4	2.92	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4061066	Hồ Hoàng Quế	Trân	05/12/2000	4	3	2	3	4	3	3	3	3	3	1	2	3	4	2	2	3	4	4	3	4	3	4	3	3	4	3	3	4	4	3	4	4	2	4	4	4	4	3	4	4	4	4			4	3.30	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4061067	Nguyễn Ngọc Phương	Trinh	15/06/2000	3	2	1	2	1	3	3	2	3	1	1	2	2	2	2	1	1	1	2	4	4	3	3	3	3	3	2	4	4	3	4	4	3	2	4	3	4	3	3	4	4	4	3	4	3		2.66	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4061069	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	03/07/2000	4	2	1	2	3	3	2	1	2	2	2	1	1	3	2	2	2	2	3	1	4	3	3	4	4	3	2	4	4	3	4	3	4	3	4	4	4	3	4	3	3	4	4	4	4		2.82	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4061071	Trần Thị Thanh	Tuyền	08/06/2000	4	2	2	2	3	3	1	2	3	2	3	3	3	4	3	3	2	3	3	1	4	3	3	3	4	3	2	4	4	3	4	3	4	3	4	4	4	4	3	3	3	4	4			4	3.06	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4061077	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	27/11/2000	3	2	2	2	4	3	3	3	3	1	3	3	3	4	2	3	4	4	4	3	4	4	3	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3	3	4	4	4			4	3.40	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4061005	Lê Thị Ngọc	Châu	18/03/2000	2	1	0	1	3	3	0	2	2	1	2	1	3	2	2	0	1	3	2	1	4	3	3	2	4	3	2	4	4	4	4	4	3	3	0	4	3	4	3	3	3	3	4	4	4	0		2.28	Trung bình	Chưa hoàn thành điểm
18D4061012	Nguyễn Thị Thu	Hà	12/09/2000	4	2	2	3	3	3	3	2	3	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.53	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4061014	Võ Thị Thúy	Hạnh	05/04/2000	3	1	2	3	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.22	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4061026	Trần Thị Ánh	Ngọc	07/07/2000	3	1	2	2	2	3	0	2	1	3	2	2	1	3	3	1	2	2	1	2	4	3	2	3	4	3	2	4	4	4	4	4	3	3	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4			2.78	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4061041	Mai Bá Hữu	Pháp	14/09/2000	4	2	1	2	1	2	0	1	3	1	1	1	2	1	2	2	2	3	2	2	4	3	3	4	4	3	2	4	4	4	4	3	4	3	4	3	4	4	3	4	4	4	4	4	4		2.72	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4061044	Lê Thị Khánh	Quỳnh	07/12/2000	0	1	1	1	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.11	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4061045	Nguyễn Phúc Ngân	Quỳnh	13/11/2000	1	2	0	2	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.11	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4061049	Đỗ Viết	Sôn	10/01/2000	2	2	1	2	3	3	1	1	3	2	2	4	3	4	3	2	2	3	4	4	4	3	4	2	4	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	3	0		3.02	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4061051	Bùi Văn	Thành	16/07/2000	3	2	1	2	3	3	1	2	3	1	1	1	1	4	2	0	2	4	3	3	4	1	3	4	4	3	2	4	4	3	4	4	4	3	4	4	4	4	3	3	3	4	4	4	4		2.84	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4061053	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	27/05/2000	2	2	0	1	4	3	1	1	2	1	1	0	0	1	0	0	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.44	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4061055	Hồ Ngọc Như	Thiện	01/01/2000	4	3	0	2	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.22	Yếu	Chưa hoàn thành điểm

35 sinh viên trong danh sách này với 0 con điểm bị sửa chữa)

BỘ GIÁO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT

Khóa học: 2018 - 2022
Ngành: DU LỊCH
Chuyên ngành:
Khóa 52 Lớp Du lịch 1

BỘ GIÁO

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác -Lênin 1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tin học đại cương	Toán ứng dụng trong kinh tế	Pháp luật đại cương	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Hướng nghiệp	Kinh tế vĩ mô	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	Tổng quan du lịch	Kinh tế vĩ mô	Quản trị học	Kinh tế lượng	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	Marketing căn bản	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Nguyên lý kế toán	Thống kê kinh doanh và kinh tế	Kinh tế du lịch	Marketing du lịch	Thực tập nghiệp vụ 1	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	Quy hoạch du lịch	Quản trị tài chính du lịch và khách sạn	Lễ tân ngoại giao	Tâm lý du khách	Thiết kế điều hành chương trình du lịch	Nhập môn quản trị khách sạn	Quản trị quan hệ khách hàng	Quản lý văn hóa với phát triển du lịch	Quản lý điểm đến	Quản trị nguồn nhân lực du lịch	Thực tập nghiệp vụ 2	Thực tập quản lý	Chiến lược kinh doanh du lịch và khách sạn	Quản lý hệ thống thông tin du lịch	Du lịch lễ hội và sự kiện	Văn hóa và du lịch	Lập và quản lý dự án du lịch	Quản lý doanh nghiệp du lịch	Quản lý du lịch bền vững	Quản lý tài nguyên du lịch	Chuyên đề tổng hợp	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Ngoại ngữ không chuyên	Tổng điểm	STT
					1					2			3						4						5						6							7								8							
					2	2	3	3	2	3	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	3	3	3	2	3	2	2	2	2	2	3	2	3	3	3	3	3	2	2	2	2	2	2	2	5	7	7	122	
1	18D4041018	Hà Thị Ngọc	Diệp	24/02/2000	7.0	7.2	7.1	8.5	6.6	5.8	5.9	6.9	8.6	7.0	4.7	9.0	7.2	6.5	6.0	8.2	7.2	7.9	8.3	8.6	10.0	7.4	9.4	8.0	7.9	8.3	8.6	9.7	9.1	8.8	8.2	9.4	8.8	9.5	8.3	8.0	9.3	8.6	9.0	9.3	9.7	9.1			9.3	Đạt	**8.1**	4
2	18D4041037	Phan Thị Thuý	Hằng	24/05/2000	6.8	6.8	6.4	4.2	7.2	5.0	5.2	7.3	7.1	7.0	6.6	7.5	7.7	7.3	6.2	8.1	6.5	7.2	8.9	8.4	9.1	7.6	8.7	8.3	6.8	8.3	8.4	8.3	8.3	8.1	8.2	8.5	9.0	9.0	8.7	7.7	9.1	8.4	7.7	8.6	9.0	8.7			9.2	Đạt	**7.7**	8
3	18D4041041	Đoàn Hoàng Trọng	Hiếu	02/03/2000	6.2	5.8	6.6	6.2	6.0	8.7	5.2	7.0	6.2	5.1	5.6	5.5	5.8	7.9	5.3	7.4	6.2	6.3	6.1	8.8	9.1	5.6	6.0	7.5	4.5	8.0	8.3	7.3	8.1	7.8	8.0	8.8	8.8	9.5	8.3	8.4	8.5	8.2	8.9	8.2	9.3	9.3	8.2	7.9		Đạt	**7.3**	9
4	18D4041048	Nguyễn Văn Huy	Hoàng	21/05/2000	7.2	6.4	5.6	4.7	5.8	8.5	5.6	7.8	7.3	5.5	5.7	6.8	6.4	5.6	5.9	7.6	7.7	6.1	9.0	6.0	9.1	4.1	6.6	7.6	6.2	8.0	8.6	7.1	8.6	7.7	7.6	7.4	9.0	9.0	8.7	8.0	9.0	7.7	7.6	8.0	9.3	8.9	7.7	8.1		Đạt	**7.2**	11
5	18D4041050	Vũ Thị Thành	Huế	17/09/2000	9.1	8.2	6.9	7.9	5.8	7.7	7.0	7.3	9.1	6.8	5.4	8.3	8.2	6.6	7.4	8.2	7.9	9.2	9.3	8.6	9.1	7.7	9.8	8.4	8.1	8.7	9.1	9.4	9.1	8.6	8.2	9.0	8.8	9.5	8.7	8.5	9.5	8.6	9.7	7.7	9.3	9.1			9.1	Đạt	**8.3**	12
6	18D4041052	Lê Văn	Huy	22/09/2000	7.4	7.1	6.2	5.8	6.6	5.3	5.9	7.4	6.5	5.7	5.1	5.6	5.1	6.1	6.6	7.5	6.1	4.9	7.9	9.0	9.1	4.7	6.8	7.1	6.3	8.3	8.0	7.2	8.6	8.1	6.1	7.3	8.8	9.0	8.3	7.4	9.7	7.9	8.2	7.6	9.0	9.0	7.8	8.5		Đạt	**7.1**	13
7	18D4041057	Ngô Thị	Khanh	16/07/2000	7.9	6.7	6.6	4.0	8.2	7.8	8.4	6.9	7.0	8.4	5.3	8.9	7.5	7.7	6.3	6.0	8.6	8.4	9.3	8.8	9.1	7.0	9.3	8.3	8.0	8.3	9.1	9.8	8.8	8.2	8.2	8.9	9.0	8.0	8.3	7.5	9.4	8.6	9.2	8.3	9.3	8.4			9.3	Đạt	**8.0**	15
8	18D4041061	Hà Thị Hồng	Lãm	06/04/2000	7.6	6.6	6.5	7.7	5.4	6.3	5.6	7.5	7.3	7.0	6.1	7.2	7.9	6.8	7.0	8.6	8.1	5.2	8.7	8.9	9.1	4.2	9.3	8.7	7.6	8.7	9.1	9.0	8.5	8.8	7.5	8.9	9.8	9.5	8.4	7.9	9.5	8.4	9.0	9.0	9.4	8.7			9.6	Đạt	**7.9**	16
9	18D4041077	Cao Việt	Long	13/06/2000	8.8	8.1	5.2	4.6	6.5	7.0	6.5	7.7	9.6	6.7	6.1	8.9	8.7	7.5	6.3	8.6	8.2	7.7	8.8	9.1	10.0	6.9	9.6	8.4	5.9	8.3	8.9	8.9	9.6	8.6	8.0	9.0	9.0	7.5	9.1	7.3	10.0	8.4	9.3	9.0	9.3	8.9			9.2	Đạt	**8.1**	21
10	18D4041081	Lê Thị Ái	Ly	20/04/2000	6.1	5.6	6.1	7.0	7.1	5.0	6.9	7.1	6.5	4.3	5.9	8.5	6.2	8.1	5.9	7.7	7.7	7.7	8.2	8.6	9.1	7.5	8.2	8.4	5.9	8.2	8.6	7.5	8.7	8.4	6.8	8.7	8.8	9.0	8.3	8.3	9.4	9.1	7.8	8.6	9.3	8.7	8.2	8.4		Đạt	**7.6**	23
11	18D4041091	Đỗ Thị Trà	My	09/09/2000	7.6	7.3	5.9	5.2	6.4	6.4	9.1	6.0	6.0	5.8	5.3	8.9	6.0	6.7	5.9	7.9	4.9	7.1	8.8	8.9	9.1	6.3	7.7	8.2	5.6	8.3	9.6	8.8	7.5	8.7	8.7	9.1	8.8	9.0	8.7	6.7	9.9	8.5	9.3	9.3	9.7	9.3	8.9	8.4		Đạt	**7.6**	25
12	18D4041099	Nguyễn Thị Hồng	My	19/04/2000	8.8	7.9	6.7	6.8	7.0	6.4	8.0	7.1	9.4	7.9	6.8	9.3	8.3	9.4	6.9	9.1	8.6	8.2	9.4	9.4	9.1	6.6	9.3	9.2	8.7	9.1	9.4	8.7	9.8	8.6	8.9	8.9	9.5	9.5	9.1	8.1	10.0	8.6	9.6	9.7	9.7	9.2			9.5	Đạt	**8.6**	28
13	18D4041100	Bùi Nguyễn Phương	Nam	08/10/2000	7.9	6.1	7.1	4.4	7.2	6.8	7.2	7.7	6.4	4.9	4.3	8.3	5.5	7.5	7.6	6.9	5.8	7.3	8.3	9.4	9.1	4.5	5.6	7.7	7.6	8.3	8.2	7.1	8.6	7.3	7.9	8.5	8.8	9.0	8.6	6.9	10.0	8.4	8.8	8.1	9.3	8.9	8.5	8.7		Đạt	**7.5**	29
14	18D4041104	Hoàng Thị Kim	Ngọc	29/03/2000	7.5	5.8	6.0	6.8	6.5	5.7	5.8	7.6	5.5	9.1	7.1	6.8	5.1	7.2	5.6	6.8	7.9	7.3	8.4	8.6	9.1	4.8	6.4	8.9	5.3	7.3	6.9	7.1	8.7	8.6	7.9	8.9	9.0	9.0	8.3	8.3	9.6	8.6	9.7	8.6	9.3	9.7	7.9	8.8		Đạt	**7.6**	30
15	18D4041109	Phạm Huỳnh Đức	Nhã	04/07/2000	6.4	4.5	6.5	5.6	6.1	5.7	4.9	7.6	6.0	8.9	6.8	7.2	7.3	8.1	5.6	7.3	7.5	7.2	8.4	8.5	9.1	6.8	6.8	7.5	7.1	7.9	7.6	8.4	9.2	8.2	7.9	8.8	9.3	9.5	8.6	6.8	9.0	8.5	8.7	7.3	9.3	9.3	8.4	8.8		Đạt	**7.6**	31
16	18D4041112	Hoàng Thị Ý	Nhi	28/07/2000	6.5	5.1	6.0	4.9	6.8	4.5	5.6	7.7	4.8	8.9	6.7	5.8	6.3	6.2	6.6	7.6	6.5	7.0	8.4	8.4	9.1	6.3	8.1	7.8	4.9	7.2	7.8	7.1	8.4	8.5	8.3	8.6	9.0	9.0	8.7	6.7	9.5	8.5	8.6	8.4	9.3	9.3	8.9	8.6		Đạt	**7.4**	32
17	18D4041116	Phan Thị Uyển	Nhi	07/08/2000	9.1	7.6	6.3	4.8	6.7	5.8	7.7	7.2	7.9	6.6	6.0	8.3	8.0	7.1	4.6	7.9	6.5	6.3	8.8	8.6	9.1	7.4	8.3	7.3	4.2	7.6	8.4	8.7	9.2	8.5	8.2	8.7	9.3	9.5	8.7	8.3	9.1	8.3	9.3	8.6	9.3	9.1			9.0	Đạt	**7.8**	33
18	18D4041123	Đặng Thị	Nhung	03/11/1999	7.0	7.0	6.3	5.4	5.8	6.8	5.6	6.6	7.3	4.4	6.1	7.5	7.9	7.4	5.8	9.1	9.3	7.1	8.4	8.7	9.1	5.8	8.7	8.5	6.8	8.0	8.3	8.9	9.4	8.9	8.6	8.8	8.8	9.0	8.7	8.4	9.9	8.6	9.5	8.8	9.3	9.1			9.4	Đạt	**7.9**	35
19	18D4041133	Nguyễn Thị Diệu	Phương	17/12/2000	8.2	4.9	5.8	4.4	5.4	5.8	6.3	7.2	8.5	8.9	4.9	7.6	6.5	6.5	6.0	7.0	7.8	5.2	8.0	8.8	9.9	6.6	9.7	8.9	7.5	8.2	8.0	8.8	8.9	9.0	8.2	8.8	8.8	9.0	8.7	8.3	9.1	8.6	9.6	8.7	9.3	9.1			9.4	Đạt	**7.8**	38
20	18D4041138	Phan Thị	Quyết	20/01/2000	9.4	8.2	6.7	7.2	8.2	9.2	9.8	8.3	9.4	7.6	6.9	8.7	9.9	9.1	7.0	8.6	9.8	8.0	9.4	8.9	9.8	7.7	9.7	9.2	8.0	8.3	9.0	9.2	9.1	9.0	8.6	8.9	9.0	9.0	9.0	8.1	10.0	8.6	9.3	8.5	9.3	8.7			9.1	Đạt	**8.7**	40
21	18D4041141	Trần Thị Diễm	Quỳnh	13/05/2000	7.0	5.2	6.5	6.0	6.1	6.1	7.7	6.2	7.3	9.1	4.5	5.9	8.8	7.3	5.3	8.2	8.2	7.0	8.4	8.6	10.0	7.4	9.5	8.5	6.7	7.9	8.4	8.5	9.2	8.5	8.2	9.0	8.8	9.0	9.0	7.7	9.1	8.6	8.6	8.6	9.3	9.1			9.4	Đạt	**7.9**	41
22	18D4041156	Châu Công	Thắng	25/06/2000	9.1	6.9	5.7	8.9	6.2	7.2	8.4	7.4	10.0	7.3	6.1	8.6	9.6	6.9	7.1	8.4	8.5	8.9	9.1	9.5	9.1	7.6	8.0	8.5	7.7	8.4	9.0	9.1	9.1	8.3	8.2	8.9	9.5	9.5	9.1	8.5	10.0	8.5	8.3	9.0	9.3	9.4			9.4	Đạt	**8.4**	44
23	18D4041158	Huỳnh Thị Minh	Thi	05/11/2000	7.4	5.0	5.5	4.9	6.8	4.2	6.6	6.7	4.4	5.6	5.0	7.3	8.6	6.0	6.3	6.1	5.9	6.8	8.6	8.8	9.1	4.9	4.6	6.5	7.9	7.6	6.6	5.0	6.9	7.8	8.6	9.1	9.0	9.0	8.7	5.7	9.5	8.5	8.7	8.2	9.3	9.2	8.8	8.4		Đạt	**7.1**	45
24	18D4041160	Nguyễn Thị Mỹ	Thìn	28/04/2000	7.0	7.0	6.4	8.7	7.2	5.8	7.0	6.0	8.2	5.8	5.6	5.6	8.6	7.1	7.7	6.0	8.7	7.7	8.4	8.9	9.1	5.6	7.3	8.9	4.1	8.0	8.4	7.9	8.5	8.8	8.2	9.0	9.0	8.0	8.7	7.2	9.4	9.3	8.3	8.5	9.3	8.6			9.0	Đạt	**7.7**	46
25	18D4041171	Nguyễn Tống Minh	Thư	12/10/2000	6.8	5.8	6.0	9.3	7.5	6.0	6.3	6.2	8.2	6.2	6.0	5.9	8.7	8.1	6.9	8.7	8.6	7.1	8.7	8.7	9.1	6.5	8.2	8.3	5.8	8.3	8.3	8.8	9.5	8.5	8.9	9.0	8.8	9.0	8.3	8.3	10.0	9.3	9.8	9.5	9.3	9.0	8.2	8.3		Đạt	**8.0**	51
26	18D4041176	Trương Thị Hoài	Thương	13/08/2000	9.4	6.4	7.3	4.6	8.2	7.2	4.2	7.1	8.2	6.1	9.4	6.1	9.1	8.2	6.5	8.7	8.1	7.8	8.6	8.7	9.1	7.3	8.2	8.9	4.7	8.3	6.6	8.8	9.2	8.9	8.9	9.1	9.0	9.5	8.7	8.7	9.9	9.0	9.6	9.2	9.3	9.0	8.7	8.6		Đạt	**8.1**	52
27	18D4041166	Arâl Thị	Thúy	18/04/2000	5.5	5.1	4.7	4.8	5.0	6.6	6.9	6.5	6.6	6.8	6.7	8.6	5.8	6.4	6.2	8.3	7.0	6.1	8.4	8.7	9.1	4.4	6.9	8.5	4.1	8.0	8.4	8.4	9.0	7.9	8.2	8.7	9.0	8.5	7.6	7.2	9.6	9.1	8.2	9.5	9.0	8.9	8.2	8.0		Đạt	**7.3**	49
28	18D4041164	Nguyễn Thị Bích	Thùy	27/10/2000	7.0	5.4	6.5	5.3	6.1	6.6	5.2	6.0	7.3	6.5	5.2	6.2	8.0	9.5	6.3	4.6	7.6	7.7	8.7	8.8	9.1	6.3	8.0	8.5	7.9	8.3	8.6	8.9	8.6	8.0	8.6	9.0	8.8	9.5	8.3	5.6	9.7	8.6	9.1	8.8	9.3	8.7	8.7	8.2		Đạt	**7.6**	48
29	18D4041168	Trần Mai Thanh	Thúy	02/02/2000	6.2	6.4	6.9	8.2	6.1	6.2	5.6	6.5	7.2	6.6	6.6	5.9	8.8	8.0	6.3	7.6	6.7	7.7	8.2	8.5	9.9	6.7	7.9	8.5	5.5	8.0	7.7	8.3	8.9	8.5	8.5	8.9	9.0	8.8	9.5	8.7	7.3	9.1	9.2	9.5	9.1	9.7	9.3			9.5	Đạt	**7.9**	50
30	18D4041181	Ngô Thị Bích	Trâm	12/12/2000	9.7	8.2	7.4	9.0	7.4	7.3	8.4	8.8	9.4	8.6	7.2	8.9	9.7	9.6	5.6	8.6	9.3	9.1	8.7	9.1	9.9	8.9	9.8	8.9	5.9	8.3	8.6	8.4	8.6	9.0	8.9	9.1	9.0	8.0	8.3	8.1	9.4	8.6	9.4	8.2	9.3	8.7			9.1	Đạt	**8.6**	53
31	18D4041195	Ngô Thị Hoài	Uyên	24/04/2000	7.4	6.4	6.7	4.9	6.8	7.1	6.3	6.5	6.4	5.6	5.2	6.6	8.7	7.5	6.7	6.8	8.2	6.7	8.4	8.6	9.1	6.3	8.7	8.0	7.4	8.3	8.3	9.1	8.7	8.6	7.9	8.9	8.8	9.0	8.3	8.0	9.2	8.6	9.2	8.6	9.0	9.1			9.5	Đạt	**7.8**	57
32	18D4041198	Đỗ Thị Tường	Vân	25/02/2000	6.2	7.2	5.5	4.1	7.5	6.8	6.6	6.3	8.2	6.6	5.7	7.3	8.1	6.3	7.0	7.6	9.1	6.9	8.7	9.0	9.9	4.2	7.7	8.7	4.7	8.3	8.2	7.5	9.4	8.6	8.6	8.8	9.0	7.5	8.3	6.0	10.0	8.7	8.8	9.2	9.0	8.9			9.3	Đạt	**7.7**	58
33	18D4041204	Trần Thị Thúy	Yên	18/11/2000	8.2	7.6	6.5	5.9	7.5	6.6	4.5	5.8	6.6	5.6	5.6	7.5	7.0	6.7	6.3	6.9	5.6	6.5	9.0	8.8	9.1	5.3	5.4	8.5	4.1	8.3	8.3	7.5	9.0	8.4	8.2	9.1	9.0	9.5	8.3	7.7	9.6	8.9	8.9	9.0	9.7	9.3			9.4	Đạt	**7.6**	59
34	18D4041002	Ngô Thị Ngọc	Anh	19/12/2000	4.0	6.4	7.5	2.6	6.1	4.3	5.6	7.8	6.7	5.5	0.8	0.0	0.0	1.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0				Đạt	**1.5**	1
35	18D4041010	Lê Đỗ Đức	Bằng	30/08/2000	5.4	3.1	5.9	3.7	7.5	8.0	4.9	6.9	7.6	4.4	6.5	6.2	7.4	5.8	7.0	8.7	6.3	5.3	8.6	7.3	9.1	6.1	5.5	8.2	4.4	7.5	8.4	5.2	7.5	8.0	5.6	8.5	9.0	9.0	8.0	4.9	8.8	7.7	8.0	7.9	9.0	8.7	7.7	8.0		Đạt	**7.0**	2
36	18D4041012	Nguyễn Thị	Bướm	20/03/2000	6.4	7.0	6.4	3.5	6.1	0.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0				Đạt	**0.7**	3
37	18D4041027	Nguyễn Thành	Đạt	11/04/2000	2.5	5.5	5.0	3.2	4.0	3.5	0.0	5.7	0.6	4.1	0.6	2.0	2.1	1.0	0.0	0.8	1.8	0.7	0.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0				Đạt	**1.2**	6
38	18D4041023	Đinh Thị Thùy	Dung	06/11/2000	9.1	7.9	6.5	7.5	6.1	7.6	7.0	7.2	8.2	8.0	6.8	6.1	6.7	8.3	7.9	8.0	4.7	6.6	8.3	8.6	9.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0				Đạt	**4.2**	5
39	18D4041031	Phan Thị Diệu	Hảo	23/08/2000	6.3	5.7	6.5	7.5	6.1	4.3	5.6	7.2	7.0	5.9	5.2	6.6	5.3	8.8	5.6	6.9	6.4	5.9	8.3	9.0	9.1	8.0	9.0	8.3	6.2	7.9	7.2	8.2	8.8	8.5	7.6	8.8	8.8	9.5	8.9	7.1	10.0	8.7	8.4	8.0	9.3	8.7	8.2	0.0		Đạt	**7.1**	7
40	18D4041046	Nguyễn Mạnh	Hoàng	20/07/2000	6.3	6.1	6.7	5.7	2.6	1.2	2.8	4.1	5.2	5.1	0.6	0.0	0.0	0.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.7	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0				Đạt	**1.3**	10
41	18D4041054	Lê Nguyễn Đăng Vĩnh	Hưng	23/09/2000	3.4	5.5	1.4	1.8	6.0	4.8	4.9	6.5	5.9	5.1	0.6	0.0	0.0	0.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0				Đạt	**1.2**	14
42	18D4041063	Huỳnh Thị Mỹ	Lệ	03/04/2000	5.2	5.8	6.4	5.4	6.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0				Đạt	**0.8**	17
43	18D4041067	Lê Thị Mỹ	Linh	24/12/2000	5.8	5.5	7.4	4.6	6.8	5.6	4.1	7.7	8.4	6.3	4.6	4.7	5.7	6.5	4.8	8.3	8.7	4.8	8.7	9.1	9.9	6.5	8.8	8.6	4.1	7.9	8.8	8.9	8.7	8.3	8.1	8.8	9.0	7.5	8.4	7.9	9.8	8.4	9.3	7.5	9.0	8.7				Đạt	**7.4**	18
44	18D4041070	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	22/06/1999	8.8	6.6	6.9	4.5	5.9	8.0	6.9	7.7	9.4	7.0	5.1	5.6	7.3	8.4	6.3	8.3	6.0	7.8	8.8	9.0	9.1	7.3	7.5	8.5	4.1	8.3	7.7	8.7	8.6	7.1	7.7	8.4	9.0	9.0	8.6	7.2	9.7	8.4	8.6	8.3	9.3	8.9				Đạt	**7.7**	19

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác -Lênin 1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tin học đại cương	Toán ứng dụng trong kinh tế	Pháp luật đại cương	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Hướng nghiệp	Kinh tế vĩ mô	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	Tổng quan du lịch	Kinh tế vĩ mô	Quản trị học	Kinh tế lượng	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	Marketing căn bản	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Nguyên lý kế toán	Thống kê kinh doanh và kinh tế	Kinh tế du lịch	Marketing du lịch	Thực tập nghiệp vụ 1	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	Quy hoạch du lịch	Quản trị tài chính du lịch và khách sạn	Lễ tân ngoại giao	Tâm lý du khách	Thiết kế điều hành chương trình du lịch	Nhập môn quản trị khách sạn	Quản trị quan hệ khách hàng	Quản lý văn hóa với phát triển du lịch	Quản lý điểm đến	Quản trị nguồn nhân lực du lịch	Thực tập nghiệp vụ 2	Thực tập quản lý	Chiến lược kinh doanh du lịch và khách sạn	Quản lý hệ thống thông tin du lịch	Du lịch lễ hội và sự kiện	Văn hóa và du lịch	Lập và quản lý dự án du lịch	Quản lý doanh nghiệp du lịch	Quản lý du lịch bền vững	Quản lý tài nguyên du lịch	Chuyên đề tổng hợp	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Ngoại ngữ không chuyên	Tổng điểm	STT
45	18D4041073	Trần Thị Mỹ	Linh	18/06/2000	7.0	7.9	7.2	3.6	6.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.7	0.0				Đạt	**0.9**	20
46	18D4041079	Phan Đình Hoàng	Long	02/11/2000	7.5	5.9	6.7	1.5	3.6	0.3	0.0	0.0	0.0	2.4	0.6	0.0	0.0	0.4	0.0	0.0	1.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0				Đạt	**0.7**	22
47	18D4041088	Đồng Hoàng	Minh	17/03/2000	5.0	5.5	6.8	6.9	2.6	4.8	7.3	5.4	4.9	4.5	4.9	5.9	7.0	6.8	7.5	6.7	2.8	4.6	7.7	8.6	0.0	6.1	4.2	6.6	3.0	7.9	7.3	6.6	6.8	7.9	5.3	7.0	9.3	9.5	8.5	7.0	10.0	8.5	8.3	7.1	9.0	9.2	6.9	0.0		Đạt	**6.1**	24
48	18D4041093	Lê Thị Diệu	My	18/08/2000	5.6	6.4	6.1	3.2	5.7	4.6	4.4	6.0	3.7	1.3	3.3	6.9	1.7	5.2	1.1	0.7	0.0	0.6	0.7	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0				Đạt	**1.8**	26
49	18D4041094	Phùng Trà	My	14/11/2000	8.4	7.0	7.2	3.7	5.8	5.6	5.9	6.0	5.6	4.7	5.7	8.2	6.4	7.0	7.0	8.7	7.9	8.3	7.6	8.9	9.9	5.6	8.0	8.2	6.2	8.3	8.0	7.8	9.7	8.4	7.2	9.1	9.0	8.0	8.7	7.1	9.9	8.0	8.7	9.0	9.3	8.9	8.2	8.6		Đạt	**7.6**	27
50	18D4041119	Tống Thị Xuân	Nhi	29/03/2000	4.6	6.2	5.1	2.1	5.4	0.0	0.0	5.1	1.8	1.3	0.8	6.9	0.0	0.2	0.0	0.7	1.8	0.6	0.7	2.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0				Đạt	**1.2**	34
51	18D4041126	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	25/12/2000	2.9	3.2	2.3	2.0	2.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0				Đạt	**0.3**	36
52	18D4041131	Thái Chu	Phong	01/02/2000	5.6	3.0	6.2	1.5	2.6	0.3	0.0	4.9	2.0	2.0	0.8	2.0	0.0	0.5	0.0	0.7	1.8	0.0	0.7	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.7	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0				Đạt	**1.0**	37
53	18D4041136	Nguyễn Văn Anh	Quốc	08/05/2000	4.7	4.1	6.1	2.2	5.7	4.0	5.9	7.0	4.0	3.5	2.9	5.7	5.2	6.9	6.0	0.0	1.9	0.0	0.7	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.7	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0				Đạt	**2.1**	39
54	18D4041147	Lê Thị Cẩm	Thanh	17/08/2000	4.9	5.7	5.4	6.5	6.1	4.5	2.8	5.3	4.4	3.0	8.4	4.5	5.9	3.1	5.9	6.7	7.2	8.2	8.7	8.4	9.1	3.8	4.1	8.2	4.8	6.9	6.1	7.3	8.3	7.9	7.2	8.7	9.0	7.8	8.4	6.4	8.5	8.7	8.1	7.1	9.7	8.7	8.0	7.5		Đạt	**6.7**	42
55	18D4041153	Nguyễn Thị	Thảo	09/11/2000	0.9	3.5	2.3	2.4	0.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0				Đạt	**0.2**	43
56	18D4041162	Tống Phước	Thông	09/06/2000	4.3	6.0	6.8	6.6	6.8	5.9	3.8	5.8	4.4	5.5	5.4	3.1	7.3	8.6	6.3	7.4	6.3	6.9	8.4	8.3	9.1	5.2	6.0	7.0	3.4	8.2	5.4	7.6	8.5	7.9	7.9	8.8	8.8	9.0	8.7	7.9	8.5	8.5	7.3	8.6	9.0	9.1	8.2	8.3		Đạt	**7.1**	47
57	18D4041185	Lê Đỗ Đức	Trí	19/02/2000	5.4	5.4	6.5	2.1	5.7	4.9	2.7	5.7	3.2	3.8	3.3	6.7	5.1	4.0	5.3	6.0	7.9	3.5	7.4	8.7	9.1	6.2	6.6	8.5	6.3	8.7	7.9	9.6	8.9	8.0	8.2	9.2	9.5	9.0	8.3	8.0	9.7	8.6	9.2	9.5	9.3	9.0	8.4	8.4		Đạt	**6.9**	54
58	18D4041187	Tôn Thất Bảo	Tuấn	28/10/2000	5.7	5.4	6.2	4.1	6.8	5.1	6.3	6.4	5.0	4.1	4.6	6.2	8.5	8.0	6.3	6.1	5.6	6.6	8.0	8.5	9.1	5.6	4.8	8.0	3.4	7.6	7.6	7.1	7.9	7.9	8.2	8.4	9.0	9.5	7.9	7.1	8.8	7.8	7.9	8.3	8.7	9.3	8.5	8.3		Đạt	**7.0**	55
59	18D4041190	Ma Phúc Cát	Tường	05/08/2000	6.2	5.5	5.9	6.9	4.5	5.4	5.2	5.5	4.6	3.8	4.9	4.8	7.3	5.7	6.6	4.9	5.5	6.5	8.7	8.9	9.1	4.5	5.0	7.7	6.3	8.3	7.2	7.7	9.0	8.2	8.2	8.0	8.8	9.0	8.7	6.3	9.6	7.9	8.7	7.8	9.3	8.6	8.2	8.0		Đạt	**6.9**	56

(Có 59 sinh viên trong danh sách này với 0 con điểm bị sửa chữa)

(Có

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT

Khóa học: 2018 - 2022
Ngành: DU LỊCH
Chuyên ngành:
Khóa 52 Lớp Du lịch 1

Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác -Lênin 1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tin học đại cương	Toán ứng dụng trong kinh tế	Pháp luật đại cương	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Hướng nghiệp	Kinh tế vi mô	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	Tổng quan du lịch	Kinh tế vĩ mô	Quản trị học	Kinh tế lượng	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	Marketing căn bản	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Nguyên lý kế toán	Thống kê kinh doanh và kinh tế	Kinh tế du lịch	Marketing du lịch	Thực tập nghiệp vụ 1	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	Quy hoạch du lịch	Quản trị tài chính du lịch và khách sạn	Lễ tân ngoại giao	Tâm lý du khách	Thiết kế điều hành chương trình du lịch	Nhập môn quản trị khách sạn	Quản trị quan hệ khách hàng	Quản lý văn hóa với phát triển du lịch	Quản lý điểm đến	Quản trị nguồn nhân lực du lịch	Thực tập nghiệp vụ 2	Thực tập quản lý	Chiến lược kinh doanh du lịch và khách sạn	Quản lý hệ thống thông tin du lịch	Du lịch lễ hội và sự kiện	Văn hóa và du lịch	Lập và quản lý dự án du lịch	Quản lý doanh nghiệp du lịch	Quản lý du lịch bền vững	Quản lý tài nguyên du lịch	Chuyên đề tổng hợp	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Tổng điểm	Xếp loại	Kiểm tra đủ điều kiện tốt nghiệp về điểm
				1					2					3					4					5							6						7								8						
				2	**2**	**3**	**3**	**2**	**3**	**2**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**2**	**3**	**3**	**3**	**2**	**3**	**2**	**2**	**2**	**2**	**2**	**3**	**2**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**2**	**2**	**2**	**2**	**2**	**2**	**2**	**5**	**7**	**122**		
18D4041018	Hà Thị Ngọc	Diệp	24/02/2000	3	3	3	4	2	2	2	2	4	3	1	4	3	2	2	3	3	3	3	4	4	3	4	3	3	3	4	4	4	4	3	4	4	4	3	3	4	4	4	4	4	4			4	**3.28**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4041037	Phan Thị Thuý	Hằng	24/05/2000	2	2	2	1	3	1	1	3	3	3	2	3	3	3	2	3	2	3	4	3	4	3	4	3	2	3	3	3	3	3	3	4	4	4	4	3	4	3	3	4	4	4			4	**3.00**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041041	Đoàn Hoàng Trọng	Hiếu	02/03/2000	2	2	2	2	2	4	1	3	2	1	2	2	2	3	1	3	2	2	2	4	4	2	2	3	1	3	3	3	3	3	3	4	4	4	3	3	4	3	4	3	4	4	3	3		**2.73**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041048	Nguyễn Văn Huy	Hoàng	21/05/2000	3	2	2	1	2	4	2	3	3	2	2	2	2	2	2	3	3	2	4	2	4	1	2	3	2	3	4	3	4	3	3	3	4	4	4	3	4	3	3	3	4	4	3	3		**2.81**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041050	Vũ Thị Thành	Huế	17/09/2000	4	3	2	3	2	3	3	3	4	2	1	3	3	2	3	3	3	4	4	4	4	3	4	3	3	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4			4	**3.38**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4041052	Lê Văn	Huy	22/09/2000	3	3	2	2	2	1	2	3	2	2	1	2	1	2	2	3	2	1	3	4	4	1	2	3	2	3	3	3	4	3	2	3	4	4	3	3	4	3	3	3	4	4	3	4		**2.66**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041057	Ngô Thị	Khanh	16/07/2000	3	2	2	1	3	3	3	2	3	3	1	4	3	3	2	2	4	3	4	4	4	3	4	3	3	3	4	4	4	3	3	4	4	3	3	3	4	4	4	3	4	3			4	**3.15**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041061	Hà Thị Hồng	Lãm	06/04/2000	3	2	2	3	1	2	2	3	3	3	2	3	3	2	3	4	3	1	4	4	4	1	4	4	3	4	4	4	4	4	3	4	4	4	3	3	4	3	4	4	4	4			4	**3.18**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041077	Cao Việt	Long	13/06/2000	4	3	1	1	2	3	2	3	4	2	2	4	4	3	2	4	3	3	4	4	4	2	4	3	2	3	4	4	4	4	3	4	4	3	4	3	4	3	4	4	4	4			4	**3.25**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4041081	Lê Thị ái	Ly	20/04/2000	2	2	2	3	3	1	2	3	2	1	2	4	2	3	2	3	3	3	3	4	4	3	3	3	2	3	4	3	4	3	2	4	4	4	3	3	4	4	3	4	4	4	3	3		**2.96**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041091	Đỗ Thị Trà	My	09/09/2000	3	3	2	1	2	2	4	2	2	2	1	4	2	2	2	3	1	3	4	4	4	2	3	3	2	3	4	4	3	4	4	4	4	4	4	2	4	4	4	4	4	4	4	3		**2.97**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041099	Nguyễn Thị Hồng	My	19/04/2000	4	3	2	2	3	2	3	3	4	3	2	4	3	4	2	4	4	3	4	4	4	2	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4			4	**3.50**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4041100	Bùi Nguyễn Phương	Nam	08/10/2000	3	2	3	1	3	2	3	3	2	1	1	3	2	3	3	2	2	3	3	4	4	1	2	3	3	3	3	3	4	3	3	4	4	4	4	2	4	3	4	3	4	4	4	4		**2.90**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041104	Hoàng Thị Kim	Ngọc	29/03/2000	3	2	2	2	2	2	2	3	2	4	3	2	1	3	2	2	3	3	3	4	4	1	2	4	1	3	2	3	4	4	3	4	4	4	3	3	4	4	4	4	4	4	3	4		**2.97**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041109	Phạm Huỳnh Đức	Nhã	04/07/2000	2	1	2	2	2	2	1	3	2	4	2	3	3	3	2	3	3	3	3	4	4	2	2	3	3	3	3	3	4	3	3	4	4	4	4	2	4	4	4	3	4	4	3	4		**3.00**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041112	Hoàng Thị Ý	Nhi	28/07/2000	2	1	2	1	2	1	2	3	1	4	2	2	2	2	2	3	2	3	3	3	4	2	3	3	1	3	3	3	3	4	3	4	4	4	4	2	4	4	4	3	4	4	4	4		**2.82**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041116	Phan Thị Uyển	Nhi	07/08/2000	4	3	2	1	2	2	3	3	3	2	2	3	3	3	1	3	2	2	4	4	4	3	3	3	1	3	3	4	4	4	3	4	4	4	4	3	4	3	4	4	4	4			4	**3.09**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041123	Đặng Thị	Nhung	03/11/1999	3	3	2	1	2	2	2	2	3	1	2	3	3	3	2	4	4	3	3	4	4	2	4	4	2	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4			4	**3.18**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041133	Nguyễn Thị Diệu	Phương	17/12/2000	3	1	2	1	1	2	2	3	4	4	1	3	2	2	2	3	3	1	3	4	4	2	4	4	3	3	3	4	4	4	3	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4			4	**3.08**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041138	Phan Thị	Quyết	20/01/2000	4	3	2	3	3	4	4	3	4	3	2	4	4	4	3	4	4	3	4	4	4	3	4	4	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4			4	**3.64**	Xuất sắc	Đủ điều kiện về điểm
18D4041141	Trần Thị Diễm	Quỳnh	13/05/2000	3	1	2	2	2	2	3	2	3	4	1	2	4	3	1	3	3	3	3	4	4	3	4	4	2	3	3	4	4	4	3	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4			4	**3.17**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041156	Châu Công	Thắng	25/06/2000	4	2	2	4	2	3	3	3	4	3	2	4	4	2	3	3	4	4	4	4	4	3	3	4	3	3	4	4	4	3	3	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4			4	**3.49**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4041158	Huỳnh Thị Minh	Thi	05/11/2000	3	1	2	1	2	1	2	2	1	2	1	3	4	2	2	2	2	2	4	4	4	1	1	2	3	3	2	1	2	3	4	4	4	4	4	2	4	4	4	3	4	4	4	3		**2.63**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041160	Nguyễn Thị Mỹ	Thìn	28/04/2000	3	3	2	4	3	2	3	2	3	2	2	2	4	3	3	2	4	3	3	4	4	2	3	4	1	3	3	3	4	4	3	4	4	3	4	3	4	4	3	4	4	4			4	**3.18**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041171	Nguyễn Tống Minh	Thư	12/10/2000	2	2	2	4	3	2	2	2	3	2	2	2	4	3	2	4	4	3	4	4	4	2	3	3	2	3	3	4	4	4	4	4	4	4	3	3	4	4	4	4	4	4	3	3		**3.16**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041176	Trương Thị Hoài	Thương	13/08/2000	4	2	3	1	3	3	1	3	3	2	4	2	4	3	2	4	3	3	4	4	4	3	3	4	1	3	2	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4		**3.33**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4041166	Arâl Thị	Thúy	18/04/2000	2	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	4	2	2	2	3	3	2	3	4	4	1	2	4	1	3	3	3	4	3	3	4	4	4	3	3	4	4	3	4	4	4	3	3		**2.74**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041164	Nguyễn Thị Bích	Thùy	27/10/2000	3	1	2	1	2	2	1	2	3	2	1	2	3	4	2	1	3	3	4	4	4	2	3	4	3	3	4	4	4	3	4	4	4	4	3	2	4	4	4	4	4	4	4	3		**2.94**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041168	Trần Mai Thanh	Thủy	02/02/2000	2	2	2	3	2	2	2	2	3	2	2	2	4	3	2	3	2	3	3	4	4	2	3	4	2	3	3	3	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4			4	**3.11**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041181	Ngô Thị Bích	Trâm	12/12/2000	4	3	3	4	3	3	3	4	4	4	3	4	4	4	2	4	4	4	4	4	4	4	4	4	2	3	4	3	4	4	4	4	4	3	3	3	4	4	4	3	4	4			4	**3.65**	Xuất sắc	Đủ điều kiện về điểm
18D4041195	Ngô Thị Hoài	Uyên	24/04/2000	3	2	2	1	2	3	2	2	2	2	1	2	4	3	2	2	3	2	3	4	4	2	4	3	3	3	3	4	4	4	3	4	4	4	3	3	4	4	4	4	4	4			4	**3.01**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041198	Đỗ Thị Tường	Vân	25/02/2000	2	3	2	1	3	2	2	2	3	2	2	3	3	2	3	3	4	2	4	4	4	1	3	4	1	3	3	3	4	4	4	4	4	3	3	2	4	4	4	4	4	4			4	**3.02**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041204	Trần Thị Thúy	Yên	18/11/2000	3	3	2	2	3	2	1	2	2	2	2	3	3	2	2	2	2	2	4	4	4	1	1	4	1	3	3	3	4	3	3	4	4	4	3	3	4	4	4	4	4	4			4	**2.89**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041002	Ngô Thị Ngọc	Anh	19/12/2000	1	2	3	0	2	1	2	3	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**0.39**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4041010	Lê Đỗ Đức	Bằng	30/08/2000	1	0	2	0	3	3	1	2	3	1	2	2	3	2	3	4	2	1	4	3	4	2	2	3	1	3	3	1	3	3	2	4	4	4	3	1	4	3	3	3	4	4	3	3		**2.56**	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4041012	Nguyễn Thị	Bướm	20/03/2000	2	3	2	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**0.16**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4041027	Nguyễn Thành	Đạt	11/04/2000	0	2	1	0	1	0	0	2	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**0.15**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4041023	Đinh Thị Thùy	Dung	06/11/2000	4	3	2	3	2	3	3	3	3	3	2	2	2	3	3	3	1	2	3	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**1.30**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4041031	Phan Thị Diệu	Hảo	23/08/2000	2	2	2	3	2	1	2	3	3	2	1	2	1	4	2	2	2	2	3	4	4	3	4	3	2	3	3	3	4	4	3	4	4	4	4	3	4	4	3	3	4	4	3	0		**2.76**	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4041046	Nguyễn Mạnh	Hoàng	20/07/2000	2	2	2	2	0	0	0	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**0.24**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4041054	Lê Nguyễn Đăng Vĩnh	Hưng	23/09/2000	0	2	0	0	2	1	1	2	2	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**0.23**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4041063	Huỳnh Thị Mỹ	Lệ	03/04/2000	1	2	2	1	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**0.16**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4041067	Lê Thị Mỹ	Linh	24/12/2000	2	2	3	1	2	2	1	3	3	2	1	1	2	2	1	3	4	1	4	4	4	2	4	4	1	3	4	4	4	3	3	4	4	3	3	3	4	3	4	3	4	4	0	0	0	**2.47**	Trung bình	Chưa hoàn thành điểm
18D4041070	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	22/06/1999	4	2	2	1	2	3	2	3	4	3	1	2	3	3	2	3	2	3	4	4	4	3	3	4	1	3	3	4	4	3	3	3	4	4	4	3	4	3	4	3	4	4	0	0	0	**2.68**	Khá	Chưa hoàn thành điểm

Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác -Lênin 1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tin học đại cương	Toán ứng dụng trong kinh tế	Pháp luật đại cương	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Hướng nghiệp	Kinh tế vi mô	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	Tổng quan du lịch	Kinh tế vĩ mô	Quản trị học	Kinh tế lượng	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	Marketing căn bản	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Nguyên lý kế toán	Thống kê kinh doanh và kinh tế	Kinh tế du lịch	Marketing du lịch	Thực tập nghiệp vụ 1	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	Quy hoạch du lịch	Quản trị tài chính du lịch và khách sạn	Lễ tân ngoại giao	Tâm lý du khách	Thiết kế điều hành chương trình du lịch	Nhập môn quản trị khách sạn	Quản trị quan hệ khách hàng	Quản lý văn hóa với phát triển du lịch	Quản lý điểm đến	Quản trị nguồn nhân lực du lịch	Thực tập nghiệp vụ 2	Thực tập quản lý	Chiến lược kinh doanh du lịch và khách sạn	Quản lý hệ thống thông tin du lịch	Du lịch lễ hội và sự kiện	Văn hóa và du lịch	Lập và quản lý dự án du lịch	Quản lý doanh nghiệp du lịch	Quản lý du lịch bền vững	Quản lý tài nguyên du lịch	Chuyên đề tổng hợp	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Tổng điểm	Xếp loại	Kiểm tra đủ điều kiện tốt nghiệp về điểm
18D4041073	Trần Thị Mỹ	Linh	18/06/2000	3	3	3	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**0.20**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4041079	Phan Đình Hoàng	Long	02/11/2000	3	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**0.13**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4041088	Đồng Hoàng	Minh	17/03/2000	1	2	2	2	0	1	3	1	1	1	1	2	3	2	3	2	0	1	3	4	0	2	1	2	0	3	3	2	2	3	1	3	4	4	4	3	4	4	3	3	4	4	2	0		**2.11**	Trung bình	Chưa hoàn thành điểm
18D4041093	Lê Thị Diệu	My	18/08/2000	2	2	2	0	2	1	1	2	0	0	0	2	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**0.31**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4041094	Phùng Trà	My	14/11/2000	3	3	3	0	2	2	2	2	2	1	2	3	2	3	3	4	3	3	3	4	4	2	3	3	2	3	3	3	4	3	3	4	4	3	4	3	4	3	4	4	4	4	3	4		**2.97**	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4041119	Tống Thị Xuân	Nhi	29/03/2000	1	2	1	0	1	0	0	1	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**0.16**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4041126	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	25/12/2000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**0.00**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4041131	Thái Chu	Phong	01/02/2000	2	0	2	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**0.11**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4041136	Nguyễn Văn Anh	Quốc	08/05/2000	1	1	2	0	2	1	2	3	1	0	0	2	1	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**0.44**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4041147	Lê Thị Cẩm	Thanh	17/08/2000	1	2	1	2	2	1	0	1	1	0	3	1	2	0	2	2	3	3	4	3	4	0	1	3	1	2	2	3	3	3	3	4	4	3	3	2	4	4	3	3	4	4	3	3		**2.31**	Trung bình	Chưa hoàn thành điểm
18D4041153	Nguyễn Thị	Thảo	09/11/2000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**0.00**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4041162	Tống Phước	Thông	09/06/2000	1	2	2	2	2	2	0	2	1	2	1	0	3	4	2	3	2	2	3	3	4	1	2	3	0	3	1	3	4	3	3	4	4	4	4	3	4	4	3	4	4	4	3	3		**2.59**	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4041185	Lê Đỗ Đức	Trí	19/02/2000	1	1	2	0	2	1	0	2	0	0	0	2	1	1	1	2	3	0	3	4	4	2	2	4	2	4	3	4	4	3	3	4	4	4	3	3	4	4	4	4	4	4	3	3		**2.41**	Trung bình	Chưa hoàn thành điểm
18D4041187	Tôn Thất Bảo	Tuấn	28/10/2000	2	1	2	1	2	1	2	2	1	1	1	2	4	3	2	2	2	2	3	4	4	2	1	3	0	3	3	3	3	3	3	3	4	4	3	3	4	3	3	3	4	4	4	3		**2.56**	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4041190	Ma Phúc Cát	Tường	05/08/2000	2	2	2	2	1	1	1	2	1	0	1	1	3	2	2	1	2	2	4	4	4	1	1	3	2	3	3	3	4	3	3	3	4	4	4	2	4	3	4	3	4	4	3	3		**2.48**	Trung bình	Chưa hoàn thành điểm

59 sinh viên trong danh sách này với 0 con điểm bị sửa chữa)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT

Khóa học: 2018 - 2022
Ngành: DU LỊCH
Chuyên ngành:
Khóa 52 Lớp Du lịch 2

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	1 Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tin học đại cương	Toán ứng dụng trong kinh tế	Pháp luật đại cương	2 Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Hướng nghiệp	Kinh tế vi mô	3 Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	Tổng quan du lịch	Kinh tế vĩ mô	Quản trị học	Nguyên lý kế toán	4 Ngoại ngữ chuyên ngành 1	Marketing căn bản	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Kinh tế lượng	Thống kê kinh doanh và kinh tế	5 Kinh tế du lịch	Marketing du lịch	Thực tập nghiệp vụ 1	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	Quy hoạch du lịch	Quản lý điểm đến	Lễ tân ngoại giao	Tâm lý du khách	6 Thiết kế điều hành chương trình du lịch	Nhập môn quản trị khách sạn	Quản trị quan hệ khách hàng	Quản lý văn hóa với phát triển du lịch	Quản trị tài chính du lịch và khách sạn	Quản trị nguồn nhân lực du lịch	Thực tập nghiệp vụ 2	Thực tập quản lý	7 Chiến lược kinh doanh du lịch và khách sạn	Quản lý hệ thống thông tin du lịch	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	Lập và quản lý dự án du lịch	Quản lý doanh nghiệp du lịch	Quản lý du lịch bền vững	Quản lý tài nguyên du lịch	8 Chuyên đề tổng hợp	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Ngoại ngữ không chuyên	Tổng điểm	STT
					2	2	3	3	2	3	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	3	3	3	2	2	2	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	2	2	2	2	2	5	7	7	121	
1	18D4041011	Nguyễn Thị Y	Bình	24/11/2000	5.1	6.0	5.5	5.0	5.8	4.4	4.9	4.1	7.6	4.0	5.7	7.9	6.3	5.5	7.0	8.3	7.1	8.2	9.5	9.1	9.0	7.0	8.3	8.2	5.4	7.9	8.6	5.5	8.3	8.9	8.8	7.5	9.0	9.7	7.3	8.8	9.4	9.4	7.4	9.3	8.6	8.7	8.6			**7.4**	2
2	18D4041024	Huỳnh Thị Khánh	Duyên	01/07/2000	7.0	6.4	6.1	7.3	6.8	8.1	5.9	5.1	6.3	5.8	7.0	9.0	7.4	7.9	8.0	7.6	8.6	6.1	9.3	8.4	9.0	5.9	6.8	7.6	5.6	8.3	7.6	8.2	8.3	8.5	9.0	6.9	9.0	9.0	8.0	7.8	9.0	8.5	8.5	9.0	9.1			9.2		**7.7**	5
3	18D4041033	Nguyễn Thị Thu	Hạ	20/01/2000	8.2	6.4	5.8	8.7	6.0	7.4	8.7	7.1	6.4	8.7	7.2	8.7	6.6	6.8	8.2	8.7	9.3	6.8	9.0	8.4	9.0	5.8	7.8	8.7	5.9	8.7	9.0	9.0	8.4	8.4	8.9	7.8	9.0	9.0	8.9	8.2	9.0	9.2	8.3	9.3	9.1			9.0		**8.1**	7
4	18D4041039	Phạm Thị Ngọc	Hiền	18/04/2000	8.8	6.1	5.6	6.6	6.5	7.6	9.7	7.9	5.7	6.3	6.1	5.3	6.5	8.0	6.9	6.1	7.2	5.2	9.4	8.4	9.0	7.3	6.6	7.9	6.1	8.3	7.9	6.3	8.6	8.9	8.9	7.8	8.5	9.4	8.0	7.9	9.1	8.5	8.9	9.7	9.1	8.7	8.2			**7.6**	8
5	18D4041044	Phạm Thị	Hiếu	15/05/2000	9.4	7.0	5.9	7.6	6.1	6.8	9.8	4.3	6.1	7.0	6.4	9.1	8.6	8.6	8.9	7.6	8.8	7.0	9.6	8.4	9.0	8.7	9.5	7.6	8.9	8.3	9.0	9.9	8.8	8.7	9.0	8.4	9.0	8.3	8.7	7.3	9.0	7.9	9.4	9.7	9.2			9.2		**8.2**	9
6	18D4041049	Nguyễn Thị Thanh	Hòa	06/12/2000	9.0	7.6	6.2	8.4	6.2	8.2	5.6	8.0	8.5	7.3	6.9	8.5	6.7	6.2	7.6	8.7	9.4	7.8	9.0	8.7	9.0	6.3	9.0	7.6	7.3	8.3	9.7	8.3	8.6	8.0	9.2	7.6	8.5	9.7	8.7	6.7	9.2	8.3	8.3	9.3	8.4			9.1		**8.1**	11
7	18D4041047	Nguyễn Thị Thanh	Hoàng	02/02/2000	8.6	5.9	6.1	8.0	5.6	7.8	6.2	4.6	5.2	5.6	5.9	8.6	6.6	7.0	8.7	7.6	9.6	8.3	9.3	9.3	9.0	7.6	9.3	8.2	5.9	8.3	9.3	8.0	8.5	9.3	8.8	7.6	9.0	10.0	7.7	8.8	9.3	9.5	8.8	9.0	8.9	8.4	8.4			**7.9**	10
8	18D4041056	Văn Phước	Hữu	14/07/2000	7.3	4.9	6.5	5.9	6.8	6.8	5.9	5.8	6.7	5.4	7.2	7.2	7.9	7.3	6.5	8.1	8.6	7.6	8.9	8.7	9.0	5.3	8.4	8.7	7.3	8.2	9.3	8.5	8.9	8.4	9.1	8.6	8.5	9.4	8.7	8.2	9.1	9.8	8.9	9.0	9.0			9.4		**7.9**	14
9	18D4041051	Lê Quang	Huy	01/04/2000	5.5	6.5	6.2	5.0	6.4	6.4	5.8	7.2	6.7	6.1	6.4	8.0	6.7	5.7	7.4	6.6	8.7	8.2	8.4	9.4	9.0	5.4	6.5	7.2	6.3	7.9	9.7	6.6	9.9	7.5	8.9	7.1	9.3	9.3	8.0	7.7	9.3	8.9	7.0	9.3	8.4			9.2		**7.6**	12
10	18D4041053	Ngô Thị	Huyền	21/04/2000	7.7	7.8	6.6	5.8	7.9	8.4	7.3	5.8	9.7	7.4	6.0	8.7	6.8	6.5	8.0	8.7	9.1	4.9	9.4	9.3	9.0	6.2	7.6	8.7	8.2	8.2	9.7	8.6	9.3	8.6	9.4	8.7	9.0	9.0	9.1	8.8	9.2	8.9	8.8	9.3	9.1	8.5	8.5			**8.1**	13
11	18D4041058	Hoàng Văn	Khả	28/08/2000	6.7	4.7	5.8	5.2	6.4	6.5	4.2	5.5	7.2	6.0	6.6	5.5	6.0	6.0	6.8	6.2	8.8	5.2	9.2	9.1	9.0	5.1	7.9	8.0	6.5	8.2	6.2	7.7	8.8	9.3	9.1	8.4	8.8	9.3	8.0	8.6	9.3	9.3	7.4	9.3	8.6	8.9	8.5			**7.4**	15
12	18D4041062	Trần Hoàng Hữu	Lâm	02/01/2000	7.6	7.0	6.6	6.3	6.4	8.4	7.0	8.6	4.9	7.8	6.3	8.4	8.0	8.8	7.9	8.1	6.7	5.2	8.8	8.2	9.0	5.3	8.6	8.4	6.1	8.3	9.0	7.4	8.8	7.9	9.0	7.7	9.0	8.0	8.5	7.8	9.1	8.4	8.0	9.0	8.7			9.2		**7.8**	16
13	18D4041066	Hoàng Thị Khánh	Linh	20/01/2000	6.4	5.2	6.3	5.8	6.8	7.2	6.3	5.6	4.9	6.6	4.9	8.3	6.7	5.1	8.0	8.9	8.7	5.8	9.0	8.7	9.0	5.7	8.0	8.4	7.4	8.2	8.6	8.9	8.7	8.3	8.7	8.7	8.9	9.7	8.7	7.7	9.2	9.0	9.0	9.3	8.7			9.2		**7.7**	17
14	18D4041072	Phạm Thị Thùy	Linh	22/10/2000	5.8	7.6	5.9	5.3	6.1	8.8	4.2	5.4	6.3	4.8	5.4	8.9	5.4	5.3	8.1	8.4	6.3	5.3	9.1	8.4	9.0	4.3	7.3	8.1	5.6	8.3	7.6	7.3	8.8	8.1	9.2	7.9	10.0	8.0	6.2	7.1	9.2	7.4	8.8	9.3	9.1	8.9	8.0			**7.3**	19
15	18D4041076	Lê Thị Bích	Loan	17/02/2000	6.4	6.1	6.1	5.5	5.4	6.4	7.7	6.8	6.8	6.2	6.2	8.1	6.6	6.7	7.3	8.6	8.0	8.6	9.0	8.7	9.0	5.0	9.0	8.0	5.6	8.3	9.3	8.2	8.6	8.5	9.2	7.8	8.5	10.0	8.4	7.6	9.0	9.3	8.1	9.3	8.7			9.2		**7.8**	20
16	18D4041078	Nguyễn Kiến	Long	27/02/2000	6.2	6.4	6.9	5.3	7.3	6.7	5.8	6.2	5.5	6.6	5.8	7.6	7.7	7.8	8.2	6.3	7.6	5.2	8.9	9.1	9.0	4.9	8.6	7.7	5.8	8.0	7.9	8.3	8.9	9.3	9.1	7.3	9.3	9.2	8.0	7.7	9.4	9.7	7.4	9.0	8.6	8.0	7.8			**7.6**	21
17	18D4041086	Trần Thị	Mây	25/11/2000	7.6	7.3	5.8	5.7	5.4	6.5	8.7	5.5	5.6	7.2	4.4	4.6	5.9	6.3	5.2	6.9	7.7	7.2	9.2	8.7	9.0	5.6	8.5	8.3	5.1	8.3	9.3	8.9	8.4	7.9	8.8	8.5	8.8	10.0	8.0	7.0	9.0	8.5	8.4	9.3	8.7	7.8	8.8			**7.4**	23
18	18D4041092	Lê Nguyễn Kiều	My	12/11/2000	4.2	6.1	6.4	5.9	6.8	4.9	9.7	8.2	5.2	5.2	8.3	5.6	5.6	7.5	7.3	8.3	6.5	8.1	8.7	8.4	9.0	5.6	5.4	7.2	4.7	8.0	9.0	8.5	8.6	8.5	9.1	8.7	8.9	9.2	8.0	7.3	9.1	7.7	8.3	9.3	9.1	8.2	8.0			**7.5**	25
19	18D4041098	Trương Thị Kiều	My	11/05/2000	8.8	6.1	5.5	4.7	7.2	7.4	4.2	7.9	6.7	5.2	6.3	8.6	6.7	6.5	7.3	8.0	7.5	4.9	9.1	8.4	9.0	6.1	5.6	7.7	6.2	8.2	8.3	9.0	8.4	8.5	8.9	8.5	9.0	9.8	8.0	7.6	9.0	8.2	7.8	9.7	9.1			9.5		**7.6**	27
20	18D4041102	Nguyễn Thị Thuý	Nga	16/01/2000	7.9	5.8	6.9	4.1	6.1	6.8	7.0	7.9	7.3	6.5	6.5	9.0	6.5	6.8	8.3	8.3	8.8	8.0	9.1	8.4	9.0	7.2	8.7	8.7	7.0	8.2	8.3	9.4	8.9	8.7	9.1	8.7	8.9	9.5	8.7	7.4	9.2	9.5	8.6	9.7	9.2			9.0		**8.0**	28
21	18D4041105	Cao Ngọc Nguyễn	Nguyên	12/06/2000	7.3	5.5	7.1	4.1	8.3	7.4	5.1	7.9	7.9	6.6	6.4	8.0	7.7	5.0	7.8	8.7	8.8	8.2	9.4	9.1	9.0	6.8	8.9	8.4	6.6	8.3	6.9	8.1	9.3	8.9	9.2	8.7	9.0	8.9	8.9	8.9	9.1	9.4	10.0	8.8	9.3	9.2			9.4		**8.1**	29
22	18D4041118	Phạm Thị Yến	Nhi	25/12/2000	7.0	8.8	7.6	4.2	7.2	7.2	4.8	5.1	9.2	5.2	7.0	9.1	8.7	7.0	8.9	9.1	9.3	6.2	9.7	9.1	9.0	8.5	9.5	8.6	8.2	8.3	8.3	8.6	9.8	9.3	9.2	9.2	9.0	9.8	9.2	9.1	9.6	9.9	8.5	9.3	9.2			9.5		**8.4**	32
23	18D4041120	Trần Nguyễn Uyển	Nhi	20/08/2000	7.7	5.8	5.8	5.7	5.6	7.8	8.4	7.6	9.7	6.5	7.2	8.8	7.0	7.2	7.8	8.4	9.4	4.6	9.2	8.7	9.0	7.3	9.4	9.1	7.7	8.7	9.3	9.5	9.3	8.6	9.1	9.0	9.0	9.6	8.4	8.2	9.1	8.3	8.9	9.3	9.0			9.1		**8.2**	33
24	18D4041124	Nguyễn Thị Thanh	Nhung	09/11/2000	9.4	6.4	5.9	6.8	7.0	8.0	8.4	7.7	8.5	7.7	6.9	8.6	6.3	7.3	8.3	9.1	9.7	8.3	8.7	9.0	9.0	6.7	9.4	8.7	6.8	8.3	9.3	9.0	9.3	9.0	9.2	9.1	9.0	9.0	8.9	8.9	9.1	9.5	8.2	9.3	9.0			9.2		**8.4**	34
25	18D4041129	Nguyễn Kiều	Oanh	01/01/2000	8.0	6.4	6.9	6.2	4.4	7.2	6.9	7.9	8.8	7.2	6.7	8.6	7.6	6.8	8.5	8.7	9.0	4.9	8.8	9.1	9.0	7.0	9.6	8.7	8.3	8.3	9.0	9.2	9.6	8.6	9.1	8.9	9.0	9.0	8.9	8.8	9.4	9.8	8.5	9.3	9.2			9.0		**8.2**	35
26	18D4041132	Hồ Thị Thu	Phương	27/09/2000	6.8	7.8	6.1	4.9	5.7	4.1	4.5	6.2	4.7	5.2	5.8	7.9	7.0	5.0	8.9	8.2	7.4	4.7	8.7	8.7	9.0	5.9	9.3	7.6	5.3	8.0	8.6	8.3	8.4	8.0	9.1	9.0	8.8	9.3	8.4	7.2	9.0	6.2	8.4	9.3	8.7	8.9	7.5			**7.3**	36
27	18D4041137	Bùi Thị Kim	Quyên	06/05/2000	8.2	6.7	5.8	6.2	6.1	7.6	7.0	6.9	7.6	6.4	6.8	8.4	6.0	4.0	7.3	8.3	9.0	9.0	9.0	8.7	9.0	6.3	9.1	7.8	7.0	8.3	9.3	9.4	8.3	8.3	9.1	9.2	9.5	8.3	9.1	6.6	9.0	8.0	8.1	9.3	8.7			9.1		**7.9**	38
28	18D4041140	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	31/10/2000	5.0	5.1	6.5	6.6	5.7	4.4	5.8	7.0	7.1	6.0	6.3	6.0	6.4	5.5	8.0	8.4	8.9	4.6	8.9	8.7	9.0	5.6	8.7	8.0	7.4	8.3	8.3	9.1	8.8	8.4	9.2	8.7	9.0	9.0	8.9	8.5	9.1	8.3	8.0	9.3	9.0			9.3		**7.6**	39
29	18D4041144	Lê Thị Thanh	Tâm	18/04/2000	6.4	8.4	5.6	4.4	5.4	5.9	4.2	6.2	4.2	5.1	5.9	8.3	4.5	5.3	7.3	7.5	6.8	7.7	8.3	8.7	9.0	7.3	8.6	8.1	5.8	8.0	8.3	7.9	8.4	8.0	8.9	8.8	8.5	9.5	7.7	7.3	9.0	6.7	8.5	9.3	8.7	8.2	7.1			**7.2**	40
30	18D4041155	Lê Thị	Thắm	03/10/2000	7.6	4.7	6.4	5.9	7.3	6.5	4.2	6.1	6.8	7.0	4.7	7.3	5.7	6.2	7.9	8.7	7.4	5.2	8.8	8.4	9.0	7.0	8.3	8.4	6.3	8.2	9.7	8.8	8.7	8.6	8.9	9.2	9.0	9.0	9.1	7.2	9.1	8.4	8.2	9.3	8.4			9.1		**7.7**	43
31	18D4041146	Hoàng Thị Hồng	Thanh	16/06/2000	6.4	7.3	5.7	4.5	6.8	7.0	4.2	6.8	4.4	6.3	5.1	4.8	6.9	7.3	9.1	6.6	7.6	7.7	8.9	8.4	9.0	6.2	6.6	7.6	4.8	8.0	9.3	7.9	8.3	8.4	9.1	8.6	9.0	9.0	8.4	7.9	9.0	8.2	9.2	9.3	9.0			9.2		**7.5**	41
32	18D4041149	Hồ Thị Phương	Thảo	13/04/2000	6.7	7.0	6.4	5.7	6.8	6.4	5.2	4.7	7.0	6.9	5.3	5.5	6.9	8.2	5.9	8.6	7.5	7.2	9.1	8.4	9.0	5.2	8.7	8.4	4.5	8.2	9.0	9.2	8.7	7.9	9.1	9.2	8.8	9.4	8.7	7.7	9.4	7.9	8.3	9.3	9.1	7.8	7.8			**7.6**	42
33	18D4041157	Đỗ Nhật Anh	Thi	27/08/2000	5.4	5.5	5.6	4.7	6.1	6.3	4.2	7.5	5.2	5.7	6.6	6.5	6.0	8.3	9.4	5.5	7.0	5.1	8.7	9.1	9.0	6.2	8.4	8.2	5.8	8.2	9.3	9.1	8.9	8.6	9.0	8.8	8.9	9.5	7.7	8.0	9.2	8.3	8.8	9.3	9.2			9.3		**7.6**	44
34	18D4041159	Võ Đại Minh	Thi	25/05/1998	9.8	7.6	6.6	8.5	6.4	7.4	6.3	5.1	4.2	7.0	7.8	6.3	6.7	7.1	8.7	8.7	8.3	5.4	8.5	8.4	9.0	5.8	9.6	8.0	6.9	8.7	9.7	9.2	8.6	8.3	9.0	8.9	9.0	9.0	8.9	8.3	9.1	9.3	8.3	9.3	8.6			9.0		**8.0**	45
35	18D4041161	Bùi Thị Kim	Thoa	29/04/2000	8.0	7.0	6.0	6.6	5.3	7.1	9.7	5.1	4.2	6.0	6.4	5.9	6.6	6.0	7.9	8.2	7.0	7.8	8.6	8.4	9.0	5.9	8.2	8.0	6.7	5.4	8.3	8.9	8.6	8.8	9.0	8.8	9.0	9.0	9.1	7.8	9.0	8.0	8.5	9.3	9.1			8.7		**7.6**	46
36	18D4041167	Trần Thị	Thúy	10/04/2000	7.0	6.4	6.0	4.0	5.3	6.0	5.9	4.1	4.2	5.5	5.2	6.6	7.4	8.7	8.5	7.6	7.7	4.9	8.5	8.4	9.0	7.8	8.4	7.9	5.5	8.3	8.6	8.9	8.6	9.2	9.0	9.2	9.0	9.0	8.7	7.4	9.0	9.0	8.2	9.3	9.1	8.7	8.7			**7.5**	49
37	18D4041191	Nguyễn Huỳnh Nhật	Tứ	27/09/2000	7.2	6.4	6.4	4.7	7.5	6.4	5.2	6.9	5.7	4.9	6.0	8.6	8.0	7.4	9.4	7.7	7.3	7.6	8.5	8.4	9.0	6.6	8.4	8.7	4.9	8.3	9.0	9.2	8.2	8.4	9.2	9.0	9.0	9.0	9.1	8.1	9.1	9.8	8.9	9.3	8.6			9.1		**7.9**	56
38	18D4041189	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	02/10/2000	6.8	6.6	5.2	6.4	6.8	5.8	7.0	5.5	5.8	4.6	5.0	8.3	7.5	7.0	8.7	7.2	6.9	8.2	8.8	8.4	9.0	5.1	9.2	7.7	6.5	8.3	9.0	8.9	9.2	8.6	9.1	8.9	9.0	8.3	8.7	7.4	9.2	9.2	9.3	9.3	9.3			9.1		**7.7**	55
39	18D4041196	Nguyễn Thị Thu	Uyên	12/11/2000	5.0	5.1	6.9	4.3	6.8	4.7	9.7	4.8	7.2	7.8	6.8	5.6	8.1	7.2	6.9	6.9	7.2	4.2	8.6	8.3	9.0	6.3	8.2	7.9	4.4	7.9	6.2	8.4	8.5	8.5	9.1	7.9	8.9	9.0	8.4	8.0	9.0	9.0	8.5	9.3	9.1	8.7	8.5			**7.4**	57
40	18D4041200	Trần Thị Khánh	Vân	29/09/2000	6.1	8.1	6.0	4.0	6.8	8.0	7.0	4.2	6.6	5.1	5.1	6.8	7.9	6.4	8.5	7.6	8.0	6.0	9.2	8.4	9.0	5.5	8.7	9.1	6.0	8.6	9.3	8.7	8.8	8.7	9.1	8.7	9.0	8.3	9.0	8.0	9.3	8.9	8.8	9.3	8.9			9.3		**7.7**	58
41	18D4041008	Vũ Thị Vân	Anh	15/10/2000	6.2	5.6	5.6	6.6	5.0	0.4	6.3	7.6	0.3	4.6	6.2	8.0	5.8	7.1	9.1	7.2	6.5	3.8	9.0	9.1	0.0	8.2	8.9	7.9	7.0	8.2	9.0	9.4	9.1	8.4	8.8	8.3	9.4	9.3	7.0	7.9	9.1	9.8	8.2	9.3	9.2	7.3	6.1			**7.0**	1
42	18D4041015	Nguyễn Thị	Cưng	06/03/2000	8.6	6.3	6.5	7.6	6.1	5.6	5.2	4.3	5.8	4.6	5.8	7.4	6.0	5.6	7.9	8.7	7.4	3.8	9.1	8.4	9.0	6.8	6.7	8.3	4.4	7.9	6.9	4.8	7.7	8.3	9.1	7.1	8.8	9.2	9.0	6.7	9.0	7.4	8.0	9.3	9.2	8.4	8.3			**7.2**	3
43	18D4041019	Nguyễn Thị Hoàng	Diệu	25/01/2000	4.2	7.0	5.0	6.4	7.2	7.2	9.0	5.5	3.8	6.0	5.4	7.0	6.6	1.8	6.9	7.3	8.9	4.6	9.1	8.3	9.0	6.3	5.8	7.6	4.2	8.3	6.2	6.9	8.0	8.8	9.1	7.6	9.0	9.0	8.0	7.4	9.0	6.8	8.3	9.3	9.1	8.7	8.2			**7.1**	4
44	18D4041029	Mai Thị Trà	Giang	23/07/2000	4.6	6.2	4.6	5.2	5.7	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0					**0.6**	6

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tin học đại cương	Toán ứng dụng trong kinh tế	Pháp luật đại cương	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Hướng nghiệp	Kinh tế vi mô	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	Tổng quan du lịch	Kinh tế vĩ mô	Quản trị học	Nguyên lý kế toán	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	Marketing căn bản	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Kinh tế lượng	Thống kê kinh doanh và kinh tế	Kinh tế du lịch	Marketing du lịch	Thực tập nghiệp vụ 1	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	Quy hoạch du lịch	Quản lý điểm đến	Lễ tân ngoại giao	Tâm lý du khách	Thiết kế điều hành chương trình du lịch	Nhập môn quản trị khách sạn	Quản trị quan hệ khách hàng	Quản lý văn hóa với phát triển du lịch	Quản trị tài chính du lịch và khách sạn	Quản trị nguồn nhân lực du lịch	Thực tập nghiệp vụ 2	Thực tập quản lý	Chiến lược kinh doanh du lịch và khách sạn	Quản lý hệ thống thông tin du lịch	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	Lập và quản lý dự án du lịch	Quản lý doanh nghiệp du lịch	Quản lý du lịch bền vững	Quản lý tài nguyên du lịch	Chuyên đề tổng hợp	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Ngoại ngữ không chuyên	Tổng điểm	STT
45	18D4041069	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	12/07/2000	5.6	6.9	5.8	4.5	5.7	5.1	4.9	4.3	5.7	5.0	5.6	8.4	5.2	4.9	7.4	8.7	6.0	3.7	9.2	8.7	9.0	4.7	7.3	8.2	6.1	8.2	9.0	8.3	8.6	8.3	8.7	8.6	8.5	9.3	8.7	7.1	9.2	8.2	8.5	9.3	8.9	8.7	8.5			**7.2**	18
46	18D4041080	Lương Quang	Lộc	27/04/2000	6.1	5.0	3.5	2.4	4.7	0.4	2.8	2.2	3.3	6.3	6.2	7.2	3.6	7.2	8.6	2.5	2.6	2.4	2.7	8.4		2.5	2.6	0.0	2.2	2.7	3.0	2.8	0.3	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0				**2.8**	22
47	18D4041089	Võ Thị Hoài	Minh	10/10/2000	5.7	3.3	5.0	6.1	4.6	0.4	2.3	2.3	0.0	0.9	3.6	4.8	3.6	6.4	7.9	7.2	7.0	2.4	8.2	8.4		2.4	4.7	6.0	2.9	8.0	3.3	1.9	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0				**3.1**	24
48	18D4041095	Trần Thị	My	12/08/2000	4.6	6.1	4.6	4.5	6.6	6.1	9.0	6.7	3.9	4.1	6.0	5.1	6.0	6.3	7.1	8.2	7.8	5.9	9.0	8.4	9.0	6.3	5.5	7.2	4.6	8.2	9.0	5.6	8.6	7.8	8.6	8.4	8.9	8.8	7.9	7.1	9.0	6.7	8.3	9.3	9.0	8.2	8.1			**7.1**	26
49	18D4041111	Đặng Ngọc Phương	Nhi	06/02/2000	7.9	7.3	7.0	7.7	7.9	6.6	6.7	8.7	8.7	8.3	6.0	9.3	8.4	9.5	8.4	9.1	9.0	4.6	9.6	9.4	9.0	8.6	9.5	8.1	8.5	8.7	9.3	9.9	9.9	9.0	9.2	9.0	9.0	9.5	9.3	8.4	9.4	9.5	8.5	9.3	10.0					**8.5**	30
50	18D4041113	Hồ Thị Khoa	Nhi	23/10/2000	10.0	7.6	6.1	3.4	6.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0					**0.8**	31
51	18D4041134	Nguyễn Văn	Quang	15/05/1999	3.6	5.4	4.4	3.4	5.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	3.0	0.0					**0.6**	37
52	18D4041170	Lê Thị Cát	Thư	29/05/2000	9.0	7.0	5.4	4.0	5.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	3.0	0.0					**0.8**	50
53	18D4041163	Nguyễn Đức	Thuận	23/01/2000	9.4	7.3	6.5	6.2	6.1	6.0	5.2	6.5	7.6	6.7	7.1	8.8	8.6	6.9	8.2	8.2	7.9	7.5	9.0	8.3		6.3	9.3	8.4	5.2	5.4	6.9	8.3	0.6	0.4	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0				**5.2**	47
54	18D4041174	Đinh Thị	Thương	02/06/2000	5.6	4.8	5.6	6.9	5.8	7.2	7.0	5.7	5.2	4.7	5.6	8.1	6.5	3.5	7.6	8.6	7.0	5.0	8.9	8.7	9.0	4.9	8.7	7.7	4.5	7.9	9.3	8.0	8.4	8.4	8.7	9.1	9.0	9.0	8.0	6.6	9.2	8.2	8.0	9.3	8.7	8.2	7.5			**7.3**	51
55	18D4041165	Phan Diệu	Thùy	19/01/2000	7.0	7.2	6.4	7.3	5.4	5.0	5.2	2.6	8.5	6.1	5.5	6.8	6.7	6.7	8.3	7.3	8.2	6.2	8.9	8.3	9.0	5.6	9.0	8.3	4.6	8.2	8.6	6.6	9.1	8.8	8.7	9.1	8.9	9.5	8.7	7.4	9.2	8.9	8.6	9.3	8.6	8.7	8.0			**7.5**	48
56	18D4041182	Nguyễn Trần Bảo	Trân	27/07/2000	4.3	5.3	5.9	8.2	5.5	3.4	4.5	7.1	1.2	4.5	4.1	6.8	6.5	8.1	8.5	6.9	5.8	4.7	8.9	8.4	9.0	4.4	6.4	8.3	5.2	8.0	9.3	9.2	9.1	8.4	8.9	8.7	8.9	9.5	8.7	7.8	9.1	8.8	9.0	9.3	9.2	8.0	8.3			**7.2**	53
57	18D4041178	Đỗ Huỳnh	Trang	18/11/2000	4.6	3.4	5.9	3.1	6.8	6.0	4.5	3.7	5.5	3.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	3.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	3.0	0.0					**1.4**	52
58	18D4041186	Đoàn Phi	Tuấn	26/10/2000	4.4	6.3	6.5	6.8	7.2	6.2	7.7	5.1	4.3	4.0	4.0	4.7	7.0	5.1	8.2	7.3	6.5	3.4	8.1	9.1	9.0	5.2	5.9	8.4	5.9	8.0	8.3	7.7	9.0	8.1	8.9	8.4	10.0	9.0	8.9	7.9	9.2	9.1	8.4	9.0	8.9	8.5	7.3			**7.2**	54

(Có 58 sinh viên trong danh sách này với 0 con điểm bị sửa chữa)

(Có

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT

Khóa học: 2018 - 2022
Ngành: DU LỊCH
Chuyên ngành:
Khóa 52 Lớp Du lịch 2

Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tin học đại cương	Toán ứng dụng trong kinh tế	Pháp luật đại cương	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Hướng nghiệp	Kinh tế vi mô	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	Tổng quan du lịch	Kinh tế vĩ mô	Quản trị học	Nguyên lý kế toán	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	Marketing căn bản	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Kinh tế lượng	Thống kê kinh doanh và kinh tế	Kinh tế du lịch	Marketing du lịch	Thực tập nghiệp vụ 1	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	Quy hoạch du lịch	Quản lý điểm đến	Lễ tân ngoại giao	Tâm lý du khách	Thiết kế điều hành chương trình du lịch	Nhập môn quản trị khách sạn	Quản trị quan hệ khách hàng	Quản lý văn hóa với phát triển du lịch	Quản trị tài chính du lịch và khách sạn	Quản trị nguồn nhân lực du lịch	Thực tập nghiệp vụ 2	Thực tập quản lý	Chiến lược kinh doanh du lịch và khách sạn	Quản lý hệ thống thông tin du lịch	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	Lập và quản lý dự án du lịch	Quản lý doanh nghiệp du lịch	Quản lý du lịch bền vững	Quản lý tài nguyên du lịch	Chuyên đề tổng hợp	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Tổng điểm	Xếp loại	Kiểm tra đủ điều kiện tốt nghiệp về điểm
				1					2					3					4						5							6						7							8					
				2	**2**	**3**	**3**	**2**	**3**	**2**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**2**	**3**	**3**	**3**	**2**	**2**	**2**	**2**	**2**	**2**	**2**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**2**	**2**	**2**	**2**	**2**	**5**	**7**	**121**		
18D4041011	Nguyễn Thị Y	Bình	24/11/2000	1	2	2	1	2	1	1	1	3	1	2	3	2	2	3	3	3	3	4	4	4	3	3	3	1	3	4	2	3	4	4	3	4	4	3	4	4	4	3	4	4	4	4		**2.89**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041024	Huỳnh Thị Khánh	Duyên	01/07/2000	3	2	2	3	2	3	2	1	2	2	3	4	3	3	3	3	4	2	4	3	4	2	2	3	2	3	3	3	3	4	4	2	4	4	3	3	4	4	4	4	4			4	**3.06**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041033	Nguyễn Thị Thu	Hạ	20/01/2000	3	2	2	4	2	3	4	3	2	4	3	4	2	2	3	4	4	2	4	3	4	2	3	4	2	4	4	4	3	3	4	3	4	4	4	3	4	4	3	4	4			4	**3.30**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4041039	Phạm Thị Ngọc	Hiền	18/04/2000	4	2	2	2	2	3	4	3	2	2	2	1	2	3	2	2	3	1	4	3	4	3	2	3	2	3	3	2	4	4	4	3	4	4	3	3	4	4	4	4	4	4	3		**2.91**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041044	Phạm Thị	Hiếu	15/05/2000	4	3	2	3	2	2	4	1	2	3	2	4	4	4	4	3	4	3	4	3	4	4	4	3	4	3	4	4	4	4	4	3	4	3	4	3	4	3	4	4	4			4	**3.39**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4041049	Nguyễn Thị Thanh	Hòa	06/12/2000	4	3	2	3	2	3	2	3	4	3	2	4	2	2	3	4	4	3	4	4	4	2	4	3	3	3	4	3	4	3	4	3	4	4	4	2	4	3	3	4	3			4	**3.26**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4041047	Nguyễn Thị Thanh	Hoàng	02/02/2000	4	2	2	3	2	3	2	1	1	2	2	4	2	3	4	3	4	3	4	4	4	3	4	3	2	3	4	3	4	4	4	3	4	4	3	4	4	4	4	4	4	3	3		**3.17**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041056	Văn Phước	Hữu	14/07/2000	3	1	2	2	2	2	2	2	2	1	3	3	3	3	2	3	4	3	4	4	4	1	3	4	3	3	4	4	4	3	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4			4	**3.12**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041051	Lê Quang	Huy	01/04/2000	2	2	2	1	2	2	2	3	2	2	2	3	2	2	3	2	4	3	3	4	4	1	2	3	2	3	4	2	4	3	4	3	4	4	3	3	4	4	3	4	3			4	**2.88**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041053	Ngô Thị	Huyền	21/04/2000	3	3	2	2	3	3	3	2	4	3	2	4	2	2	3	4	4	1	4	4	4	2	3	4	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4		**3.35**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4041058	Hoàng Văn	Khả	28/08/2000	2	1	2	1	2	2	1	2	3	2	2	2	2	2	2	2	4	1	4	4	4	1	3	3	2	3	2	3	4	4	4	3	4	4	3	4	4	4	3	4	4	4	4		**2.82**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041062	Trần Hoàng Hữu	Lâm	02/01/2000	3	3	2	2	2	3	3	4	1	3	2	3	3	4	3	3	2	1	4	3	4	1	4	3	2	3	4	3	4	3	4	3	4	3	4	3	4	3	3	4	4			4	**3.05**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041066	Hoàng Thị Khánh	Linh	20/01/2000	2	1	2	2	2	3	2	2	1	2	1	3	2	1	3	4	4	2	4	4	4	2	3	3	3	3	4	4	4	3	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4			4	**3.04**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041072	Phạm Thị Thùy	Linh	22/10/2000	2	3	2	1	2	4	1	1	2	1	1	4	1	1	3	3	2	1	4	3	4	1	3	3	2	3	3	3	4	3	4	3	4	3	2	3	4	3	4	4	4	4	3		**2.65**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041076	Lê Thị Bích	Loan	17/02/2000	2	2	2	2	1	2	3	2	2	2	2	3	2	2	3	4	3	4	4	4	4	1	4	3	2	3	4	3	4	4	4	3	4	4	3	3	4	4	3	4	4			4	**3.04**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041078	Nguyễn Kiến	Long	27/02/2000	2	2	2	1	3	2	2	2	2	2	2	3	3	3	3	2	3	1	4	4	4	1	4	3	2	3	3	3	4	4	4	3	4	4	3	3	4	4	3	4	4	3	3		**2.88**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041086	Trần Thị	Mây	25/11/2000	3	3	2	2	1	2	4	2	2	3	1	1	2	2	1	2	3	3	4	4	4	2	4	3	1	3	4	4	3	3	4	4	4	4	3	3	4	4	3	4	4	3	4		**2.90**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041092	Lê Nguyễn Kiều	My	12/11/2000	1	2	2	2	2	1	4	3	1	1	3	2	2	3	3	3	2	3	4	3	4	2	1	3	1	3	4	4	4	4	4	4	4	4	3	3	4	3	3	4	4	3	3		**2.85**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041098	Trương Thị Kiều	My	11/05/2000	4	2	2	1	3	3	1	3	2	1	2	4	2	2	3	3	3	1	4	3	4	2	2	3	2	3	3	4	3	4	4	4	4	4	3	3	4	3	3	4	4			4	**2.96**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041102	Nguyễn Thị Thuý	Nga	16/01/2000	3	2	2	1	2	2	3	3	3	2	2	4	2	2	3	3	4	3	4	3	4	3	4	4	3	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4			4	**3.24**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4041105	Cao Ngọc Nguyễn	Nguyên	12/06/2000	3	2	3	1	3	3	1	3	3	2	2	3	3	1	3	4	4	3	4	4	4	2	4	3	2	3	2	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4			4	**3.23**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4041118	Phạm Thị Yến	Nhi	25/12/2000	3	4	3	1	3	3	1	1	4	1	3	4	4	3	4	4	4	2	4	4	4	4	4	4	3	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4			4	**3.46**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4041120	Trần Nguyễn Uyễn	Nhi	20/08/2000	3	2	2	2	2	3	3	3	4	2	3	4	3	3	3	3	4	1	4	4	4	3	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3	3	4	3	4	4	4			4	**3.36**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4041124	Nguyễn Thị Thanh	Nhung	09/11/2000	4	2	2	2	3	3	3	3	4	3	2	4	2	3	3	4	4	3	4	4	4	2	4	4	2	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4			4	**3.44**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4041129	Nguyễn Kiều	Oanh	01/01/2000	3	2	2	2	1	3	2	3	4	3	2	4	3	2	4	4	4	1	4	4	4	3	4	4	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4			4	**3.40**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4041132	Hồ Thị Thu	Phương	27/09/2000	2	3	2	1	2	1	1	2	1	1	2	3	3	1	4	3	3	1	4	4	4	2	4	3	1	3	4	3	3	3	4	4	4	4	3	3	4	2	3	4	4	4	3		**2.77**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041137	Bùi Thị Kim	Quyên	06/05/2000	3	2	2	2	2	3	3	2	3	2	2	3	2	1	3	3	4	4	4	4	4	2	4	3	3	3	4	4	3	3	4	4	4	3	4	2	4	3	3	4	4			4	**3.11**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041140	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	31/10/2000	1	1	2	2	2	1	2	3	3	2	2	2	2	2	3	3	4	1	4	4	4	2	4	3	3	3	3	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	3	3	4	4			4	**3.01**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041144	Lê Thị Thanh	Tâm	18/04/2000	2	3	2	1	1	2	1	2	1	1	2	3	1	1	3	3	2	3	3	4	4	3	4	3	2	3	3	3	3	3	4	4	4	4	3	3	4	2	4	4	4	3	3		**2.74**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041155	Lê Thị	Thắm	03/10/2000	3	1	2	2	3	2	1	2	2	3	1	3	2	2	3	4	3	1	4	3	4	3	3	3	2	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	3	3	4	3			4	**3.01**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041146	Hoàng Thị Hồng	Thanh	16/06/2000	2	3	2	1	2	3	1	2	1	2	1	1	2	3	4	2	3	3	4	3	4	2	2	3	1	3	4	3	3	3	4	4	4	4	3	3	4	3	4	4	4			4	**2.84**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041149	Hồ Thị Phương	Thảo	13/04/2000	2	3	2	2	2	2	1	1	3	2	1	2	2	3	2	4	3	3	4	3	4	1	4	3	1	3	4	4	4	3	4	4	4	4	4	3	4	3	3	4	4	3	3		**2.89**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041157	Đỗ Nhật Anh	Thi	27/08/2000	1	2	2	1	2	2	1	3	1	2	2	2	2	3	4	2	3	1	4	4	4	2	3	3	2	3	4	4	4	4	4	4	4	4	3	3	4	3	4	4	4			4	**2.93**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041159	Võ Đại Minh	Thi	25/05/1998	4	3	2	4	2	3	2	1	1	3	3	2	2	3	4	4	3	1	4	3	4	2	4	3	2	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	3	4	4	3	4	4			4	**3.18**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041161	Bùi Thị Kim	Thoa	29/04/2000	3	3	2	2	1	3	4	1	1	2	2	2	2	2	3	3	3	3	4	3	4	2	3	3	2	1	3	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	3	4	4	4			4	**2.99**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041167	Trần Thị	Thúy	10/04/2000	3	2	2	1	1	2	2	1	1	2	1	2	3	4	4	3	3	1	4	3	4	3	3	3	2	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	3	4	4	4	4		**2.99**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041191	Nguyễn Huỳnh Nhật	Tứ	27/09/2000	3	2	2	1	3	2	1	2	2	1	2	4	3	3	4	3	3	3	4	3	4	2	3	4	1	3	4	4	3	3	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4			4	**3.09**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041189	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	02/10/2000	2	2	1	2	2	2	3	2	2	1	1	3	3	3	4	3	2	3	4	3	4	1	4	3	2	3	4	4	4	4	4	4	4	3	4	3	4	4	4	4	4			4	**3.02**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041196	Nguyễn Thị Thu	Uyên	12/11/2000	1	1	2	1	2	1	4	1	3	3	2	2	3	3	2	2	3	1	4	3	4	2	3	3	1	3	2	3	4	4	4	3	4	4	3	3	4	4	4	4	4	4	4		**2.83**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041200	Trần Thị Khánh	Vân	29/09/2000	2	3	2	1	2	3	3	1	2	1	1	2	3	2	4	3	3	2	4	3	4	2	4	4	2	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	3	4	4	4	4	4			4	**3.04**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4041008	Vũ Thị Vân	Anh	15/10/2000	2	2	2	2	1	0	2	3	0	1	2	3	2	3	4	3	2	0	4	4	0	3	4	3	3	3	4	4	4	3	4	3	4	4	3	3	4	4	3	4	4	3	2		**2.67**	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4041015	Nguyễn Thị	Cưng	06/03/2000	4	2	2	3	2	2	1	1	2	1	2	3	2	2	3	4	3	0	4	3	4	2	2	3	1	3	2	1	3	3	4	3	4	4	4	2	4	3	3	4	4	3	3		**2.68**	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4041019	Nguyễn Thị Hoàng	Diệu	25/01/2000	1	3	1	2	3	3	4	2	0	2	1	3	2	0	2	3	4	1	4	3	4	2	2	3	1	3	2	2	3	4	4	3	4	4	3	3	4	2	3	4	4	4	3		**2.66**	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4041029	Mai Thị Trà	Giang	23/07/2000	1	2	1	1	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**0.13**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm

Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tin học đại cương	Toán ứng dụng trong kinh tế	Pháp luật đại cương	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Hướng nghiệp	Kinh tế vĩ mô	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	Tổng quan du lịch	Kinh tế vĩ mô	Quản trị học	Nguyên lý kế toán	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	Marketing căn bản	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Kinh tế lượng	Thống kê kinh doanh và kinh tế	Kinh tế du lịch	Marketing du lịch	Thực tập nghiệp vụ 1	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	Quy hoạch du lịch	Quản lý điểm đến	Lễ tân ngoại giao	Tâm lý du khách	Thiết kế điều hành chương trình du lịch	Nhập môn quản trị khách sạn	Quản trị quan hệ khách hàng	Quản lý văn hóa với phát triển du lịch	Quản trị tài chính du lịch và khách sạn	Quản trị nguồn nhân lực du lịch	Thực tập nghiệp vụ 2	Thực tập quản lý	Chiến lược kinh doanh du lịch và khách sạn	Quản lý hệ thống thông tin du lịch	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	Lập và quản lý dự án du lịch	Quản lý doanh nghiệp du lịch	Quản lý du lịch bền vững	Quản lý tài nguyên du lịch	Chuyên đề tổng hợp	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Tổng điểm	Xếp loại	Kiểm tra đủ điều kiện tốt nghiệp về điểm
18D4041069	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	12/07/2000	2	2	2	1	2	1	1	1	2	1	2	3	1	1	3	4	2	0	4	4	4	1	3	3	2	3	4	3	4	3	4	4	4	4	4	3	4	3	4	4	4	4	4		2.75	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4041080	Lương Quang	Lộc	27/04/2000	2	1	0	0	1	0	0	0	0	2	2	3	0	3	4	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.49	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4041089	Võ Thị Hoài	Minh	10/10/2000	2	0	1	2	1	0	0	0	0	0	0	1	0	2	3	3	3	0	3	3	0	0	1	2	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.64	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4041095	Trần Thị	My	12/08/2000	1	2	1	1	2	2	4	2	0	1	2	1	2	2	3	3	3	2	4	3	4	2	2	3	1	3	4	2	4	3	4	3	4	4	3	3	4	2	3	4	4	3	3		2.61	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4041111	Đặng Ngọc Phương	Nhi	06/02/2000	3	3	3	3	3	2	2	4	4	3	2	4	3	4	3	4	4	1	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	0	0	0	3.12	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4041113	Hồ Thị Khoa	Nhi	23/10/2000	4	3	2	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.20	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4041134	Nguyễn Văn	Quang	15/05/1999	0	1	1	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.07	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4041170	Lê Thị Cát	Thư	29/05/2000	4	3	1	1	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.20	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4041163	Nguyễn Đức	Thuận	23/01/2000	4	3	2	2	2	2	1	2	3	2	3	4	4	2	3	3	3	3	4	3	0	2	4	3	1	1	2	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1.53	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4041174	Đinh Thị	Thương	02/06/2000	2	1	2	2	2	3	3	2	1	1	2	3	2	0	3	4	3	1	4	4	4	1	4	3	1	3	4	3	3	3	4	4	4	4	3	2	4	3	3	4	4	3	3		2.75	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4041165	Phan Diệu	Thùy	19/01/2000	3	3	2	3	1	1	1	0	4	2	2	2	2	2	3	3	3	2	4	3	4	2	4	3	1	3	4	2	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	3		2.93	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4041182	Nguyễn Trần Bảo	Trân	27/07/2000	1	1	2	3	2	0	1	3	0	1	1	2	2	3	4	2	2	1	4	3	4	1	2	3	1	3	4	4	4	3	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	3	3		2.68	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4041178	Đỗ Huỳnh	Trang	18/11/2000	1	0	2	0	2	2	1	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.21	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4041186	Đoàn Phi	Tuấn	26/10/2000	1	2	2	2	3	2	3	1	1	1	1	1	3	1	3	3	2	0	3	4	4	1	2	3	2	3	3	3	4	3	4	3	4	4	4	3	4	4	3	4	4	4	3		2.63	Khá	Chưa hoàn thành điểm

58 sinh viên trong danh sách này với 0 con điểm bị sửa chữa)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT

Khóa học: 2018 - 2022
Ngành: QUẢN TRỊ KINH DOANH
Chuyên ngành:
Khóa 52 Lớp Tổ chức và Quản lý sự kiện

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	1						2					3						4						5						6						7						8							STT
					Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1	Tin học đại cương	Toán cao cấp 1	Toán cao cấp 2	Khoa học môi trường	Kinh tế vi mô 1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin2	Pháp luật đại cương	Tâm lý học đại cương	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Kinh tế vĩ mô 1	Tổng quan du lịch	Nguyên lý kế toán	Kinh tế lượng	Ngoại ngữ chuyên ngành	Quản trị học	Marketing căn bản	Marketing dịch vụ	Văn hóa học	Nhập môn quan hệ công chúng	Quản trị chiến lược	Quản trị nhân lực	Quản trị tài chính	Nhập môn tổ chức và quản lý sự kiện	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Nhập môn thương mại điện tử	Quan hệ báo giới	Nhập môn du lịch điện tử	Kỹ năng thuyết trình	Nguyên lý thống kê kinh tế	Xây dựng kế hoạch tổ chức sự kiện	Thực tập nghiệp vụ	Thực tập quản lý	Tâm lý du khách	Lễ tân ngoại giao	Du lịch MICE	Kỹ năng hoạt náo trong du lịch	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	Quản lý điểm đến	Quản lý sự kiện	Chuyên đề Tổ chức các loại hình sự kiện (văn hóa, thể thao, giải trí, họp báo…)	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Ngoại ngữ không chuyên	Tổng điểm	
					2	3	2	2	2	3	3	2	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	3	3	3	2	3	2	2	3	2	3	3	2	2	2	2	2	2	2	2	3	2	5	7	7	120	
1	18D4021007	Trương Thị Kim	Anh	04/07/2000	8.8	6.2	6.5	5.4	6.3	6.4	7.4	5.9	9.0	7.2	6.7	8.2	5.5	8.2	6.0	7.7	9.3	9.1	9.7	8.9	7.6	9.1	9.0	8.5	8.3	9.0	7.9	7.1	7.0	8.5	9.6	8.2	9.7	9.5	10.0	8.9	9.8	9.3	9.0	8.9	9.0	9.6			9.5		**8.2**	3
2	18D4021012	Sử Duy	Bảo	08/03/2000	7.5	6.7	6.3	5.2	7.9	6.5	7.6	8.6	6.3	7.2	5.9	6.7	5.5	4.7	6.0	8.0	8.4	6.2	8.2	9.2	6.9	8.8	7.6	8.2	8.7	8.5	6.8	8.1	5.7	8.5	9.3	8.5	10.0	9.5	9.8	8.9	7.6	9.3	8.8	6.3	9.0	9.8			9.2		**7.7**	4
3	18D4021013	Lâm Thị Ngọc	Bích	17/08/2000	9.4	5.6	4.6	5.1	7.9	6.6	8.8	6.5	6.1	7.0	6.5	7.3	7.8	5.4	6.6	8.8	8.3	8.3	7.7	8.8	7.9	8.8	8.0	7.7	8.8	8.6	8.2	6.7	6.9	9.1	8.9	9.3	9.6	10.0	7.8	8.9	5.6	9.6	9.0	8.0	9.1	9.6	9.6	8.4			**7.9**	5
4	18D4021017	Võ Văn	Công	02/03/2000	7.5	5.4	7.8	4.7	4.5	5.4	6.1	8.5	8.0	7.9	5.3	6.4	5.6	7.4	4.4	4.8	4.8	6.7	7.4	7.4	7.4	8.2	8.6	6.7	8.4	5.1	7.5	6.8	5.3	8.2	8.6	6.6	9.1	9.0	9.0	8.9	5.8	9.0	8.0	7.5	8.3	8.9	9.0	8.1			**7.1**	6
5	18D4021020	Dương Hồng	Diệu	26/11/2000	4.3	5.7	5.6	4.0	5.7	5.6	6.2	4.7	8.8	5.1	5.8	5.7	5.3	8.4	7.0	6.0	7.7	6.6	8.2	8.4	5.7	8.0	8.3	7.8	6.9	8.8	5.4	7.1	6.4	7.0	9.6	6.3	9.5	10.0	8.0	8.9	6.5	9.1	9.1	6.8	9.1	9.6	9.6	8.9			**7.2**	7
6	18D4021024	Lê Thanh	Dương	05/05/2000	5.9	6.9	6.6	6.9	6.8	8.7	6.1	4.9	6.6	7.3	7.3	7.6	4.0	5.8	7.7	7.9	8.4	4.7	7.8	9.6	7.7	7.9	6.9	7.3	8.3	8.7	7.3	6.5	6.0	7.9	8.9	7.8	9.9	9.5	9.8	9.1	7.3	9.5	7.8	8.2	9.2	9.9			9.5		**7.7**	8
7	18D4021037	Nguyễn Thị Thu	Hằng	17/01/2000	8.8	6.0	7.3	8.0	9.1	9.0	5.9	7.3	8.4	9.0	9.0	7.7	5.1	6.3	8.1	8.6	9.0	8.7	7.5	9.3	8.7	8.4	7.3	7.7	8.9	8.8	8.0	6.4	5.8	7.6	8.6	7.0	9.3	9.5	9.8	9.1	9.1	9.5	8.9	7.5	9.6	10.0	9.6	8.7			**8.2**	11
8	18D4021057	Hoàng Thị Bảo	Linh	14/04/2000	5.9	6.6	7.0	4.7	8.4	8.4	8.8	6.6	9.1	7.9	6.8	7.7	5.4	4.9	8.4	8.4	8.8	8.7	8.4	8.6	7.4	8.6	9.0	7.7	9.4	8.4	8.3	6.9	7.0	8.5	7.9	9.3	9.2	9.3	9.5	8.9	9.5	9.9	9.9	8.1	9.6	9.5			9.6		**8.2**	13
9	18D4021063	Huỳnh Thị	Lộc	16/06/2000	7.9	6.6	5.4	8.0	7.0	7.7	8.0	8.6	8.0	8.5	9.6	8.0	4.6	7.0	7.0	7.9	8.1	8.7	9.7	9.1	7.4	8.6	9.0	7.4	8.0	8.8	7.9	7.9	6.3	8.8	8.2	9.4	9.2	9.3	9.8	9.0	5.8	9.9	9.2	7.5	9.0	9.8			9.5		**8.2**	14
10	18D4021073	Đoàn Thị Trà	My	14/10/2000	8.5	6.8	8.7	6.8	8.5	5.8	7.9	6.8	8.0	8.4	6.9	7.2	4.8	8.9	7.3	7.5	8.5	8.5	9.4	8.9	8.3	8.5	9.0	8.4	8.3	9.7	8.6	6.9	5.9	7.6	8.2	7.6	9.9	9.5	9.8	9.0	7.9	10.0	9.2	8.2	9.0	9.9			9.6		**8.2**	15
11	18D4021075	Trần Thị	Nga	03/03/2000	8.6	5.3	4.7	6.1	7.7	7.9	8.8	6.5	8.9	7.6	7.0	7.8	4.1	5.8	5.9	6.9	7.1	7.3	7.3	8.4	7.3	8.4	9.0	8.0	9.0	8.7	8.4	6.7	5.4	8.2	9.1	5.4	9.3	9.3	9.3	8.9	9.3	9.4	8.9	7.4	9.0	9.2	9.4	8.8			**7.7**	16
12	18D4021085	Bùi Vũ Hạnh	Nguyên	16/12/2000	4.4	6.0	6.0	9.3	6.9	8.3	9.4	8.1	7.4	8.8	5.4	7.8	5.3	7.0	6.9	7.3	9.9	8.6	7.4	9.1	7.9	8.7	8.7	8.7	8.7	9.4	7.4	7.4	7.4	9.4	8.9	8.5	9.9	9.5	10.0	8.9	6.6	9.9	8.9	7.7	9.0	10.0			9.6		**8.2**	17
13	18D4021101	Trương Thị Quỳnh	Nhi	21/11/2000	9.0	6.2	7.3	4.2	8.2	6.7	8.6	6.6	8.6	7.2	8.4	7.7	6.5	6.0	5.4	8.3	8.5	8.7	8.9	8.7	8.6	8.6	8.7	7.7	7.7	9.4	8.2	6.9	6.0	9.1	8.6	6.9	9.0	9.3	9.3	9.0	7.7	9.0	8.9	8.2	8.2	9.1			9.4		**8.0**	19
14	18D4021111	Lê Nguyễn Hồng	Phúc	26/01/2000	5.9	5.9	6.8	5.4	7.6	5.3	7.9	4.8	8.7	6.0	7.6	7.6	6.1	4.6	8.1	7.8	9.1	6.8	7.6	8.7	5.3	8.4	7.5	7.3	8.4	9.0	7.5	7.0	5.5	8.5	8.6	6.9	9.4	9.3	9.3	9.0	8.1	9.0	8.6	7.5	9.1	9.3			8.6		**7.6**	21
15	18D4021120	Cao Thị Khánh	Quỳnh	10/01/2000	7.0	6.2	7.2	4.5	4.5	7.2	7.8	4.9	8.4	6.0	4.9	8.4	5.6	5.4	5.9	6.3	9.7	7.6	8.1	9.6	8.0	8.4	9.0	8.2	8.5	8.6	6.2	7.4	6.3	7.9	8.1	8.0	9.4	9.4	9.0	9.1	8.7	9.2	9.4	8.6	9.1	9.7			8.8		**7.7**	22
16	18D4021132	Trần Duy	Thái	28/08/2000	5.5	6.5	7.5	5.9	6.2	5.3	5.0	5.6	7.1	5.5	6.4	7.4	4.9	5.9	6.3	6.8	9.3	8.2	8.5	8.6	8.2	8.5	7.6	7.1	8.3	7.9	8.3	8.0	6.5	7.6	9.1	7.3	9.8	9.5	10.0	8.9	7.9	9.2	9.2	8.6	9.6	9.7			9.3		**7.7**	26
17	18D4021134	Lê Thị Thanh	Thảo	18/02/2000	9.2	5.7	5.0	8.0	5.8	7.3	9.0	5.2	8.2	5.5	5.3	8.0	5.3	4.2	7.3	7.2	9.2	7.6	8.5	8.5	6.7	8.4	8.7	6.3	8.9	8.2	8.4	7.4	4.9	7.9	9.3	5.2	9.4	9.3	9.3	8.9	8.9	9.4	8.7	7.7	9.1	9.3			9.1		**7.7**	27
18	18D4021143	Nguyễn Thị Diệu	Thu	22/04/2000	8.5	6.6	6.1	5.4	8.9	5.8	8.4	7.4	8.0	8.5	6.3	7.7	5.6	5.5	7.2	8.9	8.8	8.0	8.7	8.9	8.7	8.7	8.0	7.4	9.2	8.0	6.8	7.4	6.7	8.2	8.6	7.1	9.4	9.5	9.5	8.9	7.7	9.2	8.9	7.5	9.1	9.6			9.2		**8.0**	28
19	18D4021148	Nguyễn Thế	Tiến	28/03/2000	6.8	6.2	4.5	7.7	6.3	5.8	8.8	6.6	8.2	6.7	7.3	8.0	5.4	7.7	6.9	8.7	8.4	5.6	8.3	9.0	6.9	8.5	8.7	8.6	8.9	8.8	6.8	7.8	5.6	8.2	10.0	8.4	9.4	10.0	8.5	8.9	6.3	9.2	8.7	7.5	8.8	9.5			9.6		**7.9**	29
20	18D4021167	Nguyễn Hoài Hạ	Vy	07/03/2000	8.6	5.7	7.9	8.0	6.9	5.6	8.4	6.6	8.0	7.5	6.7	7.5	5.1	4.2	8.0	8.2	9.0	7.0	7.6	8.9	8.7	8.4	9.0	8.0	7.7	8.4	7.5	7.2	7.3	7.6	8.2	6.1	9.3	9.0	8.0	9.0	7.6	8.8	8.2	8.2	8.7	9.2	9.4	8.2			**7.8**	31
21	18D4021168	Nguyễn Phạm Bảo	Vy	21/07/2000	6.1	6.8	4.1	4.7	8.3	5.6	5.4	7.7	8.0	6.3	4.2	7.0	4.6	5.2	8.8	7.3	8.5	4.0	7.0	8.8	6.0	8.7	5.5	8.0	8.1	8.5	6.0	7.3	5.9	8.8	9.3	6.5	10.0	10.0	8.0	8.9	5.9	9.2	8.9	7.3	8.4	9.5	9.6	8.7			**7.3**	32
22	18D4021004	Nguyễn Thị Phương	Anh	10/06/2000	5.8	6.2	4.9	3.9	8.6	7.5	8.2	6.5	7.0	7.3	6.3	7.9	8.4	4.8	5.6	7.7	8.5	8.0	7.9	8.5	7.7	8.7	9.0	7.8	8.4	9.3	8.6	7.4	5.6	8.8	8.2	8.9	9.6	9.2	9.5	8.9	5.9	8.8	9.2	8.1	8.4	9.5	9.6	0.0			**7.5**	1
23	18D4021006	Phạm Nguyên Trâm	Anh	20/02/2000	1.4	5.3	5.7	5.5	5.0	6.3	5.4	5.1	7.9	6.4	4.6	3.6	0.8	1.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	8.0	0.0	3.7	7.0	7.7	5.9	5.2	7.3	2.3	5.4	8.2	3.7	8.5	8.5	9.3	9.1	5.6	4.1	8.4	5.2	8.0	8.3	8.4	8.4			**4.9**	2
24	18D4021026	Trương Thị Bình	Dương	03/03/2000	2.0	4.9	5.0	3.6	5.8	5.8	4.4	4.3	7.7	6.4	3.7	4.7	2.9	1.3	1.8	0.0	4.2	3.5	5.5	2.3	5.5	0.0	2.1	1.0	0.0	0.0	2.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	3.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0				**2.4**	9
25	18D4021034	Hoàng Nữ Hồng	Hạnh	23/04/2000	6.2	5.2	6.1	4.1	7.7	4.7	4.6	3.2	7.4	7.7	3.7	0.9	3.6	2.4	0.0	0.0	5.6	2.2	6.5	2.4	5.5	0.0	0.0	2.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0				**2.3**	10
26	18D4021045	Nguyễn Bá	Hồ	19/10/2000	0.6	2.5	1.1	1.1	2.8	0.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	1.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0				0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0				**0.2**	12
27	18D4021100	Trần Thị Tuyết	Nhi	07/03/2000	9.4	5.4	5.5	5.5	6.1	7.7	9.4	5.2	8.0	8.7	4.9	7.6	2.9	5.6	6.5	7.8	8.5	7.3	7.7	8.6	8.0	6.0	6.2	7.0	8.4	8.4	8.4	6.7	5.3	7.9	7.7	8.5	8.8	9.3	9.3	8.9	6.7	9.1	9.2	7.7	8.6	9.1	9.4	8.5			**7.5**	18
28	18D4021106	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	28/11/2000	8.8	5.6	3.9	5.3	6.9	5.8	8.1	5.9	5.6	4.9	3.5	6.2	4.9	3.8	6.1	5.9	7.9	5.9	6.1	9.5	6.1	8.3	6.2	6.6	6.6	7.1	6.1	6.6	5.2	8.5	8.1	3.8	8.9	9.3	9.3	9.1	6.6	9.2	8.9	7.2	9.1	9.3	9.4	8.9			**6.9**	20
29	18D4021126	Nguyễn Anh	Tài	28/02/2000	4.4	6.2	5.9	4.9	5.6	5.1	4.8	2.5	5.3	2.2	7.1	5.3	5.7	6.5	6.1	4.7	1.2	7.0	0.2	6.9	6.3	5.0	4.7	6.6	8.2	7.4	6.3	5.7	4.7	7.6	7.4	7.6	8.7	9.0	8.5	9.1	5.6	4.1	8.3	6.5	7.8	7.3	8.6	8.4			**6.1**	23
30	18D4021129	Phạm Thị Thanh	Tâm	04/01/2000	8.2	5.1	6.0	6.3	5.5	7.2	6.1	5.4	8.7	5.5	4.8	9.5	8.7	5.1	6.1	5.9	7.0	6.7	7.2	8.8	7.2	8.7	4.0	7.3	8.0	7.0	5.2	8.2	5.9	8.5	8.8	4.5	9.4	0.0	0.0	8.9	4.9	8.8	8.8	7.3	8.4	9.2	9.4	0.0			**6.5**	24
31	18D4021131	Nguyễn Văn	Thành	09/06/2000	7.3	5.0	6.7	4.0	2.3	5.6	5.9	4.3	2.5	5.2	4.9	4.4	2.8	4.2	5.5	5.0	5.8	7.3	6.7	9.1	5.8	6.6	3.7	6.6	8.4	6.5	5.2	7.5	5.1	7.6	8.4	3.6	8.7	9.0	9.3	9.0	5.8	8.7	8.9	6.8	6.7	7.4	8.0	0.0			**5.9**	25
32	18D4021163	Phạm Long	Vũ	31/05/2000	4.0	5.8	3.9	5.5	4.5	4.3	3.8	1.1	7.4	4.6	4.3	5.0	3.2	3.2	5.3	6.9	4.1	6.3	2.5	7.6	8.0	7.8	2.7	6.6	8.2	5.9	5.2	5.6	5.0	7.6	7.4	3.6	8.5	9.0	8.8	9.1	5.6	4.1	7.2	6.1	6.7	7.5	8.0	8.5			**5.8**	30

(Có 32 sinh viên trong danh sách này với 0 con điểm bị sửa chữa)

(Có

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT

Khóa học: 2018 - 2022
Ngành: QUẢN TRỊ KINH DOANH
Chuyên ngành:
Khóa 52 Lớp Tổ chức và Quản lý sự kiện

Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1	Tin học đại cương	Toán cao cấp 1	Toán cao cấp 2	Khoa học môi trường	Kinh tế vi mô 1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin2	Pháp luật đại cương	Tâm lý học đại cương	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Kinh tế vĩ mô 1	Tổng quan du lịch	Nguyên lý kế toán	Kinh tế lượng	Ngoại ngữ chuyên ngành	Quản trị học	Marketing căn bản	Marketing dịch vụ	Văn hóa học	Nhập môn quan hệ công chúng	Quản trị chiến lược	Quản trị nhân lực	Quản trị tài chính	Nhập môn tổ chức và quản lý sự kiện	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Nhập môn thương mại điện tử	Quan hệ báo giới	Nhập môn du lịch điện tử	Kỹ năng thuyết trình	Nguyên lý thống kê kinh tế	Xây dựng kế hoạch tổ chức sự kiện	Thực tập nghiệp vụ	Thực tập quản lý	Tâm lý du khách	Lễ tân ngoại giao	Du lịch MICE	Kỹ năng hoạt náo trong du lịch	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	Quản lý điểm đến	Quản lý sự kiện	Chuyên đề Tổ chức các loại hình sự kiện (văn hóa, thể thao, giải trí, họp báo…)	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Tổng điểm	Xếp loại	Kiểm tra đủ điều kiện tốt nghiệp về điểm
				1					2						3					4						5						6							7							8					
				2	**3**	**2**	**2**	**2**	**3**	**3**	**2**	**2**	**2**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**2**	**3**	**3**	**3**	**2**	**3**	**2**	**2**	**3**	**2**	**3**	**3**	**2**	**2**	**2**	**2**	**2**	**2**	**2**	**2**	**3**	**2**	**5**	**7**	**120**		
18D4021007	Trương Thị Kim	Anh	04/07/2000	4	2	2	1	2	2	3	2	4	3	2	3	2	3	2	3	4	4	4	4	3	4	4	4	3	4	3	3	3	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4			4	**3.31**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4021012	Sử Duy	Bảo	08/03/2000	3	2	2	1	3	2	3	4	2	3	2	2	2	1	2	3	3	2	3	4	2	4	3	3	4	4	2	3	2	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	2	4	4			4	**3.00**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4021013	Lâm Thị Ngọc	Bích	17/08/2000	4	2	1	1	3	2	4	2	2	3	2	3	3	1	2	4	3	3	3	4	3	4	3	3	4	4	3	2	2	4	4	4	4	4	3	4	2	4	4	3	4	4	4	3		**3.07**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4021017	Võ Văn	Công	02/03/2000	3	1	3	1	1	1	2	4	3	3	1	2	2	3	1	1	1	2	3	3	3	3	4	2	3	1	3	2	1	3	4	2	4	4	4	4	2	4	3	3	3	4	4	3		**2.55**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4021020	Dương Hồng	Diệu	26/11/2000	1	2	2	1	2	2	2	1	4	1	2	2	1	3	3	2	3	2	3	3	2	3	3	3	2	4	1	3	2	3	4	2	4	4	3	4	2	4	4	2	4	4	4	4		**2.65**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4021024	Lê Thanh	Dương	05/05/2000	2	2	2	2	2	4	2	1	2	3	3	3	1	2	3	3	3	1	3	4	3	3	2	3	3	4	3	2	2	3	4	3	4	4	4	4	3	4	3	3	4	4			4	**2.92**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4021037	Nguyễn Thị Thu	Hằng	17/01/2000	4	2	3	3	4	4	2	3	3	4	4	3	1	2	3	4	4	4	3	4	4	4	3	3	4	4	3	2	2	3	4	3	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4		**3.37**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4021057	Hoàng Thị Bảo	Linh	14/04/2000	2	2	3	1	3	3	4	2	4	3	2	3	1	1	3	3	4	4	3	4	3	4	4	3	4	3	3	2	3	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4			4	**3.24**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4021063	Huỳnh Thị	Lộc	16/06/2000	3	2	1	3	3	3	3	4	3	4	4	3	1	3	3	3	3	4	4	4	3	4	4	3	3	4	3	3	2	4	3	4	4	4	4	4	2	4	4	3	4	4			4	**3.33**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4021073	Đoàn Thị Trà	My	14/10/2000	4	2	4	2	4	2	3	2	3	3	2	3	1	4	3	3	4	4	4	4	3	4	4	3	3	4	4	2	2	3	3	3	4	4	4	4	3	4	4	3	4	4			4	**3.29**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4021075	Trần Thị	Nga	03/03/2000	4	1	1	2	3	3	4	2	4	3	3	3	1	2	2	2	3	3	3	3	3	3	4	3	4	4	3	2	1	3	4	1	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4		**3.03**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4021085	Bùi Vũ Hạnh	Nguyên	16/12/2000	1	2	2	4	2	3	4	3	3	4	1	3	1	3	2	3	4	4	3	4	3	4	4	4	4	4	3	3	3	4	4	4	4	4	4	4	2	4	4	3	4	4			4	**3.30**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4021101	Trương Thị Quỳnh	Nhi	21/11/2000	4	2	3	1	3	2	4	2	4	3	3	3	2	2	1	3	4	4	4	4	4	4	4	3	3	4	3	2	2	4	4	2	4	4	4	4	3	4	4	3	3	4			4	**3.23**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4021111	Lê Nguyễn Hồng	Phúc	26/01/2000	2	2	2	1	3	1	3	1	4	2	3	3	2	1	3	3	4	2	3	4	1	3	3	3	3	4	3	3	2	4	4	2	4	4	4	4	3	4	4	3	4	4			4	**2.95**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4021120	Cao Thị Khánh	Quỳnh	10/01/2000	3	2	3	1	1	3	3	1	3	2	1	3	2	1	2	2	4	3	3	4	3	3	4	3	4	4	2	3	2	3	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4			4	**3.00**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4021132	Trần Duy	Thái	28/08/2000	2	2	3	2	2	1	1	2	3	2	2	3	1	2	2	2	4	3	4	4	3	4	3	3	3	3	3	3	2	3	4	3	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4			4	**2.96**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4021134	Lê Thị Thanh	Thảo	18/02/2000	4	2	1	3	2	3	4	1	3	2	1	3	1	1	3	3	4	3	4	4	2	3	4	2	4	3	3	3	1	3	4	1	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4			4	**3.00**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4021143	Nguyễn Thị Diệu	Thu	22/04/2000	4	2	2	1	4	2	3	3	3	4	2	3	2	2	3	4	4	3	4	4	4	4	3	3	4	3	2	3	2	3	4	3	4	4	4	4	3	4	4	3	4	4			4	**3.24**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4021148	Nguyễn Thế	Tiến	28/03/2000	2	2	1	3	2	2	4	2	3	2	3	3	1	3	2	4	3	2	3	4	2	4	4	4	4	4	2	3	2	3	4	3	4	4	4	4	2	4	4	3	4	4			4	**3.08**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4021167	Nguyễn Hoài Hạ	Vy	07/03/2000	4	2	3	3	2	2	3	2	3	3	2	3	1	1	3	3	4	3	3	4	4	3	4	3	3	3	3	3	3	3	3	2	4	4	3	4	3	4	3	3	4	4	4	3		**3.02**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4021168	Nguyễn Phạm Bảo	Vy	21/07/2000	2	2	1	1	3	2	1	3	3	2	1	3	1	1	4	3	4	1	3	4	2	4	2	3	3	4	2	3	2	4	4	2	4	4	3	4	2	4	4	3	3	4	4	4		**2.78**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4021004	Nguyễn Thị Phương	Anh	10/06/2000	2	2	1	0	4	3	3	2	3	3	2	3	3	1	2	3	4	3	3	4	3	4	4	3	3	4	4	3	2	4	3	4	4	4	4	4	2	4	4	3	3	4	4	0		**2.95**	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4021006	Phạm Nguyên Trâm	Anh	20/02/2000	0	1	2	2	1	2	1	1	3	2	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	3	3	2	1	3	0	1	3	0	4	4	4	4	2	1	3	1	3	3	3	3		**1.52**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4021026	Trương Thị Bình	Dương	03/03/2000	0	1	1	0	2	2	1	1	3	2	0	1	0	0	0	0	1	0	2	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**0.40**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4021034	Hoàng Nữ Hồng	Hạnh	23/04/2000	2	1	2	1	3	1	1	0	3	3	0	0	0	0	0	0	2	0	2	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**0.46**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4021045	Nguyễn Bá	Hồ	19/10/2000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**0.00**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4021100	Trần Thị Tuyết	Nhi	07/03/2000	4	1	2	2	2	3	4	1	3	4	1	3	0	2	2	3	4	3	3	4	3	2	2	3	3	3	3	2	1	3	3	4	4	4	4	4	2	4	4	3	4	4	4	4		**2.92**	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4021106	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	28/11/2000	4	2	0	1	2	2	3	2	2	1	0	2	1	0	2	2	3	2	2	4	2	3	2	2	2	3	2	2	1	4	3	0	4	4	4	4	2	4	4	3	4	4	4	4		**2.43**	Trung bình	Chưa hoàn thành điểm
18D4021126	Nguyễn Anh	Tài	28/02/2000	1	2	2	1	2	1	1	0	1	0	3	1	2	2	2	1	0	3	0	2	2	1	1	2	3	3	2	2	1	3	3	3	4	4	4	4	2	1	3	2	3	3	4	3		**2.05**	Trung bình	Chưa hoàn thành điểm
18D4021129	Phạm Thị Thanh	Tâm	04/01/2000	3	1	2	2	2	3	2	1	4	2	1	4	4	1	2	2	3	2	3	4	3	4	1	3	3	3	1	3	2	4	4	1	4	0	0	4	1	4	4	3	3	4	4	0		**2.46**	Trung bình	Chưa hoàn thành điểm
18D4021131	Nguyễn Văn	Thành	09/06/2000	3	1	2	1	0	2	2	1	0	1	1	1	0	1	2	1	2	3	2	4	2	2	0	2	3	2	1	3	1	3	3	0	4	4	4	4	2	4	4	2	2	3	3	0		**1.91**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4021163	Phạm Long	Vũ	31/05/2000	1	2	0	2	1	1	0	0	3	1	1	1	0	0	1	2	1	2	0	3	3	3	0	2	3	2	1	2	1	3	3	0	4	4	4	4	2	1	3	2	2	3	3	4		**1.83**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm

32 sinh viên trong danh sách này với 0 con điểm bị sửa chữa)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT

Khóa học: 2018 - 2022
Ngành: QUẢN TRỊ KINH DOANH
Chuyên ngành:
Khóa 52 Lớp Truyền thông và Marketing du lịch dịch vụ

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	1 Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1	Tin học đại cương	Toán cao cấp 1	Toán cao cấp 2	Khoa học môi trường	Kinh tế vi mô 1	2 Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin2	Pháp luật đại cương	Tâm lý học đại cương	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3 Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Kinh tế vĩ mô 1	Tổng quan du lịch	Nguyên lý kế toán	Kinh tế lượng	4 Ngoại ngữ chuyên ngành	Quản trị học	Marketing căn bản	Marketing dịch vụ	Văn hóa học	5 Nhập môn quan hệ công chúng	Quản trị chiến lược	Quản trị nhân lực	Quản trị tài chính	Nguyên lý thống kê kinh tế	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Nhập môn thương mại điện tử	6 Quản trị thương hiệu	Kỹ năng thuyết trình	Marketing quốc tế	Nhập môn marketing điện tử	Truyền thông đại chúng	Quan hệ báo giới	Thực tập nghiệp vụ	7 Thực tập quản lý	Du lịch MICE	Lễ tân ngoại giao	Thiết kế web	Marketing thị trường tổ chức	Nghiên cứu Marketing	Quản lý điểm đến	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	8 Chuyên đề truyền thông và xây dựng thương hiệu	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Ngoại ngữ không chuyên	Tổng điểm	STT
					2	3	2	2	2	3	3	2	2	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	3	3	3	3	3	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3	2	2	2	2	2	5	7	7	120	
1	18D4021005	Phan Thị Lan	Anh	02/02/2000	8.9	5.3	5.2	4.0	8.2	8.4	8.1	5.6	8.3	8.2	6.0	7.9	4.3	7.2	6.2	9.0	9.5	8.4	8.0	8.8	8.6	8.6	7.6	6.9	9.6	8.8	8.6	6.6	7.0	8.9	8.6	7.4	8.2	6.8	9.3	8.5	9.2	8.8	9.5	8.6	9.2	9.0	8.9			9.4		**8.0**	3
2	18D4021009	Dương Thị Ngọc	Ánh	29/07/2000	5.2	5.3	4.2	5.0	6.0	6.0	7.8	7.3	8.5	7.2	5.2	6.1	9.5	6.8	6.5	7.4	7.2	9.0	8.2	8.2	6.8	8.2	8.7	5.2	8.2	8.3	7.5	6.9	8.7	8.2	8.0	8.5	8.0	5.1	9.2	8.5	9.3	8.0	8.8	8.6	9.0	9.4	8.8	8.7	8.4			**7.5**	4
3	18D4021027	Nguyễn Đôn Minh	Đạt	02/11/2000	4.8	5.0	7.3	4.1	7.2	6.3	7.6	5.5	8.8	7.8	4.9	5.7	4.9	6.2	5.8	4.0	6.6	4.3	6.1	8.7	7.6	8.2	6.4	7.3	6.6	9.0	7.0	5.6	7.4	8.2	8.0	8.8	7.9	6.0	9.1	8.5	9.0	8.7	9.8	8.9	9.2	8.6	9.0	8.9	8.9			**7.1**	7
4	18D4021028	Trần Văn	Đạt	02/11/2000	7.0	6.5	7.2	5.9	7.7	5.5	7.6	6.8	5.9	6.4	6.2	7.6	4.9	5.4	7.7	7.2	8.4	7.6	7.8	8.8	8.3	8.4	8.7	7.3	9.2	9.2	7.9	7.4	6.8	8.2	9.2	9.0	7.6	6.1	9.0	8.0	9.4	7.4	8.8	8.5	9.2	9.0	9.2	8.9	8.0			**7.7**	8
5	18D4021023	Đỗ Thị Hồng	Dung	27/03/2000	7.8	5.4	5.5	6.9	8.2	6.5	8.5	7.0	7.2	8.5	7.3	7.2	4.3	6.3	7.2	8.0	9.2	8.7	7.5	8.7	8.6	8.7	8.3	8.4	9.1	6.8	7.9	6.3	9.1	7.9	8.2	9.3	8.3	6.4	9.1	8.5	9.1	9.3	9.7	8.7	8.9	9.4	9.6			9.4		**8.0**	5
6	18D4021025	Phan Thị Thùy	Dương	04/09/2000	8.8	5.6	5.7	4.6	4.8	5.0	4.1	5.5	8.6	4.8	5.6	5.3	9.2	8.2	8.6	5.8	8.8	4.1	7.0	8.1	8.2	7.8	7.6	5.2	8.1	6.5	6.8	6.7	8.7	8.2	8.3	8.5	8.0	5.8	9.2	9.0	9.4	8.0	7.3	8.6	9.0	9.0	9.3	8.0	8.4			**7.2**	6
7	18D4021036	Lê Thị Thúy	Hằng	27/06/2000	5.1	6.0	4.2	4.7	6.5	5.5	6.6	4.6	7.4	6.4	6.0	5.4	9.6	6.2	5.9	7.9	7.7	8.6	8.7	8.7	7.4	8.2	7.3	7.0	7.6	8.6	7.2	6.2	7.0	8.2	8.6	8.9	7.4	5.1	9.0	8.5	8.9	8.1	9.0	8.5	9.3	9.0	9.6	9.6	8.4			**7.4**	9
8	18D4021043	Hoàng Thị	Hoa	10/04/2000	9.3	7.0	4.5	5.3	7.3	8.4	7.9	6.8	7.5	8.4	7.4	7.3	4.3	6.6	5.3	6.8	8.7	8.3	7.9	8.6	8.2	8.5	8.7	8.1	7.3	8.2	7.5	5.9	8.9	8.2	8.5	9.2	8.1	5.5	9.1	8.5	9.1	9.6	9.6	8.8	8.7	9.4	9.6	8.9	9.0			**7.9**	10
9	18D4021044	Hà Văn	Hoàng	15/11/2000	7.8	6.8	4.2	4.9	5.1	5.3	8.6	4.6	6.6	4.0	4.1	5.1	4.4	7.0	5.6	5.5	4.8	7.3	6.3	8.3	6.2	6.9	6.6	5.9	9.3	9.8	8.2	7.4	7.5	8.2	8.8	8.2	9.5	6.3	9.2	9.0	9.3	6.9	9.7	8.8	9.0	9.4	9.6	9.6	8.7			**7.2**	11
10	18D4021064	Nguyễn Thị Tuyết	Lộc	14/12/2000	4.0	5.5	6.2	8.0	7.4	6.6	5.2	6.1	5.6	7.6	5.3	7.7	4.6	5.9	5.9	8.0	8.8	8.0	8.3	8.6	8.2	8.4	6.9	6.9	8.9	6.5	6.8	5.6	9.1	8.2	8.8	8.4	8.1	5.6	9.0	8.5	9.2	9.6	9.0	8.1	8.8	8.6	8.9			9.4		**7.5**	12
11	18D4021070	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	18/12/2000	7.9	7.9	7.9	8.9	7.8	7.9	8.2	8.4	8.2	7.9	9.3	8.9	5.9	8.7	7.7	7.4	9.9	9.4	8.3	8.9	8.2	8.9	8.9	8.0	9.7	10.0	8.2	8.0	8.2	8.9	8.7	8.7	9.3	6.9	9.0	8.0	9.3	9.7	9.5	8.9	9.0	8.6	9.7			9.5		**8.6**	13
12	18D4021074	Nguyễn Thị	Na	29/05/2000	5.0	5.4	6.7	6.6	7.0	8.0	8.2	8.2	6.6	8.5	7.3	7.7	5.2	6.3	5.8	7.2	8.9	8.7	7.9	7.7	8.4	8.6	8.2	7.0	9.6	8.4	7.4	5.8	7.3	8.2	8.7	8.2	8.1	4.8	9.0	8.3	9.5	9.1	10.0	8.4	9.0	9.0	8.8			8.9		**7.8**	15
13	18D4021078	Hồ Thị Kim	Ngân	20/04/2000	9.4	6.8	9.0	7.3	7.5	7.4	9.7	5.9	7.9	9.0	9.6	8.2	6.1	9.1	6.3	8.8	9.3	9.1	8.2	8.9	8.3	8.3	8.7	7.3	8.6	9.4	6.8	6.6	8.0	8.2	8.3	8.6	7.4	6.4	9.2	9.0	9.0	8.8	9.0	8.8	9.1	8.6	9.5			9.3		**8.3**	16
14	18D4021079	Huỳnh Thị Kim	Ngân	15/08/2000	8.5	7.2	6.2	5.2	6.0	7.4	4.3	6.3	7.8	6.0	8.0	4.9	4.5	4.8	7.0	6.6	7.6	5.5	7.9	8.7	5.5	7.9	6.9	6.9	8.9	9.2	6.1	7.4	7.7	8.6	8.5	8.5	8.2	7.2	9.1	8.5	9.1	5.9	6.4	7.9	8.7	9.0	9.5	8.7	9.0			**7.3**	17
15	18D4021092	Hồ Thị Thúy	Nhi	23/06/2000	6.1	6.3	7.6	5.1	7.4	8.6	8.8	6.4	8.1	8.4	6.3	7.9	7.3	7.5	7.9	8.8	9.6	7.6	7.3	8.8	7.5	8.4	8.2	7.4	10.0	9.2	7.7	6.2	7.3	8.2	8.5	9.0	7.4	5.8	9.0	8.0	9.4	9.0	9.2	8.5	9.2	8.6	9.0			9.7		**8.1**	19
16	18D4021093	Lê Thảo	Nhi	05/09/2000	7.8	5.8	5.7	5.6	6.2	7.9	4.2	6.0	8.1	5.8	7.6	5.2	5.8	5.6	5.3	5.8	7.1	4.2	6.9	8.0	7.9	7.9	7.2	7.6	9.3	8.4	5.1	5.6	9.1	9.6	7.7	7.4	6.8	5.4	9.1	8.5	8.8	6.6	5.7	8.1	8.7	5.3	8.8	7.3	8.4			**7.0**	20
17	18D4021094	Lê Thị Phương	Nhi	06/03/2000	7.4	6.4	8.0	5.6	8.6	7.9	9.5	7.0	8.2	7.0	9.3	8.2	6.4	8.1	7.7	9.9	9.2	7.3	8.4	8.4	7.7	8.2	9.0	7.3	9.2	8.7	7.7	6.3	7.3	7.9	8.7	9.5	7.9	6.6	9.2	8.5	9.1	8.9	10.0	8.7	9.0	8.6	9.6			9.4		**8.3**	21
18	18D4021095	Nguyễn Hà Phương	Nhi	10/02/2000	6.4	7.2	7.6	7.3	7.5	6.5	9.0	7.2	8.8	7.8	7.6	7.0	4.7	5.5	8.7	8.1	8.3	8.7	6.5	8.8	8.3	8.2	8.3	8.3	7.0	6.5	8.2	6.5	9.1	10.0	8.1	8.8	8.5	6.5	9.0	8.8	9.1	9.7	8.4	8.6	8.7	8.6	9.2			9.3		**8.0**	22
19	18D4021102	Vũ Thục	Nhi	25/11/2000	4.4	5.8	7.0	6.3	7.3	7.2	6.2	6.5	9.0	4.3	8.2	6.4	9.0	5.3	5.4	5.6	8.0	5.2	7.5	8.8	7.5	8.4	8.0	7.3	9.5	8.4	5.3	5.5	8.2	7.5	8.2	8.5	7.8	5.3	9.1	8.5	9.3	8.2	7.9	8.4	9.0	8.6	9.4	7.3	8.8			**7.4**	23
20	18D4021103	Lê Thị Hồng	Nhung	05/05/2000	7.2	6.4	4.0	5.4	7.5	6.3	4.9	4.2	8.7	5.2	8.1	6.3	7.8	7.3	6.4	5.2	7.3	4.8	9.5	8.8	7.3	7.6	7.8	5.9	8.8	7.5	7.5	5.9	7.2	8.2	8.1	7.9	5.9	5.7	9.2	8.5	9.2	8.3	6.3	8.2	8.7	8.6	9.5	9.4	8.3			**7.2**	24
21	18D4021108	Trần Thị My	Ni	20/03/2000	6.8	5.7	5.2	6.8	7.3	7.5	8.2	6.3	6.3	6.9	6.3	7.9	4.7	5.5	5.4	7.7	9.1	7.0	8.7	8.6	8.3	8.6	9.0	8.0	9.7	9.1	7.9	5.4	7.3	8.2	8.6	8.9	7.6	5.1	9.0	8.0	9.3	9.3	8.6	8.6	9.2	9.0	9.0			9.3		**7.8**	25
22	18D4021109	Võ Thị Kiều	Oanh	28/01/2000	4.8	6.8	6.8	5.4	6.7	6.9	8.2	8.2	8.9	6.0	8.6	6.2	4.6	7.3	5.4	8.6	8.6	8.3	8.9	8.8	8.0	8.6	8.7	8.0	9.7	9.5	7.9	7.2	6.5	9.3	8.7	8.9	9.5	6.2	9.3	9.0	9.4	9.0	10.0	8.8	9.0	8.6	9.6			9.1		**8.0**	26
23	18D4021113	Lê Thị Hà	Phương	24/01/2000	7.6	5.2	4.0	4.1	5.9	7.7	9.1	6.1	7.3	7.2	6.1	7.5	7.4	4.9	5.6	8.3	8.6	7.2	7.4	8.6	8.0	6.2	8.7	8.3	9.2	6.1	7.6	5.6	6.8	8.9	8.7	8.4	8.3	6.1	9.3	8.5	9.2	6.7	7.1	8.5	8.9	9.0	9.0	7.7	7.5			**7.4**	27
24	18D4021118	Đỗ Thị Diễm	Quyên	31/08/2000	5.9	6.3	7.8	7.5	7.0	6.6	5.2	6.0	8.6	7.3	6.9	7.9	5.6	5.9	5.9	8.3	8.2	8.0	8.0	8.9	8.0	8.4	9.1	8.0	9.3	8.3	6.6	5.6	7.5	8.9	8.6	9.1	8.2	5.0	9.2	8.5	8.9	8.4	7.3	9.1	9.3	9.0	9.4			8.9		**7.7**	28
25	18D4021119	Hoàng Thị Lan	Quyên	01/05/2000	5.6	5.2	6.1	5.0	5.8	7.4	8.9	5.5	8.3	6.4	6.9	7.1	5.8	7.0	4.2	6.8	8.5	7.0	9.0	9.6	8.0	8.4	9.0	8.5	9.3	8.3	6.7	6.3	7.2	10.0	9.1	8.3	8.6	6.6	9.3	9.5	9.0	9.1	8.5	9.5	9.7	8.6	10.0	9.8	8.5			**7.8**	29
26	18D4021121	Lê Thị Thu	Quỳnh	10/12/2000	8.2	5.9	5.9	5.1	7.2	6.3	8.6	7.2	8.1	8.4	4.6	7.5	4.2	4.9	6.5	6.0	9.0	7.3	8.0	8.6	8.0	8.0	8.7	7.3	9.4	7.6	7.0	5.9	7.2	8.2	8.4	8.6	7.9	4.5	9.1	9.0	9.0	9.6	9.5	8.3	8.7	9.6	9.4			8.7		**7.6**	30
27	18D4021124	Nguyễn Thị Thu	Sang	09/03/2000	5.0	4.7	5.3	4.9	6.5	6.4	8.5	5.9	7.1	5.8	7.7	7.4	5.2	5.9	7.2	6.5	7.8	5.1	6.8	8.7	7.4	7.8	8.5	6.9	8.2	7.5	7.2	6.0	6.1	8.2	8.4	8.1	8.0	6.5	9.3	8.5	9.1	6.2	5.8	7.7	8.7	9.0	9.4	8.9	8.3			**7.2**	31
28	18D4021128	Ngô Thị Thanh	Tâm	01/08/2000	8.1	5.4	4.3	4.0	6.5	6.2	6.2	4.2	8.1	8.1	5.6	5.3	4.5	4.5	5.8	6.0	8.2	7.3	6.9	8.5	8.6	5.9	7.6	6.6	9.4	6.6	5.8	5.7	7.0	8.2	8.3	8.0	7.8	5.8	9.0	8.0	9.0	8.9	8.8	8.7	8.7	9.6	8.8	8.7	8.5			**7.1**	33
29	18D4021130	Lê Thị Kim	Thanh	19/11/2000	8.4	5.2	5.0	6.8	5.1	5.7	9.1	6.7	5.5	5.6	8.1	5.6	4.5	8.7	7.9	6.7	7.7	8.4	9.1	8.2	7.7	7.8	8.0	4.8	8.3	7.0	7.4	6.2	8.5	8.2	8.5	7.9	7.4	5.0	9.1	8.5	9.4	7.7	7.3	8.2	8.8	8.6	9.4	8.9	8.7			**7.5**	34
30	18D4021133	Hồ Thị Phương	Thảo	08/11/2000	6.9	6.4	7.3	5.7	5.7	5.5	7.5	7.5	8.4	7.8	6.6	7.5	5.5	5.9	6.5	5.6	8.2	5.4	8.8	8.3	4.5	8.6	8.2	8.0	7.5	7.4	6.0	5.6	7.7	7.5	8.1	7.9	7.7	5.1	9.0	8.0	8.8	5.9	6.9	8.4	8.5	8.1	8.8	7.5	9.3			**7.2**	35
31	18D4021135	Nguyễn Đặng Phương	Thảo	01/02/2000	8.3	6.1	8.7	9.7	8.3	6.5	8.8	6.5	8.1	7.6	5.8	7.8	4.9	4.0	7.7	7.3	8.7	6.2	8.5	8.9	6.5	9.1	6.8	6.6	8.9	8.6	6.5	5.6	7.7	8.2	8.7	8.4	8.3	6.1	9.0	8.3	9.5	6.3	9.1	8.4	8.9	8.6	8.9	9.1	8.7			**7.7**	36
32	18D4021137	Nguyễn Thị Thu	Thảo	05/01/2000	6.6	5.6	5.5	7.6	6.3	5.6	9.4	6.4	7.9	8.2	8.0	7.8	5.2	8.2	6.8	8.4	8.3	5.3	8.6	8.6	7.3	8.1	8.9	6.6	9.0	7.6	6.1	7.2	8.4	8.2	8.6	8.4	9.2	6.9	9.0	8.0	9.4	7.0	9.2	8.7	9.0	8.6	10.0			9.3		**7.8**	37
33	18D4021138	Phan Thị Phương	Thảo	29/05/2000	8.3	6.0	7.5	6.3	6.2	6.7	8.6	7.1	7.8	8.1	6.0	7.9	5.4	6.5	7.3	8.7	8.4	6.5	8.2	8.7	8.2	9.0	8.7	7.7	9.3	8.7	6.5	6.5	5.9	7.9	8.6	8.7	7.6	5.7	9.3	8.5	8.8	8.4	8.4	8.6	9.1	8.6	9.4			8.8		**7.8**	38
34	18D4021140	Hồ Thị Minh	Thi	27/01/2000	8.2	5.9	6.9	6.3	6.2	5.6	9.0	7.5	8.6	7.9	4.4	7.0	7.4	6.8	6.2	8.3	8.7	6.2	7.6	8.5	7.4	8.6	6.9	6.6	8.2	7.3	4.0	5.8	7.7	8.2	8.8	7.6	8.7	6.0	9.0	9.0	8.5	7.6	6.0	7.5	8.7	9.0	8.8	8.9	8.1			**7.4**	39
35	18D4021142	Nguyễn Thị	Thơm	06/05/1999	8.5	5.1	4.4	5.6	8.1	5.7	8.5	7.2	8.4	8.5	7.2	7.8	5.0	6.3	7.7	7.7	8.3	8.3	8.8	8.9	7.7	8.8	9.0	8.0	7.2	7.6	7.2	6.0	8.6	8.6	9.4	8.6	9.5	5.4	9.0	8.0	9.3	6.0	8.4	8.9	9.0	9.0	9.7			9.5		**7.8**	40
36	18D4021144	Trần Thị Kim	Thu	15/12/2000	9.0	7.1	7.2	6.0	8.1	6.4	8.6	7.3	8.2	8.2	7.7	7.3	5.3	8.9	7.4	8.5	8.5	9.4	8.9	8.7	8.3	7.8	9.0	7.3	9.3	9.2	8.1	7.1	6.1	8.6	8.9	9.0	7.5	6.5	9.2	8.5	9.2	8.4	8.1	8.2	8.7	8.6	9.1			9.3		**8.2**	41
37	18D4021147	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	21/04/2000	5.4	6.0	8.4	7.9	7.3	5.9	8.8	6.1	7.0	5.1	4.5	7.2	4.4	4.2	6.9	8.6	8.3	5.9	7.4	8.4	8.3	8.6	8.0	6.9	9.6	8.3	7.9	6.1	7.3	8.2	8.2	7.5	8.3	5.7	9.0	8.0	8.6	8.8	7.7	7.3	8.8	9.4	8.8	8.9	7.8			**7.4**	43
38	18D4021149	Lê Thị Minh	Trang	06/06/2000	5.2	6.7	8.3	5.4	7.3	6.5	7.3	7.5	7.9	8.5	7.7	7.3	5.2	7.7	6.7	8.6	9.0	6.9	9.0	9.2	7.4	8.7	8.5	8.7	9.3	7.5	7.4	6.7	7.3	8.6	8.3	8.5	7.5	6.2	9.1	8.5	9.4	7.5	6.9	7.9	8.7	9.4	9.9			9.1		**7.9**	44
39	18D4021151	Nguyễn Thùy	Trang	25/03/2000	9.1	5.6	5.9	5.9	8.2	7.0	9.2	7.3	8.4	7.8	8.0	8.1	5.2	8.7	7.0	9.0	8.6	9.4	8.1	8.9	8.2	8.7	8.9	6.9	10.0	8.7	8.0	6.9	5.8	8.9	9.3	8.7	9.3	7.3	9.0	8.0	9.4	7.2	9.7	8.9	9.0	9.4	9.7			9.3		**8.2**	45
40	18D4021155	Đào Tuyết	Trinh	10/08/2000	8.5	6.2	6.6	4.1	5.9	5.8	4.9	4.5	6.4	4.5	4.2	5.6	8.4	4.2	6.5	7.7	7.5	4.1	8.0	8.9	6.0	8.5	6.8	5.9	5.9	5.0	4.4	6.4	6.6	9.6	8.3	7.7	8.4	6.1	9.0	8.3	9.2	6.7	5.8	8.4	8.8	9.0	8.9	9.6	8.5			**6.8**	47
41	18D4021156	Hồ Thị Cẩm	Tú	25/05/2000	5.2	5.8	7.3	6.4	5.2	6.5	7.9	7.3	8.9	8.7	7.4	7.1	5.4	5.5	6.8	8.1	7.7	6.2	6.9	8.3	6.7	8.1	8.8	7.6	8.7	7.7	7.2	6.8	6.1	8.2	8.4	8.7	7.4	5.6	9.1	9.0	9.2	7.7	7.9	8.6	8.8	9.4	9.2	8.9	8.8			**7.5**	48
42	18D4021158	Văn Thị Phương	Uyên	29/07/2000	5.2	6.1	6.6	4.6	6.4	6.7	8.6	7.9	8.8	7.8	8.4	7.1	5.4	5.6	6.3	8.4	8.5	5.4	7.5	8.7	7.5	7.6	6.9	6.6	7.5	7.0	8.6	5.8	6.5	9.6	7.7	8.3	7.6	5.4	9.3	9.0	9.1	8.3	7.3	8.0	8.7	9.6	9.3	8.4	8.4			**7.5**	49
43	18D4021160	Vũ Thị Thảo	Vi	10/01/2000	9.1	6.7	6.2	4.1	8.1	7.0	9.4	8.4	8.9	8.8	8.6	8.2	5.4	8.7	7.3	8.5	9.2	9.4	9.0	8.9	8.1	9.1	8.7	7.6	9.3	8.6	8.2	8.4	8.6	8.6	9.3	8.6	9.5	7.4	9.0	8.3	9.4	10.0	9.1	8.7	9.0	9.4	9.7			9.5		**8.5**	50
44	18D4021164	Trần Nguyên	Vũ	12/09/2000	6.0	6.1	5.2	5.0	7.3	5.7	6.0	4.6	7.8	5.4	6.3	4.8	5.4	4.6	6.3	8.5	8.3	6.2	7.5	9.3	7.9	8.2	8.5	8.7	9.2	7.6	7.5	7.7	9.3	8.6	9.5	8.7	9.5	7.3	9.0	8.0	9.4	9.3	9.2	9.2	9.2	9.4	10.0			8.7		**7.6**	52
45	17D4021230	Nguyễn Huỳnh Nhật	Vy	07/10/1999	5.0	5.9	5.3	6.7	6.7	7.0	8.9	5.9	6.3	4.9	7.4	7.2	8.2	6.5	6.3	7.3	8.8	5.6	8.4	8.9	6.2	8.3	5.9	7.3	6.5	7.3	4.7	5.3	6.3	8.2	9.3	9.1	8.2	6.0	9.0	8.6	8.9	7.4	8.4	8.8	9.0	8.6	9.4	8.2	8.6			**7.3**	1

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1	Tin học đại cương	Toán cao cấp 1	Toán cao cấp 2	Khoa học môi trường	Kinh tế vi mô 1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin2	Pháp luật đại cương	Tâm lý học đại cương	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Kinh tế vĩ mô 1	Tổng quan du lịch	Nguyên lý kế toán	Kinh tế lượng	Ngoại ngữ chuyên ngành	Quản trị học	Marketing căn bản	Marketing dịch vụ	Văn hóa học	Nhập môn quan hệ công chúng	Quản trị chiến lược	Quản trị nhân lực	Quản trị tài chính	Nguyên lý thống kê kinh tế	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Nhập môn thương mại điện tử	Quản trị thương hiệu	Kỹ năng thuyết trình	Marketing quốc tế	Nhập môn marketing điện tử	Truyền thông đại chúng	Quan hệ báo giới	Thực tập nghiệp vụ	Thực tập quản lý	Du lịch MICE	Lễ tân ngoại giao	Thiết kế web	Marketing thị trường tổ chức	Nghiên cứu Marketing	Quản lý điểm đến	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	Chuyên đề truyền thông và xây dựng thương hiệu	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Ngoại ngữ không chuyên	Tổng điểm	STT
46	18D4021169	Trần Thị Hoài	Xuân	14/11/2000	4.6	6.4	7.0	5.6	6.2	6.0	5.8	6.7	8.1	6.7	6.9	7.2	5.1	4.9	6.9	7.5	7.8	7.5	8.6	8.2	5.8	7.9	7.6	8.7	7.3	7.1	7.0	5.9	5.7	8.2	8.4	8.6	7.6	6.3	9.2	8.5	9.6	9.0	8.9	8.4	8.8	9.4	9.5	8.7	9.0			**7.4**	53
47	18D4021174	Thái Thị Như	Ý	09/11/2000	8.4	6.4	5.9	5.9	7.9	6.7	7.2	8.3	8.7	8.2	7.9	7.9	5.0	8.9	7.2	8.4	8.1	7.3	8.2	8.8	6.7	8.4	8.0	7.3	8.5	7.6	7.2	6.8	6.8	8.2	8.6	8.7	8.2	6.3	9.3	8.5	9.7	8.3	8.6	8.6	9.0	9.0	9.5			9.3		**7.9**	55
48	18D4021172	Nguyễn Thị	Yến	11/11/2000	5.0	5.9	6.5	5.6	7.7	6.4	5.4	8.6	8.0	7.9	6.0	7.3	5.2	5.9	6.5	8.1	9.0	7.7	7.9	8.6	7.5	8.4	8.6	8.4	7.6	7.6	7.2	5.7	7.3	8.9	8.5	8.8	7.8	6.9	9.2	8.5	8.9	9.1	8.8	8.8	9.0	9.0	9.5			9.4		**7.7**	54
49	18D4021003	Nguyễn Thị Lan	Anh	29/04/2000	9.0	6.5	4.5	4.6	6.8	8.0	7.2	5.6	7.0	6.0	4.8	7.2	4.7	5.2	6.8	7.6	7.3	5.1	7.3	8.9	8.1	8.6	7.0	8.3	8.1	6.7	2.2	5.4	6.8	8.9	8.2	7.5	8.7	5.5	9.1	8.5	8.5	7.3	8.0	7.6	8.7	8.6	8.8	8.9	8.5			**7.1**	2
50	18D4021071	Văn Thị	Mai	07/03/2000	7.2	6.2	7.2	6.3	8.4	6.3	7.5	7.5	8.4	8.4	6.7	5.8	5.1	7.9	6.3	8.4	8.7	9.0	8.4	8.7	8.0	7.9	9.2	8.0	8.2	8.9	8.2	6.2	8.0	8.2	8.6	8.5	7.5	5.7	9.2	9.5	9.1	6.2	6.8	7.7	8.6	9.0	7.8					**7.7**	14
51	18D4021090	Đặng Thị Thúy	Nhi	11/01/2000	4.8	6.4	6.6	6.0	7.3	7.5	4.5	6.1	8.7	5.2	7.6	6.5	8.8	5.2	6.4	5.9	7.1	4.1	6.8	8.4	7.3	7.9	6.9	7.7	9.0	8.9	5.1	5.4	2.6	7.5	8.0	8.4	7.6	4.4	9.0	8.0	9.3	8.2	7.3	8.5	9.2	8.6	9.0	8.9	8.3			**7.1**	18
52	18D4021127	Phạm Tấn	Tài	26/01/2000	6.4	6.7	6.4	4.9	6.4	6.2	4.6	4.2	5.6	3.4	7.3	6.2	4.9	6.5	6.5	6.5	6.5	6.3	7.1	8.6	7.3	8.9	8.2	6.2	7.1	7.0	6.0	6.7	5.2	8.9	8.6	9.0	7.4	5.1	10.0	8.0	10.0	5.9	8.8	8.0	9.1	7.2	9.3	9.1	0.0			**6.6**	32
53	18D4021146	Huỳnh Thị	Thư	31/05/2000	7.9	5.9	3.4	3.9	7.4	6.2	8.9	6.1	6.5	8.1	4.8	8.6	5.7	5.6	8.6	8.3	9.5	8.7	8.7	9.3	8.7	8.6	0.0	2.7	0.0	0.0	0.0	0.8	0.0	2.6	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0					**4.2**	42
54	18D4021154	Trương Thị Huyền	Trân	18/01/2000	4.6	6.8	5.7	8.0	7.3	5.9	7.0	3.8	6.5	4.0	4.4	6.8	4.0	7.8	7.3	8.2	6.8	5.4	7.9	8.5	7.9	8.6	7.5	6.2	8.5	4.9	7.4	5.6	7.7	9.6	9.2	7.6	8.8	5.8	9.0	8.3	8.9	7.7	7.8	7.6	8.8	8.6	9.1	8.2	8.5			**7.2**	46
55	18D4021161	Huỳnh Xuân	Vĩ	06/12/2000	4.7	5.2	6.5	4.8	6.5	5.3	8.8	6.3	7.9	5.2	6.2	6.4	5.0	4.8	8.0	6.1	8.1	5.1	6.6	9.1	7.4	6.1	7.5	8.3	9.4	5.0	5.9	6.2	7.3	9.6	7.9	8.2	6.9	4.7	9.2	8.5	9.2	2.4	9.5	8.5	9.0	8.6	9.0	9.6	8.7			**7.1**	51

(Có 55 sinh viên trong danh sách này với 0 con điểm bị sửa chữa)

(Có

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT

Khóa học: 2018 - 2022
Ngành: QUẢN TRỊ KINH DOANH
Chuyên ngành:
Khóa 52 Lớp Truyền thông và Marketing du lịch dịch vụ

Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1	Tin học đại cương	Toán cao cấp 1	Toán cao cấp 2	Khoa học môi trường	Kinh tế vi mô 1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin2	Pháp luật đại cương	Tâm lý học đại cương	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Kinh tế vĩ mô 1	Tổng quan du lịch	Nguyên lý kế toán	Kinh tế lượng	Ngoại ngữ chuyên ngành	Quản trị học	Marketing căn bản	Marketing dịch vụ	Văn hóa học	Nhập môn quan hệ công chúng	Quản trị chiến lược	Quản trị nhân lực	Quản trị tài chính	Nguyên lý thống kê kinh tế	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Nhập môn thương mại điện tử	Quản trị thương hiệu	Kỹ năng thuyết trình	Marketing quốc tế	Nhập môn marketing điện tử	Truyền thông đại chúng	Quan hệ báo giới	Thực tập nghiệp vụ	Thực tập quản lý	Du lịch MICE	Lễ tân ngoại giao	Thiết kế web	Marketing thị trường tổ chức	Nghiên cứu Marketing	Quản lý điểm đến	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	Chuyên đề truyền thông và xây dựng thương hiệu	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Tổng điểm	Xếp loại	Kiểm tra đủ điều kiện tốt nghiệp về điểm
				2	**3**	**2**	**2**	**2**	**3**	**3**	**2**	**2**	**2**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**2**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**2**	**2**	**2**	**2**	**2**	**2**	**2**	**2**	**2**	**2**	**2**	**3**	**2**	**2**	**2**	**2**	**2**	**5**	**7**	**120**		
18D4021005	Phan Thị Lan	Anh	02/02/2000	4	1	1	1	3	3	3	2	3	3	2	3	1	3	2	4	4	3	3	4	4	4	3	2	4	4	4	2	3	4	4	3	3	2	4	4	4	4	4	4	4	4	4			4	**3.18**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4021009	Dương Thị Ngọc	Ánh	29/07/2000	1	1	1	1	2	2	3	3	4	3	1	2	4	2	2	3	3	4	3	3	2	3	4	1	3	3	3	2	4	3	3	4	3	1	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	3		**2.83**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4021027	Nguyễn Đôn Minh	Đạt	02/11/2000	1	1	3	1	3	2	3	2	4	3	1	2	1	2	2	1	2	1	2	4	3	3	2	3	2	4	3	2	3	3	3	4	3	2	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4		**2.72**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4021028	Trần Văn	Đạt	02/11/2000	3	2	3	2	3	2	3	2	2	2	2	3	1	1	3	3	3	3	3	4	3	3	4	3	4	4	3	3	2	3	4	4	3	2	4	3	4	3	4	4	4	4	4	4	3		**3.00**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4021023	Đỗ Thị Hồng	Dung	27/03/2000	3	1	2	2	3	2	4	3	3	4	3	3	1	2	3	3	4	4	3	4	4	4	3	3	4	2	3	2	4	3	3	4	3	2	4	4	4	4	4	4	4	4	4			4	**3.20**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4021025	Phan Thị Thùy	Dương	04/09/2000	4	2	2	1	1	1	1	2	4	1	2	1	4	3	4	2	4	1	3	3	3	3	3	1	3	2	2	2	4	3	3	4	3	2	4	4	4	3	3	4	4	4	4	3	3		**2.70**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4021036	Lê Thị Thúy	Hằng	27/06/2000	1	2	1	1	2	2	2	1	3	2	2	1	4	2	2	3	3	4	4	4	3	3	3	3	3	4	3	2	3	3	4	4	3	1	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	3		**2.89**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4021043	Hoàng Thị	Hoa	10/04/2000	4	3	1	1	3	3	3	2	3	3	3	3	1	2	1	2	4	3	3	4	3	4	4	3	3	3	3	2	4	3	4	4	3	2	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4		**3.12**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4021044	Hà Văn	Hoàng	15/11/2000	3	2	1	1	1	1	4	1	2	1	1	1	1	3	2	2	1	3	2	3	2	2	2	2	4	4	3	3	3	3	4	3	4	2	4	4	4	2	4	4	4	4	4	4	4		**2.63**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4021064	Nguyễn Thị Tuyết	Lộc	14/12/2000	1	2	2	3	3	2	1	2	2	3	1	3	1	2	2	3	4	3	3	4	3	3	2	2	4	2	2	2	4	3	4	3	3	2	4	4	4	4	4	3	4	4	4			4	**2.83**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4021070	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	18/12/2000	3	3	3	4	3	3	3	3	3	3	4	4	2	4	3	3	4	4	3	4	3	4	4	3	4	4	3	3	3	4	4	4	4	2	4	3	4	4	4	4	4	4	4			4	**3.51**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4021074	Nguyễn Thị	Na	29/05/2000	1	1	2	2	3	3	3	3	2	4	3	3	1	2	2	3	4	4	3	3	3	4	3	3	4	3	3	2	3	3	4	3	3	1	4	3	4	4	4	3	4	4	4			4	**3.03**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4021078	Hồ Thị Kim	Ngân	20/04/2000	4	2	4	3	3	3	4	2	3	4	4	3	2	4	2	4	4	4	3	4	3	4	3	4	4	4	2	2	3	3	3	4	3	2	4	4	4	4	4	4	4	4	4			4	**3.41**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4021079	Huỳnh Thị Kim	Ngân	15/08/2000	4	3	2	1	2	3	1	2	3	2	3	1	1	1	3	2	3	2	3	4	2	3	2	2	4	4	2	3	3	4	4	4	3	3	4	4	4	2	2	3	4	4	4	4	4		**2.80**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4021092	Hồ Thị Thúy	Nhi	23/06/2000	2	2	3	1	3	4	4	2	3	3	2	3	3	3	3	4	4	3	3	4	3	3	3	3	4	4	3	2	3	3	4	4	3	2	4	3	4	4	4	4	4	4	4			4	**3.27**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4021093	Lê Thảo	Nhi	05/09/2000	3	2	2	2	2	3	1	2	3	2	3	1	2	2	1	2	3	1	2	3	3	3	3	3	4	3	1	2	4	4	3	3	2	1	4	4	4	2	2	3	4	1	4	3	3		**2.51**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4021094	Lê Thị Phương	Nhi	06/03/2000	3	2	3	2	4	3	4	3	3	3	4	3	2	3	3	4	4	3	3	3	3	3	4	3	4	4	3	2	3	3	4	4	3	2	4	4	4	4	4	4	4	4	4			4	**3.36**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4021095	Nguyễn Hà Phương	Nhi	10/02/2000	2	3	3	3	3	2	4	3	4	3	3	3	1	2	4	3	3	4	2	4	3	3	3	3	3	2	3	2	4	4	3	4	4	2	4	4	4	4	3	4	4	4	4			4	**3.19**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4021102	Vũ Thục	Nhi	25/11/2000	1	2	3	2	3	3	2	2	4	1	3	2	4	1	1	2	3	1	3	4	3	3	3	3	4	3	1	2	3	3	3	4	3	1	4	4	4	3	3	3	4	4	4	3	4		**2.79**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4021103	Lê Thị Hồng	Nhung	05/05/2000	3	2	1	1	3	2	1	1	4	1	3	2	3	3	2	1	3	1	4	4	3	3	3	2	4	3	3	2	3	3	3	3	2	2	4	4	4	3	2	3	4	4	4	4	3		**2.71**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4021108	Trần Thị My	Ni	20/03/2000	2	2	1	2	3	3	3	2	2	2	2	3	1	2	1	3	4	3	4	4	3	4	4	3	4	4	3	1	3	3	4	4	3	1	4	3	4	4	4	4	4	4	4			4	**3.04**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4021109	Võ Thị Kiều	Oanh	28/01/2000	1	2	2	1	2	2	3	3	4	2	4	2	1	3	1	4	4	3	4	4	3	4	4	3	4	4	3	3	2	4	4	4	4	2	4	4	4	4	4	4	4	4	4			4	**3.20**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4021113	Lê Thị Hà	Phương	24/01/2000	3	1	1	1	2	3	4	2	3	3	2	3	3	1	2	3	4	3	3	4	3	2	4	3	4	2	3	2	2	4	4	3	3	2	4	4	4	2	3	4	4	4	4	3	3		**2.91**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4021118	Đỗ Thị Diễm	Quyên	31/08/2000	2	2	3	3	3	2	1	2	4	3	2	3	2	2	2	3	3	3	3	4	3	3	4	3	4	3	2	2	3	4	4	4	3	1	4	4	4	3	3	4	4	4	4			4	**3.01**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4021119	Hoàng Thị Lan	Quyên	01/05/2000	2	1	2	1	2	3	4	2	3	2	2	3	2	3	1	2	4	3	4	4	3	3	4	4	4	3	2	2	3	4	4	3	4	2	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4		**3.10**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4021121	Lê Thị Thu	Quỳnh	10/12/2000	3	2	2	1	3	2	4	3	3	3	1	3	1	1	2	2	4	3	3	4	3	3	4	3	4	3	3	2	3	3	3	4	3	1	4	4	4	4	4	3	4	4	4			4	**2.99**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4021124	Nguyễn Thị Thu	Sang	09/03/2000	1	1	1	1	2	2	4	2	3	2	3	3	1	2	3	2	3	1	2	4	3	3	4	2	3	3	3	2	2	3	3	3	3	2	4	4	4	2	2	3	4	4	4	4	3		**2.65**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4021128	Ngô Thị Thanh	Tâm	01/08/2000	3	1	1	1	2	2	2	1	3	3	2	1	1	1	2	2	3	3	2	4	4	2	3	2	4	2	2	2	3	3	3	3	3	2	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4		**2.66**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4021130	Lê Thị Kim	Thanh	19/11/2000	3	1	1	2	1	2	4	2	2	2	3	2	1	4	3	2	3	3	4	3	3	3	3	1	3	3	3	2	4	3	4	3	3	1	4	4	4	3	3	3	4	4	4	4	4		**2.85**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4021133	Hồ Thị Phương	Thảo	08/11/2000	2	2	3	2	2	2	3	3	3	3	2	3	2	2	2	2	3	1	4	3	1	4	3	3	3	3	2	2	3	3	3	3	3	1	4	3	4	2	2	3	4	3	4	3	4		**2.69**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4021135	Nguyễn Đặng Phương	Thảo	01/02/2000	3	2	4	4	3	2	4	2	3	3	2	3	1	1	3	3	4	2	4	4	2	4	2	2	4	4	2	2	3	3	4	3	3	2	4	3	4	2	4	3	4	4	4	4	4		**3.02**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4021137	Nguyễn Thị Thu	Thảo	05/01/2000	2	2	2	3	2	2	4	2	3	3	3	3	1	3	2	3	3	1	4	4	3	3	4	2	4	3	2	3	3	3	4	3	4	2	4	3	4	3	4	4	4	4	4			4	**3.04**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4021138	Phan Thị Phương	Thảo	29/05/2000	3	2	3	2	2	2	4	3	3	3	2	3	1	2	3	4	3	2	3	4	3	4	4	3	4	4	2	2	2	3	4	4	3	2	4	4	4	3	3	4	4	4	4			4	**3.10**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4021140	Hồ Thị Minh	Thi	27/01/2000	3	2	2	2	2	2	4	3	4	3	1	3	3	2	2	3	4	2	3	4	3	4	2	2	3	3	1	2	3	3	4	3	4	2	4	4	4	3	2	3	4	4	4	4	3		**2.87**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4021142	Nguyễn Thị	Thơm	06/05/1999	4	1	1	2	3	2	4	3	3	4	3	3	1	2	3	3	3	3	4	4	3	4	4	3	3	3	3	2	4	4	4	4	4	1	4	3	4	2	3	4	4	4	4			4	**3.13**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4021144	Trần Thị Kim	Thu	15/12/2000	4	3	3	2	3	2	4	3	3	3	3	3	1	4	3	4	4	4	4	4	3	3	4	3	4	4	3	3	2	4	4	4	3	2	4	4	4	3	3	3	4	4	4			4	**3.37**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4021147	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	21/04/2000	1	2	3	3	3	2	4	2	3	1	1	3	1	1	2	4	3	2	3	3	3	4	3	2	4	3	3	2	3	3	3	3	3	2	4	3	4	4	3	3	4	4	4	4	3		**2.81**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4021149	Lê Thị Minh	Trang	06/06/2000	1	2	3	1	3	2	3	3	3	4	3	3	1	3	2	4	4	2	4	4	3	4	4	4	4	3	3	2	3	4	3	4	3	2	4	4	4	3	2	3	4	4	4			4	**3.13**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4021151	Nguyễn Thùy	Trang	25/03/2000	4	2	2	2	3	3	4	3	3	3	3	3	1	4	3	4	4	4	3	4	3	4	4	2	4	4	3	2	2	4	4	4	4	3	4	3	4	3	4	4	4	4	4			4	**3.36**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4021155	Đào Tuyết	Trinh	10/08/2000	4	2	2	1	2	2	1	1	2	1	1	2	3	1	2	3	3	1	3	4	2	4	2	2	2	1	1	2	2	4	3	3	3	2	4	3	4	2	2	3	4	4	4	4	4		**2.44**	Trung bình	Đủ điều kiện về điểm
18D4021156	Hồ Thị Cẩm	Tú	25/05/2000	1	2	3	2	1	2	3	3	4	4	3	3	1	2	2	3	3	2	2	3	2	3	4	3	4	3	3	2	2	3	3	4	3	2	4	4	4	3	3	4	4	4	4	4	4		**2.91**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4021158	Văn Thị Phương	Uyên	29/07/2000	1	2	2	1	2	2	4	3	4	3	3	3	1	2	2	3	4	1	3	4	3	3	2	2	3	3	4	2	2	4	3	3	3	1	4	4	4	3	3	3	4	4	4	3	3		**2.81**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4021160	Vũ Thị Thảo	Vi	10/01/2000	4	2	2	1	3	3	4	3	4	4	4	3	1	4	3	4	4	4	4	4	3	4	4	3	4	4	3	3	4	4	4	4	4	3	4	3	4	4	4	4	4	4	4			4	**3.53**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4021164	Trần Nguyên	Vũ	12/09/2000	2	2	1	1	3	2	2	1	3	1	2	1	1	1	2	4	3	2	3	4	3	3	4	4	4	3	3	3	4	4	4	4	4	3	4	3	4	4	4	4	4	4	4			4	**2.96**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
17D4021230	Nguyễn Huỳnh Nhật	Vy	07/10/1999	1	2	1	2	2	3	4	2	2	1	3	3	3	2	2	3	4	2	3	4	2	3	2	3	2	3	1	1	2	3	4	4	3	2	4	4	4	3	3	4	4	4	4	3	4		**2.80**	Khá	Đủ điều kiện về điểm

Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1	Tin học đại cương	Toán cao cấp 1	Toán cao cấp 2	Khoa học môi trường	Kinh tế vĩ mô 1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin2	Pháp luật đại cương	Tâm lý học đại cương	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Kinh tế vĩ mô 1	Tổng quan du lịch	Nguyên lý kế toán	Kinh tế lượng	Ngoại ngữ chuyên ngành	Quản trị học	Marketing căn bản	Marketing dịch vụ	Văn hóa học	Nhập môn quan hệ công chúng	Quản trị chiến lược	Quản trị nhân lực	Quản trị tài chính	Nguyên lý thống kê kinh tế	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Nhập môn thương mại điện tử	Quản trị thương hiệu	Kỹ năng thuyết trình	Marketing quốc tế	Nhập môn marketing điện tử	Truyền thông đại chúng	Quan hệ báo giới	Thực tập nghiệp vụ	Thực tập quản lý	Du lịch MICE	Lễ tân ngoại giao	Thiết kế web	Marketing thị trường tổ chức	Nghiên cứu Marketing	Quản lý điểm đến	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	Chuyên đề truyền thông và xây dựng thương hiệu	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Tổng điểm	Xếp loại	Kiểm tra đủ điều kiện tốt nghiệp về điểm
18D4021169	Trần Thị Hoài	Xuân	14/11/2000	1	2	3	2	2	2	2	2	3	2	2	3	1	1	2	3	3	3	4	3	2	3	3	4	3	3	3	2	2	3	3	4	3	2	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4		**2.86**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4021174	Thái Thị Như	Ý	09/11/2000	3	2	2	2	3	2	3	3	4	3	3	3	1	4	3	3	3	3	3	4	2	3	3	3	4	3	3	2	2	3	4	4	3	2	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4		4	**3.12**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4021172	Nguyễn Thị	Yến	11/11/2000	1	2	2	2	3	2	1	4	3	3	2	3	1	2	2	3	4	3	3	4	3	3	4	3	3	3	3	2	3	4	4	4	3	2	4	4	4	4	4	4	4	4	4			4	**3.04**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4021003	Nguyễn Thị Lan	Anh	29/04/2000	4	2	1	1	2	3	3	2	3	2	1	3	1	1	2	3	3	1	3	4	3	4	3	3	3	2	0	1	2	4	3	3	4	2	4	4	4	3	3	3	4	4	4	4	4		**2.70**	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4021071	Văn Thị	Mai	07/03/2000	3	2	3	2	3	2	3	3	3	3	2	2	1	3	2	3	4	4	3	4	3	3	4	3	3	4	3	2	3	3	4	4	3	2	4	4	4	2	2	3	4	4	3	0	0	0	**2.63**	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4021090	Đặng Thị Thúy	Nhi	11/01/2000	1	2	2	2	3	3	1	2	4	1	3	2	4	1	2	2	3	1	2	3	3	3	2	3	4	4	1	1	0	3	3	3	3	1	4	3	4	3	3	4	4	4	4	4	3		**2.60**	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4021127	Phạm Tấn	Tài	26/01/2000	2	2	2	1	2	2	1	1	2	0	3	2	1	2	2	2	2	2	3	4	3	4	3	2	3	3	2	2	1	4	4	4	3	1	4	3	4	2	4	3	4	3	4	4	0		**2.41**	Trung bình	Chưa hoàn thành điểm
18D4021146	Huỳnh Thị	Thư	31/05/2000	3	2	0	0	3	2	4	2	2	3	1	4	2	2	4	3	4	4	4	4	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**1.38**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4021154	Trương Thị Huyền	Trân	18/01/2000	1	2	2	3	3	2	3	0	2	1	1	2	1	3	3	3	2	1	3	4	3	4	3	2	4	1	3	2	3	4	4	3	4	2	4	3	4	3	3	3	4	4	4	3	4		**2.72**	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4021161	Huỳnh Xuân	Vĩ	06/12/2000	1	1	2	1	2	1	4	2	3	1	2	2	1	1	3	2	3	1	2	4	3	2	3	3	4	1	2	2	3	4	3	3	2	1	4	4	4	0	4	4	4	4	4	4	4		**2.56**	Khá	Chưa hoàn thành điểm

55 sinh viên trong danh sách này với 0 con điểm bị sửa chữa)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT

Khóa học: 2018 - 2022
Ngành: QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN
Chuyên ngành:
Khóa 52 Lớp Quản trị khách sạn 1

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1	Tin học đại cương	Toán ứng dụng trong kinh tế	Pháp luật đại cương	Tâm lý học đại cương	Khoa học môi trường	Kinh tế vi mô	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Kinh tế vĩ mô	Nguyên lý thống kê kinh tế	Nguyên lý kế toán	Marketing căn bản	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	Quản trị học	Quản trị nhân lực	Tổng quan du lịch	Marketing dịch vụ	Thực tập nghiệp vụ 1	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	Quản trị chiến lược	Quản trị tài chính	Nhập môn quản trị khách sạn	Nhập môn thương mại điện tử	An toàn thực phẩm	Quản trị marketing	Quản trị tài chính quốc tế	Quản trị năng suất trong kinh doanh khách sạn - nhà hàng	Nghiệp vụ lễ tân	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	Thiết kế khách sạn - nhà hàng	Thực tập nghiệp vụ 2	Thực tập quản lý	Lễ tân ngoại giao	Quản trị lễ tân	Quản trị nhà hàng	Quản trị chất lượng dịch vụ	Nghiệp vụ buồng	Quản trị lưu trú	Quản trị dịch vụ spa và chăm sóc sức khỏe	Chuyên đề: Chiến lược marketing trong kinh doanh khách sạn	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Ngoại ngữ không chuyên	Tổng điểm	STT
					1					2					3					4						5							6							7							8					
					2	**3**	**3**	**2**	**2**	**2**	**3**	**3**	**2**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**2**	**2**	**3**	**3**	**2**	**2**	**2**	**3**	**3**	**3**	**2**	**3**	**2**	**2**	**2**	**2**	**3**	**2**	**2**	**2**	**3**	**2**	**2**	**5**	**7**	**7**	**121**	
1	18D4051010	Hoàng Thị Quỳnh	Anh	23/01/2000	8.0	5.4	4.7	4.1	6.8	6.9	4.1	5.2	4.4	6.3	5.7	6.9	7.0	4.2	7.2	8.1	8.6	7.3	6.7	8.4	9.0	7.6	7.7	8.2	9.2	7.4	9.0	8.4	7.2	7.8	8.4	8.8	7.7	8.6	8.5	8.2	8.4	8.6	8.4	8.9	8.9	8.7	8.2	8.4			**7.4**	1
2	18D4051022	Nguyễn Thị Minh	Cách	19/05/2000	9.2	5.9	9.9	7.3	9.4	8.3	8.8	7.3	9.1	9.3	8.7	8.7	8.0	6.3	8.4	7.7	9.1	6.6	7.3	9.6	9.0	8.1	9.1	9.2	9.6	7.7	9.1	9.0	8.2	8.5	8.8	9.4	8.4	9.0	8.0	9.0	9.0	7.9	8.8	8.9	8.6	8.9			9.2		**8.5**	3
3	18D4051025	Nguyễn Thị Hải	Châu	17/01/2000	8.6	6.7	8.2	6.8	7.7	8.3	6.3	5.8	6.7	6.8	8.0	5.5	7.5	5.3	7.2	7.7	8.7	7.0	5.6	8.9	9.0	6.8	8.7	9.7	9.4	7.6	8.0	8.8	6.3	8.6	8.8	9.3	9.8	9.2	9.6	8.0	8.6	7.6	8.3	8.2	7.7	8.6			9.3		**7.9**	4
4	18D4051028	Nguyễn Thị	Dâu	16/09/2000	7.6	6.1	4.4	7.5	8.2	6.8	6.4	5.8	6.7	5.2	5.8	4.1	4.7	5.3	7.8	7.3	5.2	6.6	7.0	8.7	9.0	6.7	8.7	9.8	9.5	6.8	8.3	8.7	6.3	8.3	8.3	9.0	9.1	9.0	9.5	7.4	9.0	7.1	9.2	8.2	7.5	8.3			9.1		**7.4**	5
5	18D4051048	Nguyễn Minh	Đức	01/01/2000	7.7	5.5	5.2	6.7	7.6	6.5	5.6	6.2	7.5	4.2	4.7	5.9	6.4	6.0	6.3	6.9	8.4	6.8	6.8	8.7	9.0	7.3	8.3	8.8	7.2	7.2	8.0	8.5	6.8	7.3	8.1	8.6	9.8	9.0	8.5	6.9	7.6	6.6	8.2	7.5	8.0	8.7	8.2	8.1			**7.2**	10
6	18D4051033	Đỗ Thị	Dung	20/11/2000	8.4	6.4	5.6	5.0	6.4	6.1	5.6	7.0	5.7	5.5	8.2	5.0	5.2	5.9	7.9	8.2	5.6	7.0	6.3	8.9	9.0	7.2	7.7	9.9	9.5	7.5	8.7	8.5	7.1	8.3	8.5	9.3	7.7	9.4	9.6	8.3	8.4	6.8	8.3	8.2	7.5	8.8			9.0		**7.5**	6
7	18D4051038	Nguyễn Thị Thùy	Dung	23/09/2000	8.9	5.2	9.4	6.9	8.6	7.5	6.9	6.3	5.0	7.3	8.4	6.4	7.2	4.7	7.8	7.4	4.0	6.4	6.3	8.6	9.0	6.3	8.4	9.8	9.5	6.6	8.4	8.9	6.0	8.4	8.7	9.2	9.1	9.0	8.3	6.9	8.2	8.2	8.2	8.2	8.2	8.6			9.3		**7.7**	7
8	18D4051042	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	14/04/2000	8.5	6.7	7.3	5.7	8.2	8.4	8.1	6.1	5.1	7.0	6.9	5.9	7.3	5.4	6.6	8.5	9.1	6.8	8.4	9.5	9.0	7.6	8.7	9.7	9.8	7.4	9.3	8.9	6.9	9.4	8.8	9.9	9.8	9.0	9.7	8.2	8.8	8.8	9.3	8.9	8.9	9.4			9.5		**8.2**	8
9	18D4051043	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	10/12/2000	8.4	4.9	8.0	7.4	8.2	7.4	7.2	6.9	6.0	8.3	5.2	6.8	7.1	6.1	6.6	7.1	6.9	6.6	7.5	8.8	9.0	7.6	9.1	9.7	9.6	7.8	8.5	8.9	7.1	7.9	8.8	8.9	8.4	9.0	8.0	8.9	7.7	7.6	8.3	7.5	8.2	8.0			9.0		**7.8**	9
10	18D4051050	Nguyễn Thị Hương	Giang	01/01/2000	9.1	4.8	7.5	7.4	8.6	6.6	6.4	6.2	5.4	7.7	6.9	6.2	7.4	6.1	7.3	6.2	4.0	5.7	5.2	8.1	9.0	5.1	8.4	7.2	9.2	6.6	8.0	8.6	6.0	8.0	8.4	9.3	9.1	9.0	8.5	7.6	8.0	8.5	8.4	8.2	8.9	8.2			9.1		**7.4**	11
11	18D4051052	Lê Thị Bão	Hà	09/09/2000	7.9	5.3	6.1	6.8	9.1	7.3	7.7	5.8	5.3	7.3	4.0	6.7	6.6	6.3	6.6	7.3	5.6	7.1	4.7	8.9	9.0	6.5	8.4	9.4	9.1	6.9	8.0	9.1	6.6	8.3	8.6	9.0	8.4	9.0	8.0	7.6	8.4	5.3	8.6	7.5	8.2	8.5			9.2		**7.5**	12
12	18D4051066	Huỳnh Thị Ái	Hậu	28/07/2000	9.4	6.2	9.7	8.2	9.4	8.3	8.7	7.4	8.5	9.0	8.1	8.0	8.5	5.4	7.3	7.7	8.9	7.5	7.6	9.2	9.0	7.6	9.1	9.7	9.6	8.1	8.9	9.0	8.7	8.1	8.7	9.5	8.4	8.9	9.0	8.4	9.0	8.1	9.0	8.9	9.1	9.4			9.4		**8.5**	14
13	18D4051072	Đỗ Thị	Hiền	29/01/2000	8.6	6.6	8.0	6.8	8.3	7.4	5.7	7.7	8.2	6.1	5.7	7.4	7.4	7.0	7.2	6.8	7.0	6.0	6.9	8.7	9.0	6.7	8.4	8.7	9.4	8.0	9.1	8.6	8.3	7.6	8.4	9.2	8.4	9.1	8.9	8.0	8.7	7.8	8.6	7.5	8.2	8.2	8.2	8.7			**7.8**	15
14	18D4051075	Lê Thị Diệu	Hiền	15/04/2000	7.0	4.8	4.5	7.0	8.0	6.1	6.0	6.7	8.8	4.2	6.1	7.3	7.3	6.3	6.2	6.6	4.7	5.7	4.6	8.4	9.0	6.9	7.3	8.9	7.0	7.5	7.3	8.4	6.5	8.0	8.1	9.2	7.7	8.7	8.8	6.8	6.9	7.3	8.4	7.5	8.0	8.5	8.2	8.6			**7.1**	16
15	18D4051086	Nguyễn Văn	Hòa	25/03/2000	7.0	5.9	4.3	7.2	8.9	5.9	5.5	6.8	8.8	4.6	5.5	5.8	6.9	4.1	6.4	7.0	7.3	6.9	5.1	8.8	9.0	6.7	6.3	9.6	7.0	7.0	8.5	9.0	7.8	7.2	7.5	8.4	8.4	9.0	8.3	7.4	7.7	8.1	7.5	7.5	8.0	8.3	8.2	8.7			**7.2**	17
16	18D4051089	Nguyễn Văn	Huy	28/06/2000	10.0	7.4	7.5	6.7	8.9	9.1	8.3	8.2	6.6	7.9	8.4	6.3	6.8	9.0	7.2	7.0	8.6	8.2	7.3	9.3	9.0	6.7	9.1	8.9	9.8	8.9	9.9	9.5	8.1	9.4	9.0	9.8	9.8	9.0	9.2	8.6	8.6	9.0	8.7	8.9	9.3	9.4			9.5		**8.5**	70
17	18D4051108	Đoàn Thị Mỹ	Liên	03/03/2000	8.1	5.8	4.8	5.3	7.7	6.7	5.0	6.0	6.7	5.0	5.5	5.9	7.9	5.5	7.6	7.2	4.7	7.0	4.5	8.5	9.0	6.8	7.7	9.6	9.2	7.8	7.2	9.1	6.8	8.3	9.0	8.2	7.7	9.0	9.0	9.0	8.1	7.6	8.7	7.5	8.0	8.4	8.2	8.5			**7.3**	18
18	18D4051113	Hà Bảo Nhật	Linh	31/05/2000	9.1	6.5	6.0	5.8	8.7	6.7	4.2	6.7	8.8	4.9	5.5	6.0	8.5	5.4	7.6	7.7	5.6	6.5	7.3	9.1	9.0	7.1	6.6	9.9	8.4	7.8	8.2	9.4	8.1	8.3	8.3	8.4	7.7	8.5	8.9	8.8	7.6	8.6	8.4	8.2	8.2	8.3	8.2	8.3			**7.5**	19
19	18D4051125	Trần Thị Phương	Linh	21/05/2000	8.2	5.0	5.4	5.4	5.4	5.9	6.0	5.1	5.7	7.0	6.6	5.6	5.3	5.6	7.2	7.0	7.7	7.0	7.9	9.2	9.0	6.3	8.4	8.7	8.9	6.6	8.4	9.1	7.8	7.8	8.7	9.3	9.8	9.0	8.5	8.3	8.4	6.6	8.6	8.2	8.4	8.3	8.2	9.0			**7.5**	20
20	18D4051128	Nguyễn Thị Thu	Lợi	29/10/2000	9.4	5.5	9.4	6.3	8.1	7.5	8.7	9.6	8.5	9.0	8.8	8.0	9.7	7.2	7.9	8.6	8.5	8.0	9.1	8.8	9.0	8.3	9.1	10.0	9.8	8.6	8.9	9.2	9.7	8.2	8.7	9.4	8.4	9.0	8.0	8.6	8.7	7.8	8.4	8.2	8.2	8.9			9.1		**8.6**	21
21	18D4051141	Lê Thị My	My	04/08/2000	8.6	5.6	9.2	6.8	8.4	7.6	5.9	7.9	7.0	6.2	7.0	4.9	8.0	5.6	7.2	9.0	9.0	8.1	7.5	9.1	9.0	8.3	8.0	9.7	9.7	8.3	8.2	8.7	8.0	8.9	8.9	9.8	8.4	9.3	8.9	6.9	8.3	7.0	9.4	8.2	8.4	9.3			9.3		**8.1**	23
22	18D4051153	Nguyễn Thị Thu	Nga	22/06/2000	8.2	7.1	8.3	6.8	7.0	7.5	8.9	7.3	8.5	7.7	9.2	8.0	9.4	9.1	8.2	9.1	8.9	9.4	8.3	9.4	9.0	8.6	9.1	10.0	9.8	8.4	9.3	9.2	9.7	8.7	8.8	9.7	9.9	9.1	9.4	8.3	9.4	8.7	8.3	8.2	8.4	9.4			9.5		**8.8**	25
23	18D4051157	Hàn Thị Quỳnh	Ngân	23/11/2000	7.3	5.7	6.6	6.0	7.7	6.6	5.0	4.6	7.3	6.5	4.6	7.7	4.1	5.9	7.5	7.7	8.2	6.3	4.6	9.3	9.0	5.9	8.7	9.3	8.6	7.2	7.8	8.8	6.7	7.9	8.7	9.1	9.8	9.2	8.9	6.2	8.0	7.1	8.8	8.2	9.1	8.6	8.2	8.4			**7.4**	26
24	18D4051160	Nguyễn Thị Thùy	Ngân	03/08/2000	8.2	6.4	6.5	7.3	6.1	5.1	8.3	8.6	4.8	4.3	5.2	5.1	6.3	6.6	7.6	8.4	4.0	6.5	4.9	7.9	9.0	7.3	8.0	8.5	9.0	7.5	8.4	9.0	4.7	7.3	8.1	8.9	7.7	9.0	9.0	7.0	7.5	7.9	8.1	7.5	7.9	7.7	8.2	8.4			**7.2**	27
25	18D4051174	Lý Ngọc Uyên	Nhi	03/08/2000	9.4	7.7	5.2	5.3	4.9	6.0	7.2	5.1	5.5	6.0	5.4	8.1	4.5	7.4	7.2	6.3	5.8	5.9	5.8	8.9	9.0	4.8	7.0	8.5	7.8	6.7	7.7	8.1	7.1	8.5	8.7	8.7	9.1	9.5	8.6	6.8	8.3	8.5	8.3	8.2	8.4	8.9	8.2	8.3			**7.3**	29
26	18D4051176	Nguyễn Thị Xuân	Nhi	17/10/2000	8.2	5.3	4.5	4.5	5.5	6.0	6.6	5.8	8.0	4.8	4.7	4.0	7.1	8.1	8.5	6.3	7.1	7.6	7.9	8.8	9.0	6.1	7.7	8.3	9.7	6.9	8.6	9.0	5.7	8.7	8.6	8.9	9.1	9.6	8.8	6.1	9.3	7.7	8.8	8.9	8.9	8.8			9.3		**7.5**	30
27	18D4051182	Trần Thị	Nhi	25/08/2000	7.8	7.1	7.5	6.1	4.0	6.8	5.8	4.8	5.2	5.2	5.4	5.6	5.3	8.0	7.2	8.4	5.9	7.6	8.1	8.8	9.0	7.4	7.3	8.5	9.7	7.6	8.6	7.8	7.6	8.9	8.7	8.6	9.1	9.0	9.0	5.6	7.6	8.2	8.3	8.9	8.9	8.9	8.2	8.6			**7.5**	31
28	18D4051215	Nguyễn Lan	Quỳnh	14/03/2000	7.2	5.9	6.1	4.5	6.8	7.5	5.6	5.7	5.9	4.5	5.8	8.9	6.5	8.1	6.0	7.3	6.1	8.4	6.5	7.8	9.0	6.8	8.7	8.7	9.0	6.3	8.5	8.7	5.7	8.8	8.8	8.9	8.4	9.0	9.0	6.8	8.4	6.3	8.2	7.5	7.7	8.6	8.2	8.5			**7.4**	38
29	18D4051220	Võ Thị Kim	Quỳnh	04/08/2000	7.6	6.1	9.7	6.1	7.7	7.5	8.6	7.3	7.9	7.9	8.6	6.3	8.5	7.5	6.7	6.9	5.5	7.0	6.8	8.8	9.0	6.6	8.4	9.8	9.5	7.6	8.5	8.9	9.1	8.5	8.7	9.1	7.7	9.0	8.0	6.1	8.2	8.2	8.3	8.9	8.2	9.2			9.3		**8.0**	39
30	18D4051229	Nguyễn Thanh Như	Tâm	23/12/2000	7.6	7.1	7.7	6.3	5.3	7.3	5.7	7.6	7.0	5.8	6.0	4.6	5.8	6.6	8.1	7.5	8.2	6.9	6.0	8.9	9.0	7.3	8.4	9.0	9.4	8.0	8.3	8.4	6.7	8.1	8.4	9.8	9.1	8.5	8.8	7.2	7.9	7.4	9.2	8.2	5.9	9.3	8.2	8.3			**7.6**	40
31	18D4051236	Lê Thị Phương	Thảo	10/02/2000	9.4	6.2	6.4	8.2	9.6	7.6	6.6	8.5	6.7	6.1	8.2	5.9	8.1	8.7	8.2	7.5	7.5	6.3	5.6	9.6	9.0	7.5	8.7	9.3	8.9	7.4	8.9	8.6	7.0	8.6	8.4	9.1	7.7	8.6	9.0	9.0	8.7	7.8	8.9	8.2	8.2	8.7			9.1		**8.0**	42
32	18D4051271	Dương Thị	Thương	05/07/2000	8.4	6.2	4.9	5.8	7.7	7.5	6.3	5.2	7.3	5.8	5.9	7.2	5.5	8.1	7.0	7.0	8.4	6.6	7.4	8.9	9.0	6.8	8.4	8.7	9.0	6.6	9.0	8.4	7.1	8.5	8.6	9.3	9.1	8.9	8.9	5.6	9.2	7.6	8.6	8.2	8.4	8.3	8.2	8.5			**7.6**	50
33	18D4051260	Nguyễn Thị Thanh	Thuỷ	04/11/2000	7.4	6.5	5.7	6.6	8.7	7.4	6.3	7.3	4.9	5.1	6.3	4.5	7.1	7.3	7.6	6.4	7.9	5.5	5.5	9.3	9.0	8.1	8.4	8.9	8.4	7.8	8.2	8.8	7.0	7.7	8.2	8.6	7.7	8.5	8.5	7.4	8.2	6.6	8.7	8.2	8.2	8.7	8.2	8.8			**7.5**	47
34	18D4051262	Trần Thị Thanh	Thùy	14/09/2000	7.6	5.5	4.0	6.8	8.4	7.4	5.8	7.0	8.5	6.0	6.0	6.0	6.9	6.0	6.4	8.5	8.2	7.0	6.1	9.5	9.0	8.1	8.4	9.6	9.6	7.5	9.3	9.0	7.8	8.3	8.5	9.3	9.1	8.7	9.0	9.3	8.5	8.3	8.8	8.2	8.9	9.0			9.4		**7.8**	48
35	18D4051266	Phan Thị Thu	Thủy	06/05/2000	8.4	8.0	8.0	6.5	7.7	7.4	8.0	4.5	7.9	8.7	6.2	8.5	9.9	5.2	7.5	9.7	8.6	5.7	7.7	9.6	9.0	9.2	8.3	10.0	9.6	9.3	9.1	8.1	7.7	8.1	8.4	8.7	7.7	9.5	8.9	8.7	8.3	9.7	8.3	8.9	8.4	8.4	8.2	8.7			**8.2**	49
36	18D4051295	Trần Thị Quế	Trâm	18/01/2000	5.8	6.5	6.4	6.4	7.5	7.3	6.7	4.4	7.2	5.9	5.7	4.8	6.7	6.5	7.8	8.3	6.4	6.6	4.2	8.9	9.0	8.2	4.9	8.0	8.9	6.7	8.0	8.5	6.9	8.0	8.3	9.0	7.7	9.1	8.9	6.2	8.5	8.0	8.3	8.2	8.2	8.8	8.2	8.3			**7.3**	55
37	18D4051285	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang	05/05/2000	8.3	6.2	5.2	6.8	8.6	7.5	6.6	5.5	8.5	6.8	8.3	5.1	6.6	5.6	7.0	6.8	6.8	6.6	4.9	8.9	9.0	6.6	8.7	9.6	9.5	8.2	8.2	8.5	7.2	8.6	8.4	9.3	8.4	9.0	8.0	7.7	8.4	8.5	8.4	8.2	8.2	8.2	8.2	8.6			**7.6**	53
38	18D4051298	Ngô Thị Kiều	Trinh	29/06/2000	6.2	5.8	6.1	6.3	6.7	6.0	6.9	4.8	5.3	5.0	6.9	6.1	7.0	6.0	7.8	7.2	5.9	6.4	4.6	8.8	9.0	6.3	7.7	8.3	8.4	7.1	8.2	8.4	5.7	7.7	8.3	8.8	7.7	9.0	8.0	6.3	8.6	6.6	8.1	8.2	8.2	8.0	8.2	9.0			**7.2**	57
39	18D4051302	Trần Thị Lan	Trinh	05/02/2000	7.2	6.0	7.3	7.9	6.7	7.5	7.6	5.9	8.2	7.2	5.9	6.0	5.8	8.2	7.8	8.6	8.2	7.0	5.2	8.2	9.0	7.5	8.4	9.6	9.5	7.5	8.4	8.9	7.8	7.9	9.1	8.6	9.1	9.0	9.4	9.7	9.2	8.4	8.6	8.2	8.4	8.9			9.5		**8.0**	59
40	18D4051304	Võ Dương Thùy	Trinh	23/08/2000	9.4	5.4	7.6	8.6	7.6	7.4	7.7	7.3	8.5	7.3	6.6	5.5	6.1	7.5	7.3	7.2	8.9	6.6	6.7	8.8	9.0	7.5	9.1	9.5	9.4	7.8	8.5	9.5	8.2	7.9	8.8	8.9	7.7	9.0	8.0	7.9	7.5	7.3	8.5	8.9	8.2	8.8			9.0		**7.9**	60
41	18D4051306	Lê Trần Thanh	Trúc	18/04/2000	7.7	5.7	6.8	6.8	6.8	6.4	5.7	5.6	5.0	5.0	5.5	5.9	5.0	7.2	7.4	6.9	4.5	5.5	7.8	8.4	9.0	5.8	8.4	9.6	9.0	6.4	7.8	8.4	4.6	8.7	8.4	9.4	8.4	9.2	9.4	7.7	8.0	6.9	8.5	7.5	8.2	9.1	8.2	8.5			**7.2**	61
42	18D4051316	Nguyễn Thị	Tứ	13/07/2000	9.3	6.1	9.6	7.9	8.4	7.6	8.1	7.3	8.2	7.7	8.8	6.1	7.5	8.6	8.4	8.0	8.8	8.0	8.5	8.7	9.0	8.1	9.1	9.7	9.7	8.3	9.0	8.9	8.7	8.0	9.0	9.6	9.2	9.0	8.2	7.2	7.5	7.6	8.7	8.2	8.9	9.2			9.1		**8.4**	64

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1	Tin học đại cương	Toán ứng dụng trong kinh tế	Pháp luật đại cương	Tâm lý học đại cương	Khoa học môi trường	Kinh tế vĩ mô	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Kinh tế vĩ mô	Nguyên lý thống kê kinh tế	Nguyên lý kế toán	Marketing căn bản	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	Quản trị học	Quản trị nhân lực	Tổng quan du lịch	Marketing dịch vụ	Thực tập nghiệp vụ 1	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	Quản trị chiến lược	Quản trị tài chính	Nhập môn quản trị khách sạn	Nhập môn thương mại điện tử	An toàn thực phẩm	Quản trị marketing	Quản trị tài chính quốc tế	Quản trị năng suất trong kinh doanh khách sạn - nhà hàng	Nghiệp vụ lễ tân	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	Thiết kế khách sạn - nhà hàng	Thực tập nghiệp vụ 2	Thực tập quản lý	Lễ tân ngoại giao	Quản trị lễ tân	Quản trị nhà hàng	Quản trị chất lượng dịch vụ	Nghiệp vụ buồng	Quản trị lưu trú	Quản trị dịch vụ spa và chăm sóc sức khỏe	Chuyên đề: Chiến lược marketing trong kinh doanh khách sạn	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Ngoại ngữ không chuyên	Tổng điểm	STT
43	18D4051319	Huỳnh Thị Kim	Vân	22/08/2000	8.5	6.3	6.6	6.8	7.0	7.4	6.5	5.8	5.4	5.5	6.2	4.9	7.3	7.7	7.6	7.3	7.7	7.1	5.4	9.3	9.0	6.8	9.1	9.0	9.5	7.4	8.9	8.7	8.4	9.5	9.0	9.6	9.8	8.7	8.9	9.0	8.6	7.5	8.8	8.2	8.4	8.8			9.3		**7.8**	65
44	18D4051322	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	11/02/2000	8.7	6.5	9.6	7.1	9.4	8.2	7.3	7.9	9.0	7.7	8.3	5.9	7.8	8.4	7.6	8.6	9.3	8.9	8.9	9.4	9.0	8.0	9.0	9.3	9.5	7.7	9.0	8.6	8.7	8.5	9.0	9.8	9.2	9.1	9.6	8.6	9.0	8.4	9.0	8.2	9.1	9.4			9.5		**8.6**	66
45	18D4051335	Trương Thị Tường	Vy	13/12/2000	5.7	6.1	7.5	6.1	8.7	6.8	6.4	4.0	4.3	5.1	6.0	5.4	4.6	6.8	7.5	8.0	5.9	6.9	5.9	8.9	9.0	7.2	8.0	8.5	8.6	7.0	8.0	8.6	6.9	8.3	8.6	8.8	8.4	8.9	9.4	6.3	8.0	7.8	8.2	7.5	8.9	8.7	8.2	8.6			**7.3**	67
46	18D4051342	Nguyễn Thị Như	Ý	11/11/2000	5.8	6.5	5.9	6.8	8.2	7.3	7.2	4.0	4.2	4.6	6.3	5.2	5.5	7.6	6.2	4.5	6.3	6.6	5.3	8.9	9.0	6.0	8.1	8.2	7.8	7.3	7.5	8.1	7.4	8.1	7.8	8.7	7.7	8.8	8.5	6.2	6.8	6.7	8.0	8.2	8.2	8.4	8.2	8.3			**7.0**	69
47	18D4051341	Mai Thị Thảo	Yến	11/10/2000	6.8	5.6	7.6	7.1	7.5	7.4	7.4	4.4	5.0	7.0	5.6	5.8	6.6	5.7	6.6	7.2	7.3	7.6	4.2	7.6	9.0	7.0	7.4	9.3	9.5	5.5	7.7	7.8	5.7	7.4	8.1	7.5	9.1	9.0	9.0	5.9	8.6	6.4	8.2	7.5	8.0	8.0	8.2	8.5			**7.2**	68
48	18D4051018	Trần Thị Ngọc	Ánh	22/11/2000	8.3	5.8	8.1	4.6	7.5	7.3	8.7	4.8	7.6	4.0	5.8	4.9	5.3	4.5	6.6	7.2	4.3	8.0	3.5	8.9	9.0	6.1	7.7	7.1	8.8	7.0	7.5	8.8	6.9	7.1	7.5	8.4	8.4	9.0	9.0	6.2	6.5	7.1	8.2	8.2	7.2	7.8	8.2	8.6			**7.0**	2
49	18D4051061	Lê Thị Mỹ	Hạnh	09/06/2000	7.3	4.3	3.7	7.0	4.2	7.2	5.1	3.8	7.9	5.9	5.4	4.4	4.3	4.2	6.1	5.3	4.5	6.2	5.9	8.3	9.0	5.5	8.0	7.7	7.8	6.2	7.1	8.4	3.6	7.8	7.6	8.4	7.7	9.0	9.0	8.7	7.1	6.3	8.6	7.5	8.2	7.9	8.2	8.3			**6.6**	13
50	18D4051135	Lê Ngọc Quỳnh	Mai	01/01/2000	8.1	5.6	5.0	6.4	6.8	7.5	5.7	6.0	7.0	6.5	6.7	6.9	6.8	5.3	6.6	7.5	7.2	6.8	7.8	9.6	0.0	5.0	8.7	10.0	9.2	5.9	8.3	8.7	6.8	8.8	9.0	9.5	8.5	0.0	0.0	8.3	8.4	7.5	7.5	8.9	9.1	8.8	8.2				**7.1**	22
51	18D4051142	Nguyễn Ngọc Diễm	My	04/07/2000	7.3	4.8	3.3	6.4	4.8	5.7	2.7	4.2	3.7	4.1	5.0	4.7	5.1	0.7	5.7	6.3	6.4	3.9	5.6	7.8	0.0	4.5	5.6	8.6	7.2	6.9	4.9	8.0	7.4	7.4	7.2	8.1	8.4	9.0	8.7	6.7	6.5	6.8	7.7	7.5	7.9	7.0	8.2				**5.9**	24
52	18D4051171	Hồ Thị Hiền	Nhi	27/07/2000	6.2	4.8	5.0	5.4	9.1	6.1	3.7	5.1	5.7	7.4	5.1	9.0	5.2	8.0	6.9	7.6	5.2	6.5	6.2	9.3	9.0	6.7	7.0	8.4	9.4	7.5	8.2	9.1	8.1	7.9	8.9	8.7	8.4	9.0	8.7	8.8	8.0	6.9	8.3	8.2	8.0	8.9	8.2	7.0			**7.3**	28
53	18D4051185	Cái Thị Hồng	Nhung	15/02/1999	8.1	5.2	4.5	6.1	7.3	5.9	4.9	5.5	5.6	3.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.7	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	1.0	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0				**1.4**	32
54	18D4051189	Trần Thị Quỳnh	Nhung	28/04/2000	8.4	5.1	4.9	5.0	7.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.7	0.0	0.0	0.0	0.0	2.6		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0				**0.8**	33
55	18D4051195	Phan Thị Đoán	Ni	07/10/2000	7.4	5.8	6.4	6.5	8.3	7.3	5.8	3.9	6.8	6.1	5.7	4.5	7.2	8.0	7.0	6.1	5.3	6.3	6.0	8.2	9.0	6.8	7.3	8.4	7.4	5.8	8.2	8.9	7.1	8.1	6.9	9.3	7.8	8.6	8.8	6.7	8.3	6.5	8.3	7.5	7.2	8.2	8.2	8.6			**7.2**	34
56	18D4051196	Lê An	Ninh	16/04/2000	5.1	6.9	2.4	0.5	3.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.7	0.0	0.0	0.0	0.0	2.8		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0				**0.6**	35
57	18D4051205	Hoàng Đức	Phương	04/04/2000	5.6	4.2	3.2	3.3	5.6	1.4	0.7	2.1	2.3	0.0	0.0	2.6	1.3	0.0	0.8	8.0	2.2	0.5	2.4	0.0		0.7	2.1	0.8	1.2	0.7	2.9	0.3	0.7	0.9	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0				**1.4**	36
58	18D4051212	Ngô Thị Bích	Phượng	02/11/2000	7.6	7.1	6.4	6.5	8.7	8.2	8.0	6.0	8.8	7.2	8.8	6.9	8.5	8.8	7.8	9.0	8.6	7.7	8.0	8.9	9.0	9.2	8.7	9.0	9.9	8.2	10.0	8.9	7.9	7.9	8.9	9.4	8.5	9.0	8.2	8.3	8.4	8.2	8.7	8.9	8.9	9.2				**8.3**	37
59	18D4051249	Nguyễn Hữu	Thắng	18/09/2000	7.5	6.3	8.0	4.2			7.1	4.5	5.7		5.3	0.0		0.0	0.0	6.1	4.5	0.0	6.5	2.1		6.9	8.3	2.6	6.7	8.2	7.7	8.4	0.8	1.0	1.5	0.0	2.8			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	8.2			**3.6**	71
60	18D4051234	Hoàng Thị Phương	Thảo	10/02/2000	7.3	6.2	5.7	5.1	7.7	6.6	4.7	3.3	5.4	4.6	5.1	4.9	7.8	5.2	7.3	7.5	5.1	6.3	4.9	8.1	9.0	7.5	8.4	8.6	9.0	6.6	7.9	8.4	6.7	7.4	8.8	8.8	8.4	9.0	8.9	6.5	8.0	6.8	8.7	7.5	6.6	8.4	8.2				**6.9**	41
61	18D4051241	Nguyễn Thị Hiếu	Thảo	20/07/2000	7.7	6.1	5.7	5.0	8.4	6.7	7.3	6.6	6.6	7.9	0.0	0.0	0.0	0.0	0.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0				**1.7**	43
62	18D4051252	Phạm Huỳnh Anh	Thi	27/10/2000	7.6	6.2	4.2	5.4	6.9	6.0	4.8	3.0	5.0	4.3	0.0	8.7	8.1	0.0	0.8	0.0	8.6	0.0	0.0	0.0	9.0	8.4	8.3	8.6	8.6	7.3	7.8	8.6	6.8	8.0	8.4	8.6	8.4	8.8	9.1	6.5	7.6	6.7	8.4	8.2	8.2	8.8	8.2	8.1			**6.0**	44
63	18D4051253	Nguyễn Văn Bảo	Thiện	13/10/1999	6.3	4.8	4.8	4.7	8.0	5.5	2.6	1.8	4.2	4.2	5.7	4.1	4.0	5.6	6.9	8.3	4.7	5.5	5.9	8.0	9.0	8.5	8.4	8.4	8.4	7.7	7.3	8.3	6.4	7.7	8.1	8.6	7.7	9.0	9.0	6.5	6.9	5.5	8.3	7.5	7.4	8.2	8.2	7.0			**6.6**	45
64	18D4051254	Nguyễn Thị	Thìn	10/04/2000	0.8	0.0	2.6	0.7	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.8	0.0	0.0	0.0	0.0	2.8		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0				**0.2**	46
65	18D4051272	Nguyễn Thị	Thương	04/04/2000	8.6	5.3	4.3	5.4	7.3	7.4	3.9	4.3	5.1	4.9	5.7	7.4	5.1	8.1	7.6	6.0	6.3	6.3	4.5	8.2	9.0	5.0	6.6	8.0	8.9	7.3	8.4	8.8	5.3	8.3	8.1	9.4	7.7	9.0	9.0	5.9	7.5	6.3	8.3	8.2	8.1	7.9	8.2	8.4			**7.0**	51
66	18D4051284	Nguyễn Thị	Trang	19/04/2000	3.2	2.8	2.4	2.2	6.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.7	0.0	2.6	0.0	0.0	2.8		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0				**0.6**	52
67	18D4051287	Trần Thị	Trang	14/07/2000	6.6	6.0	3.6	5.1	8.7	7.4	7.4	5.3	8.2	7.1	6.6	5.8	6.6	8.6	7.9	6.7	8.2	6.6	6.8	9.3		6.4	9.1	9.7	9.6	7.8	8.1	8.0	0.9	1.3	1.7	0.0	2.9			0.0	0.0	0.0	2.2	0.0	0.0	0.0	8.2				**5.4**	54
68	18D4051297	Ngô Thị Kiều	Trinh	26/05/2000	3.0	2.1	2.4	2.2	2.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.7	0.0	0.0	2.3	0.0	2.8		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	1.9	0.0	0.0	0.0	0.0				**0.5**	56
69	18D4051300	Nguyễn Thị	Trinh	02/12/2000	4.6	5.4	7.5	3.8	7.3	7.3	7.5	5.2	4.4	6.4	5.5	6.4	6.0	4.6	7.5	6.6	6.4	6.9	6.1	8.7	9.0	6.7	7.7	9.5	9.3	7.4	8.5	8.2	7.3	7.9	8.1	9.4	7.7	9.0	8.2	6.2	8.0	8.4	8.3	8.2	8.2	9.0	8.2	8.4			**7.3**	58
70	18D4051314	Lê Thị Cẩm	Tú	02/09/2000	8.2	6.5	8.9	6.1	7.7	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.7	0.0	0.0	0.0	0.0	2.8		0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0				**1.0**	63
71	18D4051310	Lê Thị	Tuyền	07/06/2000	6.5	5.4	6.5	3.9	7.0	5.5	5.6	4.2	4.3	5.1	5.5	4.5	6.6	7.0	6.1	5.8	4.3	6.4	6.1	8.9	9.0	6.6	7.7	8.1	5.7	8.4	6.9	7.9	8.0	7.7	8.4	8.0	8.4	9.2	9.3	8.4	8.1	4.5	8.3	8.2	8.2	8.0	8.2	8.4			**6.9**	62

(Có 71 sinh viên trong danh sách này với 0 con điểm bị sửa chữa)

(Có

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT

Khóa học: 2018 - 2022
Ngành: QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN
Chuyên ngành:
Khóa 52 Lớp Quản trị khách sạn 1

Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1	Tin học đại cương	Toán ứng dụng trong kinh tế	Pháp luật đại cương	Tâm lý học đại cương	Khoa học môi trường	Kinh tế vĩ mô	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Kinh tế vĩ mô	Nguyên lý thống kê kinh tế	Nguyên lý kế toán	Marketing căn bản	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	Quản trị học	Quản trị nhân lực	Tổng quan du lịch	Marketing dịch vụ	Thực tập nghiệp vụ 1	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	Quản trị chiến lược	Quản trị tài chính	Nhập môn quản trị khách sạn	Nhập môn thương mại điện tử	An toàn thực phẩm	Quản trị marketing	Quản trị tài chính quốc tế	Quản trị năng suất trong kinh doanh khách sạn - nhà hàng	Nghiệp vụ lễ tân	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	Thiết kế khách sạn - nhà hàng	Thực tập nghiệp vụ 2	Thực tập quản lý	Lễ tân ngoại giao	Quản trị lễ tân	Quản trị nhà hàng	Quản trị chất lượng dịch vụ	Nghiệp vụ buồng	Quản trị lưu trú	Quản trị dịch vụ spa và chăm sóc sức khỏe	Chuyên đề: Chiến lược marketing trong kinh doanh khách sạn	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Tổng điểm	Xếp loại	Kiểm tra đủ điều kiện tốt nghiệp về điểm
				1					2					3				4						5							6						7								8						
				2	3	3	2	2	2	3	3	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	2	3	3	2	2	2	3	3	3	2	3	2	2	2	2	3	2	2	2	3	2	2	5	7	121		
18D4051010	Hoàng Thị Quỳnh	Anh	23/01/2000	3	1	1	1	2	2	1	1	1	2	2	2	3	1	3	3	4	3	2	3	4	3	3	3	4	3	4	3	3	3	3	4	3	4	4	3	3	4	3	4	4	4	3	3		2.75	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051022	Nguyễn Thị Minh	Cách	19/05/2000	4	2	4	3	4	3	4	3	4	4	4	4	3	2	3	3	4	2	3	4	4	3	4	4	4	3	4	4	3	4	4	4	3	4	3	4	4	3	4	4	4	4			4	3.56	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051025	Nguyễn Thị Hải	Châu	17/01/2000	4	2	3	2	3	3	2	2	2	2	3	2	3	1	3	3	4	3	2	4	4	2	4	4	4	3	3	4	2	4	4	4	4	4	4	3	4	3	3	3	3	4			4	3.12	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051028	Nguyễn Thị	Dâu	16/09/2000	3	2	1	3	3	2	2	2	2	1	2	1	1	1	3	3	1	2	3	4	4	2	4	4	4	2	3	4	2	3	3	4	4	4	4	3	4	3	4	3	3	3			4	2.78	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051048	Nguyễn Minh	Đức	01/01/2000	3	2	1	2	3	2	2	2	3	1	1	2	2	2	2	3	3	2	2	4	4	3	3	4	4	3	3	4	4	3	3	4	4	4	4	4	2	3	2	3	3	3	4	3	3		2.68	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051033	Đỗ Thị	Dung	20/11/2000	3	2	2	1	2	2	2	3	2	2	3	1	1	2	3	3	2	3	2	4	4	3	3	4	4	3	4	4	3	3	4	4	3	4	4	3	3	2	3	3	3	4			4	2.89	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051038	Nguyễn Thị Thùy	Dung	23/09/2000	4	1	4	2	4	3	2	2	1	3	3	2	3	1	3	3	1	2	2	4	4	2	3	4	4	2	3	4	2	3	4	4	4	4	3	2	3	3	3	3	3	4			4	2.91	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051042	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	14/04/2000	4	2	3	2	3	3	3	2	1	3	2	2	3	1	2	4	4	2	3	4	4	3	4	4	4	3	4	4	2	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4			4	3.25	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051043	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	10/12/2000	3	1	3	3	3	3	3	2	2	3	1	2	3	2	2	3	2	2	3	4	4	3	4	4	4	3	4	4	3	3	4	4	3	4	4	3	4	3	3	3	3	3			4	3.02	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051050	Nguyễn Thị Hương	Giang	01/01/2000	4	1	3	3	4	2	2	2	1	3	2	2	3	2	3	2	1	2	1	3	4	1	3	3	4	2	3	4	2	3	3	4	4	4	4	3	3	4	3	3	4	3			4	2.81	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051052	Lê Thị Bảo	Hà	09/09/2000	3	1	2	2	4	3	3	2	1	3	1	2	2	2	2	3	2	3	1	4	4	2	3	4	4	2	3	4	2	3	4	4	3	4	3	3	3	1	4	3	3	4			4	2.80	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051066	Huỳnh Thị Ái	Hậu	28/07/2000	4	2	4	3	4	3	4	3	4	4	3	3	4	1	3	3	4	3	3	4	4	3	4	4	4	3	4	4	4	3	4	4	3	4	4	3	4	3	4	4	4	4			4	3.54	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051072	Đỗ Thị	Hiền	29/01/2000	4	2	3	2	3	3	2	3	3	2	2	3	3	3	3	2	3	2	2	4	4	2	3	4	4	3	3	4	4	3	3	4	3	3	4	4	3	4	3	4	3	3	3	4		3.08	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051075	Lê Thị Diệu	Hiền	15/04/2000	3	1	1	3	3	2	2	2	4	1	2	3	3	2	2	2	1	2	1	3	4	2	3	4	3	3	3	3	3	2	3	3	4	3	3	4	4	2	2	3	3	3	4	3	4		2.63	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051086	Nguyễn Văn	Hòa	25/03/2000	3	2	1	3	4	2	2	2	4	1	2	2	2	1	2	3	3	2	1	4	4	2	2	4	3	3	4	4	3	3	3	3	3	4	3	3	3	3	3	3	3	3	3	4		2.73	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051089	Nguyễn Văn	Huy	28/06/2000	4	3	3	2	4	4	3	3	2	3	3	2	2	4	3	3	4	3	3	4	4	2	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4			4	3.50	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051108	Đoàn Thị Mỹ	Liên	03/03/2000	3	2	1	1	3	2	1	2	2	1	2	2	3	2	3	3	1	3	1	4	4	2	3	4	4	3	3	4	2	3	4	3	3	4	4	4	3	4	3	3	3	3	4		2.74	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051113	Hà Bảo Nhật	Linh	31/05/2000	4	2	2	2	4	2	1	2	4	1	2	2	4	1	3	3	2	2	3	4	4	3	2	4	3	3	3	4	4	3	3	3	3	4	4	4	3	4	3	3	3	3	3	3		2.84	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051125	Trần Thị Phương	Linh	21/05/2000	3	1	1	1	1	2	2	1	2	3	2	2	1	2	3	3	3	3	3	4	4	2	3	4	4	2	3	4	3	3	4	4	4	4	4	3	3	2	4	3	3	3	3	4		2.80	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051128	Nguyễn Thị Thu	Lợi	29/10/2000	4	2	4	2	3	3	4	4	4	4	4	3	4	3	3	4	4	3	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	3	4	3	4	4	3	3	3	3	4			4	3.61	Xuất sắc	Đủ điều kiện về điểm
18D4051141	Lê Thị My	My	04/08/2000	4	2	4	2	3	3	2	3	3	2	3	1	3	2	3	4	4	3	3	4	4	3	3	4	4	3	3	4	3	4	4	4	3	4	4	2	3	3	4	3	3	4			4	3.22	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051153	Nguyễn Thị Thu	Nga	22/06/2000	3	3	3	2	3	3	4	3	4	3	4	3	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	3	3	3	4			4	3.63	Xuất sắc	Đủ điều kiện về điểm
18D4051157	Hàn Thị Quỳnh	Ngân	23/11/2000	3	2	2	2	3	2	1	1	3	2	1	3	1	2	3	3	3	2	1	4	4	2	4	4	4	3	3	4	2	3	4	4	4	4	4	2	3	3	4	3	4	4	3	3		2.81	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051160	Nguyễn Thị Thùy	Ngân	03/08/2000	3	2	2	3	2	1	3	4	1	1	1	1	2	2	3	3	1	2	1	3	4	3	3	4	4	3	3	4	1	3	3	4	3	4	4	3	3	3	3	3	3	3	3	3		2.64	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051174	Lý Ngọc Uyên	Nhi	03/08/2000	4	3	1	1	1	2	3	1	2	2	1	3	1	3	3	2	2	2	2	4	4	1	3	4	3	2	3	3	3	4	4	4	4	4	4	2	3	4	3	3	3	4	3	3		2.73	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051176	Nguyễn Thị Xuân	Nhi	17/10/2000	3	1	1	1	2	2	2	2	3	1	1	1	3	3	4	2	3	3	3	4	4	2	3	3	4	2	4	4	2	4	4	4	4	4	4	2	4	3	4	4	4	4			4	2.93	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051182	Trần Thị	Nhi	25/08/2000	3	3	3	2	1	2	2	1	1	1	1	2	1	3	3	3	2	3	3	4	4	3	3	4	4	3	3	4	4	3	4	4	4	4	4	2	3	3	3	4	4	4	3	4		2.92	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051215	Nguyễn Lan	Quỳnh	14/03/2000	3	2	2	1	2	3	2	2	2	1	2	4	2	3	2	3	2	3	2	3	4	2	4	4	4	2	4	4	2	4	4	4	3	4	4	2	3	2	3	3	3	4	3	4		2.87	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051220	Võ Thị Kim	Quỳnh	04/08/2000	3	2	4	2	3	3	4	3	3	3	4	2	4	3	2	2	2	3	2	4	4	2	3	4	4	3	4	4	4	4	4	4	3	4	3	2	3	3	3	4	3	4			4	3.24	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051229	Nguyễn Thanh Như	Tâm	23/12/2000	3	3	3	2	1	3	2	3	3	2	2	1	2	2	3	3	3	2	2	4	4	3	3	4	4	3	3	3	2	3	3	4	4	4	4	3	3	3	4	3	2	4	3	3		2.86	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051236	Lê Thị Phương	Thảo	10/02/2000	4	2	2	3	4	3	2	4	2	2	3	2	3	4	3	3	3	2	2	4	4	3	4	4	4	3	4	4	3	4	3	4	4	4	4	4	3	4	3	3	4				4	3.27	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051271	Dương Thị	Thương	05/07/2000	3	2	1	2	3	3	2	1	3	2	2	3	2	3	3	3	3	2	3	4	4	2	3	4	4	2	4	3	3	4	4	4	4	4	4	2	4	3	4	3	3	3	3	4		2.98	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051260	Nguyễn Thị Thanh	Thuỷ	04/11/2000	3	2	2	2	4	3	2	3	1	1	2	1	3	3	3	2	3	2	2	4	4	3	3	4	3	3	3	4	3	3	3	4	3	4	4	3	3	2	4	3	3	4	3	4		2.89	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051262	Trần Thị Thanh	Thùy	14/09/2000	3	2	1	2	3	3	2	3	4	2	2	2	2	2	4	3	3	2	2	4	4	3	3	4	4	3	4	4	3	3	4	4	4	4	4	4	3	4	3	4	4				4	3.13	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051266	Phan Thị Thu	Thủy	06/05/2000	3	3	3	2	3	3	3	1	3	4	2	4	4	1	3	4	4	2	3	4	4	4	4	4	4	3	3	4	3	4	4	4	3	4	4	4	3	4	3	3	3	3	4			3.25	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051295	Trần Thị Quế	Trâm	18/01/2000	2	2	2	2	3	3	2	1	3	2	2	1	2	2	3	3	2	2	1	4	4	3	1	3	4	2	3	4	2	3	3	4	3	4	4	2	4	3	3	3	3	4	3	3		2.65	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051285	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang	05/05/2000	3	2	1	2	4	3	2	2	4	2	3	1	2	2	3	2	2	2	1	4	4	2	4	4	4	3	3	4	3	4	3	4	3	4	3	3	3	4	3	3	3	3	3	4		2.88	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051298	Ngô Thị Kiều	Trinh	29/06/2000	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1	2	2	3	2	3	3	2	2	1	4	4	2	3	3	3	3	3	3	2	3	3	4	3	4	3	2	4	2	3	3	3	3	3	4		2.61	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051302	Trần Thị Lan	Trinh	05/02/2000	3	2	3	3	2	3	3	2	3	3	2	2	2	3	3	4	3	3	1	3	4	3	3	4	4	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	3	3	3	3	4			4	3.15	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051304	Võ Dương Thùy	Trinh	23/08/2000	4	1	3	4	3	3	3	3	4	3	2	2	2	3	3	3	4	2	2	4	4	3	4	4	4	3	4	4	3	3	4	4	4	3	4	3	3	3	4	4	3	4			4	3.23	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051306	Lê Trần Thanh	Trúc	18/04/2000	3	2	2	2	2	2	2	2	1	1	2	2	1	3	3	2	1	2	3	3	4	2	3	4	4	2	3	3	1	4	3	4	3	4	4	3	3	2	4	3	3	4	3	4		2.67	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051316	Nguyễn Thị	Tứ	13/07/2000	4	2	4	3	3	3	3	3	3	3	4	2	3	4	3	3	4	3	4	4	4	3	4	4	4	3	4	4	4	3	4	4	4	4	3	3	3	3	4	3	4	4			4	3.48	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm

Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1	Tin học đại cương	Toán ứng dụng trong kinh tế	Pháp luật đại cương	Tâm lý học đại cương	Khoa học môi trường	Kinh tế vi mô	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Kinh tế vĩ mô	Nguyên lý thống kê kinh tế	Nguyên lý kế toán	Marketing căn bản	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	Quản trị học	Quản trị nhân lực	Tổng quan du lịch	Marketing dịch vụ	Thực tập nghiệp vụ 1	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	Quản trị chiến lược	Quản trị tài chính	Nhập môn quản trị khách sạn	Nhập môn thương mại điện tử	An toàn thực phẩm	Quản trị marketing	Quản trị tài chính quốc tế	Quản trị năng suất trong kinh doanh khách sạn - nhà hàng	Nghiệp vụ lễ tân	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	Thiết kế khách sạn - nhà hàng	Thực tập nghiệp vụ 2	Thực tập quản lý	Lễ tân ngoại giao	Quản trị lễ tân	Quản trị nhà hàng	Quản trị chất lượng dịch vụ	Nghiệp vụ buồng	Quản trị lưu trú	Quản trị dịch vụ spa và chăm sóc sức khỏe	Chuyên đề: Chiến lược marketing trong kinh doanh khách sạn	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Tổng điểm	Xếp loại	Kiểm tra đủ điều kiện tốt nghiệp về điểm
18D4051319	Huỳnh Thị Kim	Vân	22/08/2000	4	2	2	2	3	3	2	2	1	2	2	1	3	3	3	3	3	3	1	4	4	2	4	4	4	3	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	3	3	4			4	3.11	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051322	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	11/02/2000	4	2	4	3	4	3	3	3	4	3	3	2	3	3	3	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	3	4	4			4	3.61	Xuất sắc	Đủ điều kiện về điểm
18D4051335	Trương Thị Tường	Vy	13/12/2000	2	2	3	2	4	2	2	1	1	1	2	1	1	2	3	3	2	2	2	4	4	3	3	4	4	3	3	4	2	3	4	4	3	4	4	2	3	3	3	3	4	4	3	4		2.77	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051342	Nguyễn Thị Như	Ý	11/11/2000	2	2	2	2	3	3	3	1	1	1	2	1	2	3	2	1	2	2	1	4	4	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	4	3	4	4	2	2	2	3	3	3	3	3	3		2.51	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051341	Mai Thị Thảo	Yến	11/10/2000	2	2	3	3	3	3	3	1	1	3	2	2	2	2	2	3	3	3	1	3	4	3	3	4	4	2	3	3	2	3	3	3	4	4	4	2	4	2	3	3	3	3	3	4		2.79	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051018	Trần Thị Ngọc	Ánh	22/11/2000	3	2	3	1	3	3	4	1	3	1	2	1	1	1	2	3	1	3	0	4	4	2	3	3	4	3	3	4	2	3	3	3	3	4	4	2	2	3	3	3	3	3	3	4		2.60	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4051061	Lê Thị Mỹ	Hạnh	09/06/2000	3	1	0	3	1	3	1	0	3	2	1	1	1	1	2	1	1	2	2	3	4	2	3	3	3	2	3	3	0	3	3	3	3	4	4	4	3	2	4	3	3	3	3	3		2.24	Trung bình	Chưa hoàn thành điểm
18D4051135	Lê Ngọc Quỳnh	Mai	01/01/2000	3	2	1	2	2	3	2	2	3	2	2	2	2	1	2	3	3	2	3	4	0	1	4	4	4	2	3	4	2	4	4	4	4	0	0	3	3	3	3	4	4	4	3	0		2.53	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4051142	Nguyễn Ngọc Diễm	My	04/07/2000	3	1	0	2	1	2	0	1	0	1	1	1	1	0	2	2	2	0	2	3	0	1	2	4	3	2	1	3	3	3	3	3	3	4	4	2	2	2	3	3	3	3	3	0		1.84	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4051171	Hồ Thị Hiền	Nhi	27/07/2000	2	1	1	1	4	2	0	1	2	3	1	4	1	3	2	3	1	2	2	4	4	2	3	3	4	3	3	4	4	3	3	4	4	4	4	4	3	2	3	3	3	4	3	3		2.65	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4051185	Cái Thị Hồng	Nhung	15/02/1999	3	1	1	2	3	2	1	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.32	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4051189	Trần Thị Quỳnh	Nhung	28/04/2000	3	1	1	1	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.17	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4051195	Phan Thị Đoán	Ni	07/10/2000	3	2	2	2	3	3	2	0	2	2	2	1	3	3	3	2	1	2	2	3	4	2	3	3	3	2	3	4	3	3	2	4	3	4	4	2	3	2	3	3	3	3	3	4		2.63	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4051196	Lê An	Ninh	16/04/2000	1	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.07	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4051205	Hoàng Đức	Phương	04/04/2000	2	1	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.17	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4051212	Ngô Thị Bích	Phượng	02/11/2000	3	3	2	2	4	3	3	2	4	3	4	2	4	4	3	4	4	3	3	4	4	4	4	4	4	3	4	4	3	3	4	4	4	4	3	3	3	3	4	4	4	4	0	0	0	3.03	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4051249	Nguyễn Hữu	Thắng	18/09/2000	3	2	3	1	0	0	3	1	2	0	1	0	0	0	0	2	1	0	2	0	0	2	3	0	2	3	3	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0		0.89	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4051234	Hoàng Thị Phương	Thảo	10/02/2000	3	2	2	1	3	2	1	0	1	1	1	1	3	1	3	3	1	2	1	3	4	3	3	4	4	2	3	3	2	3	4	4	3	4	4	2	3	2	4	3	2	3	3	0		2.31	Trung bình	Chưa hoàn thành điểm
18D4051241	Nguyễn Thị Hiếu	Thảo	20/07/2000	3	2	2	1	3	2	3	2	2	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.48	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4051252	Phạm Huỳnh Anh	Thi	27/10/2000	3	2	1	1	2	2	1	0	1	1	0	4	3	0	0	0	4	0	0	0	4	3	3	4	4	3	3	4	2	3	3	4	3	4	4	2	3	2	3	3	3	4	3	3		2.24	Trung bình	Chưa hoàn thành điểm
18D4051253	Nguyễn Văn Bảo	Thiện	13/10/1999	2	1	1	1	3	2	0	0	1	1	2	1	1	2	2	3	1	2	2	3	4	4	3	3	3	3	3	3	2	3	3	4	3	4	4	2	2	2	3	3	3	3	3	3		2.30	Trung bình	Chưa hoàn thành điểm
18D4051254	Nguyễn Thị	Thìn	10/04/2000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.00	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4051272	Nguyễn Thị	Thương	04/04/2000	4	1	1	1	3	3	0	1	1	1	2	3	1	3	3	2	2	2	1	3	4	1	2	3	4	3	3	4	1	3	3	4	3	4	4	2	3	2	3	3	3	3	3	3		2.42	Trung bình	Chưa hoàn thành điểm
18D4051284	Nguyễn Thị	Trang	19/04/2000	0	0	0	0	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.03	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4051287	Trần Thị	Trang	14/07/2000	2	2	0	1	4	3	3	1	3	3	2	2	2	4	3	2	3	2	2	4	0	2	4	4	4	3	3	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	3	0		1.70	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4051297	Ngô Thị Kiều	Trinh	26/05/2000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.00	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4051300	Nguyễn Thị	Trinh	02/12/2000	1	1	3	0	3	3	3	1	1	2	2	2	2	1	3	2	2	2	2	4	4	2	3	4	4	3	4	3	3	3	3	4	3	4	3	2	3	3	3	3	3	4	3	3		2.64	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4051314	Lê Thị Cẩm	Tú	02/09/2000	3	2	4	2	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0.28	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4051310	Lê Thị	Tuyền	07/06/2000	2	1	2	0	3	2	2	1	1	1	2	1	2	3	2	2	1	2	2	4	4	2	3	3	2	3	2	3	3	3	3	3	3	4	4	3	3	1	3	3	3	3	3	3		2.39	Trung bình	Chưa hoàn thành điểm

71 sinh viên trong danh sách này với 0 con điểm bị sửa chữa)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT

Khóa học: 2018 - 2022
Ngành: QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN
Chuyên ngành:
Khóa 52 Lớp Quản trị khách sạn 2

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1	Tin học đại cương	Toán ứng dụng trong kinh tế	Pháp luật đại cương	Tâm lý học đại cương	Khoa học môi trường	Kinh tế vi mô	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Kinh tế vĩ mô	Nguyên lý thống kê kinh tế	Nguyên lý kế toán	Marketing căn bản	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	Quản trị học	Quản trị nhân lực	Tổng quan du lịch	Thực tập nghiệp vụ 1	Marketing dịch vụ	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	Quản trị chiến lược	Quản trị tài chính	Nhập môn quản trị khách sạn	Nhập môn thương mại điện tử	An toàn thực phẩm	Quản trị marketing	Quản trị tài chính quốc tế	Quản trị năng suất trong kinh doanh khách sạn - nhà hàng	Nghiệp vụ lễ tân	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	Thiết kế khách sạn - nhà hàng	Thực tập nghiệp vụ 2	Thực tập quản lý	Lễ tân ngoại giao	Quản trị lễ tân	Quản trị nhà hàng	Quản trị chất lượng dịch vụ	Nghiệp vụ buồng	Quản trị lưu trú	Quản trị dịch vụ spa và chăm sóc sức khỏe	Chuyên đề: Chiến lược marketing trong kinh doanh khách sạn	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Ngoại ngữ không chuyên	Tổng điểm	STT
					1					2					3					4					5							6								7							8					
					2	3	3	2	2	2	3	3	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	3	2	3	3	2	2	2	3	3	3	2	3	2	2	2	2	3	2	2	2	3	2	2	5	7	7	121	
1	18D4051015	Tô Thị Trâm	Anh	07/03/2000	8.5	6.5	5.8	8.1	8.2	7.3	8.3	6.1	7.8	4.8	7.7	8.1	6.2	7.3	8.0	6.7	7.3	7.1	6.7	9.8	8.7	7.0	9.0	9.6	9.3	8.4	9.2	8.6	8.7	8.4	9.1	9.3	8.4	9.0	9.4	8.4	8.0	9.0	9.1	8.9	8.2	8.3			9.3		**8.0**	3
2	18D4051021	Tống Thanh	Boi	28/10/2000	8.8	7.1	6.4	7.2	8.7	7.4	7.9	4.9	7.6	4.4	6.6	6.6	6.0	6.6	8.4	7.1	6.9	7.1	4.7	8.0	9.3	6.9	8.5	9.4	9.4	6.7	8.3	8.4	6.0	8.6	8.6	9.2	9.9	8.5	9.0	7.6	7.9	8.6	9.0	8.2	9.1	8.9			9.1		**7.7**	4
3	18D4051036	Lê Thị Thanh	Dung	20/10/2000	6.4	4.2	5.2	5.8	7.9	7.5	5.8	4.3	7.8	7.2	6.2	7.8	6.0	7.6	8.1	8.2	5.7	6.8	9.0	9.8	7.7	5.0	8.6	9.6	9.6	6.9	8.2	8.1	7.2	8.1	8.1	8.5	8.4	9.0	8.0	9.3	9.1	7.4	8.9	8.2	8.9	8.4	8.2	8.9			**7.6**	6
4	18D4051037	Lương Thị Thuỳ	Dung	17/12/2000	5.7	5.4	6.3	7.2	8.2	7.4	6.0	8.7	7.7	4.1	6.1	5.3	5.4	6.0	8.1	4.1	4.6	5.6	5.4	7.5	7.6	5.7	7.7	9.1	9.2	6.6	8.0	8.2	6.0	7.9	8.2	8.4	8.4	8.5	9.0	6.3	8.6	7.6	8.7	8.2	7.9	8.1	8.2	8.7			**7.1**	7
5	18D4051045	Lê Thị Thùy	Dương	02/02/2000	6.2	5.1	6.2	6.8	8.6	7.2	6.3	4.5	7.3	7.7	6.0	6.0	5.7	6.6	7.3	5.4	5.9	6.9	5.4	9.8	7.6	5.5	8.5	9.4	9.4	6.8	7.7	8.2	7.3	7.9	8.3	8.5	7.7	9.0	8.7	8.6	9.0	6.7	8.6	8.2	8.2	8.6	8.2	8.4			**7.3**	8
6	18D4051049	Nguyễn Thị Cẩm	Giang	02/02/2000	8.3	5.1	6.5	5.7	8.4	7.4	7.7	5.1	7.9	5.5	7.7	6.2	5.9	6.6	7.4	6.6	6.1	6.6	6.0	9.8	8.7	6.0	8.0	10.0	8.9	8.6	9.2	8.4	6.9	8.3	7.9	9.2	8.5	9.0	9.0	9.4	7.8	8.0	8.8	8.2	8.9	8.3			9.1		**7.7**	9
7	18D4051069	Phạm Thị	Hằng	21/09/2000	5.6	5.7	6.6	5.7	9.1	6.9	6.5	8.8	7.6	4.4	6.2	6.0	5.5	5.5	8.0	4.7	8.2	5.1	4.7	9.7	8.8	7.1	6.4	9.8	9.4	6.5	7.7	7.9	4.7	7.8	8.1	8.5	8.5	8.5	8.0	9.0	7.3	7.2	8.6	8.2	8.2	9.2	8.2	8.6			**7.3**	11
8	18D4051074	Lê Thị Diệu	Hiền	10/01/2000	8.8	5.6	6.0	6.1	8.2	7.4	7.0	8.4	7.4	4.1	7.0	5.1	8.9	8.0	7.7	7.2	8.0	7.0	4.4	8.5	9.1	7.9	8.7	10.0	9.5	7.2	9.2	8.7	7.3	8.4	8.5	9.2	9.2	8.5	8.5	9.7	9.1	7.2	8.4	8.2	8.8	9.4	8.2	8.4			**7.9**	12
9	18D4051080	Tôn Thất Minh	Hiếu	20/08/2000	8.8	5.5	5.2	7.2	8.7	7.1	6.7	8.9	7.9	4.1	7.4	5.9	5.9	6.6	7.9	6.1	8.2	7.0	5.2	8.0	9.1	6.7	8.7	9.4	9.2	7.6	9.2	8.5	8.0	8.6	9.1	9.7	8.5	9.0	8.5	7.7	7.7	8.9	9.2	8.2	8.9	9.2	8.2	8.5			**7.8**	13
10	18D4051087	Phạm Thị	Hòa	16/05/2000	8.8	6.2	6.0	6.8	8.2	7.5	7.7	7.3	8.2	4.1	6.0	6.2	5.7	8.3	7.9	5.0	6.8	7.1	5.8	7.3	9.1	5.9	7.3	9.4	9.4	7.1	8.5	8.4	6.4	8.7	8.7	9.3	7.8	8.5	8.0	8.3	9.4	7.5	8.8	8.2	8.9	8.8			9.2		**7.6**	14
11	18D4051109	Lê Thị Kim	Liên	02/02/2000	6.6	6.2	5.9	5.3	7.9	7.3	7.4	4.6	7.7	5.9	6.9	6.6	4.6	7.0	8.1	7.4	6.0	6.6	5.8	9.9	8.7	6.3	8.6	10.0	9.8	7.9	8.6	8.7	6.9	8.0	8.6	9.7	9.1	8.5	9.0	8.9	9.4	7.6	8.8	8.2	8.2	9.2	8.2	8.5			**7.6**	15
12	18D4051110	Nguyễn Thị	Liên	30/05/2000	6.6	6.2	5.8	6.4	8.2	7.3	7.1	5.5	7.5	4.8	6.9	5.3	4.2	8.3	7.4	6.9	5.9	8.0	6.3	9.7	8.4	7.2	8.6	9.7	9.8	7.6	9.6	8.5	7.4	8.2	8.8	9.9	9.8	8.5	8.5	9.7	9.3	6.9	8.9	8.9	8.2	9.4			9.1		**7.7**	16
13	18D4051118	Nguyễn Nhật	Linh	24/07/2000	6.1	8.1	5.5	6.8	9.1	7.5	8.7	5.6	7.2	5.8	5.6	6.1	4.8	8.7	7.3	7.6	7.7	7.5	5.8	9.3	8.4	8.3	8.4	9.3	9.5	6.6	7.1	8.2	6.4	7.8	8.7	9.4	8.4	8.5	9.0	10.0	8.4	8.7	9.2	8.2	8.2	9.2			9.0		**7.8**	17
14	18D4051129	Hà Thị Khánh	Ly	03/02/2000	7.9	5.4	5.8	7.2	8.4	7.3	8.4	4.0	7.6	5.1	7.5	4.8	6.4	8.7	7.7	6.0	6.8	7.3	6.3	9.7	8.7	6.3	8.3	9.2	9.6	7.6	9.0	8.8	7.4	8.1	8.9	9.2	9.1	9.0	9.3	8.0	7.7	7.0	8.7	8.2	8.2	8.9			9.5		**7.7**	18
15	18D4051130	Huỳnh Hồ Hương	Ly	19/12/2000	4.8	7.4	4.8	4.7	8.4	7.5	6.6	9.1	7.6	7.6	6.6	5.7	8.3	8.3	7.8	7.3	5.9	7.8	6.7	8.0	8.7	7.5	8.7	9.6	9.7	8.3	7.9	8.9	7.8	8.5	8.8	9.5	9.8	8.5	8.5	8.9	8.7	9.5	8.9	8.2	8.9	9.4	8.2	8.6			**8.0**	19
16	18D4051144	Nguyễn Thị Hàn	My	01/08/2000	8.6	4.9	4.5	6.0	8.2	7.5	6.7	4.2	7.5	4.7	7.2	5.2	4.2	7.0	8.1	4.9	7.6	7.5	5.9	9.6	8.3	6.2	8.0	7.9	9.4	7.2	9.2	7.8	6.0	8.2	8.7	9.4	8.9	8.5	8.0	9.0	8.7	8.5	8.7	8.2	8.2	9.0	8.2	8.3			**7.3**	21
17	18D4051154	Nguyễn Thị Thúy	Nga	04/12/2000	7.0	5.0	5.8	6.5	8.0	7.3	7.6	6.6	7.2	4.1	7.0	4.1	4.9	6.3	6.9	6.1	8.7	7.0	6.2	9.6	8.2	7.2	8.7	8.3	9.2	7.2	8.9	7.9	8.1	9.1	8.4	9.2	9.1	9.0	9.5	8.7	7.9	9.3	8.7	8.2	8.2	8.4			9.2		**7.6**	22
18	18D4051173	Lê Trần Yến	Nhi	22/04/2000	8.2	5.5	5.2	5.4	8.4	8.7	7.5	6.3	8.1	5.7	7.1	6.1	6.3	8.3	7.8	7.8	5.8	7.7	7.5	9.7	8.9	7.2	8.0	10.0	9.6	7.8	9.2	8.4	7.2	8.5	9.4	9.4	9.1	9.0	9.0	9.7	8.2	7.8	8.9	8.9	8.9	9.0			9.3		**8.0**	26
19	18D4051178	Nguyễn Thị Ý	Nhi	29/12/2000	7.2	7.1	6.7	6.8	8.1	7.7	7.1	6.4	7.8	6.2	6.4	8.0	6.2	8.0	5.1	6.2	5.1	7.7	6.8	8.3	8.3	6.8	7.9	6.1	7.7	7.9	7.0	8.4	6.8	8.0	8.4	9.2	9.1	8.0	8.0	6.8	9.3	7.0	8.5	8.2	8.1	8.4	8.2	8.8			**7.5**	27
20	18D4051180	Phan Thị Hồng	Nhi	17/10/2000	7.8	5.4	6.6	6.4	7.9	8.2	7.7	7.3	8.1	5.4	7.3	8.1	6.1	7.6	7.3	6.0	4.4	7.7	6.3	9.7	8.5	6.7	6.3	9.2	8.9	8.0	8.2	8.5	7.1	7.9	8.9	9.2	9.8	8.0	8.0	8.2	8.4	7.6	8.4	8.2	8.2	9.0	8.2	8.6			**7.6**	28
21	18D4051184	Nguyễn Thị Thảo	Nhu	01/07/2000	5.0	4.8	6.6	5.4	8.4	7.2	6.3	4.2	7.0	5.6	6.4	5.7	7.3	6.9	4.7	6.3	7.5	5.6	6.5	8.0	8.9	7.6	6.8	8.7	9.6	7.2	9.3	8.7	7.1	8.3	8.5	9.2	8.5	8.5	8.0	7.2	8.9	8.2	8.7	8.2	8.0	8.7	8.2	8.7			**7.3**	29
22	18D4051188	Phan Thị Hồng	Nhung	08/11/2000	5.5	5.1	5.9	5.4	7.3	8.2	6.6	5.4	7.2	5.5	6.8	9.5	7.0	5.5	6.9	6.1	6.0	6.3	5.9	9.7	8.3	6.6	7.2	7.4	9.4	7.2	8.5	8.5	6.9	8.7	8.8	9.2	9.1	8.0	9.0	9.0	8.1	7.2	8.9	8.2	8.9	8.5	8.2	7.8			**7.4**	30
23	18D4051203	Bùi Thiên	Phú	23/08/2000	6.4	7.0	6.2	5.4	7.6	7.7	7.5	4.3	8.0	4.7	6.0	5.6	5.5	5.1	5.5	8.0	4.5	5.7	5.8	7.5	9.8	7.0	6.9	9.0	9.1	6.3	8.5	8.5	6.6	8.1	8.9	9.4	9.9	8.5	8.0	6.6	8.2	7.7	8.7	8.9	8.2	8.8	8.2	8.2			**7.2**	33
24	18D4051228	Lê Thị Minh	Tâm	30/07/2000	8.8	7.3	6.6	8.6	8.0	8.1	8.3	5.7	7.5	5.0	7.7	4.1	6.6	8.0	8.2	7.3	6.8	8.0	6.5	9.7	8.4	8.1	8.4	9.9	9.2	7.8	9.6	8.7	9.7	8.0	8.7	9.2	8.4	8.5	8.0	8.3	8.7	9.2	9.1	8.2	8.9	8.8	8.2	8.7			**8.0**	35
25	18D4051232	Nguyễn Đăng Vỹ	Thanh	04/02/2000	6.4	6.6	4.2	6.1	7.5	7.8	6.9	5.6	4.6	4.4	4.9	4.6	6.2	4.6	7.9	6.6	7.5	7.3	6.9	7.5	8.7	7.0	8.4	7.2	9.7	7.0	8.5	8.5	6.3	7.7	8.9	9.4	7.8	8.5	8.0	6.9	8.4	9.3	9.0	8.2	8.2	8.9	8.2	8.1			**7.2**	37
26	18D4051237	Lê Thị Thu	Thảo	17/12/2000	7.5	5.2	5.1	5.1	7.4	8.6	7.7	7.7	7.6	7.6	6.1	7.5	6.2	5.7	6.1	5.9	9.0	7.0	7.3	9.7	8.4	6.9	8.7	7.9	8.2	8.3	8.9	9.1	7.4	8.0	8.6	9.7	9.8	9.0	9.5	8.6	9.4	8.0	9.2	8.9	8.9	8.9	8.2	8.2			**7.8**	38
27	18D4051255	Phạm Thị Đông	Thìn	14/12/2000	5.8	7.1	9.0	6.8	8.0	8.0	6.3	7.6	8.5	8.3	7.7	7.3	6.2	9.4	8.3	8.5	8.4	8.0	8.2	9.7	8.4	8.9	8.0	9.7	9.7	8.4	7.9	9.0	9.8	8.4	9.0	9.7	9.8	9.0	9.3	9.3	8.9	8.9	9.2	8.9	8.9	9.5			9.3		**8.5**	41
28	18D4051261	Nguyễn Thị Phương	Thùy	17/02/2000	8.5	6.3	7.0	8.2	7.4	7.7	6.7	4.6	5.8	4.3	6.4	5.4	4.1	5.2	6.9	6.6	7.9	7.0	5.8	8.0	9.1	7.1	7.9	6.6	8.5	7.9	8.2	9.0	6.9	8.0	9.0	9.1	9.9	8.5	8.5	7.5	8.9	8.0	8.7	8.2	8.9	9.2	8.2	8.8			**7.4**	43
29	18D4051258	Trần Thị Cẩm	Thuyền	02/12/2000	8.4	6.6	7.3	6.8	7.5	7.3	7.2	5.8	6.4	7.2	7.7	7.3	7.8	6.9	7.1	8.0	8.7	8.0	8.9	9.3	8.7	7.9	9.0	7.9	9.8	8.4	9.0	9.5	8.6	8.9	9.3	9.5	9.1	8.5	9.0	9.3	8.5	9.1	8.9	8.2	8.9	9.4			9.2		**8.2**	42
30	18D4051291	Lê Thị Ngọc	Trâm	06/05/2000	8.2	6.1	5.6	5.9	6.0	7.4	5.7	4.2	4.0	6.3	6.9	5.3	6.1	5.5	8.0	6.3	6.6	6.6	5.6	9.3	9.0	8.0	7.5	9.2	9.4	7.3	9.3	8.6	6.0	8.0	8.6	9.3	9.1	9.0	9.2	7.4	7.8	7.4	8.8	8.2	8.2	8.6	8.2	8.2			**7.3**	45
31	18D4051282	Lê Nguyễn Đoan	Trang	20/03/2000	9.4	6.2	7.0	6.5	8.0	7.3	6.3	4.6	6.4	4.9	6.3	5.6	5.4	6.2	6.6	8.1	8.1	6.6	5.8	7.5	8.3	7.1	8.0	9.6	7.8	9.4	8.6	8.9	8.1	8.4	8.2	9.2	9.8	8.5	8.0	8.8	7.4	8.7	9.0	8.2	8.9	8.7	8.2	8.4			**7.6**	44
32	18D4051305	Lê Viết	Trọng	23/10/2000	5.4	6.8	6.0	6.8	7.0	7.5	6.0	5.5	6.4	4.0	5.0	4.8	5.2	5.6	6.7	5.6	6.5	6.4	6.1	7.5	8.3	6.4	6.8	8.5	8.0	8.8	7.9	7.9	6.9	6.9	7.6	8.7	8.5	8.5	8.0	7.0	8.7	7.1	8.5	8.2	8.1	8.8	8.2	8.2			**7.0**	46
33	18D4051315	Trần Thị Hoài	Tú	29/08/2000	10.0	6.2	6.5	8.2	8.0	8.9	8.7	7.9	9.0	8.6	9.0	8.1	6.4	9.0	8.7	8.0	9.3	8.0	6.9	9.3	8.7	7.3	9.4	7.9	9.6	8.4	10.0	8.9	8.4	8.7	8.7	9.6	9.1	8.5	9.0	9.7	8.9	9.3	8.8	8.2	8.9	9.4			9.1		**8.5**	47
34	18D4051332	Huỳnh Ngọc Thảo	Vy	03/12/2000	9.0	6.5	6.3	8.0	8.6	8.6	6.3	5.4	7.9	9.2	7.4	6.6	8.9	8.7	8.0	7.0	7.0	7.0	6.8	9.3	8.7	8.0	8.3	9.6	9.8	7.1	7.8	8.7	8.7	8.7	9.1	9.3	9.8	8.5	8.5	9.0	9.4	7.9	9.0	8.9	8.2	9.5			9.4		**8.2**	48
35	18D4051009	Hoàng Hải	Anh	27/12/1999	7.3	6.1	8.3	5.7	7.7	7.7	7.2	3.1	7.6	4.4	4.8	6.0	4.8	6.6	7.4	5.7	6.6	7.0	6.1	9.7	9.0	5.2	8.0	9.4	9.4	7.5	9.2	8.7	6.8	8.6	9.1	9.1	9.8	8.5	8.5	8.2	9.0	7.6	8.6	8.2	8.2	8.8	8.2	8.8			**7.5**	1
36	18D4051005	Chế Thị Phương	Anh	07/06/2000	7.2	5.4	4.6	6.1	8.0	7.7	6.9	4.1	7.6	4.4	4.1	5.6	6.5	6.6	7.2	5.3	5.6	7.2	6.0	7.8	8.3	3.3	8.6	9.2	9.7	6.8	9.0	8.5	4.8	8.2	7.9	9.1	8.4	8.0	8.0	6.0	8.0	6.5	8.0	8.2	8.2	8.7	8.2	8.6			**7.0**	2
37	18D4051032	Ngô Thị Bích	Diệp	04/10/2000	7.4	5.4	6.3	5.3	8.2	7.4	6.7	4.7	7.6	4.2	5.4	4.9	5.8	6.6	6.6	6.4	3.7	6.3	4.9	0.0	8.3	0.6	2.2	0.0	0.0	0.7	0.0	0.0	0.6	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	1.9					**3.4**	5
38	18D4051063	Phan Thị Mỹ	Hạnh	13/06/2000	6.8	7.7	9.0	4.0	9.1	0.0	0.0	0.0	0.0	2.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0					**0.9**	10
39	18D4051137	Đặng Thị Diểm	Mi	17/05/2000	7.3	5.2	7.3	7.2	8.0	7.2	7.1	4.6	3.4	4.3	5.5	5.5	7.5	7.0	6.7	6.7	7.1	6.5	6.7	7.5	8.1	6.2	8.9	7.6	9.3	6.5	8.5	8.5	5.6	8.2	8.8	9.2	8.4	9.0	8.5	7.5	8.4	7.7	8.6	8.2	8.7	8.4	8.2	8.5			**7.3**	20
40	18D4051158	Nguyễn Thị Bích	Ngân	15/06/2000	5.7	5.9	5.6	5.4	8.0	8.3	5.7	2.6	7.4	5.0	5.0	5.3	5.2	6.6	5.9	3.9	4.8	7.0	5.8	9.7	8.2	6.2	7.5	9.0	9.3	7.2	7.7	8.3	6.2	7.8	7.8	8.9	9.1	8.5	8.5	7.9	7.3	7.0	8.1	8.2	7.9	8.4	8.2	8.9			**7.0**	23
41	18D4051163	Phạm Thị Thanh	Ngọc	29/11/2000	6.7	5.4	6.3	5.8	8.4	0.0	0.0	0.0	2.4	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0					**0.8**	24
42	18D4051168	Phan Thị Cẩm	Nhân	23/11/2000	4.8	4.6	5.7	5.7	7.7	7.2	6.6	1.6	6.2	4.1	5.1	9.0	5.1	6.9	7.0	5.6	9.1	7.8	6.1	9.7	7.7	6.3	7.7	7.8	9.3	7.3	9.2	8.5	7.4	8.0	8.3	8.8	9.1	8.0	8.0	8.9	9.3	8.1	8.5	8.2	8.2	8.6	8.2	8.6			**7.3**	25

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1	Tin học đại cương	Toán ứng dụng trong kinh tế	Pháp luật đại cương	Tâm lý học đại cương	Khoa học môi trường	Kinh tế vi mô	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Kinh tế vĩ mô	Nguyên lý thống kê kinh tế	Nguyên lý kế toán	Marketing căn bản	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	Quản trị học	Quản trị nhân lực	Tổng quan du lịch	Thực tập nghiệp vụ 1	Marketing dịch vụ	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	Quản trị chiến lược	Quản trị tài chính	Nhập môn quản trị khách sạn	Nhập môn thương mại điện tử	An toàn thực phẩm	Quản trị marketing	Quản trị tài chính quốc tế	Quản trị năng suất trong kinh doanh khách sạn - nhà hàng	Nghiệp vụ lễ tân	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	Thiết kế khách sạn - nhà hàng	Thực tập nghiệp vụ 2	Thực tập quản lý	Lễ tân ngoại giao	Quản trị lễ tân	Quản trị nhà hàng	Quản trị chất lượng dịch vụ	Nghiệp vụ buồng	Quản trị lưu trú	Quản trị dịch vụ spa và chăm sóc sức khỏe	Chuyên đề: Chiến lược marketing trong kinh doanh khách sạn	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Ngoại ngữ không chuyên	Tổng điểm	STT
43	18D4051193	Lâm Đức Ken	Ni	19/11/2000	2.0	6.0	5.2	4.6	3.5	7.0	4.5	0.7	5.2	1.8	2.9	2.2	0.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.6	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0					**1.1**	31
44	18D4051201	Hồ Văn Minh	Phong	16/08/2000	5.9	6.7	4.1	4.7	8.0	2.2	2.3	3.3	3.4	2.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0					**1.0**	32
45	18D4051345	Hoàng Thị Hồng	Phúc	11/07/2000	6.3	4.6	8.4	5.9	6.7	8.2	5.4	3.4	8.7	4.1	5.2	8.1	4.9	6.6	6.6	7.1	7.7	7.7	5.8	9.8	9.8	7.6	8.7	8.2	9.4	6.2	7.0	8.8	6.8	8.1	8.6	8.7	9.1	9.0	9.5	8.6	8.2	7.6	8.7	8.2	8.2	9.1	8.2	8.8			**7.5**	49
46	18D4051208	Nguyễn Thị Bích	Phương	01/08/2000	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0					**0.0**	34
47	18D4051246	Hồ Thị Hồng	Thắm	11/03/2000	3.4	5.5	5.8	6.8	9.1	8.0	5.9	4.0	4.0	4.6	4.7	5.3	4.3	4.9	7.4	6.6	5.7	7.5	5.8	7.5	9.0	6.9	7.4	5.4	6.6	6.0	8.3	8.2	6.4	7.1	7.6	8.5	9.1	8.5	8.0	7.4	9.1	8.6	8.7	8.9	8.1	9.0	8.2				**6.8**	39
48	18D4051247	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	10/01/2000	3.2	5.1	3.5	6.3	7.7	2.4	1.6	3.0	7.1	4.3	5.8	9.1	4.6	4.6	6.5	7.1	8.2	2.3	2.3	9.6	8.2	2.6	5.0	6.4	8.6	6.3	7.3	7.9	6.7	7.7	7.5	8.9	8.4	9.0	9.5	7.0	8.9	7.6	8.9	8.2	8.2	8.3	8.2	8.4			**6.5**	40
49	18D4051231	Lê Thị Phương	Thanh	01/01/2000	5.4	5.0	4.8	6.8	7.9	0.0	0.5	3.3	4.2	0.0	3.2	2.1	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.6	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0					**1.1**	36

(Có 49 sinh viên trong danh sách này với 0 con điểm bị sửa chữa)

(Có

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT

Khóa học: 2018 - 2022
Ngành: QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN
Chuyên ngành:
Khóa 52 Lớp Quản trị khách sạn 2

Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1	Tin học đại cương	Toán ứng dụng trong kinh tế	Pháp luật đại cương	Tâm lý học đại cương	Khoa học môi trường	Kinh tế vi mô	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Kinh tế vĩ mô	Nguyên lý thống kê kinh tế	Nguyên lý kế toán	Marketing căn bản	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	Quản trị học	Quản trị nhân lực	Tổng quan du lịch	Thực tập nghiệp vụ 1	Marketing dịch vụ	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	Quản trị chiến lược	Quản trị tài chính	Nhập môn quản trị khách sạn	Nhập môn thương mại điện tử	An toàn thực phẩm	Quản trị marketing	Quản trị tài chính quốc tế	Quản trị năng suất trong kinh doanh khách sạn - nhà hàng	Nghiệp vụ lễ tân	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	Thiết kế khách sạn - nhà hàng	Thực tập nghiệp vụ 2	Thực tập quản lý	Lễ tân ngoại giao	Quản trị lễ tân	Quản trị nhà hàng	Quản trị chất lượng dịch vụ	Nghiệp vụ buồng	Quản trị lưu trú	Quản trị dịch vụ spa và chăm sóc sức khỏe	Chuyên đề: Chiến lược marketing trong kinh doanh khách sạn	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Tổng điểm	Xếp loại	Kiểm tra đủ điều kiện tốt nghiệp về điểm
				1					2					3					4					5							6								7							8					
				2	3	3	2	2	2	3	3	2	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	2	3	2	3	3	2	2	2	3	3	3	2	3	2	2	2	2	3	2	2	2	3	2	2	5	7	121		
18D4051015	Tô Thị Trâm	Anh	07/03/2000	4	2	2	3	3	3	3	2	3	1	3	3	2	3	3	2	3	3	2	4	4	3	4	4	4	3	4	4	4	3	4	4	3	4	4	3	3	4	4	4	3	3			4	**3.18**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051021	Tống Thanh	Boi	28/10/2000	4	3	2	3	4	3	3	1	3	1	2	2	2	2	3	3	2	3	1	3	4	2	4	4	4	2	3	3	2	4	4	4	4	4	4	3	3	4	4	3	4	4			4	**3.02**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051036	Lê Thị Thanh	Dung	20/10/2000	2	1	1	2	3	3	2	1	3	3	2	3	2	3	3	3	2	2	4	4	3	1	4	4	4	2	3	3	3	3	3	4	3	4	3	4	4	3	4	3	4	3	3	4		**2.91**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051037	Lương Thị Thuỳ	Dung	17/12/2000	2	1	2	3	3	3	2	4	3	1	2	1	1	2	3	1	1	2	1	3	3	2	3	4	4	2	3	3	2	3	3	3	3	4	4	2	4	3	4	3	3	3	3	4		**2.60**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051045	Lê Thị Thùy	Dương	02/02/2000	2	1	2	2	4	3	2	1	3	3	2	2	2	2	3	1	2	2	1	4	3	2	4	4	4	2	3	3	3	3	3	4	3	4	4	4	4	2	4	3	3	4	3	3		**2.74**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051049	Nguyễn Thị Cẩm	Giang	02/02/2000	3	1	2	2	3	3	3	1	3	2	3	2	2	2	3	2	2	2	2	4	4	2	3	4	4	4	4	3	2	3	3	4	4	4	4	4	3	3	4	3	4	3			4	**2.92**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051069	Phạm Thị	Hằng	21/09/2000	2	2	2	2	4	2	2	4	3	1	2	2	2	2	3	1	3	1	1	4	4	3	2	4	4	2	3	3	1	3	3	4	4	4	3	4	3	3	4	3	3	4	3	4		**2.75**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051074	Lê Thị Diệu	Hiền	10/01/2000	4	2	2	2	3	3	3	3	3	1	3	1	4	3	3	3	3	3	1	4	4	3	4	4	4	3	4	4	3	3	4	4	4	4	4	4	4	3	3	3	4	4	3	3		**3.16**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051080	Tôn Thất Minh	Hiếu	20/08/2000	4	2	1	3	4	3	2	4	3	1	3	2	2	2	3	2	3	3	1	3	4	2	4	4	4	3	4	4	3	4	4	4	4	4	4	3	3	4	4	3	4	4	3	4		**3.11**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051087	Phạm Thị	Hòa	16/05/2000	4	2	2	2	3	3	3	3	3	1	2	2	2	3	3	1	2	3	2	3	4	2	3	4	4	3	4	3	2	4	4	4	3	4	3	3	4	3	4	3	4	4			4	**2.99**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051109	Lê Thị Kim	Liên	02/02/2000	2	2	2	1	3	3	3	1	3	2	2	2	1	3	3	3	2	2	2	4	4	2	4	4	4	3	4	4	2	3	4	4	4	4	4	4	4	3	4	3	3	4	3	4		**2.96**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051110	Nguyễn Thị	Liên	30/05/2000	2	2	2	2	3	3	3	2	3	1	2	1	1	3	3	2	2	3	2	4	3	3	4	4	4	3	4	4	3	3	4	4	4	4	4	4	4	2	4	4	3	4			4	**2.99**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051118	Nguyễn Nhật	Linh	24/07/2000	2	3	2	2	4	3	4	2	3	2	2	2	1	4	3	3	3	3	2	4	3	3	3	4	4	2	3	3	2	3	4	4	3	4	4	4	3	4	4	3	3	4			4	**3.05**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051129	Hà Thị Khánh	Ly	03/02/2000	3	1	2	3	3	3	3	1	3	1	3	1	2	4	3	2	2	3	2	4	4	2	3	4	4	3	4	4	3	3	4	4	4	4	4	3	3	3	4	3	3	4			4	**2.99**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051130	Huỳnh Hồ Hương	Ly	19/12/2000	1	3	1	1	3	3	2	4	3	3	2	2	3	3	3	3	2	3	2	3	4	3	4	4	4	3	3	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	3	4		**3.18**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051144	Nguyễn Thị Hàn	My	01/08/2000	4	1	1	2	3	3	2	1	3	1	3	1	1	3	3	1	3	3	2	4	3	2	3	3	4	3	4	3	2	3	4	4	4	4	3	4	4	4	4	3	3	4	3	3		**2.76**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051154	Nguyễn Thị Thúy	Nga	04/12/2000	3	1	2	2	3	3	3	2	3	1	3	1	1	2	2	2	4	3	2	4	3	3	4	3	4	3	4	3	3	4	3	4	4	4	4	4	3	4	4	3	3	3			4	**2.94**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051173	Lê Trần Yến	Nhi	22/04/2000	3	2	1	1	3	4	3	2	3	2	3	2	2	3	3	3	2	3	3	4	4	3	3	4	4	3	4	3	3	4	4	4	4	4	4	4	3	3	4	4	4	4			4	**3.16**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051178	Nguyễn Thị ý	Nhi	29/12/2000	3	3	2	2	3	3	3	2	3	2	2	3	2	3	1	2	1	3	2	3	3	2	3	2	3	3	3	3	2	3	3	4	4	3	3	2	4	3	4	3	3	3	3	4		**2.74**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051180	Phan Thị Hồng	Nhi	17/10/2000	3	1	2	2	3	3	3	3	3	1	3	3	2	3	3	2	1	3	2	4	4	2	2	4	4	3	3	4	3	3	4	4	4	3	3	3	3	3	3	3	3	4	3	4		**2.91**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051184	Nguyễn Thị Thảo	Nhu	01/07/2000	1	1	2	1	3	3	2	1	3	2	2	2	3	2	1	2	3	2	2	3	4	3	2	4	4	3	4	4	3	3	4	4	4	4	3	3	4	3	4	3	3	4	3	4		**2.81**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051188	Phan Thị Hồng	Nhung	08/11/2000	2	1	2	1	3	3	2	1	3	2	2	4	3	2	2	2	2	2	2	4	3	2	3	3	4	3	4	4	2	4	4	4	4	3	4	4	3	3	4	3	4	4	3	3		**2.82**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051203	Bùi Thiên	Phú	23/08/2000	2	3	2	1	3	3	3	1	3	1	2	2	2	1	2	3	1	2	2	3	4	3	2	4	4	2	4	4	2	3	4	4	4	4	3	2	3	3	4	4	3	4	3	3		**2.71**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051228	Lê Thị Minh	Tâm	30/07/2000	4	3	2	4	3	3	3	2	3	1	3	1	2	3	3	3	2	3	2	4	3	3	3	4	4	3	4	4	4	3	4	4	3	4	3	3	4	4	4	3	4	4	3	4		**3.14**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051232	Nguyễn Đăng Vỹ	Thanh	04/02/2000	2	2	1	2	3	3	2	2	1	1	1	1	2	1	3	2	3	3	2	3	4	3	3	3	4	3	4	4	2	3	4	4	3	4	3	2	3	4	4	3	3	4	3	3		**2.67**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051237	Lê Thị Thu	Thảo	17/12/2000	3	1	1	1	3	4	3	3	3	3	2	3	2	2	2	2	4	3	3	4	3	2	4	3	3	3	4	4	3	3	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	3	3		**3.06**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051255	Phạm Thị Đông	Thìn	14/12/2000	2	3	4	2	3	3	2	3	4	3	3	3	2	4	3	4	3	3	3	4	3	4	3	4	4	3	3	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4			4	**3.44**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051261	Nguyễn Thị Phương	Thùy	17/02/2000	4	2	3	3	3	3	2	1	2	1	2	1	1	1	2	2	3	3	2	3	4	3	3	2	4	3	3	4	2	3	4	4	4	4	4	3	4	3	4	3	4	4	3	4		**2.82**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051258	Trần Thị Cẩm	Thuyền	02/12/2000	3	2	3	2	3	3	3	2	2	3	3	3	3	2	3	3	4	3	4	4	4	3	4	3	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4			4	**3.40**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051291	Lê Thị Ngọc	Trâm	06/05/2000	3	2	2	2	2	3	2	1	1	2	2	1	2	2	3	2	2	2	2	4	4	3	3	4	4	3	4	4	2	3	4	4	4	4	4	3	3	3	4	3	3	4	3	3		**2.77**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051282	Lê Nguyễn Đoan	Trang	20/03/2000	4	2	3	2	3	3	2	1	2	1	2	2	1	2	2	3	3	2	2	3	3	3	3	4	3	4	4	4	3	3	3	4	4	4	3	4	3	4	4	3	4	4	3	3		**2.86**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051305	Lê Viết	Trọng	23/10/2000	1	2	2	2	3	3	2	2	2	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	3	3	2	2	4	3	4	3	3	2	2	3	4	4	4	3	3	4	3	4	3	3	4	3	3		**2.53**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051315	Trần Thị Hoài	Tú	29/08/2000	4	2	2	3	3	4	4	3	4	4	4	3	2	4	4	3	4	3	2	4	4	3	4	3	4	3	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4			4	**3.54**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051332	Huỳnh Ngọc Thảo	Vy	03/12/2000	4	2	2	3	4	4	2	1	3	4	3	2	4	4	3	3	3	3	2	4	4	3	3	4	4	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	3	4			4	**3.37**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051009	Hoàng Hải	Anh	27/12/1999	3	2	3	2	3	3	3	0	3	1	1	2	1	2	3	2	2	3	2	4	4	1	3	4	4	3	4	4	2	4	4	4	4	4	4	3	4	3	4	3	3	4	3	4		**2.89**	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4051005	Chế Thị Phương	Anh	07/06/2000	3	1	1	2	3	3	2	1	3	1	1	2	2	2	3	1	2	3	2	3	3	0	4	4	4	2	4	4	1	3	3	4	3	3	3	2	3	2	3	3	3	4	3	4		**2.55**	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4051032	Ngô Thị Bích	Diệp	04/10/2000	3	1	2	1	3	3	2	1	3	1	1	1	2	2	2	2	0	2	1	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**0.79**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4051063	Phan Thị Mỹ	Hạnh	13/06/2000	2	3	4	1	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**0.29**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4051137	Đặng Thị Diễm	Mi	17/05/2000	3	1	3	3	3	3	3	1	0	1	2	2	3	3	2	2	3	2	2	3	3	2	4	3	4	2	4	4	2	3	4	4	3	4	4	3	3	3	4	3	4	3	3	4		**2.82**	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4051158	Nguyễn Thị Bích	Ngân	15/06/2000	2	2	2	1	3	3	2	0	3	1	1	1	1	2	2	0	1	3	2	4	3	2	3	4	4	3	3	3	2	3	3	4	4	4	4	3	3	3	3	3	3	3	3	4		**2.51**	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4051163	Phạm Thị Thanh	Ngọc	29/11/2000	2	1	2	2	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**0.19**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4051168	Phan Thị Cẩm	Nhân	23/11/2000	1	1	2	2	3	3	2	0	2	1	1	4	1	2	3	2	4	3	2	4	3	2	3	3	4	3	4	4	3	3	3	4	4	3	3	4	4	3	4	3	3	4	3	4		**2.79**	Khá	Chưa hoàn thành điểm

Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1	Tin học đại cương	Toán ứng dụng trong kinh tế	Pháp luật đại cương	Tâm lý học đại cương	Khoa học môi trường	Kinh tế vĩ mô	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Kinh tế vĩ mô	Nguyên lý thống kê kinh tế	Nguyên lý kế toán	Marketing căn bản	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	Quản trị học	Quản trị nhân lực	Tổng quan du lịch	Thực tập nghiệp vụ 1	Marketing dịch vụ	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	Quản trị chiến lược	Quản trị tài chính	Nhập môn quản trị khách sạn	Nhập môn thương mại điện tử	An toàn thực phẩm	Quản trị marketing	Quản trị tài chính quốc tế	Quản trị năng suất trong kinh doanh khách sạn - nhà hàng	Nghiệp vụ lễ tân	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	Thiết kế khách sạn - nhà hàng	Thực tập nghiệp vụ 2	Thực tập quản lý	Lễ tân ngoại giao	Quản trị lễ tân	Quản trị nhà hàng	Quản trị chất lượng dịch vụ	Nghiệp vụ buồng	Quản trị lưu trú	Quản trị dịch vụ spa và chăm sóc sức khỏe	Chuyên đề: Chiến lược marketing trong kinh doanh khách sạn	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Tổng điểm	Xếp loại	Kiểm tra đủ điều kiện tốt nghiệp về điểm
18D4051193	Lâm Đức Ken	Ni	19/11/2000	0	2	1	1	0	3	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**0.18**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4051201	Hồ Văn Minh	Phong	16/08/2000	2	2	1	1	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**0.17**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4051345	Hoàng Thị Hồng	Phúc	11/07/2000	2	1	3	2	2	3	1	0	4	1	1	3	1	2	2	3	3	3	2	4	4	3	4	3	4	2	3	4	2	3	4	4	4	4	4	4	3	3	4	3	3	4	3	4	4		**2.81**	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4051208	Nguyễn Thị Bích	Phương	01/08/2000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**0.00**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4051246	Hồ Thị Hồng	Thắm	11/03/2000	0	2	2	2	4	3	2	1	1	1	1	1	1	1	3	2	2	3	2	3	4	2	3	1	2	2	3	3	2	3	3	4	4	4	3	3	4	4	4	4	3	4	3	0		**2.36**	Trung bình	Chưa hoàn thành điểm
18D4051247	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	10/01/2000	0	1	0	2	3	0	0	0	3	1	2	4	1	1	2	3	3	0	0	4	3	0	1	2	4	2	3	3	2	3	3	4	3	4	4	3	4	3	4	3	3	3	3	3		**2.21**	Trung bình	Chưa hoàn thành điểm
18D4051231	Lê Thị Phương	Thanh	01/01/2000	1	1	1	2	3	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**0.17**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm

49 sinh viên trong danh sách này với 0 con điểm bị sửa chữa)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT

Khóa học: 2018 - 2022
Ngành: QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN (ĐẶC THÙ)
Chuyên ngành:
Khóa 52 Lớp Quản trị khách sạn đặc thù 1

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tin học đại cương	Toán ứng dụng trong kinh tế	Hướng nghiệp	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Kinh tế vi mô	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	Pháp luật đại cương	Quản trị nguồn nhân lực du lịch	Tổng quan du lịch	Thực tập nghiệp vụ 1	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	Nguyên lý kế toán	Thống kê kinh doanh và kinh tế	Marketing căn bản	Kinh tế vĩ mô	Quản trị học	Tâm lý du khách	Marketing du lịch	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	Chiến lược kinh doanh du lịch và khách sạn	Quản trị tài chính du lịch và khách sạn	Nhập môn quản trị khách sạn	Nghiệp vụ lễ tân	Quản trị marketing du lịch	Nghiệp vụ buồng	Quản trị lễ tân	Quản trị lưu trú	Quản lý hệ thống thông tin trong du lịch	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	Thực tập nghiệp vụ 2	Thực tập quản lý	Thiết kế khách sạn - nhà hàng	Quản trị dịch vụ spa và chăm sóc sức khỏe	Quản trị nhà hàng	Du lịch MICE	Quản trị năng suất trong kinh doanh khách sạn - nhà hàng	Quản trị chất lượng dịch vụ	An toàn thực phẩm	Chuyên đề tổng hợp	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Ngoại ngữ không chuyên	Tổng điểm	STT
					1					2				3			4								5						6							7							8					
					2	**2**	**3**	**3**	**2**	**3**	**3**	**3**	**2**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**2**	**3**	**3**	**3**	**3**	**2**	**2**	**3**	**2**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**2**	**2**	**2**	**2**	**3**	**2**	**2**	**2**	**5**	**7**	**7**	**120**	
1	18D4051004	Võ Bình	An	06/02/2000	5.2	4.9	6.4	4.9	7.5	7.9	5.8	9.4	4.5	7.3	8.4	9.0	9.0	9.9	9.3	8.4	8.3	7.5	8.9	9.1	8.7	8.9	8.7	9.7	8.6	9.4	9.4	9.2	8.9	6.6	8.9	9.0	8.5	8.6	8.9	8.5	10.0	7.8	8.9	9.7			9.3		**8.3**	1
2	18D4051007	Đặng Tuấn	Anh	10/07/2000	6.2	8.5	7.3	5.2	7.5	7.1	6.7	6.4	5.8	5.9	8.4	9.0	8.3	9.8	9.3	6.3	8.3	8.8	8.6	9.1	8.3	8.4	8.7	9.4	8.6	9.4	8.6	8.5	8.7	8.5	7.9	9.0	8.5	8.5	8.9	7.5	10.0	8.5	8.9	8.9			9.0		**8.2**	2
3	18D4051011	Hồ Thị Lan	Anh	22/11/2000	9.4	9.1	8.6	8.6	7.5	8.2	8.3	7.5	9.3	7.2	9.1	10.0	8.8	9.9	9.8	9.1	8.3	9.2	8.6	9.1	9.3	9.7	8.9	9.9	9.8	9.6	9.1	9.2	8.6	7.4	8.4	9.0	8.0	9.0	9.2	8.6	9.7	9.4	9.3	9.4			9.2		**8.9**	3
4	18D4051014	Nguyễn Phương	Anh	23/06/2000	7.0	4.9	6.5	5.8	7.5	6.5	4.8	9.2	5.6	7.6	7.3	9.0	7.3	9.9	7.3	6.2	9.1	5.5	9.0	9.4	7.4	7.3	8.9	9.4	9.2	9.1	8.9	8.6	8.6	7.2	7.5	9.0	8.5	8.6	8.9	7.9	9.7	7.7	9.3	8.7	8.0	8.5			**7.9**	4
5	18D4051023	Đặng Thị Mộng	Cầm	20/06/1999	9.4	7.0	7.4	8.3	8.2	7.1	8.3	8.5	7.5	7.6	9.0	10.0	7.9	9.8	8.8	7.6	9.6	9.3	8.7	9.1	9.1	8.9	9.1	9.7	9.1	9.6	9.1	9.0	8.6	8.3	8.4	9.0	8.5	8.3	8.9	8.5	10.0	8.1	9.3	8.7			9.6		**8.7**	5
6	18D4051026	Hà Thị Linh	Chi	16/04/2000	9.1	5.2	7.9	6.2	8.2	8.4	9.3	6.8	6.6	6.5	8.9	9.3	7.5	9.6	8.0	10.0	8.5	8.8	8.7	9.8	6.7	9.0	9.6	9.6	8.6	9.2	9.1	8.8	8.6	7.1	9.3	9.0	8.5	8.4	9.2	8.4	10.0	7.8	9.4	8.5			9.3		**8.5**	6
7	18D4051053	Lê Thị Kim	Hà	25/05/2000	9.4	7.2	7.8	9.7	7.5	7.3	8.3	9.4	6.6	7.0	9.1	8.7	7.8	9.9	9.5	8.3	9.5	9.3	8.9	7.9	8.7	9.6	9.4	9.9	8.8	8.9	9.3	9.5	8.6	8.7	8.2	9.0	8.5	9.1	8.7	8.2	9.9	7.9	8.9	9.6			9.6		**8.8**	8
8	18D4051071	Đặng Thị	Hằn	10/04/2000	4.0	5.5	5.6	7.6	8.2	8.1	7.9	7.0	6.3	7.0	8.0	8.9	5.8	9.2	8.0	6.7	8.4	5.8	8.7	8.9	6.6	8.9	8.7	9.5	9.0	8.7	9.3	8.9	8.6	4.9	8.2	8.5	8.0	8.3	8.5	6.7	8.7	6.0	8.5	6.2			8.3		**7.7**	11
9	18D4051060	Lê Ngọc Diệu	Hạnh	31/12/2000	8.6	5.7	6.9	7.6	8.9	7.2	7.5	5.2	7.5	7.0	6.5	10.0	6.8	9.9	7.6	7.2	8.6	6.9	8.9	8.6	7.7	8.6	9.2	9.6	8.7	9.2	8.9	8.1	8.2	6.4	7.3	8.5	8.5	8.2	8.9	8.9	9.1	8.3	8.9	9.2			9.0		**8.1**	9
10	18D4051077	Tô Thị	Hiền	07/05/2000	9.1	5.1	6.2	5.0	8.2	8.1	7.2	6.6	6.3	7.7	8.6	9.0	7.0	9.1	7.9	6.6	7.8	8.9	8.7	8.3	7.4	8.9	9.2	9.6	8.8	8.9	9.6	8.9	8.9	5.1	8.2	10.0	8.3	9.0	8.7	6.6	9.2	7.2	8.9	7.6			9.0		**8.0**	12
11	18D4051079	Võ Thị	Hiền	04/05/1999	6.8	5.2	6.4	6.5	8.2	8.0	4.8	8.7	6.7	5.1	8.4	9.1	6.8	9.0	9.0	7.3	8.9	9.1	8.9	9.1	8.1	8.8	9.1	9.6	9.0	9.1	8.9	9.7	8.9	7.8	7.9	9.0	8.5	8.5	8.7	7.8	9.7	8.3	8.9	9.4			9.1		**8.2**	13
12	18D4051082	Nguyễn Thị Thanh	Hoan	30/06/2000	8.2	9.1	6.6	7.1	8.2	6.8	7.9	5.9	5.6	6.3	8.0	8.7	7.5	9.1	9.0	6.6	6.1	8.8	8.9	8.7	7.4	8.6	9.6	9.4	8.4	9.2	8.9	8.8	8.6	6.4	8.4	9.0	8.6	8.2	8.2	9.1	9.1	8.5	8.6	9.0			9.1		**8.1**	14
13	18D4051098	Nguyễn Thị Thuỳ	Hương	04/11/2000	6.8	6.1	6.7	7.3	8.9	7.4	7.2	8.6	8.2	5.9	8.0	10.0	8.0	9.4	9.1	8.6	9.1	8.9	8.6	8.4	8.7	8.2	8.9	9.6	8.3	8.9	9.4	8.5	8.9	6.5	7.9	9.0	8.8	9.1	8.7	8.6	9.4	7.7	9.0	8.6			9.4		**8.4**	19
14	18D4051090	Bùi Thị	Huyền	20/05/2000	9.4	6.7	7.4	9.6	8.2	8.8	6.5	8.5	8.7	8.7	8.7	8.5	8.4	9.7	9.6	7.2	9.4	9.1	9.0	8.4	9.0	8.8	9.1	9.6	8.1	9.0	8.6	8.4	8.6	8.1	8.6	9.0	8.3	9.1	8.6	9.3	9.7	7.9	8.3	9.0			9.5		**8.7**	16
15	18D4051112	Đỗ Thị Ngọc	Linh	31/03/2000	7.9	6.7	8.0	6.0	8.2	6.2	4.4	4.2	7.0	6.2	7.4	9.2	7.3	7.8	6.0	8.6	8.0	9.0	8.6	8.6	7.5	8.3	7.5	9.4	8.6	9.3	8.9	8.6	8.6	6.5	7.7	9.5	8.3	8.2	8.5	8.6	9.4	7.3	8.7	9.7			9.0		**7.9**	22
16	18D4051117	Lê Thị Nhật	Linh	22/09/2000	8.5	8.5	6.3	5.6	8.9	6.6	6.1	6.8	7.1	7.2	8.7	10.0	7.6	8.2	6.9	7.2	8.4	8.4	8.2	7.9	7.6	8.4	7.8	9.5	8.3	9.0	8.6	8.4	8.2	8.4	8.4	8.5	8.0	8.5	8.7	7.2	9.2	7.6	8.9	8.9			9.4		**8.1**	23
17	18D4051121	Nguyễn Thị Phương	Linh	02/11/2000	5.0	4.2	7.2	7.0	8.2	6.4	6.9	5.2	4.8	6.9	6.6	9.0	7.4	7.7	6.7	7.4	5.1	7.9	8.3	7.7	7.9	7.7	8.1	9.4	7.8	9.3	8.6	7.9	8.6	7.6	7.7	9.5	8.5	9.0	7.7	7.9	9.5	7.9	8.4	8.3	8.2	8.6			**7.6**	24
18	18D4051124	Trần Thị Phương	Linh	02/01/2000	9.4	8.8	6.7	7.9	8.2	6.6	7.2	6.4	6.6	7.3	8.4	8.9	6.3	8.5	6.1	8.0	9.4	8.2	8.7	9.1	7.7	8.1	8.9	9.6	8.1	9.1	8.9	8.7	8.6	6.7	7.9	10.0	9.0	8.2	8.3	7.3	8.4	7.7	8.7	7.3			8.0		**8.1**	25
19	18D4051134	Tống Thị	Ly	20/01/2000	9.4	8.5	7.9	8.9	7.5	8.4	9.6	8.2	7.9	7.6	8.7	10.0	8.1	9.5	9.9	7.9	9.6	9.3	8.4	9.0	7.3	9.4	9.1	9.6	8.7	9.1	8.9	8.7	8.6	8.8	7.9	9.0	8.5	8.2	9.2	8.7	10.0	8.4	8.7	8.9			9.5		**8.8**	26
20	18D4051140	Lê Thị Kiều	My	21/12/2000	9.1	4.5	6.1	7.2	7.5	6.0	5.8	8.5	6.1	5.9	6.9	10.0	6.7	9.2	7.1	8.6	9.2	7.7	8.7	8.6	8.0	8.7	8.9	9.7	8.5	9.2	8.9	8.9	8.9	7.2	7.3	8.5	8.0	8.3	8.9	9.2	9.3	7.6	8.9	8.0			9.4		**8.1**	27
21	18D4051149	Mai Thị Vi	Na	18/02/2000	6.1	4.5	5.0	6.6	7.5	4.7	8.7	8.6	6.6	5.9	5.8	10.0	7.0	5.2	5.6	8.2	8.0	7.0	9.0	8.0	8.2	7.5	8.7	7.3	8.4	9.3	8.6	7.8	8.2	6.3	6.3	8.5	8.0	8.2	8.2	7.3	9.6	8.5	8.8	7.3	8.2	8.5			**7.5**	29
22	18D4051150	Nguyễn Chánh	Nam	16/01/2000	9.1	8.2	7.9	7.5	7.5	9.1	7.6	8.5	6.6	5.1	9.4	9.3	7.0	9.6	9.2	8.4	9.6	9.0	8.6	9.4	7.3	9.2	9.1	9.7	8.8	9.2	9.1	9.5	8.7	7.4	8.2	9.0	8.5	8.5	9.3	8.6	10.0	8.7	9.2	9.5			9.6		**8.6**	30
23	18D4051165	Bùi Thị Thanh	Nhàn	13/02/2000	8.9	7.4	6.9	7.1	8.2	7.7	6.9	8.8	6.3	7.3	8.3	8.7	7.6	8.4	8.8	7.4	8.9	6.7	9.0	8.9	7.4	8.6	8.9	9.4	8.8	8.9	8.6	8.4	8.9	7.3	7.9	8.5	8.0	8.2	8.8	8.4	9.4	6.7	8.8	8.7			9.1		**8.2**	32
24	18D4051175	Nguyễn Thị Thu	Nhi	02/09/2000	8.8	6.2	7.1	7.4	7.5	6.2	5.8	6.0	4.7	7.3	7.3	10.0	6.9	8.0	8.3	7.0	8.8	8.4	8.7	7.9	8.0	8.6	8.7	9.4	8.3	9.0	8.6	8.7	8.9	7.6	7.7	8.5	8.5	8.2	8.2	7.6	9.2	7.4	8.7	7.5			9.3		**8.0**	34
25	18D4051179	Phan Hoài Thảo	Nhi	08/04/2000	9.1	6.3	6.2	7.2	8.2	7.1	8.2	9.2	6.5	7.0	8.3	8.7	8.0	8.8	9.1	7.5	9.6	8.9	9.0	8.9	8.0	8.8	8.3	9.4	8.5	8.7	8.6	8.6	8.6	7.5	7.9	10.0	8.5	8.2	8.7	8.7	9.3	7.5	9.0	8.2			8.6		**8.3**	35
26	18D4051183	Võ Thị Yến	Nhi	08/07/2000	8.6	5.2	6.5	6.9	7.5	4.7	5.1	9.4	4.5	6.3	6.9	8.9	6.9	7.7	8.1	7.3	8.7	8.4	8.9	8.0	7.3	8.2	9.1	9.2	9.4	9.0	8.9	8.7	8.9	7.9	8.0	9.0	8.6	8.2	8.6	7.7	9.1	8.8	8.6	8.0	9.1	8.7			**7.9**	36
27	18D4051192	Trần Thị Huỳnh	Như	06/05/2000	9.1	5.9	6.5	6.7	7.5	6.0	6.9	6.2	5.9	5.6	8.7	8.8	7.5	9.5	8.9	7.1	9.3	8.6	8.6	8.9	7.5	8.1	9.0	8.9	9.1	8.5	8.9	8.0	8.6	6.9	7.9	10.0	8.5	8.2	8.3	8.2	9.7	7.9	8.6	8.6			9.3		**8.1**	37
28	18D4051198	Hồ Thị Tâm	Oanh	29/09/2000	8.5	5.9	6.7	5.5	8.9	7.1	5.1	6.9	6.8	6.9	8.9	9.1	7.9	9.7	9.1	7.5	8.9	8.9	8.6	9.1	8.3	9.3	8.4	9.6	8.2	9.3	9.1	8.8	8.6	6.5	7.5	9.0	8.5	8.3	8.9	8.3	9.4	8.9	8.7	8.7			9.4		**8.3**	38
29	18D4051204	Trần Thị	Phúc	03/02/2000	8.5	4.7	6.8	8.5	8.2	5.3	7.6	9.0	5.6	7.2	7.4	10.0	8.9	9.0	7.8	8.5	8.8	8.8	8.7	8.7	8.9	8.8	9.2	9.6	9.0	9.3	8.9	8.6	9.0	7.3	7.7	10.0	8.5	9.1	8.7	9.3	9.4	7.1	9.0	9.5	8.0	8.8			**8.4**	39
30	18D4051217	Trần Thảo	Quỳnh	02/01/2000	9.1	7.0	7.5	8.6	7.5	8.6	8.3	9.1	6.8	7.9	8.7	10.0	7.7	9.9	8.6	8.2	9.2	9.0	8.2	8.0	8.6	8.6	8.3	9.6	8.8	9.1	8.6	8.3	8.2	9.2	8.0	9.5	8.5	9.0	8.0	7.8	9.0	8.7	8.4	9.1			9.4		**8.6**	40
31	18D4051223	Hồ Thị Thu	Sa	03/05/2000	7.6	5.4	8.3	8.3	8.9	6.3	7.4	4.3	5.9	7.4	7.3	10.0	6.8	7.8	6.2	7.9	5.4	7.6	8.3	8.6	8.0	8.0	8.7	9.2	8.5	9.0	9.1	8.2	9.3	7.6	8.7	9.0	8.5	8.3	8.3	8.9	9.4	8.5	8.3	8.9			9.3		**8.0**	42
32	18D4051244	Phạm Thị Phương	Thảo	01/03/2000	9.4	5.7	7.6	7.5	6.8	7.3	6.7	6.1	6.5	7.3	8.6	8.8	8.1	7.6	9.2	5.9	8.8	7.3	9.0	7.9	8.7	8.7	8.4	8.9	8.8	9.0	8.9	8.5	8.2	7.5	7.7	8.5	8.5	8.2	8.3	8.0	9.1	7.0	9.0	8.3			9.0		**8.0**	45
33	18D4051251	Mai Thị Kiều	Thi	28/05/2000	6.8	6.1	6.0	5.9	7.5	6.6	6.8	5.2	6.5	7.0	4.5	10.0	5.1	8.4	6.7	7.3	7.0	6.5	8.6	7.9	7.5	7.3	8.0	9.3	9.0	8.7	8.6	9.0	8.9	6.2	7.5	9.0	8.8	9.1	8.3	7.9	8.6	7.3	8.7	8.4			8.8		**7.6**	46
34	18D4051290	Hồ Lê Minh	Trâm	20/10/2000	9.4	6.1	6.8	7.7	7.5	6.7	9.5	7.8	6.6	7.2	8.7	10.0	8.5	9.9	9.5	7.5	8.8	9.2	8.6	8.0	8.7	8.3	7.8	9.6	9.0	9.1	8.6	8.9	8.2	7.0	7.7	8.5	8.5	8.9	8.7	9.0	8.9	8.7	8.7	9.8			9.2		**8.4**	52
35	18D4051293	Nguyễn Thị Huỳnh	Trâm	16/11/2000	9.3	8.5	6.6	8.6	7.5	8.0	8.7	7.5	5.9	6.6	8.4	8.9	6.6	9.4	9.3	8.4	9.3	8.9	8.6	7.9	8.0	8.9	8.7	10.0	8.4	8.5	8.9	8.5	8.6	7.2	8.2	8.5	8.7	8.9	8.5	7.1	9.0	7.5	9.0	7.3	8.2	8.7			**8.3**	53
36	18D4051283	Lê Vũ Huyền	Trang	27/02/2000	6.4	6.4	5.4	5.7	7.5	6.7	7.2	5.4	7.5	6.6	5.9	8.7	7.1	8.4	5.7	8.1	6.8	6.8	8.6	8.6	7.7	7.5	8.4	9.1	9.4	9.1	8.9	9.0	8.2	7.3	8.0	10.0	9.0	8.1	8.7	7.4	9.4	7.0	8.9	8.4			9.3		**7.8**	51
37	18D4051301	Trần Thị Kiều	Trinh	30/04/2000	8.2	7.8	5.2	6.0	7.5	4.8	6.8	8.6	4.2	7.3	7.2	8.7	6.0	7.8	8.3	8.2	6.9	7.8	8.2	8.0	7.1	6.3	8.1	8.9	7.8	9.1	8.9	8.7	8.2	5.8	6.3	9.0	8.0	8.3	8.0	7.7	9.9	6.7	8.9	8.0	7.3	7.5			**7.5**	54
38	18D4051308	Phạm Hồng	Trường	02/09/2000	8.6	4.1	5.3	4.5	8.2	6.1	6.9	4.3	4.7	6.3	8.0	9.0	6.3	7.4	8.9	8.0	6.8	7.5	8.9	9.1	7.0	7.8	7.1	9.2	9.2	9.5	8.9	9.4	9.1	6.8	6.5	9.0	8.7	8.6	9.0	8.8	10.0	8.2	9.1	9.3	8.2	7.7			**7.7**	55
39	18D4051311	Dương Thị	Tuyết	17/03/1998	7.4	5.5	8.3	6.9	8.2	6.9	7.6	6.0	6.5	7.2	7.1	9.1	7.8	8.9	7.9	7.7	8.2	8.7	8.6	9.4	7.2	7.0	8.5	9.6	9.4	9.1	9.6	8.8	8.9	8.2	8.9	9.0	9.0	8.5	8.7	8.0	9.6	7.1	9.0	8.9			9.5		**8.2**	56
40	18D4051317	Nguyễn Thị Thu	Uyên	04/01/2000	7.9	8.8	5.6	5.1	8.2	6.5	5.1	5.8	6.6	6.6	8.7	9.0	7.0	8.2	7.6	7.0	7.6	8.3	8.6	8.0	7.4	8.9	8.2	9.7	9.2	8.5	8.9	8.4	8.2	6.9	7.7	10.0	8.5	9.0	8.5	7.2	8.9	8.4	9.0	8.6	8.2	8.9			**7.9**	57
41	18D4051327	Trần Thị Yến	Vi	07/02/2000	6.4	6.3	5.0	5.9	7.5	5.8	6.8	6.1	7.1	6.9	8.4	10.0	8.0	8.2	9.6	6.8	8.6	8.5	8.9	8.4	8.9	7.4	7.5	9.6	8.9	9.1	8.9	8.3	8.6	6.5	7.3	9.0	8.0	8.9	8.3	8.3	9.1	8.0	9.0	8.7			9.0		**8.0**	59
42	18D4051336	Võ Yến	Vy	06/03/2000	4.4	6.1	5.5	5.9	8.2	5.2	4.4	4.7	4.6	5.9	8.3	9.0	5.5	8.7	6.6	7.4	8.0	8.4	8.9	9.0	6.6	8.4	8.7	9.5	8.3	8.9	8.9	8.9	8.6	7.7	7.9	9.0	9.1	8.2	8.2	9.4	9.7	7.2	9.1	9.5			9.1		**7.7**	61
43	18D4051044	Nguyễn	Dũng	03/08/2000	7.3	3.9	6.2	4.9	7.5	7.1	5.8	9.0	5.8	6.6	7.6	9.3	6.3	8.7	7.0	6.8	8.2	8.9	8.6	8.0	7.6	8.7	9.4	9.4	8.4	8.8	8.6	9.0	8.9	7.5	7.2	9.0	8.5	8.6	8.9	7.8	8.9	7.7	8.7	8.9	9.1	8.7			**7.9**	7

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tin học đại cương	Toán ứng dụng trong kinh tế	Hướng nghiệp	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Kinh tế vi mô	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	Pháp luật đại cương	Quản trị nguồn nhân lực du lịch	Tổng quan du lịch	Thực tập nghiệp vụ 1	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	Nguyên lý kế toán	Thống kê kinh doanh và kinh tế	Marketing căn bản	Kinh tế vĩ mô	Quản trị học	Tâm lý du khách	Marketing du lịch	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	Chiến lược kinh doanh du lịch và khách sạn	Quản trị tài chính du lịch và khách sạn	Nhập môn quản trị khách sạn	Nghiệp vụ lễ tân	Quản trị marketing du lịch	Nghiệp vụ buồng	Quản trị lễ tân	Quản trị lưu trú	Quản lý hệ thống thông tin trong du lịch	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	Thực tập nghiệp vụ 2	Thực tập quản lý	Thiết kế khách sạn - nhà hàng	Quản trị dịch vụ spa và chăm sóc sức khỏe	Quản trị nhà hàng	Du lịch MICE	Quản trị năng suất trong kinh doanh khách sạn - nhà hàng	Quản trị chất lượng dịch vụ	An toàn thực phẩm	Chuyên đề tổng hợp	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Ngoại ngữ không chuyên	Tổng điểm	STT
44	18D4051067	Lê Thuý	Hằng	25/10/2000	8.0	4.1	4.9	4.2	8.2	5.3	5.7	8.9	4.2	5.8	6.4	9.1	3.7	7.9	8.0	6.7	7.4	5.6	8.6	8.0	4.8	7.4	7.5	8.6	7.6	7.9	8.9	7.2	8.6	4.3	4.5	8.5	8.0	8.4	8.3	8.1	8.7	6.6	8.1	7.7	6.4	8.4			**7.0**	10
45	18D4051092	Nguyễn Phi	Hùng	27/01/2000	4.2	4.6	6.7	6.5	8.2	5.6	5.8	4.0	5.6	5.9	5.5	7.5	3.1	7.8	7.4	6.0	7.7	8.0	8.0	8.0	6.0	6.7	7.9	7.0	8.1	8.5	8.6	7.8	8.6	6.0	6.3	0.0	0.0	8.2	7.1	7.9	8.4	7.0	8.0	6.8	7.8				**6.5**	17
46	18D4051095	Châu Thị Thu	Hương	04/06/2000	6.4	4.2	6.0	5.9	8.2	5.0	4.4	8.6	4.9	5.9	5.2	8.5	3.4	7.4	6.0	5.8	8.4	5.2	8.7	8.0	6.7	6.3	8.0	8.8	8.7	9.4	9.1	8.3	8.6	7.0	7.0	8.5	8.0	8.4	8.6	7.3	9.0	6.7	8.9	7.5	8.4	9.0			**7.2**	18
47	18D4051088	Đặng Văn	Huy	18/11/2000	4.0	2.9	6.9	6.0	8.2	7.1	4.3	8.8	5.9	6.5	6.6	7.5	5.0	8.5	7.2	5.4	7.6	8.6	8.7	8.0	6.9	5.1	8.3	4.9	7.3	8.5	8.6	7.7	8.6	4.1	7.0	8.5	8.0	8.4	6.5	7.4	8.6	7.0	7.5	6.8	5.5	8.5			**7.0**	15
48	18D4051100	Ngô Văn	Khanh	26/12/2000	6.4	5.3	5.1	4.9	8.2	7.2	2.9	5.1	4.9	7.7	5.5	8.9	5.7	8.7	8.1	5.6	8.5	7.4	8.9	8.0	6.2	7.7	8.6	6.8	7.9	8.6	8.2	6.8	8.2	5.3	6.6	9.0	8.5	8.2	7.9	7.3	8.0	7.7	8.4	7.1	8.9				**7.2**	20
49	18D4051106	Đỗ Thị Mỹ	Lệ	03/05/2000	9.1	8.1	6.7	8.5	8.2	8.6	9.3	8.5	7.2	7.6	8.0	8.7	8.6	9.1	9.3	7.2	9.2	8.9	8.9	8.7	7.6	8.9	8.5	9.5	9.1	9.0	8.9	9.7	8.9	6.4	7.5	9.5	8.2	9.1	8.9	7.9	9.3	6.8	9.0	9.3					**8.5**	21
50	18D4051145	Nguyễn Thị Huyền	My	05/09/2000	9.1	7.9	6.2	4.9	7.5	3.6	3.0	5.2	4.2	5.5	6.2	10.0	4.3	5.4	2.3	5.9	4.7	8.2	8.3	7.7	7.5	8.0	5.4	5.1	7.6	7.6	8.6	8.1	8.6	5.1	7.3	8.5	7.0	8.2	8.0	7.8	4.5	4.9	8.1	5.9	8.2	8.3			**6.6**	28
51	18D4051161	Nguyễn Thị Thùy	Ngân	09/07/2000	9.4	8.5	6.8	6.3	8.2	7.2	7.2	7.7	7.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	1.0	0.0	0.0	0.0					**1.7**	31
52	18D4051169	Nguyễn Duy Anh	Nhật	31/07/2000	6.4	5.5	6.8	4.6	8.2	5.0	3.0	2.3	1.9	7.3	6.8	9.4	5.3	7.3	4.1	6.5	7.4	7.0	8.0	7.7	7.5	4.8	7.6	4.5	7.3	8.6	8.9	6.6	8.6	0.7	2.2	8.5	8.0	0.0	0.0	0.5	0.0	1.7	0.0	0.0	0.8				**5.3**	33
53	18D4051221	Võ Thị Như	Quỳnh	16/03/1999	8.1	5.9	6.7	6.6	7.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0					**0.8**	41
54	18D4051225	A Lê Hờ	Síu	06/07/2000	4.3	7.3	3.5	3.9	8.2	4.4	7.2	3.4	3.1	6.5	5.2	10.0	2.0	2.7	3.6	5.2	5.0	6.5	8.6	8.0	5.5	5.9	6.3	8.5	7.7	7.3	8.9	8.2	8.9	6.3	2.6	9.0	8.2	8.2	7.9	4.9	4.5	4.6	8.1	6.1	8.0	8.6			**6.2**	43
55	18D4051240	Nguyễn Hương	Thảo	28/08/2000	4.2	3.2	7.0	3.4	8.2	4.2	5.4	0.0	3.1	5.2	6.2	8.9	5.0	4.4	4.3	6.9	5.3	6.6	8.7	9.1	7.2	6.7	0.7	2.7	1.9	2.6	0.0	0.0	0.0	1.2	0.0	0.0	0.0	2.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.8				**3.4**	44
56	18D4051269	Phạm Thị Minh	Thư	23/02/2000	4.6	6.0	4.9	4.8	7.5	6.0	5.4	3.1	7.4	5.8	6.1	8.7	6.6	8.1	2.5	7.2	5.5	5.9	8.9	8.0	7.9	6.1	7.0	7.8	8.8	8.8	9.3	7.9	8.9	7.3	7.0	8.5	9.0	9.0	9.2	7.1	9.1	6.8	8.4	7.3	8.0	8.7			**7.1**	47
57	18D4051273	Nguyễn Thị Hoài	Thương	06/07/2000	9.4	6.6	6.9	5.3	7.5	7.2	7.5	7.4	6.6	6.6	5.8	10.0	7.1	8.5	6.5	9.0	8.8	7.6	8.9	8.6	8.5	7.9	8.7	9.4	9.0	9.3	8.9	9.2	8.2	7.3	7.3	9.0	8.0	8.3	8.8	8.3	9.4	7.7	8.9	8.5					**8.0**	48
58	18D4051276	Lê Trí	Tiên	09/03/2000	5.7	3.3	6.0	5.6	7.5	6.9	6.7	2.8	1.9	5.8	4.5	10.0	1.9	2.6	2.3	2.4	2.2	2.3	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0					**2.2**	49
59	18D4051279	Đỗ Thị Mai	Trang	17/01/2000	6.0	8.2	5.9	5.5	7.5	7.5	6.9	3.4	5.0	6.3	9.4	10.0	6.9	7.3	7.2	7.4	7.2	7.2	8.6	8.9	7.8	6.3	7.3	9.0	7.8	8.7	9.3	8.2	8.9	5.4	4.5	8.5	8.0	8.4	8.5	6.9	9.1	6.5	8.7	6.8	8.0	8.4			**7.4**	50
60	18D4051325	Hồ Thùy	Vi	11/06/2000	0.7	0.0	0.0	1.0	0.0	0.0	2.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0					**0.1**	58
61	18D4051333	Huỳnh Thị Thúy	Vy	23/06/2000	4.6	5.1	7.6	4.8	7.5	4.8	6.6	5.8	5.8	6.9	8.0	8.7	1.9	2.6	2.6	2.5	2.8	2.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.6	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.8	0.0				**2.5**	60

(Có 61 sinh viên trong danh sách này với 0 con điểm bị sửa chữa)

(Có

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT

Khóa học: 2018 - 2022
Ngành: QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN (ĐẶC THÙ)
Chuyên ngành:
Khóa 52 Lớp Quản trị khách sạn đặc thù 1

Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tin học đại cương	Toán ứng dụng trong kinh tế	Hướng nghiệp	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Kinh tế vi mô	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	Pháp luật đại cương	Quản trị nguồn nhân lực du lịch	Tổng quan du lịch	Thực tập nghiệp vụ 1	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	Nguyên lý kế toán	Thống kê kinh doanh và kinh tế	Marketing căn bản	Kinh tế vĩ mô	Quản trị học	Tâm lý du khách	Marketing du lịch	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	Chiến lược kinh doanh du lịch và khách sạn	Quản trị tài chính du lịch và khách sạn	Nhập môn quản trị khách sạn	Nghiệp vụ lễ tân	Quản trị marketing du lịch	Nghiệp vụ buồng	Quản trị lễ tân	Quản trị lưu trú	Quản lý hệ thống thông tin trong du lịch	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	Thực tập nghiệp vụ 2	Thực tập quản lý	Thiết kế khách sạn - nhà hàng	Quản trị dịch vụ spa và chăm sóc sức khỏe	Quản trị nhà hàng	Du lịch MICE	Quản trị năng suất trong kinh doanh khách sạn - nhà hàng	Quản trị chất lượng dịch vụ	An toàn thực phẩm	Chuyên đề tổng hợp	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Tổng điểm	Xếp loại	Kiểm tra đủ điều kiện tốt nghiệp về điểm
				1					2				3			4								5						6							7							8					
				2	**2**	**3**	**3**	**2**	**3**	**3**	**3**	**2**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**2**	**3**	**3**	**3**	**3**	**2**	**2**	**3**	**2**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**2**	**2**	**2**	**2**	**3**	**2**	**2**	**2**	**5**	**7**	**120**		
18D4051004	Võ Bình	An	06/02/2000	1	1	2	1	3	3	2	4	1	3	3	4	4	4	4	3	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	2	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4			4	**3.40**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051007	Đặng Tuấn	Anh	10/07/2000	2	4	3	1	3	3	2	2	2	2	3	4	3	4	4	2	3	4	4	4	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	3	4	4	4	4			4	**3.39**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051011	Hồ Thị Lan	Anh	22/11/2000	4	4	4	4	3	3	3	3	4	3	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3	3	4	3	4	4	4	4	4	4	4			4	**3.77**	Xuất sắc	Đủ điều kiện về điểm
18D4051014	Nguyễn Phương	Anh	23/06/2000	3	1	2	2	3	2	1	4	2	3	3	4	3	4	3	2	4	2	4	4	3	3	4	4	4	4	4	4	4	3	3	4	4	4	4	3	4	3	4	4	3	4		**3.26**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051023	Đặng Thị Mộng	Cẩm	20/06/1999	4	3	3	3	3	3	3	4	3	3	4	4	3	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3	3	4	4	3	4	4	4	3	4	4			4	**3.66**	Xuất sắc	Đủ điều kiện về điểm
18D4051026	Hà Thị Linh	Chi	16/04/2000	4	1	3	2	3	3	4	2	2	2	4	4	3	4	3	4	4	4	4	4	2	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	3	4	3	4	3	4	4			4	**3.49**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051053	Lê Thị Kim	Hà	25/05/2000	4	3	3	4	3	3	3	4	2	3	4	4	3	4	4	3	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	3	4	3	4	4			4	**3.67**	Xuất sắc	Đủ điều kiện về điểm
18D4051071	Đặng Thị	Hẳn	10/04/2000	1	2	2	3	3	3	3	3	2	3	3	4	2	4	3	2	3	2	4	4	2	4	4	4	4	4	4	4	4	1	3	4	3	3	4	2	4	2	4	2			3	**3.04**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051060	Lê Ngọc Diệu	Hạnh	31/12/2000	4	2	2	3	4	3	3	1	3	3	2	4	2	4	3	3	4	2	4	4	3	4	4	4	4	4	4	3	3	2	3	4	4	3	4	4	4	3	4	4			4	**3.29**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051077	Tô Thị	Hiền	07/05/2000	4	1	2	1	3	3	3	2	2	3	4	4	3	4	3	2	3	4	4	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	1	3	4	3	4	4	2	4	3	4	3			4	**3.23**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051079	Võ Thị	Hiền	04/05/1999	2	1	2	2	3	3	1	4	2	1	3	4	2	4	4	3	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	3	3	4	4	4	4	3	4	3	4	4			4	**3.34**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051082	Nguyễn Thị Thanh	Hoan	30/06/2000	3	4	2	3	3	2	3	2	2	2	3	4	3	4	4	2	2	4	4	4	3	4	4	4	3	4	4	4	4	2	3	4	4	3	3	4	4	4	4	4			4	**3.35**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051098	Nguyễn Thị Thuỳ	Hương	04/11/2000	2	2	2	3	4	3	3	4	3	2	3	4	3	4	4	4	4	4	4	3	4	3	4	4	3	4	4	4	4	2	3	4	4	4	4	4	4	3	4	4			4	**3.50**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051090	Bùi Thị	Huyền	20/05/2000	4	2	3	4	3	4	2	4	4	4	4	4	3	4	4	3	4	4	4	3	4	4	4	4	3	4	4	3	4	3	4	4	3	4	4	4	4	3	3	4			4	**3.65**	Xuất sắc	Đủ điều kiện về điểm
18D4051112	Đỗ Thị Ngọc	Linh	31/03/2000	3	2	3	2	3	2	1	1	3	2	3	4	3	3	2	4	3	4	4	4	3	3	3	4	4	4	4	4	4	2	3	4	3	3	4	4	4	3	4	4			4	**3.18**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051117	Lê Thị Nhật	Linh	22/09/2000	4	4	2	2	4	2	2	2	3	3	4	4	3	3	2	3	3	3	3	3	3	3	3	4	3	4	4	3	3	3	3	4	3	4	4	3	4	3	4	4			4	**3.19**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051121	Nguyễn Thị Phương	Linh	02/11/2000	1	1	3	3	3	2	2	1	1	2	2	4	3	3	2	3	1	3	3	3	3	3	3	4	3	4	4	3	4	3	3	4	4	4	3	3	4	3	3	3	3	4		**2.90**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051124	Trần Thị Phương	Linh	02/01/2000	4	4	2	3	3	2	3	2	2	3	3	4	2	4	2	3	4	3	4	4	3	3	4	4	3	4	4	4	4	2	3	4	4	3	3	3	3	3	4	3			3	**3.19**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051134	Tống Thị	Ly	20/01/2000	4	4	3	4	3	3	4	3	3	3	4	4	3	4	4	3	4	4	3	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	3	4	4	4	3	4	4			4	**3.69**	Xuất sắc	Đủ điều kiện về điểm
18D4051140	Lê Thị Kiều	My	21/12/2000	4	1	2	3	3	2	2	4	2	2	2	4	2	4	3	4	4	3	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	3	3	4	3	3	4	4	4	3	4	3			4	**3.33**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051149	Mai Thị Vi	Na	18/02/2000	2	1	1	2	3	1	4	4	2	2	2	4	3	1	2	3	3	3	4	3	3	3	4	3	3	4	4	3	3	2	2	4	3	3	3	3	4	4	4	3	3	4		**2.91**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051150	Nguyễn Chánh	Nam	16/01/2000	4	3	3	3	3	4	3	4	2	1	4	4	3	4	4	3	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4			4	**3.64**	Xuất sắc	Đủ điều kiện về điểm
18D4051165	Bùi Thị Thanh	Nhàn	13/02/2000	4	3	2	3	3	3	2	4	2	3	3	4	3	3	4	3	4	2	4	4	3	4	4	4	4	4	4	3	4	3	3	4	3	3	4	3	4	2	4	4			4	**3.36**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051175	Nguyễn Thị Thu	Nhi	02/09/2000	4	2	3	3	3	2	2	2	1	3	3	4	2	3	3	3	4	3	4	3	3	4	4	4	3	4	4	4	4	3	3	4	4	3	3	3	4	3	4	3			4	**3.25**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051179	Phan Hoài Thảo	Nhi	08/04/2000	4	2	2	3	3	3	3	4	2	3	3	4	3	4	4	3	4	4	4	4	3	4	3	4	4	4	4	4	4	3	3	4	4	3	4	4	4	3	4	3			4	**3.50**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051183	Võ Thị Yến	Nhi	08/07/2000	4	1	2	2	3	1	1	4	1	2	2	4	2	3	3	3	4	3	4	3	3	3	4	4	4	4	4	4	4	3	3	4	4	3	4	3	4	4	4	3	4	4		**3.16**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051192	Trần Thị Huỳnh	Như	06/05/2000	4	2	2	2	3	2	2	2	2	2	4	4	3	4	4	3	4	4	4	4	3	3	4	4	4	4	4	3	4	2	3	4	4	3	3	3	4	3	4	4			4	**3.30**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051198	Hồ Thị Tâm	Oanh	29/09/2000	4	2	2	2	4	3	1	2	2	2	4	4	3	4	4	3	4	4	4	4	3	4	3	4	3	4	4	4	4	2	3	4	4	3	4	3	4	4	4	4			4	**3.37**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051204	Trần Thị	Phúc	03/02/2000	4	1	2	4	3	1	3	4	2	3	3	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3	3	4	4	4	4	4	4	3	4	4	3	4		**3.56**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051217	Trần Thảo	Quỳnh	02/01/2000	4	3	3	4	3	4	3	4	2	3	4	4	3	4	4	3	4	4	3	3	4	4	3	4	4	4	4	3	3	4	3	4	4	4	3	3	4	4	3	4			4	**3.59**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051223	Hồ Thị Thu	Sa	03/05/2000	3	1	3	3	4	2	3	1	2	3	3	4	2	3	2	3	1	3	3	4	3	3	4	4	4	4	4	3	4	3	4	4	4	3	3	4	4	4	3	4			4	**3.19**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051244	Phạm Thị Phương	Thảo	01/03/2000	4	2	3	3	2	3	2	2	2	3	4	4	3	3	4	2	4	3	4	3	4	4	3	4	4	4	4	4	3	3	3	4	4	3	3	3	4	3	4	3			4	**3.32**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051251	Mai Thị Kiều	Thi	28/05/2000	2	2	2	2	3	2	2	1	2	3	1	4	1	3	2	3	3	2	4	3	3	3	3	4	4	4	4	4	4	2	3	4	4	4	3	3	4	3	4	3			4	**2.95**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051290	Hồ Lê Minh	Trâm	20/10/2000	4	2	2	3	3	2	4	3	2	3	4	4	4	4	4	3	4	4	4	3	4	3	3	4	4	4	4	4	3	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4			4	**3.54**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051293	Nguyễn Thị Huỳnh	Trâm	16/11/2000	4	4	2	4	3	3	4	3	2	2	3	4	2	4	4	3	4	4	4	3	3	4	4	4	3	4	4	4	4	3	3	4	4	4	4	3	4	3	4	3	3	4		**3.48**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051283	Lê Vũ Huyền	Trang	27/02/2000	2	2	1	2	3	2	3	1	3	2	2	4	3	3	2	3	2	2	4	4	3	3	3	4	4	4	4	4	3	3	3	4	4	3	4	3	4	3	4	3			4	**3.02**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051301	Trần Thị Kiều	Trinh	30/04/2000	3	3	1	2	3	1	2	4	1	3	3	4	2	3	3	3	2	3	3	3	3	2	3	4	3	4	4	4	3	2	2	4	3	3	3	3	4	2	4	3	3	3		**2.85**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051308	Phạm Hồng	Trường	02/09/2000	4	1	1	1	3	2	2	1	1	2	3	4	2	3	4	3	2	3	4	4	3	3	3	4	4	4	4	4	4	2	2	4	4	4	4	4	4	3	4	4	3	3		**2.99**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051311	Dương Thị	Tuyết	17/03/1998	3	2	3	2	3	2	3	2	2	3	3	4	3	4	3	3	3	4	4	4	3	3	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	3	4	3	4	4			4	**3.40**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051317	Nguyễn Thị Thu	Uyên	04/01/2000	3	4	2	1	3	2	1	2	2	2	4	4	3	3	3	3	3	3	4	3	3	4	3	4	4	4	4	3	3	2	3	4	4	4	4	3	4	3	4	4	3	4		**3.12**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051327	Trần Thị Yến	Vi	07/02/2000	2	2	1	2	3	2	2	2	3	2	3	4	3	3	4	2	4	4	4	3	4	3	3	4	4	4	4	3	4	2	3	4	3	4	3	3	4	3	4	4			4	**3.14**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051336	Võ Yến	Vy	06/03/2000	1	2	2	2	3	1	1	1	1	2	3	4	2	4	2	3	3	3	4	4	2	3	4	4	3	4	4	4	4	3	3	4	4	3	3	4	4	3	4	4			4	**3.02**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051044	Nguyễn	Dũng	03/08/2000	3	0	2	1	3	3	2	4	2	2	3	4	2	4	3	2	3	4	4	3	3	4	4	4	3	4	4	4	4	3	3	4	4	4	4	3	4	3	4	4	4	4		**3.24**	Giỏi	Chưa hoàn thành điểm

Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tin học đại cương	Toán ứng dụng trong kinh tế	Hướng nghiệp	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Kinh tế vi mô	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	Pháp luật đại cương	Quản trị nguồn nhân lực du lịch	Tổng quan du lịch	Thực tập nghiệp vụ 1	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	Nguyên lý kế toán	Thống kê kinh doanh và kinh tế	Marketing căn bản	Kinh tế vĩ mô	Quản trị học	Tâm lý du khách	Marketing du lịch	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	Chiến lược kinh doanh du lịch và khách sạn	Quản trị tài chính du lịch và khách sạn	Nhập môn quản trị khách sạn	Nghiệp vụ lễ tân	Quản trị marketing du lịch	Nghiệp vụ buồng	Quản trị lễ tân	Quản trị lưu trú	Quản lý hệ thống thông tin trong du lịch	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	Thực tập nghiệp vụ 2	Thực tập quản lý	Thiết kế khách sạn - nhà hàng	Quản trị dịch vụ spa và chăm sóc sức khỏe	Quản trị nhà hàng	Du lịch MICE	Quản trị năng suất trong kinh doanh khách sạn - nhà hàng	Quản trị chất lượng dịch vụ	An toàn thực phẩm	Chuyên đề tổng hợp	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Tổng điểm	Xếp loại	Kiểm tra đủ điều kiện tốt nghiệp về điểm
18D4051067	Lê Thuý	Hằng	25/10/2000	3	1	1	1	3	1	2	4	1	2	2	4	0	3	3	2	3	2	4	3	1	3	3	4	3	3	4	3	4	1	1	4	3	3	3	3	4	2	3	3	2	3		**2.53**	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4051092	Nguyễn Phi	Hùng	27/01/2000	1	1	2	2	3	2	2	1	2	2	2	3	0	3	3	2	3	3	3	3	2	2	3	3	3	4	4	3	4	2	2	0	0	3	3	3	3	3	3	2	3	0		**2.25**	Trung bình	Chưa hoàn thành điểm
18D4051095	Châu Thị Thu	Hương	04/06/2000	2	1	2	2	3	1	1	4	1	2	1	4	0	3	2	2	3	1	4	3	2	2	3	4	4	4	4	3	4	3	3	4	3	3	4	3	4	2	4	3	3	4		**2.71**	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4051088	Đặng Văn	Huy	18/11/2000	1	0	2	2	3	3	1	4	2	2	2	3	1	4	3	1	3	4	4	3	2	1	3	1	3	4	4	3	4	1	3	4	3	3	2	3	4	3	3	2	2	4		**2.66**	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4051100	Ngô Văn	Khanh	26/12/2000	2	1	1	1	3	3	0	1	1	3	2	4	2	4	3	2	4	3	4	3	2	3	4	2	3	4	3	2	3	1	2	4	4	3	3	3	3	3	3	3	4	0		**2.53**	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4051106	Đỗ Thị Mỹ	Lệ	03/05/2000	4	3	2	4	3	4	4	4	3	3	3	4	4	4	4	3	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	2	3	4	3	4	4	3	4	2	4	4	0	0	0	**3.17**	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4051145	Nguyễn Thị Huyền	My	05/09/2000	4	3	2	1	3	0	0	1	1	2	2	4	1	1	0	2	1	3	3	3	3	3	1	1	3	3	4	3	4	1	3	4	3	3	3	3	1	1	3	2	3	3		**2.22**	Trung bình	Chưa hoàn thành điểm
18D4051161	Nguyễn Thị Thùy	Ngân	09/07/2000	4	4	2	2	3	3	3	3	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**0.56**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4051169	Nguyễn Duy Anh	Nhật	31/07/2000	2	2	2	1	3	1	0	0	0	3	2	4	1	3	1	2	3	3	3	3	3	1	3	1	3	4	4	2	4	0	0	4	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**1.63**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4051221	Võ Thị Như	Quỳnh	16/03/1999	3	2	2	2	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**0.23**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4051225	A Lê Hờ	Siu	06/07/2000	1	3	0	0	3	1	3	0	0	2	1	4	0	0	0	1	1	2	4	3	2	2	2	4	3	3	4	3	4	2	0	4	3	3	3	1	1	1	3	2	3	4		**2.02**	Trung bình	Chưa hoàn thành điểm
18D4051240	Nguyễn Hương	Thảo	28/08/2000	1	0	3	0	3	1	1	0	0	1	2	4	1	1	1	2	1	2	4	4	3	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**0.86**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4051269	Phạm Thị Minh	Thư	23/02/2000	1	2	1	1	3	2	1	0	3	2	2	4	2	3	0	3	2	2	4	3	3	2	3	3	4	4	4	3	4	3	3	4	4	4	4	4	3	4	2	3	3	3	4		**2.70**	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4051273	Nguyễn Thị Hoài	Thương	06/07/2000	4	2	2	1	3	3	3	3	2	2	2	4	3	4	2	4	4	3	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	3	3	3	4	3	3	4	3	4	3	4	4	0	0	0	**2.87**	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4051276	Lê Trí	Tiên	09/03/2000	2	0	2	2	3	2	2	0	0	2	1	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**0.46**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4051279	Đỗ Thị Mai	Trang	17/01/2000	2	3	2	2	3	3	2	0	1	2	4	4	2	3	3	3	3	3	4	4	3	2	3	4	3	4	4	3	4	1	1	4	3	3	4	2	4	2	4	2	3	3		**2.81**	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4051325	Hồ Thùy	Vi	11/06/2000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**0.00**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4051333	Huỳnh Thị Thúy	Vy	23/06/2000	1	1	3	1	3	1	2	2	2	2	3	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**0.57**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm

61 sinh viên trong danh sách này với 0 con điểm bị sửa chữa)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT

Khóa học: 2018 - 2022
Ngành: QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN (ĐẶC THÙ)
Chuyên ngành:
Khóa 52 Lớp Quản trị khách sạn đặc thù 2

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tin học đại cương	Toán ứng dụng trong kinh tế	Hướng nghiệp	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Kinh tế vi mô	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	Pháp luật đại cương	Quản trị nguồn nhân lực du lịch	Tổng quan du lịch	Thực tập nghiệp vụ 1	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	Nguyên lý kế toán	Thống kê kinh doanh và kinh tế	Marketing căn bản	Kinh tế vĩ mô	Quản trị học	Tâm lý du khách	Marketing du lịch	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	Chiến lược kinh doanh du lịch và khách sạn	Quản trị tài chính du lịch và khách sạn	Nhập môn quản trị khách sạn	Nghiệp vụ lễ tân	Quản trị marketing du lịch	Nghiệp vụ buồng	Quản trị lễ tân	Quản trị lưu trú	Quản lý hệ thống thông tin trong du lịch	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	Thực tập nghiệp vụ 2	Thực tập quản lý	Thiết kế khách sạn - nhà hàng	Quản trị dịch vụ spa và chăm sóc sức khỏe	Quản trị nhà hàng	Du lịch MICE	Quản trị năng suất trong kinh doanh khách sạn - nhà hàng	Quản trị chất lượng dịch vụ	An toàn thực phẩm	Chuyên đề tổng hợp	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Ngoại ngữ không chuyên	Tổng điểm	STT
					1					2				3			4								5						6							7							8					
					2	**2**	**3**	**3**	**2**	**3**	**3**	**3**	**2**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**2**	**3**	**3**	**3**	**3**	**2**	**2**	**3**	**2**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**2**	**2**	**2**	**2**	**3**	**2**	**2**	**2**	**5**	**7**	**7**	**120**	
1	18D4051006	Đặng Thị Kim	Anh	16/01/2000	8.6	4.0	6.2	4.4	7.5	6.7	4.9	8.8	7.2	6.6	7.8	8.6	6.9	8.2	7.6	7.4	8.6	9.0	8.9	8.6	7.7	8.3	8.9	9.3	9.5	9.4	9.0	8.9	8.6	8.0	8.7	9.0	8.5	8.3	9.0	7.5	9.6	7.9	8.7	8.3			9.3		**8.0**	1
2	18D4051008	Đoàn Thị Kim	Anh	15/01/2000	6.4	6.1	7.0	6.6	8.9	7.2	5.5	8.2	7.5	6.5	7.8	9.0	7.4	7.8	7.1	8.4	6.0	8.0	8.8	8.6	7.7	8.9	8.5	9.4	8.4	9.4	9.0	8.4	8.2	6.3	7.3	9.2	9.2	9.0	8.2	7.8	8.3	8.3	9.0	8.9			9.0		**8.0**	2
3	18D4051012	Ngô Thị Lan	Anh	26/01/2000	6.1	5.5	7.7	5.2	8.2	5.6	4.4	4.4	7.7	5.8	5.4	9.5	6.4	8.0	5.1	6.7	7.3	4.8	8.9	9.1	8.1	8.4	9.2	8.2	8.9	9.3	9.1	8.7	6.2	7.4	7.7	9.0	9.0	8.4	8.9	7.8	9.7	7.5	9.3	9.1			9.4		**7.6**	3
4	18D4051016	Trần Thị Kim	Anh	19/09/2000	6.1	7.4	5.4	5.9	8.2	4.0	8.2	5.9	6.2	4.9	9.1	9.1	6.1	7.5	5.1	7.0	6.4	5.2	8.6	8.6	6.9	7.2	8.4	7.9	8.6	8.8	9.0	7.9	8.6	7.0	7.3	9.0	9.3	9.0	8.4	7.1	9.4	6.3	8.7	8.3	8.0	8.6			**7.4**	4
5	18D4051024	Nguyễn Minh	Châu	02/03/2000	7.4	5.2	6.8	6.3	8.2	6.0	5.1	8.3	6.3	5.1	7.8	9.0	6.2	5.4	5.8	6.9	7.9	8.7	8.9	9.2	6.5	7.3	8.2	9.4	8.8	8.6	9.4	9.3	8.7	7.9	6.6	9.0	8.5	9.0	8.8	7.3	8.9	8.0	8.7	6.4			9.6		**7.7**	5
6	18D4051027	Huỳnh Thị Bảo	Chi	26/06/2000	9.4	8.8	6.2	7.3	7.5	7.6	5.6	9.8	6.1	7.0	9.2	9.1	8.5	8.5	9.5	7.6	8.6	9.1	8.8	9.2	8.3	9.4	8.7	9.7	8.9	8.9	9.1	8.7	8.9	8.3	7.5	9.5	8.3	8.3	9.4	8.5	9.5	8.7	8.7	9.4			9.4		**8.5**	6
7	18D4051046	Nguyễn Ngọc Linh	Đa	02/07/2000	8.2	4.6	5.3	5.5	6.8	5.2	4.7	5.6	7.7	5.9	6.6	8.8	7.5	8.1	4.4	7.0	8.6	9.1	8.8	8.9	6.9	6.4	7.6	9.5	8.8	8.7	9.0	8.6	8.2	7.4	7.0	9.1	9.5	9.1	8.5	7.6	9.0	6.8	8.6	7.7	8.0	8.7			**7.5**	7
8	18D4051051	Phan Thị Hà	Giang	04/12/2000	7.9	6.1	7.3	5.5	8.2	6.5	4.9	7.3	4.9	7.9	7.8	9.0	6.9	8.7	7.7	7.6	5.4	7.9	8.9	8.6	8.0	8.0	8.9	9.4	9.0	9.5	9.4	9.4	8.2	8.0	8.0	9.0	8.6	9.0	8.3	8.1	9.6	8.4	9.1	8.4			9.6		**8.0**	8
9	18D4051057	Nguyễn Thị Trúc	Hạ	03/06/2000	4.4	7.0	8.1	4.6	7.5	5.7	8.8	6.7	6.2	7.8	7.4	10.0	5.2	7.2	5.9	7.7	5.0	8.9	8.6	9.1	7.4	8.4	9.6	9.3	8.6	9.0	9.0	9.3	8.3	7.9	7.0	10.0	9.0	8.4	9.1	8.1	9.3	8.7	8.8	8.4	8.9	8.2			**7.9**	9
10	18D4051068	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	24/11/2000	9.1	5.9	6.8	7.0	8.2	6.8	9.9	5.6	8.1	7.9	7.6	9.0	7.8	8.9	7.0	7.3	6.3	8.4	8.9	8.9	8.3	8.7	8.7	8.8	9.0	8.6	9.0	9.4	8.6	7.7	7.3	9.2	9.2	8.2	8.9	7.6	8.8	7.4	8.9	7.7	6.0	8.4			**8.1**	11
11	18D4051064	Trần Thị	Hạnh	17/12/2000	6.8	4.6	5.6	6.5	8.2	6.5	6.8	7.7	6.1	8.6	7.4	10.0	7.5	8.2	9.0	8.4	8.7	8.7	8.8	9.2	8.6	8.2	8.7	8.9	8.8	8.8	9.4	8.6	8.9	8.7	8.6	9.0	8.0	8.4	8.6	8.1	9.3	7.7	8.6	9.1			9.3		**8.2**	10
12	18D4051076	Phạm Thị	Hiền	20/02/2000	7.0	8.7	6.0	4.5	7.5	7.1	4.9	8.3	5.4	6.3	7.7	8.6	7.1	8.5	7.9	7.7	8.9	7.2	8.8	8.6	7.1	8.7	9.0	8.9	8.1	9.2	9.0	9.0	8.2	8.1	7.5	9.0	8.5	9.0	8.6	7.6	9.3	7.1	8.7	8.5			9.5		**8.0**	12
13	18D4051078	Trần Thị	Hiền	20/05/1999	8.8	6.3	6.7	7.0	7.5	5.6	7.2	6.7	6.1	5.6	7.3	10.0	4.8	5.7	6.6	7.3	5.2	8.1	8.6	8.3	6.1	8.0	6.6	9.6	7.9	9.0	9.1	8.4	9.0	8.4	7.3	9.0	9.7	8.9	9.1	6.8	9.6	6.6	8.8	7.7			9.3		**7.7**	13
14	18D4051081	Phạm Thị	Hiệp	15/02/2000	7.6	5.7	5.2	7.0	7.5	5.7	8.9	7.9	5.8	6.9	7.7	8.5	7.7	8.7	8.7	8.1	8.4	6.0	8.6	8.6	6.2	8.4	8.9	9.5	8.9	9.2	9.0	8.4	8.6	7.7	7.5	9.0	8.0	8.9	8.6	7.3	9.2	8.1	8.8	7.8			9.4		**8.0**	14
15	18D4051083	Dương Thị	Hoài	17/08/2000	9.7	5.5	5.6	5.2	8.2	6.0	6.1	8.6	5.6	7.6	7.7	8.8	7.3	7.4	6.8	7.3	7.7	7.1	8.8	8.9	7.6	9.1	8.7	9.2	8.7	8.6	9.1	8.6	9.3	6.1	7.0	8.8	9.2	9.0	8.6	7.3	9.0	6.7	8.8	7.6			9.5		**7.9**	15
16	18D4051099	Nguyễn Thị	Hường	19/04/2000	9.7	7.9	6.7	10.0	8.2	8.7	10.0	10.0	7.5	7.2	9.1	8.9	7.7	9.2	9.1	7.9	9.2	9.2	8.9	8.6	8.3	9.0	9.6	9.3	8.0	9.2	9.4	8.6	8.9	8.2	8.6	9.0	8.0	9.1	8.7	8.8	9.2	8.6	9.0	9.1			9.4		**8.8**	19
17	18D4051091	Lê Minh Cát	Huyền	03/08/2000	8.5	8.8	6.5	4.6	8.2	5.8	6.9	8.9	5.9	7.7	7.3	10.0	7.9	7.9	8.2	7.1	8.7	9.0	8.6	8.9	8.6	9.0	8.5	9.1	9.3	8.6	9.1	9.4	8.6	8.6	7.7	9.2	9.6	8.2	9.2	8.7	8.9	8.3	9.3	8.6			9.1		**8.3**	16
18	18D4051101	Trần Nam	Khuê	26/04/2000	9.4	6.3	6.8	6.3	8.2	6.7	5.7	6.4	5.6	6.5	8.6	8.8	7.6	7.9	5.8	7.8	8.0	6.7	8.6	8.3	8.3	8.7	8.9	9.4	7.9	8.5	9.0	8.6	8.9	8.6	7.7	9.0	9.3	8.2	9.3	7.7	9.1	6.9	8.7	9.4			9.3		**8.0**	20
19	18D4051116	Lê Thị Mỹ	Linh	07/04/2000	9.4	6.1	6.6	8.6	8.2	7.0	7.2	10.0	5.6	5.9	9.2	9.0	8.2	8.8	10.0	7.8	9.1	9.3	9.0	8.9	8.5	8.4	9.1	9.1	8.7	8.7	9.0	9.7	8.6	8.2	7.3	9.5	9.2	9.0	9.2	9.1	8.9	8.0	9.1	8.9			9.0		**8.5**	22
20	18D4051119	Nguyễn Thị Diệu	Linh	03/10/2000	8.5	5.2	6.1	4.4	8.2	5.8	7.6	6.0	6.1	6.6	7.8	9.0	7.2	9.2	6.4	7.8	8.2	8.0	9.1	9.2	7.7	8.8	8.3	9.4	8.9	9.0	9.0	8.6	8.9	7.6	7.9	9.0	8.3	8.4	9.2	8.6	9.2	7.1	8.7	7.7			9.1		**7.9**	23
21	18D4051122	Nguyễn Thuỳ	Linh	09/09/2000	8.8	7.6	7.8	7.9	8.9	7.9	9.0	9.2	7.5	7.7	8.1	8.9	8.7	9.6	9.9	8.2	8.8	9.0	8.7	8.6	8.7	8.2	8.5	9.6	8.3	9.5	9.7	9.6	9.3	7.5	7.7	9.0	8.8	8.9	8.4	8.4	9.5	9.0	9.0	9.3			9.3		**8.7**	24
22	18D4051143	Nguyễn Thị Diễm	My	08/04/2000	5.0	5.6	5.7	4.9	7.5	5.5	4.0	9.1	6.9	6.7	7.9	8.9	8.0	8.9	5.9	8.3	8.0	8.5	9.0	9.2	7.2	8.4	8.4	9.2	8.1	8.8	9.0	9.1	8.6	6.8	7.0	9.0	8.5	8.3	8.6	7.7	9.2	8.0	8.7	7.9	8.1	8.9			**7.8**	27
23	18D4051146	Trần Thị	My	17/02/2000	6.1	6.4	7.3	5.6	8.9	7.1	4.0	8.8	5.9	6.5	6.7	8.9	8.2	8.2	5.1	6.8	4.9	5.5	8.7	9.2	8.2	6.8	8.0	9.3	8.6	8.5	9.0	8.4	8.9	7.8	7.0	9.0	9.3	8.9	8.5	7.0	8.9	8.1	8.8	8.6	8.2	8.3			**7.6**	28
24	18D4051159	Nguyễn Thị Thu	Ngân	25/06/2000	7.6	6.6	4.7	4.0	7.5	7.3	4.4	8.6	8.0	6.6	6.6	10.0	7.1	7.5	5.6	6.6	7.9	7.0	8.7	8.9	6.9	8.6	8.4	8.3	8.3	8.2	9.1	8.1	8.9	5.9	5.2	9.1	9.3	9.0	8.5	7.3	8.9	7.0	8.9	6.8			9.2		**7.6**	29
25	18D4051162	Trương Thị Tuyết	Ngân	08/06/2000	9.4	6.7	8.5	5.1	8.9	8.8	7.9	10.0	8.6	7.2	9.5	10.0	8.1	9.1	6.6	7.9	6.2	9.1	8.7	9.4	7.3	9.4	8.9	9.7	8.5	9.6	9.4	9.4	8.6	7.4	7.7	9.2	9.2	8.3	9.4	9.3	9.1	9.1	9.1	9.8			9.3		**8.6**	30
26	18D4051166	Đinh ái	Nhân	30/10/2000	6.2	6.7	6.0	5.4	8.2	5.9	6.3	6.1	7.3	7.2	7.6	10.0	6.6	9.2	5.9	8.9	8.5	7.7	8.9	9.0	7.3	6.6	8.3	9.6	8.4	9.0	9.0	9.0	8.2	6.7	8.0	9.0	8.9	8.3	8.7	7.6	9.4	7.9	8.8	7.3			9.5		**7.9**	31
27	18D4051170	Cao Thị Tuyết	Nhi	09/03/2000	4.9	5.6	7.3	4.2	8.2	4.8	8.1	8.8	5.0	6.3	7.4	10.0	6.8	8.5	5.2	8.6	6.5	7.7	8.8	8.6	8.0	7.5	8.2	9.1	8.8	9.5	9.1	9.6	8.3	7.4	7.3	9.2	9.5	9.0	8.4	9.1	9.4	7.7	8.9	7.2	8.4	8.8			**7.8**	32
28	18D4051177	Nguyễn Thị Yến	Nhi	11/05/2000	9.2	8.8	5.6	7.3	8.2	7.1	5.8	9.5	7.1	7.0	9.6	10.0	6.0	7.8	7.0	8.1	4.5	7.8	8.7	8.3	6.6	9.6	8.6	9.4	8.6	8.8	9.1	8.7	8.2	7.2	7.9	9.0	8.0	9.0	8.5	5.7	8.9	6.3	8.7	8.0			9.1		**8.0**	33
29	18D4051187	Đoàn Trang	Nhung	22/10/2000	8.8	6.7	7.3	7.6	8.2	8.2	8.9	9.2	8.0	7.3	9.6	8.6	6.3	9.2	8.9	8.1	8.6	7.6	8.6	8.6	6.7	7.7	8.4	9.2	8.3	9.4	9.0	8.7	8.2	8.5	8.0	9.0	8.5	8.3	8.7	7.2	9.2	7.6	8.8	8.5			9.1		**8.3**	35
30	18D4051194	Nguyễn Thị Hằng	Ni	01/10/2000	9.4	6.7	7.5	7.0	7.5	7.4	8.2	8.4	4.7	6.6	9.1	8.8	7.5	9.7	9.9	7.7	9.0	9.2	8.7	8.3	7.4	8.6	8.9	9.6	8.5	8.8	9.0	9.0	8.6	8.2	8.0	9.0	9.3	8.3	8.5	7.9	9.1	7.0	8.6	7.7			9.0		**8.3**	36
31	18D4051210	Phan Thị Huyền	Phương	21/09/2000	9.4	5.7	6.1	8.2	7.5	8.3	7.9	8.6	5.4	6.9	9.0	8.6	8.1	9.6	9.2	7.8	9.0	9.0	8.6	9.2	7.7	8.3	8.6	9.4	8.2	8.8	8.7	8.4	9.3	7.0	7.0	9.0	8.5	8.2	8.7	7.9	9.2	8.4	9.1	8.6			9.5		**8.4**	38
32	18D4051213	Trần Thị	Phượng	21/10/1999	9.4	7.8	6.5	6.5	7.5	7.9	7.1	8.4	5.7	6.6	7.6	10.0	6.6	9.2	8.2	6.8	8.4	8.8	9.1	8.3	7.4	8.8	9.2	9.4	8.1	9.0	9.0	8.9	8.9	7.7	8.4	9.0	8.0	8.4	9.1	8.9	8.8	8.7	9.1	7.1			9.1		**8.2**	39
33	18D4051222	Phan Thị Ngọc	Qúy	27/04/2000	8.8	5.2	5.1	6.1	7.5	6.3	6.0	7.1	6.0	6.6	6.2	8.9	7.0	8.2	8.2	6.8	9.0	7.9	8.7	8.3	6.8	8.8	8.4	9.0	8.0	9.0	9.0	9.0	9.3	7.9	7.7	9.0	9.2	8.3	8.7	7.0	9.4	8.0	8.6	7.3			9.0		**7.9**	41
34	18D4051218	Trần Thị Như	Quỳnh	05/04/2000	9.4	8.5	5.4	5.7	7.5	7.7	7.2	8.8	5.1	6.3	8.5	8.7	7.6	9.2	8.9	7.8	9.0	8.8	8.7	8.6	7.3	8.7	8.9	9.2	8.3	9.4	9.4	9.0	8.9	8.8	8.4	9.2	9.5	8.3	9.0	8.5	9.5	6.9	8.6	7.8			9.3		**8.3**	40
35	18D4051227	Trần Thị Thanh	Tài	03/03/2000	9.4	6.8	5.0	7.3	7.5	6.9	6.5	8.9	5.3	7.0	8.7	8.8	7.8	5.5	8.8	8.1	8.6	9.0	8.9	8.3	6.8	8.8	8.7	9.6	9.4	9.0	9.0	8.6	8.6	7.7	8.0	9.0	8.0	8.3	8.7	8.4	9.0	8.0	8.7	7.7			9.0		**8.1**	42
36	18D4051243	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	31/08/2000	9.4	7.3	6.5	8.6	7.5	7.3	7.5	9.6	5.3	6.6	8.2	9.0	8.4	9.0	9.2	7.1	8.8	8.6	8.5	9.2	8.1	9.0	8.4	9.3	9.2	8.8	9.0	8.8	8.2	6.0	8.2	9.0	8.3	8.2	8.6	8.6	9.2	8.5	9.1	7.8			9.0		**8.3**	43
37	18D4051270	Trần Thị Anh	Thư	14/12/2000	6.0	8.5	6.4	6.3	8.2	8.5	6.4	7.5	5.2	5.9	5.6	9.1	7.0	8.9	6.5	7.6	7.4	7.1	8.6	8.6	7.4	7.7	8.4	9.3	8.6	9.0	9.4	8.3	8.7	8.0	7.5	9.0	9.5	9.0	9.0	8.5	9.4	8.4	8.7	9.2			9.5		**8.0**	47
38	18D4051274	Nguyễn Thị Quỳnh	Thương	08/04/2000	9.4	8.5	5.0	8.3	7.5	7.7	9.1	9.5	7.2	6.6	9.1	8.8	8.6	9.2	8.0	8.0	8.7	9.2	9.0	8.6	8.1	9.1	9.4	9.6	8.1	9.0	9.4	8.4	8.9	7.7	8.6	9.0	8.5	9.0	9.2	8.4	9.3	8.1	8.8	9.0			8.8		**8.5**	48
39	18D4051265	Hoàng Thị Như	Thuỷ	26/04/2000	9.4	7.3	5.9	7.6	7.5	7.7	9.3	8.5	6.8	6.6	7.5	8.6	7.3	9.2	9.4	7.2	8.9	8.8	8.7	9.2	8.2	8.6	8.4	9.3	8.9	8.8	8.7	8.8	8.6	7.3	6.7	9.0	9.3	8.9	8.6	7.8	8.9	8.8	8.9	9.4			9.4		**8.4**	46
40	18D4051264	Văn Thị	Thúy	03/08/2000	9.1	6.7	7.5	8.7	7.5	7.8	8.0	9.5	9.1	6.3	8.9	9.0	8.7	9.9	9.4	7.6	8.4	9.1	8.9	9.2	8.5	8.9	8.7	9.7	9.6	8.9	9.1	9.1	8.2	7.8	8.2	9.5	8.3	8.3	9.5	9.1	9.9	8.9	8.9	9.0			9.4		**8.7**	45
41	18D4051277	Trần Thị Thảo	Tiên	22/04/2000	6.4	6.2	7.8	7.2	7.5	4.8	5.7	6.7	5.9	7.2	9.0	9.4	6.9	7.8	7.7	7.6	5.8	5.5	8.9	8.4	7.8	7.7	8.5	6.4	7.7	8.5	8.7	8.6	6.1	6.0	7.0	9.1	9.2	8.3	8.6	6.1	9.2	8.2	8.6	7.6	5.2	8.9			**7.5**	49
42	18D4051289	Hoàng Bảo	Trâm	01/01/2000	5.4	8.1	4.9	6.6	7.5	4.6	8.2	4.7	6.3	7.2	5.9	8.8	6.2	8.0	5.2	7.7	5.5	5.5	8.9	8.4	7.4	8.2	8.7	8.1	8.4	8.5	9.0	8.2	8.6	4.3	6.3	9.2	9.5	8.4	8.7	8.2	9.2	6.7	8.6	8.9	6.6	9.1			**7.4**	51
43	18D4051296	Hoàng Anh	Trân	28/11/2000	9.4	7.3	7.5	7.7	8.2	7.8	7.5	8.3	7.4	7.9	9.1	10.0	8.7	7.4	7.9	8.3	8.7	9.0	8.6	8.3	8.2	9.4	9.2	9.7	9.7	9.3	9.1	8.9	9.3	8.0	8.0	9.2	9.7	8.2	9.3	8.9	9.2	8.2	9.1	9.1			9.4		**8.6**	53

STT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tin học đại cương	Toán ứng dụng trong kinh tế	Hướng nghiệp	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Kinh tế vi mô	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	Pháp luật đại cương	Quản trị nguồn nhân lực du lịch	Tổng quan du lịch	Thực tập nghiệp vụ 1	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	Nguyên lý kế toán	Thống kê kinh doanh và kinh tế	Marketing căn bản	Kinh tế vĩ mô	Quản trị học	Tâm lý du khách	Marketing du lịch	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	Chiến lược kinh doanh du lịch và khách sạn	Quản trị tài chính du lịch và khách sạn	Nhập môn quản trị khách sạn	Nghiệp vụ lễ tân	Quản trị marketing du lịch	Nghiệp vụ buồng	Quản trị lễ tân	Quản trị lưu trú	Quản lý hệ thống thông tin trong du lịch	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	Thực tập nghiệp vụ 2	Thực tập quản lý	Thiết kế khách sạn - nhà hàng	Quản trị dịch vụ spa và chăm sóc sức khỏe	Quản trị nhà hàng	Du lịch MICE	Quản trị năng suất trong kinh doanh khách sạn - nhà hàng	Quản trị chất lượng dịch vụ	An toàn thực phẩm	Chuyên đề tổng hợp	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Ngoại ngữ không chuyên	Tổng điểm	STT
44	18D4051280	Hoàng Thị Khánh	Trang	26/12/2000	5.8	5.1	7.9	7.6	8.2	5.9	6.6	7.3	5.7	6.3	7.1	10.0	8.0	8.7	7.7	8.2	6.4	7.6	8.9	8.6	8.5	7.9	8.9	8.5	9.1	9.6	9.4	9.2	9.3	8.6	6.6	9.0	9.2	9.0	8.0	7.9	8.0	8.8	8.8	8.9			9.4		**8.1**	50
45	18D4051307	Lương Huỳnh Huy	Trường	01/01/2000	8.3	5.0	6.4	7.4	7.5	6.7	5.2	5.4	5.9	7.3	5.9	8.7	8.3	8.7	7.7	7.8	7.7	7.6	8.5	8.3	8.1	7.2	8.7	8.9	8.7	8.7	9.4	9.4	8.6	7.4	6.6	9.2	9.2	8.2	9.0	8.0	9.2	8.3	8.7	9.4	8.1	8.6			**7.9**	54
46	18D4051309	Đàm Thị Thanh	Tuyền	02/10/2000	7.0	6.7	5.9	6.2	8.2	7.3	5.1	8.1	7.7	7.0	8.9	8.8	8.1	8.9	8.1	7.8	8.9	8.8	8.7	8.6	7.3	8.6	8.9	8.9	9.5	9.4	9.0	8.4	8.9	8.4	8.0	9.0	8.5	8.3	8.5	7.7	9.2	7.0	8.8	9.4			9.0		**8.2**	55
47	18D4051312	Phan Thị Ngọc	Tuyết	14/07/2000	8.4	6.1	7.1	6.5	7.5	4.8	7.1	8.8	4.9	6.3	5.2	10.0	7.8	8.0	7.3	7.4	8.3	5.5	8.9	8.6	8.1	8.4	8.7	8.9	8.4	9.4	9.1	8.2	8.6	7.7	7.3	9.2	9.5	9.0	8.4	8.4	9.4	8.4	8.9	9.1	8.2	9.2			**8.0**	56
48	18D4051326	Nguyễn Thị Thúy	Vi	08/10/2000	4.7	4.9	5.2	7.6	7.5	5.7	5.5	6.4	6.7	6.9	7.3	9.1	7.3	8.9	6.5	7.6	8.9	8.3	8.7	8.9	7.1	8.5	8.4	9.1	9.1	8.6	9.0	9.0	8.9	6.3	5.9	9.0	9.2	9.0	8.5	8.0	8.9	6.1	8.8	8.2			9.3		**7.8**	58
49	18D4051330	Đồng Thị	Vy	08/05/2000	9.4	6.1	7.7	9.1	7.5	7.6	8.6	9.4	8.6	7.7	9.1	9.0	8.0	9.0	8.0	7.0	8.9	9.3	8.7	9.2	7.3	8.9	8.4	9.4	8.7	8.8	9.0	8.7	8.2	7.3	8.1	9.5	8.3	8.2	9.1	8.3	9.3	9.1	9.0	9.5			9.3		**8.6**	59
50	18D4051339	Lê Thị Mỹ	Xuân	17/01/2000	5.5	6.7	7.2	7.0	8.2	7.1	6.9	7.6	5.3	6.6	7.0	8.6	7.3	9.5	6.6	7.9	8.3	7.1	8.6	8.6	7.6	8.3	8.4	9.2	9.1	8.9	9.0	8.7	8.7	7.7	7.9	9.3	9.3	8.9	9.1	8.3	9.4	8.2	8.9	8.2			9.5		**8.1**	61
51	18D4051094	Phan Duy	Hưng	22/07/2000	5.8	6.2	6.5	4.1	7.5	4.5	6.8	6.9	6.3	6.9	4.9	10.0	7.8	8.0	6.2	7.6	7.3	2.7	8.9	8.6	7.4	8.2	7.6	9.0	8.1	9.0	9.4	9.3	8.7	6.2	6.8	9.4	9.2	8.9	8.7	6.3	9.3	7.6	9.0	7.5	8.1	8.7			**7.5**	17
52	18D4051096	Lưu Thị Thu	Hương	23/02/2000	9.7	8.7	5.0	3.9	7.5	0.0	2.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0					**0.9**	18
53	18D4051107	Nguyễn Thị Mỹ	Lệ	20/11/2000	9.4	5.7	5.5	7.2	8.2	6.6	8.6	8.1	6.6	6.3	8.7	10.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.6	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0					**2.5**	21
54	18D4051126	Phan Dương Đức	Long	20/08/2000	7.5	4.9	8.0	5.9	8.2	6.4	5.1	6.4	5.7	6.5	6.9	10.0	8.7	8.9	6.1	8.1	6.8	3.9	8.3	9.0	8.9	6.7	8.3	9.1	9.2	8.5	9.4	8.9	9.3	7.4	6.6	9.0	9.2	8.0	8.4	8.3	9.0	7.4	8.9	8.7	2.4	0.0			**7.3**	25
55	18D4051138	Nguyễn Thị Nhật	Minh	10/07/2000	4.7	0.0	6.4	4.8	7.5	4.5	4.4	3.0	4.8	7.2	7.9	8.9	0.0	0.0	0.0	0.0	1.2	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0					**1.8**	26
56	18D4051181	Tôn Nữ Đào	Nhi	08/03/2000	6.2	6.4	6.3	4.4	8.2	5.5	5.1	5.8	3.6	6.5	7.9	9.1	4.9	7.6	5.8	6.0	3.9	4.8	8.5	8.4	2.0	0.7	0.0	1.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			**3.3**	34
57	18D4051202	Nguyễn Thị Bích	Phong	02/05/2000	8.7	6.1	4.8	4.5	7.5	5.7	7.1	8.3	6.0	6.6	5.9	8.9	5.0	6.1	5.9	6.5	7.2	6.7	8.8	8.3	6.2	8.0	8.2	8.8	8.1	9.0	9.0	7.7	8.6	5.9	5.6	9.0	9.0	8.3	8.5	7.1	8.9	6.3	8.6	7.9	7.8	0.0			**6.9**	37
58	18D4051249	Nguyễn Hữu	Thắng	18/09/2000	7.5	5.7	6.3	8.0	7.5	5.3	7.1	4.5	4.2	7.2	6.5	10.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0					**2.2**	44
59	18D4051292	Nguyễn Ngọc	Trâm	20/06/2000	0.7	0.0	0.7	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	2.8	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0					**0.1**	52
60	18D4051318	Trần Mỹ	Uyên	26/01/2000	7.9	4.0	5.9	8.2	7.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0					**0.8**	57
61	18D4051334	Nguyễn Thị Thảo	Vy	06/07/2000	2.8	2.7	5.0	2.3	7.5	0.0	2.2	1.8	0.5	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0					**0.6**	60

(Có 61 sinh viên trong danh sách này với 0 con điểm bị sửa chữa)

(Có

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC HUẾ

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT

Khóa học: 2018 - 2022
Ngành: QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN (ĐẶC THÙ)
Chuyên ngành:
Khóa 52 Lớp Quản trị khách sạn đặc thù 2

			1					2				3			4								5						6							7							8						
Mã SV	**HỌ VÀ TÊN**	**Ngày sinh**	**Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1**	**Tư tưởng Hồ Chí Minh**	**Tin học đại cương**	**Toán ứng dụng trong kinh tế**	**Hướng nghiệp**	**Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam**	**Kinh tế vi mô**	**Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2**	**Pháp luật đại cương**	**Quản trị nguồn nhân lực du lịch**	**Tổng quan du lịch**	**Thực tập nghiệp vụ 1**	**Ngoại ngữ chuyên ngành 1**	**Nguyên lý kế toán**	**Thống kê kinh doanh và kinh tế**	**Marketing căn bản**	**Kinh tế vĩ mô**	**Quản trị học**	**Tâm lý du khách**	**Marketing du lịch**	**Ngoại ngữ chuyên ngành 2**	**Chiến lược kinh doanh du lịch và khách sạn**	**Quản trị tài chính du lịch và khách sạn**	**Nhập môn quản trị khách sạn**	**Nghiệp vụ lễ tân**	**Quản trị marketing du lịch**	**Nghiệp vụ buồng**	**Quản trị lễ tân**	**Quản trị lưu trú**	**Quản lý hệ thống thông tin trong du lịch**	**Phương pháp nghiên cứu trong du lịch**	**Thực tập nghiệp vụ 2**	**Thực tập quản lý**	**Thiết kế khách sạn - nhà hàng**	**Quản trị dịch vụ spa và chăm sóc sức khỏe**	**Quản trị nhà hàng**	**Du lịch MICE**	**Quản trị năng suất trong kinh doanh khách sạn - nhà hàng**	**Quản trị chất lượng dịch vụ**	**An toàn thực phẩm**	**Chuyên đề tổng hợp**	**Chuyên đề tốt nghiệp**	**Khóa luận**	**Tổng điểm**	**Xếp loại**	**Kiểm tra đủ điều kiện tốt nghiệp về điểm**
			2	**2**	**3**	**3**	**2**	**3**	**3**	**3**	**2**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**2**	**3**	**3**	**3**	**3**	**2**	**2**	**3**	**2**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**3**	**2**	**2**	**2**	**2**	**3**	**2**	**2**	**2**	**5**	**7**	**120**		
18D4051006	Đặng Thị Kim Anh	16/01/2000	4	1	2	1	3	2	1	4	3	2	3	4	2	3	3	3	4	4	4	4	3	3	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	4	3	4	3	4	3	4	3			4	**3.27**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051008	Đoàn Thị Kim Anh	15/01/2000	2	2	3	2	4	3	2	3	3	2	3	4	3	3	3	3	2	3	4	4	3	4	4	4	3	4	4	3	3	2	3	4	4	4	3	3	3	3	4	4			4	**3.20**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051012	Ngô Thị Lan Anh	26/01/2000	2	2	3	1	3	2	1	1	3	2	1	4	2	3	1	2	3	1	4	4	3	3	4	3	4	4	4	4	2	3	3	4	4	3	4	3	4	3	4	4			4	**2.88**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051016	Trần Thị Kim Anh	19/09/2000	2	3	1	2	3	1	3	2	2	1	4	4	2	3	1	3	2	1	4	4	2	3	3	3	4	4	4	3	4	3	3	4	4	4	3	3	4	2	4	3	3	4		**2.88**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051024	Nguyễn Minh Châu	02/03/2000	3	1	2	2	3	2	1	3	2	1	3	4	2	1	2	2	3	4	4	4	2	3	3	4	4	4	4	4	4	3	2	4	4	4	4	3	4	3	4	2			4	**2.97**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051027	Huỳnh Thị Bảo Chi	26/06/2000	4	4	2	3	3	3	2	4	2	3	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	3	3	4	3	3	4	4	4	4	4	4			4	**3.61**	Xuất sắc	Đủ điều kiện về điểm
18D4051046	Nguyễn Ngọc Linh Đa	02/07/2000	3	1	1	2	2	1	1	2	3	2	2	4	3	3	1	3	4	4	4	4	2	2	3	4	4	4	4	4	3	3	3	4	4	4	4	3	4	2	4	3	3	4		**2.95**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051051	Phan Thị Hà Giang	04/12/2000	3	2	3	2	3	2	1	3	1	3	3	4	2	4	3	3	1	3	4	4	3	3	4	4	4	4	4	4	3	3	3	4	4	4	3	3	4	3	4	3			4	**3.16**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051057	Nguyễn Thị Trúc Hạ	03/06/2000	1	3	3	1	3	2	4	2	2	3	3	4	1	3	2	3	1	4	4	4	3	3	4	4	4	4	4	4	3	3	3	4	4	3	4	3	4	4	4	3	4	3		**3.12**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051068	Nguyễn Thị Thúy Hằng	24/11/2000	4	2	2	3	3	2	4	2	3	3	3	4	3	4	3	3	2	3	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	3	3	4	4	3	4	3	4	3	4	3	2	3		**3.29**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051064	Trần Thị Hạnh	17/12/2000	2	1	2	2	3	2	2	3	2	4	3	4	3	3	4	3	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3	3	4	3	4	3	4	4			4	**3.40**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051076	Phạm Thị Hiền	20/02/2000	3	4	2	1	3	3	1	3	1	2	3	4	3	4	3	3	4	3	4	4	3	4	4	4	3	4	4	4	3	3	3	4	4	4	4	3	4	3	4	4			4	**3.29**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051078	Trần Thị Hiền	20/05/1999	4	2	2	3	3	2	3	2	2	2	3	4	1	2	2	3	1	3	4	3	2	3	2	4	3	4	4	3	4	3	3	4	4	4	4	2	4	2	4	3			4	**2.94**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051081	Phạm Thị Hiệp	15/02/2000	3	2	1	3	3	2	4	3	2	2	3	4	3	4	4	3	3	2	4	4	2	3	4	4	4	4	4	3	4	3	3	4	3	4	4	3	4	3	4	3			4	**3.25**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051083	Dương Thị Hoài	17/08/2000	4	2	2	1	3	2	2	4	2	3	3	4	3	3	2	3	3	3	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	2	3	4	4	4	4	3	4	2	4	3			4	**3.24**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051099	Nguyễn Thị Hường	19/04/2000	4	3	2	4	3	4	4	4	3	3	4	4	3	4	4	3	4	4	4	4	3	4	4	4	3	4	4	4	4	3	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4			4	**3.72**	Xuất sắc	Đủ điều kiện về điểm
18D4051091	Lê Minh Cát Huyền	03/08/2000	4	4	2	1	3	2	2	4	2	3	3	4	3	3	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3	4	4	3	4	4	4	3	4	4			4	**3.48**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051101	Trần Nam Khuê	26/04/2000	4	2	2	2	3	2	2	2	2	2	4	4	3	3	2	3	3	2	4	3	3	4	4	4	3	4	4	4	4	4	3	4	4	3	4	3	4	2	4	4			4	**3.19**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051116	Lê Thị Mỹ Linh	07/04/2000	4	2	2	4	3	3	3	4	2	2	4	4	3	4	4	3	4	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	3	3	4	4	4	4	4	4	3	4	4			4	**3.59**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051119	Nguyễn Thị Diệu Linh	03/10/2000	4	1	2	1	3	2	3	2	2	2	3	4	3	4	2	3	3	3	4	4	3	4	3	4	4	4	4	4	4	3	3	4	3	3	4	4	4	3	4	3			4	**3.19**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051122	Nguyễn Thuỳ Linh	09/09/2000	4	3	3	3	4	3	4	4	3	3	3	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	3	4	4	3	4	4	4	4	3	3	4	4	4	3	3	4	4	4	4			4	**3.67**	Xuất sắc	Đủ điều kiện về điểm
18D4051143	Nguyễn Thị Diễm My	08/04/2000	1	2	2	1	3	2	1	4	2	2	3	4	3	4	2	3	3	4	4	4	3	3	3	4	3	4	4	4	4	2	3	4	4	3	4	3	4	3	4	3	3	4		**3.11**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051146	Trần Thị My	17/02/2000	2	2	3	2	4	3	1	4	2	2	2	4	3	3	1	2	1	2	4	4	3	2	3	4	4	4	4	3	4	3	3	4	4	4	4	3	4	3	4	4	3	3		**2.99**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051159	Nguyễn Thị Thu Ngân	25/06/2000	3	2	1	1	3	3	1	4	3	2	2	4	3	3	2	2	3	3	4	4	2	4	3	3	3	3	4	3	4	2	1	4	4	4	4	3	4	3	4	2			4	**2.95**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051162	Trương Thị Tuyết Ngân	08/06/2000	4	2	4	1	4	4	3	4	4	3	4	4	3	4	2	3	2	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	3	3	4	4	3	4	4	4	4	4	4			4	**3.58**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051166	Đinh ái Nhân	30/10/2000	2	2	2	1	3	2	2	2	3	3	3	4	2	4	2	4	4	3	4	4	3	2	3	4	3	4	4	4	3	2	3	4	4	3	4	3	4	3	4	3			4	**3.11**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051170	Cao Thị Tuyết Nhi	09/03/2000	1	2	3	1	3	1	3	4	1	2	3	4	2	4	1	4	2	3	4	4	3	3	3	4	4	4	4	4	3	3	3	4	4	4	3	4	4	3	4	3	3	4		**3.10**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051177	Nguyễn Thị Yến Nhi	11/05/2000	4	4	2	3	3	3	2	4	3	3	4	4	2	3	3	3	1	3	4	3	2	4	4	4	4	4	4	4	3	3	3	4	3	4	4	2	4	2	4	3			4	**3.25**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051187	Đoàn Trang Nhung	22/10/2000	4	2	3	3	3	3	4	4	3	3	4	4	2	4	4	3	4	3	4	4	2	3	3	4	3	4	4	4	3	4	3	4	4	3	4	3	4	3	4	4			4	**3.48**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051194	Nguyễn Thị Hằng Ni	01/10/2000	4	2	3	3	3	3	3	3	1	2	4	4	3	4	4	3	4	4	4	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	3	3	4	4	3	4	3	4	3	4	3			4	**3.47**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051210	Phan Thị Huyền Phương	21/09/2000	4	2	2	3	3	3	3	4	1	2	4	4	3	4	4	3	4	4	4	4	3	3	4	4	3	4	4	3	4	3	3	4	4	3	4	3	4	3	4	4			4	**3.44**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051213	Trần Thị Phượng	21/10/1999	4	3	2	2	3	3	3	3	2	2	3	4	2	4	3	2	3	4	4	3	3	4	4	4	3	4	4	4	4	3	3	4	3	3	4	4	4	4	4	3			4	**3.32**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051222	Phan Thị Ngọc Qúy	27/04/2000	4	1	1	2	3	2	2	3	2	2	2	4	3	3	3	2	4	3	4	3	2	4	3	4	3	4	4	4	4	3	3	4	4	3	4	3	4	3	4	3			4	**3.11**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051218	Trần Thị Như Quỳnh	05/04/2000	4	4	1	2	3	3	3	4	1	2	4	4	3	4	4	3	4	4	4	4	3	4	4	4	3	4	4	4	4	4	3	4	4	3	4	4	4	2	4	3			4	**3.48**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051227	Trần Thị Thanh Tài	03/03/2000	4	2	1	3	3	2	2	4	1	3	4	4	3	2	4	3	4	4	4	3	2	4	4	4	4	4	4	4	4	3	3	4	3	3	4	3	4	3	4	3			4	**3.31**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051243	Nguyễn Thị Thanh Thảo	31/08/2000	4	3	2	4	3	3	3	4	1	2	3	4	3	4	4	3	4	4	4	4	3	4	3	4	4	4	4	4	3	2	3	4	3	3	4	4	4	4	4	3			4	**3.45**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051270	Trần Thị Anh Thư	14/12/2000	2	4	2	2	3	4	2	3	1	2	2	4	3	4	2	3	3	3	4	4	3	3	3	4	4	4	4	3	4	3	3	4	4	4	4	4	4	3	4	4			4	**3.26**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051274	Nguyễn Thị Quỳnh Thương	08/04/2000	4	4	1	3	3	3	4	4	3	2	4	4	4	4	3	3	4	4	4	4	3	4	4	4	3	4	4	3	4	3	4	4	4	4	4	3	4	3	4	4			4	**3.58**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051265	Hoàng Thị Như Thuỷ	26/04/2000	4	3	2	3	3	3	4	4	2	2	3	4	3	4	4	3	4	4	4	4	3	4	3	4	4	4	4	4	4	3	2	4	4	4	4	3	4	4	4	4			4	**3.54**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051264	Văn Thị Thúy	03/08/2000	4	2	3	4	3	3	3	4	4	2	4	4	4	4	4	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	3	3	3	4	3	3	4	4	4	4	4	4			4	**3.64**	Xuất sắc	Đủ điều kiện về điểm
18D4051277	Trần Thị Thảo Tiên	22/04/2000	2	2	3	3	3	1	2	2	2	3	4	4	2	3	3	3	2	2	4	3	3	3	4	2	3	4	4	4	2	2	3	4	4	3	4	2	4	3	4	3	1	4		**2.96**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051289	Hoàng Bảo Trâm	01/01/2000	1	3	1	2	3	1	3	1	2	3	2	4	2	3	1	3	2	2	4	3	3	3	4	3	3	4	4	3	4	1	2	4	4	3	4	3	4	2	4	4	2	4		**2.79**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051296	Hoàng Anh Trân	28/11/2000	4	3	3	3	3	3	3	3	3	3	4	4	4	3	3	3	4	4	4	3	3	4	4	4	4	4	4	4	4	3	3	4	4	3	4	4	4	3	4	4			4	**3.56**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm

Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin 1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tin học đại cương	Toán ứng dụng trong kinh tế	Hướng nghiệp	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Kinh tế vi mô	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	Pháp luật đại cương	Quản trị nguồn nhân lực du lịch	Tổng quan du lịch	Thực tập nghiệp vụ 1	Ngoại ngữ chuyên ngành 1	Nguyên lý kế toán	Thống kê kinh doanh và kinh tế	Marketing căn bản	Kinh tế vĩ mô	Quản trị học	Tâm lý du khách	Marketing du lịch	Ngoại ngữ chuyên ngành 2	Chiến lược kinh doanh du lịch và khách sạn	Quản trị tài chính du lịch và khách sạn	Nhập môn quản trị khách sạn	Nghiệp vụ lễ tân	Quản trị marketing du lịch	Nghiệp vụ buồng	Quản trị lễ tân	Quản trị lưu trú	Quản lý hệ thống thông tin trong du lịch	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch	Thực tập nghiệp vụ 2	Thực tập quản lý	Thiết kế khách sạn - nhà hàng	Quản trị dịch vụ spa và chăm sóc sức khỏe	Quản trị nhà hàng	Du lịch MICE	Quản trị năng suất trong kinh doanh khách sạn - nhà hàng	Quản trị chất lượng dịch vụ	An toàn thực phẩm	Chuyên đề tổng hợp	Chuyên đề tốt nghiệp	Khóa luận	Tổng điểm	Xếp loại	Kiểm tra đủ điều kiện tốt nghiệp về điểm
18D4051280	Hoàng Thị Khánh	Trang	26/12/2000	2	1	3	3	3	2	2	3	2	2	3	4	3	4	3	3	2	3	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	4	4	2	4	4	4	3	3	3	4	4	4			4	**3.30**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051307	Lương Huỳnh Huy	Trường	01/01/2000	3	1	2	3	3	2	1	1	2	3	2	4	3	4	3	3	3	3	4	3	3	3	4	4	4	4	4	4	4	3	2	4	4	3	4	3	4	3	4	4	3	4		**3.13**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051309	Đàm Thị Thanh	Tuyền	02/10/2000	3	2	2	2	3	3	1	3	3	3	4	4	3	4	3	3	4	4	4	4	3	4	4	4	4	4	4	3	4	3	3	4	4	3	4	3	4	3	4	4			4	**3.40**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051312	Phan Thị Ngọc	Tuyết	14/07/2000	3	2	3	2	3	1	3	4	1	2	1	4	3	3	3	3	3	2	4	4	3	3	4	4	3	4	4	3	4	3	3	4	4	4	3	3	4	3	4	4	3	4		**3.14**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051326	Nguyễn Thị Thúy	Vi	08/10/2000	1	1	1	3	3	2	2	2	2	2	3	4	3	4	2	3	4	3	4	4	3	4	3	4	4	4	4	4	4	2	2	4	4	4	4	3	4	2	4	3			4	**3.12**	Khá	Đủ điều kiện về điểm
18D4051330	Đồng Thị	Vy	08/05/2000	4	2	3	4	3	3	4	4	4	3	4	4	3	4	3	3	4	4	4	4	3	4	3	4	4	4	4	4	4	3	3	4	3	3	4	3	4	4	4	4			4	**3.59**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051339	Lê Thị Mỹ	Xuân	17/01/2000	2	2	3	3	3	3	2	3	1	2	3	4	3	4	2	3	3	3	4	4	3	3	3	4	4	4	4	4	4	3	3	4	4	4	4	3	4	3	4	3			4	**3.27**	Giỏi	Đủ điều kiện về điểm
18D4051094	Phan Duy	Hưng	22/07/2000	2	2	2	1	3	1	2	2	2	2	1	4	3	3	2	3	3	0	4	4	3	3	3	4	3	4	4	4	4	2	2	4	4	4	4	2	4	3	4	3	3	4		**2.86**	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4051096	Lưu Thị Thu	Hương	23/02/2000	4	4	1	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**0.21**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4051107	Nguyễn Thị Mỹ	Lệ	20/11/2000	4	2	2	3	3	2	4	3	2	2	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**0.78**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4051126	Phan Dương Đức	Long	20/08/2000	3	1	3	2	3	2	1	2	2	2	2	4	4	4	2	3	2	0	3	4	4	2	3	4	4	4	4	4	4	3	2	4	4	3	3	3	4	3	4	4	0	0	0	**2.60**	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4051138	Nguyễn Thị Nhật	Minh	10/07/2000	1	0	2	1	3	1	1	0	1	3	3	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**0.46**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4051181	Tôn Nữ Đào	Nhi	08/03/2000	2	2	2	1	3	2	1	2	0	2	3	4	1	3	2	2	0	1	4	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**0.91**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4051202	Nguyễn Thị Bích	Phong	02/05/2000	4	2	1	1	3	2	3	3	2	2	2	4	1	2	2	2	3	2	4	3	2	3	3	4	3	4	4	3	4	2	2	4	4	3	4	3	4	2	4	3	3	0		**2.64**	Khá	Chưa hoàn thành điểm
18D4051249	Nguyễn Hữu	Thắng	18/09/2000	3	2	2	3	3	1	3	1	1	3	2	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**0.63**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4051292	Nguyễn Ngọc	Trâm	20/06/2000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**0.00**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4051318	Trần Mỹ	Uyên	26/01/2000	3	1	2	3	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**0.24**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm
18D4051334	Nguyễn Thị Thảo	Vy	06/07/2000	0	0	1	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	**0.08**	Yếu	Chưa hoàn thành điểm

61 sinh viên trong danh sách này với 0 con điểm bị sửa chữa)